

# EPSON

## Hướng dẫn sử dụng

### Multimedia Projector

|                  |                  |
|------------------|------------------|
| <b>EB-L890E</b>  | <b>EB-L890U</b>  |
| <b>EB-L895E</b>  | <b>EB-L895U</b>  |
| <b>EB-L790SE</b> | <b>EB-L790U</b>  |
| <b>EB-L795SE</b> | <b>EB-L790SU</b> |
| <b>EB-L690SE</b> | <b>EB-L690U</b>  |
| <b>EB-L695SE</b> | <b>EB-L690SU</b> |
| <b>EB-L690E</b>  | <b>EB-L695SU</b> |

## Các ký hiệu dùng trong hướng dẫn này **8**

## Sử dụng tài liệu hướng dẫn để tìm kiếm thông tin ..... 9

- Tìm kiếm bằng từ khóa ..... 9
- Trực tiếp chuyển đến từ dấu trang ..... 9
- Chỉ in những trang bạn cần ..... 9

## Nhận phiên bản mới nhất của tài liệu ..... 10

## Danh sách chức năng **11**

## Giới thiệu về máy chiếu **15**

### Các tính năng của máy chiếu ..... 16

- Thiết lập nhanh và dễ dàng ..... 16
- Công nghệ Tăng cường 4K để chiếu nhiều thông tin hơn một cách sắc nét và rõ ràng ..... 16
- Thiết lập nhiều máy chiếu nhanh chóng và dễ dàng ..... 16
- Lắp đặt trong nhiều môi trường khác nhau ..... 16
- Trình chiếu không dây dễ dàng ..... 16
- Liên kết với thiết bị Apple ..... 18
- Thân thiện với môi trường ..... 18

### Các bộ phận và chức năng của máy chiếu ..... 19

- Bộ phận máy chiếu - Phía trước/Trên ..... 19
- Bộ phận máy chiếu - Phía sau ..... 20
- Bộ phận máy chiếu - Đế ..... 21
- Các bộ phận máy chiếu - Cổng giao diện ..... 21
- Bộ phận máy chiếu - Bảng điều khiển ..... 23
- Bộ phận máy chiếu - Điều khiển từ xa ..... 24

## Thiết lập máy chiếu **26**

### Bố trí máy chiếu ..... 27

- Lưu ý khi Vận chuyển ..... 29

- Tùy chọn thiết lập hoặc cài đặt máy chiếu ..... 29
- Biện pháp phòng ngừa khi lắp đặt ..... 29
- Khoảng cách máy chiếu ..... 31

## Lắp dây an toàn ..... 32

- Khi sử dụng giá treo áp trần ELPMB22 ..... 32
- Khi sử dụng giá treo áp trần ELPMB30 ..... 33

## Kết nối máy chiếu ..... 35

- Kết nối với máy tính ..... 35
- Kết nối với máy tính để chiếu video và âm thanh HDMI ..... 35
- Kết nối với nguồn video ..... 35
- Kết nối với nguồn video HDMI ..... 36
- Kết nối với thiết bị USB bên ngoài ..... 36
- Trình chiếu thiết bị USB ..... 36
- Kết nối với thiết bị USB ..... 37
- Ngắt kết nối thiết bị USB ..... 37
- Kết nối với camera tài liệu ..... 37
- Kết nối với Bộ phát không dây HDBaseT ..... 37
- Kết nối với Bộ thu không dây ..... 38
- Kết nối với thiết bị bên ngoài ..... 38
- Kết nối với màn hình HDMI ngoài ..... 39
- Kết nối với loa ngoài ..... 39

## Kết nối nhiều máy chiếu cùng mẫu ..... 40

- Chiếu cùng một hình ảnh trong kết nối chuỗi ..... 40

## Lắp và tháo nắp cáp ..... 42

## Lắp pin vào điều khiển từ xa ..... 43

- Vận hành điều khiển từ xa ..... 44

## Sử dụng các tính năng cơ bản của máy chiếu **45**

### Bật máy chiếu ..... 46

- Màn hình chính ..... 47

### Tắt máy chiếu ..... 49

|   |           |
|---|-----------|
| <b>Cài đặt ngày và giờ</b> .....                                    | <b>50</b> |
| <b>Chọn ngôn ngữ cho menu của máy chiếu</b> .....                   | <b>52</b> |
| <b>Chế độ trình chiếu</b> .....                                     | <b>53</b> |
| Thay đổi chế độ trình chiếu bằng điều khiển từ xa .....             | 53        |
| Thay đổi chế độ trình chiếu bằng menu .....                         | 53        |
| <b>Cài đặt loại màn hình</b> .....                                  | <b>55</b> |
| Điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng vị trí màn hình .....               | 55        |
| Thay đổi vị trí ngang của hình ảnh bằng cài đặt dịch màn hình ..... | 56        |
| <b>Điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng cài đặt nâng ống kính</b> .....  | <b>58</b> |
| <b>Hiển thị Bảng mẫu thử</b> .....                                  | <b>59</b> |
| <b>Điều chỉnh chiều cao hình ảnh</b> .....                          | <b>60</b> |
| <b>Hình dạng hình ảnh</b> .....                                     | <b>61</b> |
| Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng H/V-Keystone .....               | 61        |
| Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng Quick Corner .....               | 62        |
| Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ bề mặt cong .....         | 65        |
| Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ tường góc .....           | 68        |
| Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ hiệu chỉnh điểm .....     | 70        |
| Tải cài đặt dạng hình ảnh từ bộ nhớ .....                           | 73        |
| <b>Thay đổi kích cỡ hình ảnh bằng vòng thu phóng</b> .....          | <b>75</b> |
| <b>Lấy nét hình ảnh bằng vòng tiêu điểm</b> .....                   | <b>76</b> |
| <b>Lấy nét hình ảnh bằng vòng lấy nét (Giữa/Góc)</b> .....          | <b>77</b> |
| <b>Chọn nguồn hình ảnh</b> .....                                    | <b>78</b> |
| <b>Tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh</b> .....                          | <b>80</b> |
| Thay đổi tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh .....                        | 80        |
| Tỷ lệ khuôn hình có sẵn của hình ảnh .....                          | 81        |
| <b>Điều chỉnh chất lượng hình ảnh (Chế độ màu)</b> .....            | <b>82</b> |
| Thay đổi chế độ màu .....   | 82        |
| Các chế độ màu có sẵn .....   | 83        |
| <b>Bật tự động điều chỉnh quang thông</b> .....                     | <b>84</b> |

|   |            |
|---|------------|
| <b>Điều chỉnh màu hình ảnh</b> .....                                | <b>85</b>  |
| Điều chỉnh gam màu, bão hòa và độ sáng .....                        | 85         |
| Điều chỉnh Gamma .....  | 86         |
| <b>Điều chỉnh độ phân giải hình ảnh</b> .....                       | <b>89</b>  |
| <b>Điều chỉnh độ sáng</b> .....                                     | <b>91</b>  |
| Thời gian vận hành đèn .....  | 92         |
| <b>Kiểm soát âm lượng bằng các nút âm lượng</b> .....               | <b>94</b>  |
| <b>Điều chỉnh các tính năng của máy chiếu</b> .....                 | <b>95</b>  |
| <b>Các tính năng Liên Kết HDMI</b> .....                            | <b>96</b>  |
| Vận hành thiết bị đã kết nối bằng các tính năng Liên Kết HDMI ..... | 96         |
| <b>Chiếu hai hình ảnh cùng lúc</b> .....                            | <b>98</b>  |
| Các nguồn đầu vào để chiếu trên màn hình chia đôi .....             | 99         |
| Các hạn chế của kiểu chiếu trên màn hình chia đôi .....             | 100        |
| <b>Trình chiếu bài thuyết trình bằng PC Free</b> .....              | <b>101</b> |
| Các loại tập tin có hỗ trợ PC Free .....                            | 101        |
| Biện pháp phòng ngừa khi trình chiếu bằng PC Free .....             | 101        |
| Bắt đầu trình chiếu bằng PC Free .....                              | 102        |
| Bắt đầu chiếu phim bằng PC Free .....                               | 103        |
| Tùy chọn hiển thị PC Free .....                                     | 104        |
| <b>Trình chiếu trong Chế độ Phát lại nội dung</b> .....             | <b>106</b> |
| Các loại tệp được hỗ trợ trong chế độ phát lại nội dung .....       | 106        |
| Chuyển đổi từ Chế độ Phát lại nội dung .....                        | 106        |
| Chiếu danh sách nhạc .....  | 107        |
| Tạo danh sách nhạc bằng Epson Web Control .....                     | 108        |
| Thêm hiệu ứng vào hình chiếu .....                                  | 110        |
| Các hạn chế trong chế độ phát lại nội dung .....                    | 111        |
| <b>Tắt hình ảnh và âm thanh tạm thời</b> .....                      | <b>112</b> |
| <b>Tạm thời dừng hành động video</b> .....                          | <b>113</b> |
| <b>Tắt âm thanh tạm thời (Tắt tiếng)</b> .....                      | <b>114</b> |

|  |            |
|--|------------|
| <b>Thu phóng hình ảnh (E-Zoom) .....</b>   | <b>115</b> |
| <b>Lưu hình ảnh logo người dùng .....</b>  | <b>116</b> |
| <b>Lưu cài đặt vào bộ nhớ và Sử dụng cài đặt đã lưu .....</b>                      | <b>118</b> |
| <b>Sử dụng các tính năng Chỉnh sửa Hình ảnh Nâng cao .....</b>                     | <b>119</b> |
| Điều chỉnh sắc độ màu (Đồng nhất màu) .....  | 119        |
| Chạy hiệu chỉnh đèn .....  | 120        |
| <b>Tính năng Chiếu theo nhiều hướng .....</b>                                      | <b>122</b> |
| Điều kiện cho Chức năng hiệu chỉnh camera .....                                    | 122        |
| Tổng quan về quy trình .....   | 122        |
| Chuẩn bị Chiếu theo nhiều hướng .....  | 123        |
| Kết nối máy chiếu .....  | 123        |
| Khởi chạy máy chiếu .....  | 123        |
| Chỉ định máy chiếu chính .....   | 123        |
| Hiệu chỉnh máy chiếu .....   | 124        |
| Lắp đặt máy chiếu .....  | 124        |
| Thực hiện chỉnh sửa hình ảnh thô .....   | 124        |
| Kết nối máy chiếu với một mạng .....   | 124        |
| Tổng hợp hình ảnh .....  | 125        |
| Pha trộn bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool và camera tùy chọn .....  | 125        |
| Xếp cạnh bằng Menu của máy chiếu .....   | 126        |
| Pha trộn đơn giản bằng menu máy chiếu và camera ngoài tùy chọn .....               | 130        |
| Xếp chồng bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool và camera tùy chọn ..... | 131        |
| Xếp chồng bằng Menu máy chiếu (Xếp chồng đơn giản) .....                           | 131        |
| Xếp chồng và Pha trộn bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool .....        | 132        |
| Điều chỉnh màu .....   | 132        |
| <b>Sử dụng Camera ngoài .....</b>  | <b>133</b> |
| Kết nối với camera tùy chọn .....  | 133        |
| <b>Các tính năng bảo mật của máy chiếu .....</b>                                   | <b>135</b> |
| Các kiểu bảo mật bằng mật khẩu .....   | 135        |
| Đặt mật khẩu .....   | 135        |
| Chọn các kiểu bảo mật bằng mật khẩu .....  | 136        |
| Nhập mật khẩu để sử dụng máy chiếu .....   | 137        |

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Khóa các nút của máy chiếu .....    | 137 |
| Mở khóa các nút của máy chiếu ..... | 138 |
| Khóa các nút điều khiển từ xa ..... | 138 |
| Lắp cáp bảo mật .....               | 139 |

## **Sử dụng máy chiếu trong hệ thống mạng 140**

### **Trình chiếu qua mạng hữu tuyến .....** **141** |

|                                   |     |
|-----------------------------------|-----|
| Kết nối với mạng hữu tuyến .....  | 141 |
| Chọn cài đặt mạng hữu tuyến ..... | 141 |

### **Trình chiếu qua mạng không dây .....** **145** |

|  |     |
|--|-----|
| Hướng dẫn an toàn đối với mô-đun mạng LAN không dây cài sẵn .....          | 145 |
| Cài đặt mô-đun mạng LAN không dây .....                                    | 146 |
| Phương pháp kết nối để trình chiếu qua mạng không dây .....                | 146 |
| Chọn cài đặt mạng không dây theo cách thủ công .....                       | 147 |
| Chọn cài đặt mạng không dây trên máy Windows .....                         | 150 |
| Chọn cài đặt mạng không dây trên máy Mac .....                             | 150 |
| Thiết lập bảo mật mạng không dây (Khi bật Bộ thu phát không dây Đơn) ..... | 150 |
| Thiết lập bảo mật mạng không dây (Khi tắt Bộ thu phát không dây Đơn) ..... | 151 |
| Chứng nhận CA và chứng chỉ máy khách được hỗ trợ .....                     | 153 |
| Sử dụng mã QR để kết nối thiết bị di động .....                            | 153 |
| Sử dụng khóa USB để kết nối máy tính Windows .....                         | 154 |

### **Trình chiếu qua mạng không dây từ thiết bị di động (Miracast) . 155**

|  |     |
|--|-----|
| Chọn Cài đặt Miracast .....                  | 155 |
| Kết nối bằng chức năng Miracast .....        | 156 |
| Kết nối bằng Miracast trong Windows 10 ..... | 157 |
| Kết nối bằng Miracast trong Windows 11 ..... | 157 |

### **Sử dụng AirPlay .....** **159** |

|   |     |
|---|-----|
| Cài đặt cho AirPlay .....                                     | 159 |
| Truyền phát/Phản chiếu phương tiện bằng kết nối AirPlay ..... | 161 |

### **HTTP an toàn .....** **163** |

|  |     |
|--|-----|
| Nhập Chứng chỉ máy chủ web bằng menu ..... | 163 |
| Chứng chỉ máy chủ web được hỗ trợ .....    | 164 |

### **Chia sẻ Màn hình .....** **165** |

|                                      |     |
|--------------------------------------|-----|
| Chia sẻ màn hình .....               | 165 |
| Kết thúc Chia sẻ màn hình .....      | 167 |
| Nhận hình ảnh màn hình chia sẻ ..... | 167 |

## **Theo dõi và điều khiển máy chiếu 169**

|  |            |
|--|------------|
| <b>Epson Projector Management Connected/Epson Projector Management .....</b> | <b>170</b> |
|--|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Điều khiển máy chiếu có kết nối mạng bằng trình duyệt web ....</b> | <b>171</b> |
| Tùy chọn quản lý web .....  | 172        |

|   |            |
|---|------------|
| <b>Đăng ký chứng nhận số từ trình duyệt Web .....</b> | <b>180</b> |
|---|------------|

|  |            |
|--|------------|
| <b>Thiết lập cảnh báo qua email trong mạng máy chiếu .....</b> | <b>182</b> |
| Thông báo cảnh báo qua email của máy chiếu trong mạng .....    | 182        |

|   |            |
|---|------------|
| <b>Thiết lập theo dõi bằng SNMP .....</b> | <b>183</b> |
|---|------------|

|                                    |            |
|------------------------------------|------------|
| <b>Sử dụng lệnh ESC/VP21 .....</b> | <b>185</b> |
| Danh sách lệnh ESC/VP21 .....      | 185        |
| Bộ cục đi cáp .....                | 185        |

|                           |            |
|---------------------------|------------|
| <b>Hỗ trợ PLink .....</b> | <b>186</b> |
|---------------------------|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Hỗ trợ Crestron Connected .....</b>    | <b>187</b> |
| Thiết lập Hỗ trợ Crestron Connected ..... | 187        |

|  |            |
|--|------------|
| <b>Vận hành máy chiếu bằng Web API .....</b> | <b>189</b> |
| Bật Web API .....                            | 189        |

|  |            |
|--|------------|
| <b>Cài đặt lịch biểu cho sự kiện máy chiếu .....</b> | <b>190</b> |
|--|------------|

## **Điều chỉnh các cài đặt menu 193**

|   |            |
|---|------------|
| <b>Sử dụng menu của máy chiếu .....</b> | <b>194</b> |
|---|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Sử dụng bàn phím hiển thị .....</b>                      | <b>195</b> |
| Các kiểu văn bản có sẵn khi sử dụng bàn phím hiển thị ..... | 195        |

|  |            |
|--|------------|
| <b>Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh .....</b> | <b>196</b> |
|--|------------|

|  |            |
|--|------------|
| <b>Cài đặt Tín hiệu đầu vào - Menu Đầu vào/ra Tín hiệu .....</b> | <b>199</b> |
|--|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Thiết đặt cài đặt máy chiếu - Menu cài đặt .....</b> | <b>201</b> |
|---|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Cài đặt vận hành nhiều máy chiếu - Menu Chiếu theo nhiều hướng .....</b> | <b>203</b> |
|---|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Cài đặt hiển thị máy chiếu - Menu hiển thị .....</b> | <b>205</b> |
|---|------------|

|  |            |
|--|------------|
| <b>Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành .....</b> | <b>207</b> |
| Chức năng có sẵn trong Chế độ chờ .....                  | 209        |

|   |            |
|---|------------|
| <b>Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý .....</b> | <b>210</b> |
| Danh sách mã Event ID .....                           | 211        |

|   |            |
|---|------------|
| <b>Cài đặt mạng máy chiếu - Menu Mạng .....</b> | <b>214</b> |
| Menu mạng - Menu cài đặt mạng .....             | 215        |
| Menu Mạng - Menu Mạng LAN không dây .....       | 217        |
| Menu mạng - Menu LAN hữu tuyến .....            | 219        |
| Menu mạng - Menu nhắc mail .....                | 220        |
| Menu mạng - Menu Điều Khiển Máy Chiếu .....     | 220        |
| Menu mạng - Cài đặt Trình chiếu qua mạng .....  | 222        |

|  |            |
|--|------------|
| <b>Hiển thị thông tin máy chiếu - Menu Thông tin .....</b> | <b>224</b> |
|--|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Cài đặt bộ nhớ chất lượng hình ảnh - Menu bộ nhớ .....</b> | <b>225</b> |
|---|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Cài đặt thiết lập máy chiếu - Menu ECO .....</b> | <b>226</b> |
|---|------------|

|   |            |
|---|------------|
| <b>Tùy chọn Cài lại và cài đặt ban đầu của máy chiếu - Menu Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt .....</b> | <b>227</b> |
|---|------------|

|   |     |
|---|-----|
| <b>Sao chép cài đặt menu giữa các máy chiếu (Thiết lập hàng loạt) 229</b> |     |
| Chuyển cài đặt từ ổ đĩa flash USB .....                                   | 229 |
| Chuyển cài đặt từ máy tính .....  | 230 |
| Thông báo lỗi thiết lập hàng loạt .....                                   | 231 |

## **Bảo dưỡng máy chiếu 232**

### **Bảo trì máy chiếu ..... 233**

### **Vệ sinh thấu kính ..... 234**

### **Vệ sinh vỏ máy chiếu ..... 235**

### **Bảo trì bộ lọc khí và lỗ thông hơi ..... 236**

Vệ sinh bộ lọc khí và lỗ thông hơi ..... 236

Thay bộ lọc khí ..... 238

### **Cập nhật Firmware ..... 240**

Cập nhật firmware bằng thiết bị lưu trữ USB ..... 240

Cập nhật Firmware qua mạng ..... 242

## **Khắc phục sự cố 244**

### **Sự cố trình chiếu ..... 245**

### **Trạng thái đèn báo của máy chiếu ..... 246**

### **Xem màn hình hiển thị trạng thái ..... 250**

### **Khắc phục các sự cố hình ảnh hoặc âm thanh ..... 251**

Giải pháp khi không có hình ảnh nào hiển thị ..... 251

Giải pháp khi xuất hiện thông báo "Không có tín hiệu" ..... 252

Hiển thị từ máy tính xác tay Windows ..... 252

Hiển thị từ máy tính xách tay Mac ..... 252

Giải pháp khi xuất hiện thông báo "Không được hỗ trợ" ..... 252

Giải pháp khi chỉ xuất hiện một phần hình ảnh ..... 253

Giải pháp khi hình ảnh có nhiễu hoặc tạp nhiễu ..... 253

Giải pháp khi hình ảnh bị mờ hoặc nhòe ..... 254

Giải pháp khi hình ảnh không chuẩn hình chữ nhật ..... 254

Giải pháp khi độ sáng hoặc màu sắc của hình ảnh không chuẩn xác ..... 255

Giải pháp khi điều chỉnh tự động không được áp dụng đúng cách ..... 255

Giải pháp khi Xếp chồng đơn giản không được áp dụng đúng cách ..... 256

Giải pháp khi Pha trộn đơn giản không được áp dụng đúng cách ..... 256

Giải pháp khi dư ảnh còn sót lại trên hình chiếu ..... 256

Giải pháp khi gặp sự cố về âm thanh ..... 257

Giải pháp khi tên tập tin hình ảnh không hiển thị chính xác trong PC Free ..... 257

Giải pháp khi không thể chiếu hình ảnh bằng tính năng PC Free ..... 257

### **Khắc phục sự cố vận hành máy chiếu hoặc điều khiển từ xa ..... 258**

Giải pháp khi gặp sự cố nguồn hoặc về việc tắt máy chiếu ..... 258

Giải pháp khi gặp sự cố với điều khiển từ xa ..... 258

Giải pháp khi gặp sự cố về mật khẩu ..... 259

Giải pháp khi xuất hiện tin nhắn "Pin để duy trì cài đặt đồng hồ đang gần hết" .. 259

### **Khắc phục các sự cố mạng ..... 260**

Giải pháp khi xác thực không dây không thành công ..... 260

Giải pháp khi bạn không thể truy cập máy chiếu qua web ..... 260

Giải pháp khi không nhận được email cảnh báo qua mạng ..... 261

Giải pháp khi hình ảnh bị tạp nhiễu trong khi trình chiếu qua mạng ..... 261

Giải pháp khi không thể kết nối bằng Miracast ..... 261

Giải pháp khi hình ảnh hoặc âm thanh bị tạp nhiễu trong khi kết nối Miracast ... 262

Giải pháp khi không thể kết nối bằng AirPlay ..... 262

Giải pháp khi hình ảnh hoặc âm thanh bị tạp nhiễu trong khi kết nối AirPlay ..... 262

Giải pháp khi không thể nhận hình ảnh được chia sẻ ..... 262

### **Giải pháp cho Các sự cố ở chế độ Phát lại nội dung ..... 263**

### **Giải pháp khi Liên Kết HDMI không hoạt động ..... 264**

## **Phụ lục 265**

### **Các phụ kiện tùy chọn và bộ phận thay thế ..... 266**

Màn hình ..... 266

Các bộ phận treo ..... 266

Đối với kết nối không dây ..... 266

Các thiết bị bên ngoài ..... 267

Bộ phận thay thế ..... 267

### **Kích cỡ màn hình và khoảng cách chiếu ..... 268**

### **Độ phân giải hiển thị được hỗ trợ của màn hình ..... 276**

### **Thông số kỹ thuật của máy chiếu ..... 277**



|   |            |
|---|------------|
| Thông số kỹ thuật của đầu nối .....   | 279        |
| <b>Kích thước bên ngoài .....</b>   | <b>280</b> |
| <b>Các tính năng được hỗ trợ cho Epson Projector Content Manager .....</b>                            | <b>283</b> |
| <b>Danh sách các ký hiệu an toàn và hướng dẫn .....</b>   | <b>284</b> |
| <b>Thông tin an toàn laser .....</b>  | <b>286</b> |
| Nhãn cảnh báo tia laser .....   | 286        |
| <b>Thông báo .....</b>  | <b>288</b> |
| Indication of the manufacturer and the importer in accordance with requirements of EU directive ..... | 288        |
| Giới hạn sử dụng .....  | 288        |
| Tham chiếu về hệ điều hành .....  | 288        |
| Nhãn hiệu thương mại .....  | 288        |
| Thông báo về bản quyền .....  | 289        |
| Ghi nhận bản quyền .....  | 289        |

# Các ký hiệu dùng trong hướng dẫn này




## Ký hiệu an toàn

Máy chiếu và sách hướng dẫn kèm theo sử dụng các ký hiệu tượng hình và nhãn để biểu thị nội dung hướng dẫn cách sử dụng máy chiếu an toàn.

Đọc và làm theo các hướng dẫn được đánh dấu bằng các ký hiệu và nhãn này một cách cẩn thận để tránh gây thương tích cho người hoặc thiệt hại cho tài sản.

|  |   |
|--|---|
|  <b>Cảnh báo:</b>   | Ký hiệu này biểu thị thông tin mà nếu bỏ qua thì có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thậm chí tử vong.                    |
|  <b>Thận trọng:</b> | Ký hiệu này biểu thị thông tin mà nếu bỏ qua thì có thể gây thương tích cá nhân hoặc thiệt hại về thể chất do xử lý sai cách. |

## Các ký hiệu thông tin chung

|   |   |
|---|---|
| <b>Lưu ý:</b>   | Nhãn này biểu thị các quy trình mà nếu không thận trọng thì có thể gây ra thiệt hại hoặc thương tích.   |
|    | Nhãn này biểu thị các thông tin bổ sung có thể hữu ích.   |
| [Tên nút]   | Cho biết tên các nút trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển.<br>Ví dụ: Nút [Esc]  |
| <b>Tên menu/cài đặt</b>   | Biểu thị tên menu và cài đặt của máy chiếu.<br>Ví dụ:<br>Chọn menu <b>Hình ảnh</b><br> <b>Hình ảnh &gt; Chế độ màu</b> |
| »»  | Nhãn này biểu thị liên kết đến các trang liên quan.   |
|  | Nhãn này biểu thị cấp menu hiện tại của máy chiếu.  |

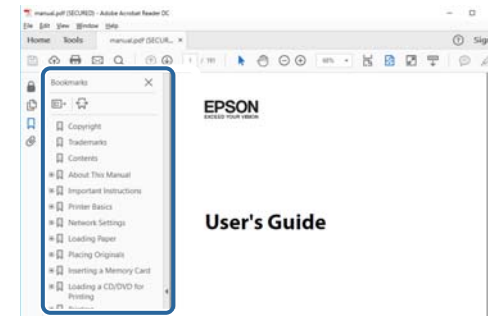
## »» Liên kết liên quan

- “Sử dụng tài liệu hướng dẫn để tìm kiếm thông tin” ở trang [9](#)
- “Nhận phiên bản mới nhất của tài liệu” ở trang [10](#)

Tài liệu hướng dẫn PDF cho phép bạn tìm kiếm thông tin theo từ khóa hoặc trực tiếp chuyển đến các phần cụ thể bằng cách sử dụng dấu trang. Bạn cũng có thể chỉ in những trang mình cần. Phần này giải thích cách sử dụng tài liệu hướng dẫn PDF đã được mở trong Adobe Reader X trên máy tính.

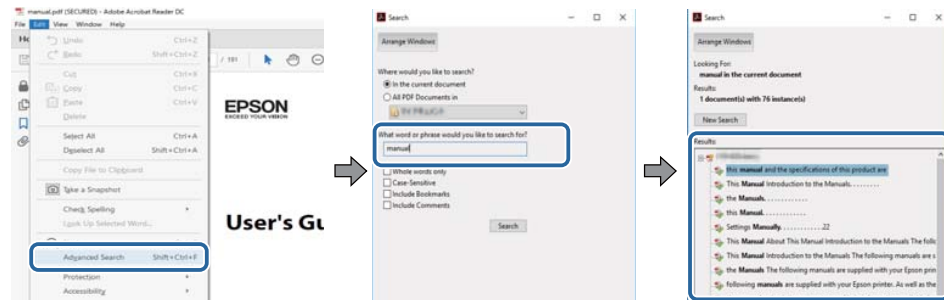
## ► Liên kết liên quan

- “Tìm kiếm bằng từ khóa” ở trang 9
- “Trực tiếp chuyển đến từ dấu trang” ở trang 9
- “Chỉ in những trang bạn cần” ở trang 9



## Tìm kiếm bằng từ khóa

Nhấp vào **Sửa > Tìm kiếm nâng cao**. Nhập từ khóa (văn bản) đối với thông tin bạn muốn tìm trong cửa sổ tìm kiếm, sau đó nhấp vào **Tìm kiếm**. Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị dưới dạng danh sách. Nhấp vào một trong các kết quả hiển thị để chuyển đến trang đó.



## Chỉ in những trang bạn cần

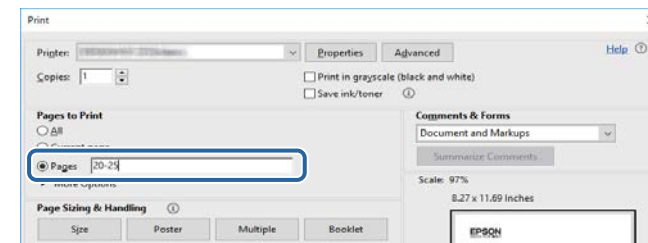
Bạn có thể trích xuất và chỉ in những trang bạn cần. Nhấp vào **In** trong menu **Tập tin**, sau đó chọn ra các trang mà bạn muốn in ở mục **Trang cần in**.

- Để chọn ra một loạt trang nối tiếp, hãy nhập dấu gạch nối giữa trang bắt đầu và trang kết thúc.  
Ví dụ: 20-25
- Để chọn ra các trang không nằm liên tiếp, hãy phân cách các trang đó bằng dấu phẩy.  
Ví dụ: 5, 10, 15

## Trực tiếp chuyển đến từ dấu trang

Nhấp vào đề mục để chuyển đến trang đó. Nhấp vào + hoặc > để xem các đề mục cấp thấp hơn trong phần đó. Để quay lại trang trước, hãy thực hiện thao tác sau trên bàn phím.

- Windows: Nhấn giữ phím **Alt**, sau đó nhấn ←.
- Mac OS: Nhấn giữ phím **command**, sau đó nhấn ←.



Bạn có thể tải xuống phiên bản mới nhất của tài liệu hướng dẫn và thông số kỹ thuật trên trang web của Epson.

Truy cập [epson.sn](http://epson.sn) và nhập tên model của bạn.

# Danh sách chức năng

Bảng sau đây liệt kê các chức năng được hỗ trợ trong từng mẫu máy chiếu. Các chức năng được hỗ trợ có đánh dấu "✓".

|   | EB-L890E/EB-L895E | EB-L790SE/EB-L795SE | EB-L690SE/EB-L695SE | EB-L690E | EB-L890U/EB-L895U | EB-L790U | EB-L790SU | EB-L690U | EB-L690SU/EB-L695SU |
|---|-------------------|---------------------|---------------------|----------|-------------------|----------|-----------|----------|---------------------|
| LAN hữu tuyến   | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Mạng LAN không dây (tích hợp sẵn)                       | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Hệ thống mạng LAN không dây (tùy chọn)                  | -                 | -                   | ✓                   | -        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| Loại EAP được hỗ trợ: PEAP, EAP-TLS                     | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Loại EAP được hỗ trợ: PEAP, PEAP-TLS, EAP-TLS, EAP-Fast | -                 | -                   | ✓                   | -        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| AirPlay   | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Miracast  | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng HDMI1/HDMI2  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng HDMI Out   | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng HDBaseT  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng LAN  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng USB-A  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng USB-B  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng Audio Out  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cổng RS-232C  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Nắp thấu kính   | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Loa   | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |



|   | EB-L890E/EB-L895E | EB-L790SE/EB-L795SE | EB-L690SE/EB-L695SE | EB-L690E | EB-L890U/EB-L895U | EB-L790U | EB-L790SU | EB-L690U | EB-L690SU/EB-L695SU |
|---|-------------------|---------------------|---------------------|----------|-------------------|----------|-----------|----------|---------------------|
| Epson Creative Projection                                       | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Epson Projector Config Tool                                     | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Epson Web Control   | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Nhắc Mail   | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| SNMP  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| HTTP an toàn (HTTPS)  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Bộ điều khiển ESC/VP21  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| ESC/VP.net (Phiên bản 2.0)                                      | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Web API   | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| PJLink  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Crestron Integrated Partner                                     | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Liên kết Extron IP  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Extron XTP  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| AMX Device Discovery  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Control4 Simple Device Discovery Protocol                       | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Crestron Connected  | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Tăng cường 4K   | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| Cập nhật firmware bằng cổng USB-A (5V==900mA) (ổ đĩa flash USB) | ✓                 | ✓                   | ✓                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Cập nhật firmware bằng cổng USB-A (5V==2.0A) (ổ đĩa flash USB)  | -                 | -                   | ✓                   | -        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| Cập nhật Firmware qua mạng                                      | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |

|   | EB-L890E/EB-L895E | EB-L790SE/EB-L795SE | EB-L690SE/EB-L695SE | EB-L690E | EB-L890U/EB-L895U | EB-L790U | EB-L790SU | EB-L690U | EB-L690SU/EB-L695SU |
|---|-------------------|---------------------|---------------------|----------|-------------------|----------|-----------|----------|---------------------|
| C.đoán LAN ko dây                         | -                 | -                   | ✓                   | -        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| Hệ thống LAN không dây (Wi-Fi6)           | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |
| Hệ thống LAN không dây (Wi-Fi4/5)         | -                 | -                   | ✓                   | -        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| Cấu hình tự động                          | -                 | -                   | ✓                   | -        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| Dùng địa chỉ tạm                          | -                 | -                   | ✓                   | -        | -                 | -        | -         | -        | -                   |
| Hệ thống thuyết trình không dây (ELPWP20) | ✓                 | ✓                   | -                   | ✓        | ✓                 | ✓        | ✓         | ✓        | ✓                   |

# Giới thiệu về máy chiếu

Tham khảo các phần này để tìm hiểu thêm về các tính năng và tên bộ phận của máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Các tính năng của máy chiếu” ở trang [16](#)
- “Các bộ phận và chức năng của máy chiếu” ở trang [19](#)

Máy chiếu này có những tính năng đặc biệt sau. Tham khảo các phần này để biết thêm chi tiết.

## ► Liên kết liên quan

- “Thiết lập nhanh và dễ dàng” ở trang 16
- “Công nghệ Tăng cường 4K để chiếu nhiều thông tin hơn một cách sắc nét và rõ ràng” ở trang 16
- “Thiết lập nhiều máy chiếu nhanh chóng và dễ dàng” ở trang 16
- “Lắp đặt trong nhiều môi trường khác nhau” ở trang 16
- “Trình chiếu không dây dễ dàng” ở trang 16
- “Liên kết với thiết bị Apple” ở trang 18
- “Thân thiện với môi trường” ở trang 18

## Thiết lập nhanh và dễ dàng

Bạn có thể dễ dàng thực hiện cài đặt máy chiếu bằng công nghệ NFC.

## Công nghệ Tăng cường 4K để chiếu nhiều thông tin hơn một cách sắc nét và rõ ràng

- Độ phân giải cao của công nghệ tăng cường 4K cho phép bạn hiển thị nhiều thông tin hơn khi sử dụng WUXGA hoặc Full HD.
- Độ sáng cao mang lại hình ảnh sắc nét và rõ ràng ngay cả trong môi trường sáng.
- Khả năng tái tạo màu cao của công nghệ 3LCD cho phép bạn trải nghiệm hình ảnh phong phú với nhiều màu sắc.

## Thiết lập nhiều máy chiếu nhanh chóng và dễ dàng

- Khi sử dụng nhiều máy chiếu, bạn có thể gắn thêm camera ngoài tùy chọn để tự động bù độ sáng và màu sắc không đồng đều do quá trình lắp đặt và thời gian trôi qua.
- Epson Projector Professional Tool cho phép bạn thiết lập và điều chỉnh nhiều máy chiếu một cách nhanh chóng và dễ dàng, đồng thời thực hiện hiệu chỉnh hình học nâng cao.
- Bằng cách cho phép kết nối chuỗi, bạn có thể chiếu đồng thời mà không cần sử dụng bộ phân phát.
- Sử dụng chức năng pha trộn với chất lượng hình ảnh nâng cao 4K, bạn có thể tạo ra màn hình lớn với chất lượng hình ảnh cao.

## Lắp đặt trong nhiều môi trường khác nhau

- Vỏ máy nhẹ và nhỏ gọn giúp tiết kiệm không gian lắp đặt.
- Độ phóng đại từ x1,4 hoặc lớn hơn kết hợp với khả năng nâng ống kính cho phép bạn tránh ánh sáng và trần nhà không bằng phẳng khi lắp đặt. Giá trị thu phóng thay đổi tùy theo mẫu máy chiếu của bạn.
- Với tỷ lệ chiếu là 0,5 hoặc lớn hơn, bạn có thể lắp máy chiếu ở khoảng cách gần. Tỷ lệ chiếu thay đổi tùy theo mẫu máy chiếu của bạn.

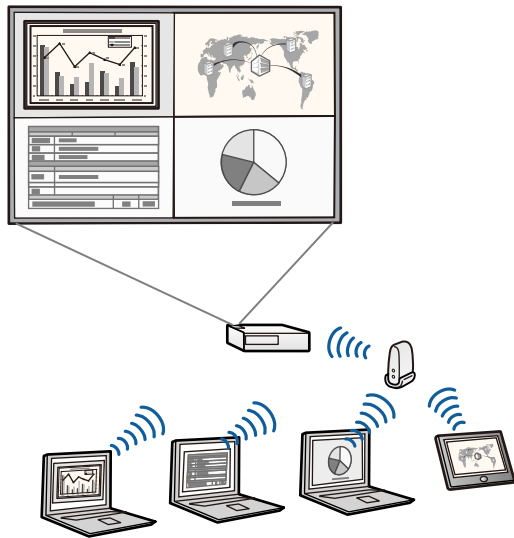
## Trình chiếu không dây dễ dàng

- Kết nối không dây máy chiếu và thiết bị di động của bạn bằng công nghệ Miracast để chiếu hình ảnh.



- Epson iProjection (Windows/Mac) cho phép chiếu tối đa 4 hình ảnh cùng lúc bằng cách phân chia màn hình chiếu. Bạn có thể chiếu hình ảnh từ máy tính trên mạng, điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có cài đặt Epson iProjection.

Xem *Hướng dẫn vận hành Epson iProjection (Windows/Mac)* để biết chi tiết.



- Khi chiếu hình ảnh bằng mạng LAN không dây, hãy thiết lập máy chiếu và máy tính của bạn để chiếu không dây. Tùy thuộc vào mẫu máy chiếu, bạn có thể cần mua mô-đun mạng LAN không dây tùy chọn. Xem *Chỉ dẫn nhanh* để biết danh sách các loại mục đi kèm với máy chiếu.
- Một số kiểu máy có tích hợp sẵn mô-đun mạng LAN không dây.
- Bạn có thể tải xuống phần mềm và tài liệu hướng dẫn cần thiết từ trang web sau:  
[epson.sn](http://epson.sn)

- Epson iProjection (iOS/Android) cho phép kết nối máy chiếu và thiết bị di động theo phương thức không dây bằng ứng dụng có sẵn trên App Store hoặc Google Play.



Bất kỳ khoản phí nào phát sinh khi giao dịch với App Store hoặc Google Play đều sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm.

- Epson iProjection (Chromebook) cho phép kết nối máy chiếu và thiết bị Chromebook theo phương thức không dây bằng ứng dụng có sẵn trên Chrome Web Store.



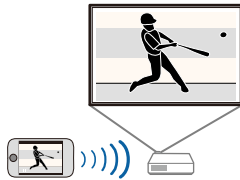
Bất kỳ khoản phí nào phát sinh khi giao dịch với Chrome Web Store đều sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm.

## » Liên kết liên quan

- “Trình chiếu qua mạng hữu tuyến” ở trang [141](#)
- “Trình chiếu qua mạng không dây” ở trang [145](#)
- “Trình chiếu qua mạng không dây từ thiết bị di động (Miracast)” ở trang [155](#)
- “Danh sách chức năng” ở trang [11](#)

## Liên kết với thiết bị Apple

- Thông qua AirPlay, bạn có thể truyền phát phương tiện như video, nhạc và ảnh đến máy chiếu này bằng thiết bị Apple có hỗ trợ AirPlay.



Use of the Works with Apple AirPlay badge means that an accessory has been designed to work specifically with the technology identified in the badge and has been certified by the developer to meet Apple performance standards.

Use of the Works with Apple badge means that an accessory has been designed to work specifically with the technology identified in the badge and has been certified by the developer to meet Apple performance standards. Apple is not responsible for the operation of this device or its compliance with safety and regulatory standards.

Controlling this HomeKit-enabled accessory automatically and away from home requires a HomePod, HomePod mini, or Apple TV set up as a home hub. It is recommended that you update to the latest software and operating system.

## Thân thiện với môi trường

- Chúng tôi đã sử dụng các sản phẩm đúc bột giấy làm vật liệu đệm (hoặc vật liệu đóng gói đệm) và nhựa tái chế cho bộ phận thân máy chiếu.
- Chúng tôi hướng đến mục tiêu giảm tác động đến môi trường thông qua các chức năng giảm mức tiêu thụ điện năng.
- Được trang bị bộ lọc khí không cần thay thế trong thời gian dài.

Các phần sau đây giải thích các bộ phận của máy chiếu và chức năng tương ứng.

Tất cả các tính năng trong hướng dẫn này được giải thích bằng hình ảnh minh họa EB-L890E trừ khi được đề cập theo cách khác.

Hình dạng các bộ phận của máy chiếu có thể khác nhau tùy thuộc vào mẫu máy chiếu.



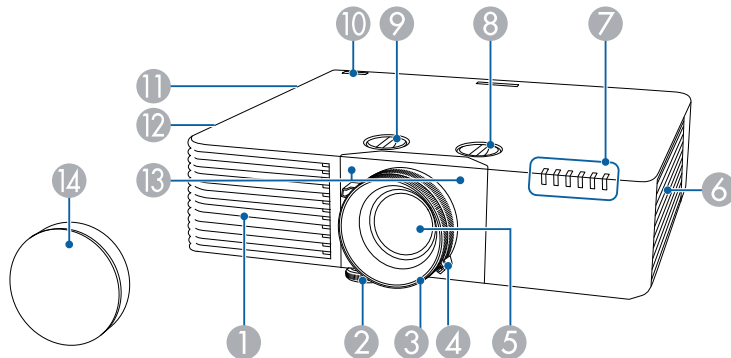
Tháo lớp màng bảo vệ khỏi máy chiếu trước khi sử dụng lần đầu tiên.

### ► Liên kết liên quan

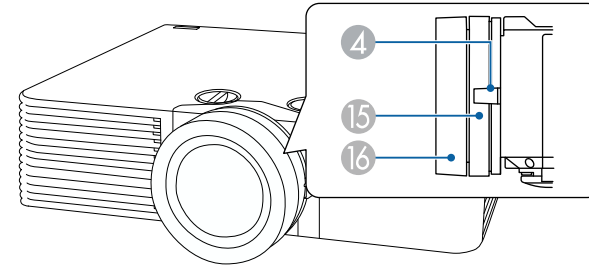
- “Bộ phận máy chiếu - Phía trước/Trên” ở trang 19
- “Bộ phận máy chiếu - Phía sau” ở trang 20
- “Bộ phận máy chiếu - Đế” ở trang 21
- “Các bộ phận máy chiếu - Cổng giao diện” ở trang 21
- “Bộ phận máy chiếu - Bảng điều khiển” ở trang 23
- “Bộ phận máy chiếu - Điều khiển từ xa” ở trang 24

## Bộ phận máy chiếu - Phía trước/Trên

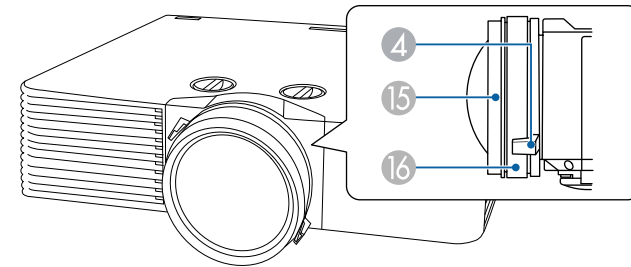
EB-L890E/EB-L895E/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L690U



EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU



EB-L690SE/EB-L695SE



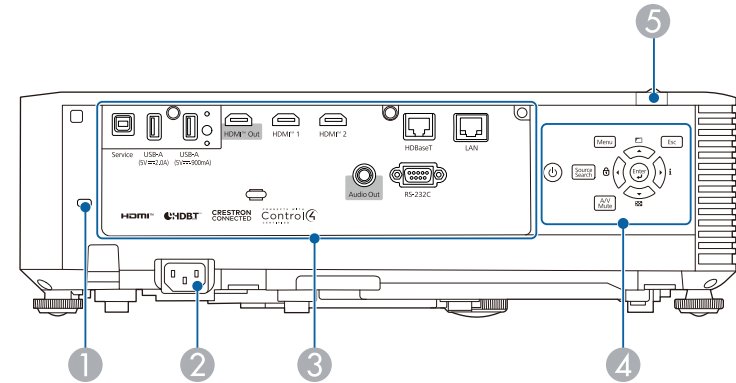
| Tên |                               | Chức năng  |
|-----|-------------------------------|--|
| ①   | Lỗ thông nạp khí              | Nạp khí vào để làm mát bên trong máy chiếu.  |
| ②   | Chân trước điều chỉnh được    | Khi đặt máy chiếu trên bề mặt như bàn làm việc, hãy kéo dài chân này ra để điều chỉnh vị trí của hình ảnh. |
| ③   | Vòng lấy nét                  | Điều chỉnh tiêu điểm hình ảnh.   |
| ④   | Vòng thu phóng                | Điều chỉnh kích cỡ hình ảnh.   |
| ⑤   | Thấu kính                     | Đây là nơi chiếu ra hình ảnh.  |
| ⑥   | Lỗ thông nạp khí (bộ lọc khí) | Nạp khí vào để làm mát bên trong máy chiếu.  |
| ⑦   | Đèn báo                       | Biểu thị trạng thái của máy chiếu.   |

| Tên   | Chức năng               |   |
|---|-------------------------|---|
| 8   | Núm nâng ống kính dọc   | Vận nút để di chuyển vị trí của hình chiếu lên hoặc xuống.          |
| 9   | Núm nâng ống kính ngang | Vận nút để di chuyển vị trí của hình chiếu sang trái hoặc phải.     |
| 10  | Bộ thu từ xa            | Thu tín hiệu từ điều khiển từ xa.                                   |
| 11  | Loa                     | Phát ra âm thanh.   |
| 12  | Lỗ thông xả khí         | Lỗ thông xả khí dùng để thông khí nhằm làm mát bên trong máy chiếu. |
| <p><b>⚠️ Thận trọng:</b></p> <p>Khi chiếu, không được đưa mặt hoặc tay gần lỗ thông xả khí và không đặt các vật có thể bị cong vênh hoặc hư hỏng do nhiệt gần lỗ thông xả khí. Khí nóng từ lỗ thông xả khí có thể gây bỏng, cong vênh hoặc tai nạn.</p> |                         |   |
| 13  | Bộ thu từ xa            | Thu tín hiệu từ điều khiển từ xa.                                   |
| 14  | Nắp thấu kính           | Gắn lại khi không sử dụng máy chiếu để bảo vệ thấu kính.            |
| 15  | Vòng lấy nét (giữa)     | Điều chỉnh tiêu điểm ở trung tâm hình ảnh.                          |
| 16  | Vòng lấy nét (góc)      | Điều chỉnh tiêu điểm ở góc hình ảnh.                                |

►► **Liên kết liên quan**

- “Thay đổi kích cỡ hình ảnh bằng vòng thu phóng” ở trang 75
- “Lấy nét hình ảnh bằng vòng tiêu điểm” ở trang 76
- “Lấy nét hình ảnh bằng vòng lấy nét (Giữa/Góc)” ở trang 77
- “Lắp và tháo nắp cáp” ở trang 42
- “Điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng cài đặt nâng ống kính” ở trang 58
- “Trạng thái đèn báo của máy chiếu” ở trang 246
- “Vận hành điều khiển từ xa” ở trang 44
- “Bảo trì bộ lọc khí và lỗ thông hơi” ở trang 236

## Bộ phận máy chiếu - Phía sau

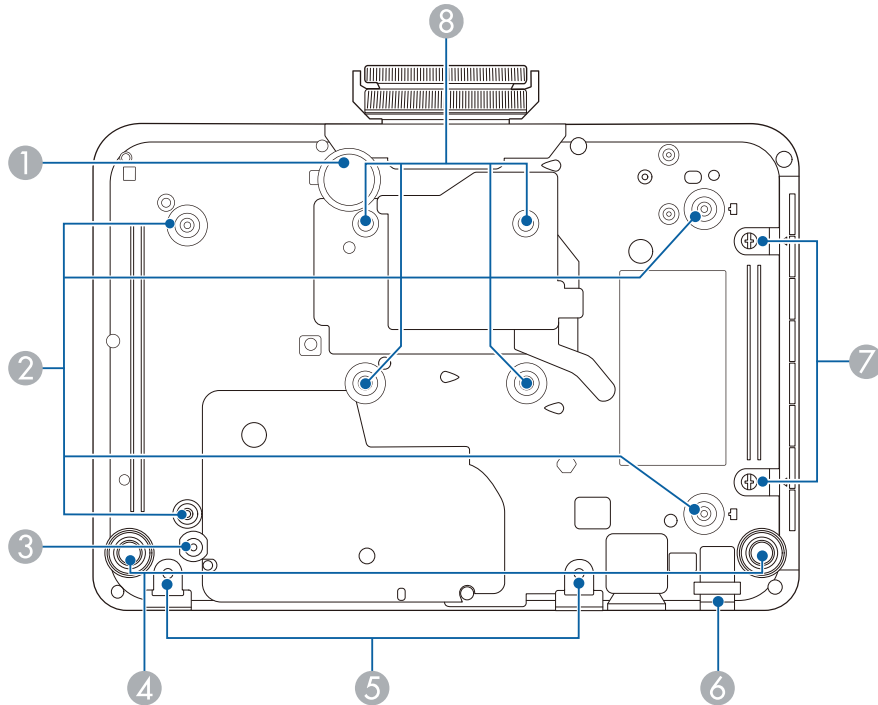


| Tên | Chức năng       |   |
|-----|-----------------|---|
| 1   | Khe cắm bảo mật | Khe cắm bảo mật tương thích với Hệ thống bảo mật Microsaver do Kensington sản xuất. |
| 2   | Đầu cắm điện    | Kết nối dây nguồn với máy chiếu.  |
| 3   | Cổng giao diện  | Kết nối cáp với các thiết bị bên ngoài.   |
| 4   | Bảng điều khiển | Vận hành máy chiếu.   |
| 5   | Bộ thu từ xa    | Thu tín hiệu từ điều khiển từ xa.   |

►► **Liên kết liên quan**

- “Các bộ phận máy chiếu - Cổng giao diện” ở trang 21
- “Lắp cáp bảo mật” ở trang 139

## Bộ phận máy chiếu - Đế



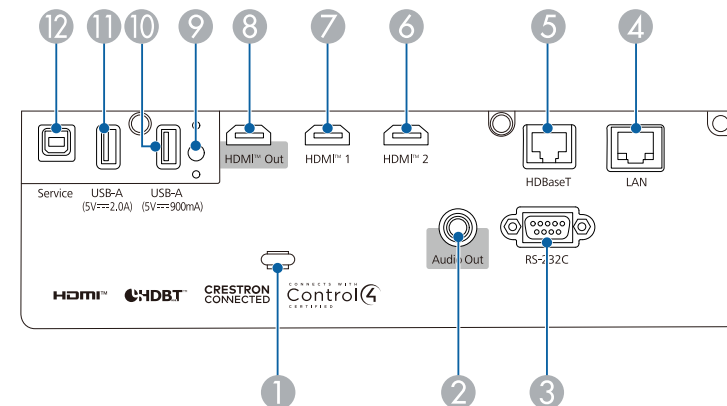
| Tên | Chức năng                   |  |
|-----|-----------------------------|--|
| 5   | Lỗ vít cho nắp cáp tùy chọn | Lỗ vít để cố định tại chỗ nắp cáp tùy chọn.  |
| 6   | Điểm gắn cáp bảo mật        | Luồn khóa dây có bán trên thị trường qua điểm này và khóa chặt lại.<br><br><b>⚠ Cảnh báo:</b><br>Không gắn dây an toàn vào điểm này.                                       |
| 7   | Vít nắp bộ lọc khí          | Vít để cố định tại chỗ nắp bộ lọc khí.   |
| 8   | Điểm cố định (bốn điểm)     | Sử dụng các điểm này để gắn giá đỡ có sẵn trên thị trường tương thích với Tiêu chuẩn giao diện gắn VESA (100 × 100 mm) khi lắp máy chiếu trên tường hoặc treo từ trần nhà. |

### » Liên kết liên quan



- “Lắp cáp bảo mật” ở trang 139

| Tên | Chức năng                        |   |
|-----|----------------------------------|---|
| 1   | Chân trước điều chỉnh được       | Khi đặt máy chiếu trên bề mặt như bàn làm việc, hãy kéo dài chân này ra để điều chỉnh vị trí của hình ảnh.                                  |
| 2   | Điểm cố định gắn trần (bốn điểm) | Gắn giá treo áp trần tùy chọn vào điểm này khi treo máy chiếu lên trần nhà.   |
| 3   | Điểm cố định kẹp dây             | Khi sử dụng giá treo áp trần tùy chọn, hãy cố định móc carabiner tại đây để gắn dây an toàn và ngăn máy chiếu rơi khỏi trần nhà hoặc tường. |
| 4   | Chân sau                         | Khi lắp trên bề mặt như bàn, hãy xoay để kéo dài và thu gọn nhằm điều chỉnh độ nghiêng theo chiều ngang.                                    |

## Các bộ phận máy chiếu - Cổng giao diện



| Tên                                     | Chức năng  |
|---|--|
| ① Giá đỡ cáp                            | Luôn dây buộc cáp có sẵn trên thị trường qua đây để cố định cáp.   |
| ② Cổng Audio Out                        | Xuất âm thanh từ nguồn đầu vào hiện tại ra loa ngoài.  |
| ③ Cổng RS-232C                          | Kết nối cáp RS-232C để điều khiển máy chiếu từ máy tính. (Thông thường, bạn không cần phải sử dụng cổng này).  |
| ④ Cổng LAN                              | Kết nối cáp LAN để kết nối với mạng.   |
| ⑤ Cổng HDBaseT                          | Kết nối cáp LAN với Bộ phát không dây HDBaseT tùy chọn.<br>Cổng này tương thích với HDCP2.3.   |
| ⑥ Cổng HDMI2                            | Nhập tín hiệu video từ thiết bị video và máy tính tương thích với HDMI.<br>Cổng này tương thích với HDCP2.3.   |
| ⑦ Cổng HDMI1                            |  |
| ⑧ Cổng HDMI Out                         | Kết nối cáp HDMI từ cổng này với cổng HDMI của máy chiếu khác cho phép bạn tạo và chiếu một hình ảnh thống nhất duy nhất.<br>Cổng này tương thích với HDCP2.3. |
| ⑨ Vít cố định mô-đun mạng LAN không dây | Giữ chặt nắp mô-đun mạng LAN không dây. (EB-L690SE/EB-L695SE)  |

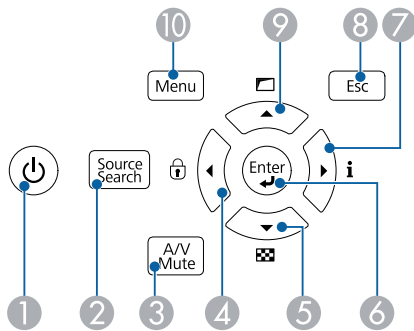
| Tên                       | Chức năng  |
|---------------------------|--|
| ⑩ Cổng USB-A (5V===900mA) | <p>Kết nối thiết bị USB và chiếu phim hoặc hình ảnh.<br/>Sử dụng để kết nối máy chiếu tùy chọn.<br/>Sử dụng để kết nối mô-đun mạng LAN không dây.<br/>Sử dụng để kết nối camera ngoài.<br/>Sử dụng để kết nối thẻ nhớ USB để lưu tập tin nhật ký vận hành và lỗi.<br/>Cài đặt cũng được sử dụng để thiết lập hàng loạt và cập nhật firmware.<br/>Phương thức cập nhật firmware sẽ thay đổi tùy theo mẫu máy chiếu của bạn. Để biết thông tin chi tiết, hãy xem “Danh sách chức năng” trong hướng dẫn sử dụng.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;">  <p>Trong hướng dẫn này, cổng USB-A (5V===900mA) và USB-A (5V===2.0A) được gọi chung là cổng USB-A.</p> </div> |
| ⑪ Cổng USB-A (5V===2.0A)  | <p>Kết nối thiết bị USB và chiếu phim hoặc hình ảnh.<br/>Sử dụng để kết nối máy chiếu tùy chọn.<br/>Sử dụng để kết nối camera ngoài.<br/>Sử dụng để kết nối thẻ nhớ USB để lưu tập tin nhật ký vận hành và lỗi.<br/>Cài đặt cũng được sử dụng để thiết lập hàng loạt và cập nhật firmware.<br/>Phương thức cập nhật firmware sẽ thay đổi tùy theo mẫu máy chiếu của bạn. Để biết thông tin chi tiết, hãy xem “Danh sách chức năng” trong hướng dẫn sử dụng.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;">  <p>Trong hướng dẫn này, cổng USB-A (5V===900mA) và USB-A (5V===2.0A) được gọi chung là cổng USB-A.</p> </div>   |

| Tên             | Chức năng   |
|-----------------|---|
| 12 Cổng Service | Cổng này được sử dụng để thiết lập hàng loạt và cập nhật firmware. Phương thức cập nhật firmware sẽ thay đổi tùy theo mẫu máy chiếu của bạn. Để biết thông tin chi tiết, hãy xem “Danh sách chức năng” trong hướng dẫn sử dụng. |

►► Liên kết liên quan

- “Danh sách chức năng” ở trang 11
- “Sao chép cài đặt menu giữa các máy chiếu (Thiết lập hàng loạt)” ở trang 229
- “Cập nhật Firmware” ở trang 240
- “Sử dụng Camera ngoài” ở trang 133
- “Kết nối nhiều máy chiếu cùng mẫu” ở trang 40
- “Kết nối máy chiếu” ở trang 35
- “Trình chiếu qua mạng không dây” ở trang 145

## Bộ phận máy chiếu - Bảng điều khiển



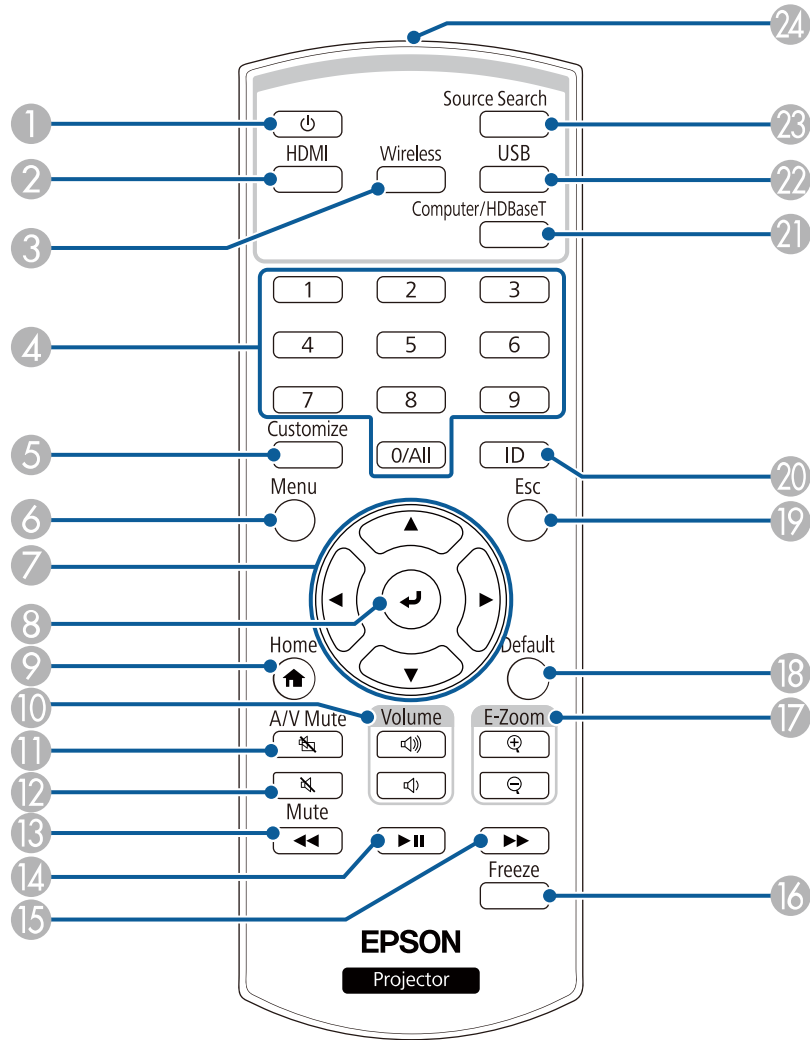
| Tên                   | Chức năng                       |
|-----------------------|---------------------------------|
| 1 Nút nguồn (⏻)       | Bật/tắt máy chiếu.              |
| 2 Nút [Source Search] | Thay đổi nguồn đầu vào kế tiếp. |

| Tên                 | Chức năng   |
|---------------------|---|
| 3 Nút [A/V Mute]    | Tạm thời bật/tắt video và âm thanh.   |
| 4 Nút mũi tên trái  | Hiển thị màn hình Khóa bảng điều khiển.<br>Chọn các mục menu đồng thời hiển thị menu của máy chiếu.   |
| 5 Nút mũi tên xuống | Hiển thị Bảng mẫu thử.<br>Chọn các mục menu đồng thời hiển thị menu của máy chiếu.                    |
| 6 Nút [Enter] (↵)   | Truy cập vào lựa chọn hiện tại và chuyển sang cấp độ tiếp theo đồng thời hiển thị menu của máy chiếu. |
| 7 Nút mũi tên phải  | Hiển thị màn hình Thông tin.<br>Chọn các mục menu đồng thời hiển thị menu của máy chiếu.              |
| 8 Nút [Esc]         | Dừng chức năng hiện tại.<br>Quay lại cấp menu trước đó đồng thời hiển thị menu của máy chiếu.         |
| 9 Nút mũi tên lên   | Hiển thị màn hình Hiệu chỉnh hình học.<br>Chọn các mục menu đồng thời hiển thị menu của máy chiếu.    |
| 10 Nút [Menu]       | Hiển thị và đóng menu của máy chiếu.  |

►► Liên kết liên quan

- “Chọn nguồn hình ảnh” ở trang 78
- “Điều chỉnh các cài đặt menu” ở trang 193

## Bộ phận máy chiếu - Điều khiển từ xa



| Tên                      | Chức năng   |
|--------------------------|---|
| ① Nút nguồn (  )         | Bật/tắt máy chiếu.  |
| ② Nút [HDMI]             | Chuyển đổi nguồn hình ảnh giữa cổng HDMI1 và HDMI2.   |
| ③ Nút [Wireless]         | Chuyển nguồn hình ảnh sang thiết bị đã kết nối mạng.  |
| ④ Các nút số             | Nhập số vào menu của máy chiếu.   |
| ⑤ Nút [Customize]        | Thực hiện các cài đặt được chỉ định trong cài đặt <b>Phím tùy chỉnh</b> trong menu <b>Quản lý</b> .   |
| ⑥ Nút [Menu]             | Hiển thị và đóng menu của máy chiếu.  |
| ⑦ Các nút mũi tên        | Chọn các mục menu đồng thời hiển thị menu của máy chiếu.  |
| ⑧ Nút [Enter] (  )       | Truy cập vào lựa chọn hiện tại và chuyển sang cấp độ tiếp theo đồng thời hiển thị menu của máy chiếu. |
| ⑨ Nút [Home]             | Hiển thị và đóng Màn hình chính.  |
| ⑩ Nút tăng/giảm [Volume] | Chỉnh âm lượng loa.   |
| ⑪ Nút [A/V Mute]         | Tạm thời bật/tắt video và âm thanh.   |
| ⑫ Nút [Mute]             | Bật hoặc tắt âm thanh tạm thời.   |
| ⑬ Nút tua lại            | Tua lại hình ảnh. (Đối với truyền phát bằng AirPlay/Đối với HDMI CEC)                                 |
| ⑭ Nút Tạm dừng/Phát      | Tạm dừng hoặc phát hình ảnh. (Đối với truyền phát bằng AirPlay/Đối với HDMI CEC)                      |
| ⑮ Nút Tua nhanh          | Tua nhanh hình ảnh. (Đối với truyền phát bằng AirPlay/Đối với HDMI CEC)                               |
| ⑯ Nút [Freeze]           | Tạm dừng hoặc tiếp tục chiếu hình ảnh.  |
| ⑰ Nút [E-Zoom] +/-       | Thay đổi kích cỡ hình ảnh chiếu ra.   |
| ⑱ Nút [Default]          | Khôi phục cài đặt đã chọn về giá trị mặc định.  |

| Tên                                    | Chức năng  |
|--|--|
| 19 Nút [Esc]                           | Dừng chức năng hiện tại.<br>Quay lại cấp menu trước đó đồng thời hiển thị menu của máy chiếu.            |
| 20 Nút [ID]                            | Nhấn giữ nút này và nhấn các nút số để chọn ID cho máy chiếu mà bạn muốn vận hành bằng điều khiển từ xa. |
| 21 Nút [Computer/HDBaseT]              | Chuyển đổi nguồn hình ảnh từ cổng đầu vào HDBaseT.   |
| 22 Nút [USB]                           | Chọn cổng USB-A làm nguồn hình ảnh.  |
| 23 Nút [Source Search]                 | Chuyển sang nguồn đầu vào tiếp theo.   |
| 24 Vùng phát sáng của điều khiển từ xa | Xuất các tín hiệu của điều khiển từ xa.  |

## ► Liên kết liên quan

- “Chọn nguồn hình ảnh” ở trang [78](#)
- “Trình chiếu trong Chế độ Phát lại nội dung” ở trang [106](#)
- “Điều chỉnh các cài đặt menu” ở trang [193](#)
- “Điều chỉnh chất lượng hình ảnh (Chế độ màu)” ở trang [82](#)
- “Tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh” ở trang [80](#)
- “Thu phóng hình ảnh (E-Zoom)” ở trang [115](#)
- “Tắt hình ảnh và âm thanh tạm thời” ở trang [112](#)
- “Chiếu hai hình ảnh cùng lúc” ở trang [98](#)
- “Màn hình chính” ở trang [47](#)
- “Tạm thời dừng hành động video” ở trang [113](#)
- “Kiểm soát âm lượng bằng các nút âm lượng” ở trang [94](#)

# Thiết lập máy chiếu

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để thiết lập máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

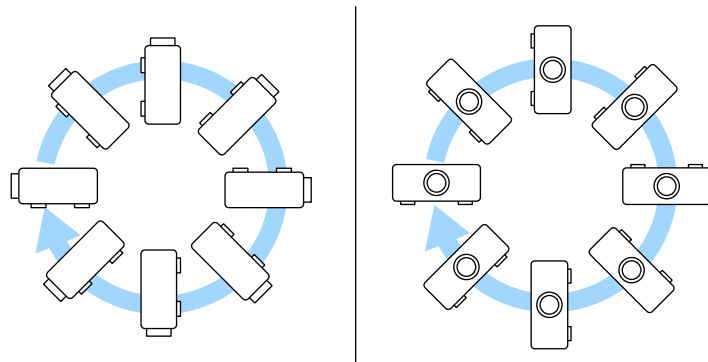
- “Bố trí máy chiếu” ở trang [27](#)
- “Lắp dây an toàn” ở trang [32](#)
- “Kết nối máy chiếu” ở trang [35](#)
- “Kết nối nhiều máy chiếu cùng mẫu” ở trang [40](#)
- “Lắp và tháo nắp cáp” ở trang [42](#)
- “Lắp pin vào điều khiển từ xa” ở trang [43](#)

Bạn có thể đặt máy chiếu trên hầu hết mọi bề mặt phẳng để chiếu hình ảnh.

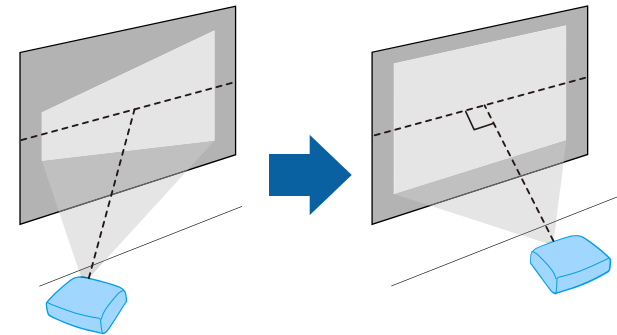
Bạn cũng có thể lắp máy chiếu vào giá treo áp trần nếu muốn sử dụng ở vị trí cố định. Cần phải có giá treo áp trần tùy chọn khi treo máy chiếu lên trần nhà.

Bạn cũng có thể sử dụng giá đỡ có sẵn trên thị trường tương thích với Tiêu chuẩn giao diện gắn VESA (100 × 100 mm).

Máy chiếu có thể được lắp đặt ở nhiều góc khác nhau. Không giới hạn theo chiều dọc hoặc chiều ngang về cách lắp đặt máy chiếu.

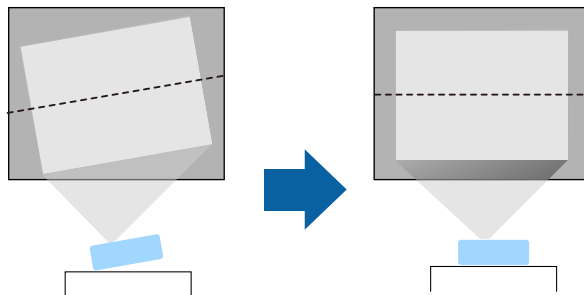


- Chừa ra nhiều khoảng trống xung quanh và bên dưới máy chiếu để thông hơi và không đặt máy chiếu lên trên hoặc bên cạnh bất cứ thứ gì có thể chặn lỗ thông hơi.
- Đặt máy chiếu sao cho máy chiếu hướng vuông góc về phía màn hình, không đặt nghiêng.



Lưu ý những điểm sau đây khi chọn vị trí đặt máy chiếu:

- Đặt máy chiếu trên bề mặt chắc chắn, bằng phẳng hoặc lắp đặt bằng giá treo tương thích.



## Cảnh báo:

- Bạn phải lắp giá treo áp trần khi treo máy chiếu lên trần nhà. Nếu bạn lắp máy chiếu sai cách, máy chiếu có thể rơi xuống và gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Không được sử dụng chất kết dính ở các điểm cố định giá treo áp trần để tránh ốc vít bị lỏng hoặc sử dụng chất bôi trơn, dầu hoặc các chất tương tự trên máy chiếu vì vỏ máy chiếu có thể bị nứt khiến máy rơi ra khỏi giá treo áp trần. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng cho bất kỳ ai ở dưới giá treo áp trần và có thể làm hỏng máy chiếu.
- Việc lắp đặt giá treo áp trần và máy chiếu sai cách có thể khiến máy chiếu bị rơi. Cố định giá treo áp trần bằng tất cả các điểm cố định giá treo áp trần được chỉ định trong Hướng dẫn sử dụng của máy chiếu. Ngoài ra, hãy sử dụng dây hoặc vật dụng khác đủ chắc chắn để cố định máy chiếu và giá treo. Chỉ sử dụng các loại giá treo do Epson chỉ định tương thích với máy chiếu này.
- Không lắp máy chiếu ở nơi có nhiều bụi hoặc độ ẩm cao hoặc nơi có khói hoặc hơi nước. Nếu không, tình trạng đó có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật. Vỏ máy chiếu cũng có thể bị hư hỏng khiến máy chiếu rơi khỏi giá treo.

### Ví dụ về các môi trường có thể khiến máy chiếu bị rơi do vỏ máy bị hư hỏng

- Những nơi có nhiều khói hoặc các hạt dầu trong không khí, chẳng hạn như nhà máy hoặc nhà bếp
- Những nơi chứa dung môi hoặc hóa chất dễ bay hơi, chẳng hạn như nhà máy hoặc phòng thí nghiệm
- Những nơi máy chiếu có thể tiếp xúc với chất tẩy rửa hoặc hóa chất, chẳng hạn như nhà máy hoặc nhà bếp
- Những nơi thường sử dụng dầu thơm như phòng thư giãn
- Gần các thiết bị tạo ra quá nhiều khói, các hạt dầu trong không khí hoặc bọt tại các sự kiện
- Các địa điểm gần thiết bị tạo độ ẩm

## Cảnh báo:

- Không được che lỗ thông nạp khí hoặc xả khí của máy chiếu. Nếu các lỗ thông hơi bị che lại, nhiệt độ bên trong có thể tăng lên và gây cháy.
- Không sử dụng hoặc bảo quản máy chiếu ở những nơi dễ bám bụi hoặc có nhiều bụi bẩn. Nếu không, chất lượng hình chiếu có thể giảm. Thấu kính hoặc bộ lọc khí bị bám bụi có thể dẫn đến trục trặc hoặc hỏa hoạn.
- Không lắp máy chiếu trên bề mặt không ổn định hoặc ở vị trí vượt quá thông số kỹ thuật về trọng lượng của máy chiếu. Nếu không, máy chiếu có thể bị rơi hoặc đổ xuống, gây ra tai nạn và thương tích.
- Khi lắp máy chiếu ở vị trí cao, hãy áp dụng các biện pháp chống rơi bằng cách sử dụng dây để đảm bảo an toàn trong trường hợp khẩn cấp như động đất và phòng ngừa tai nạn. Nếu lắp sai cách, máy chiếu có thể rơi xuống gây ra tai nạn và thương tích.
- Không lắp máy chiếu ở những nơi có thể bị hư hỏng do muối hoặc ở những nơi có khí ăn mòn như khí lưu huỳnh từ suối nước nóng. Nếu không, tình trạng ăn mòn có thể khiến máy chiếu rơi xuống. Điều này cũng có thể khiến máy chiếu gặp trục trặc.

## Lưu ý:

- Nếu bạn đang sử dụng máy chiếu ở độ cao trên 1.500 m so với mực nước biển, hãy đặt cài đặt **Chế độ cao** thành **Bật** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu để đảm bảo nhiệt độ bên trong máy chiếu được điều hòa đúng cách.
- Cố gắng không đặt máy chiếu ở những nơi có độ ẩm cao và bụi, hoặc ở những nơi có khói từ đám cháy hoặc khói thuốc lá.

## » Liên kết liên quan

- “Lưu ý khi Vận chuyển” ở trang [29](#)
- “Tùy chọn thiết lập hoặc cài đặt máy chiếu” ở trang [29](#)
- “Khoảng cách máy chiếu” ở trang [31](#)
- “Hình dạng hình ảnh” ở trang [61](#)

## Lưu ý khi Vận chuyển

Có nhiều bộ phận bằng kính và các thành phần chính xác bên trong máy chiếu. Để tránh hư hỏng do va chạm khi vận chuyển, hãy xử lý máy chiếu như sau.

- Tháo bất kỳ thiết bị nào được kết nối với máy chiếu.
- Đặt thấu kính gắn tâm của phạm vi điều chỉnh nâng ống kính bằng cách xoay các núm nâng ống kính dọc và ngang.
- Lắp nắp thấu kính đi kèm với máy chiếu.
- Khi vận chuyển máy chiếu đi xa hoặc dưới dạng hành lý ký gửi, hãy đóng gói máy chiếu trong hộp chắc chắn có đệm bao quanh và ghi chú "Hàng dễ vỡ" vào hộp.
- Khi vận chuyển máy chiếu để sửa chữa, hãy đặt máy chiếu trong vật liệu đóng gói ban đầu nếu có thể hoặc sử dụng vật liệu tương đương có đệm bao quanh máy chiếu. Đánh dấu vào ô "Hàng dễ vỡ".

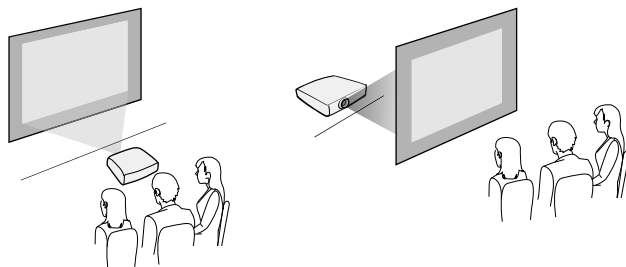


Epson sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh trong quá trình vận chuyển.

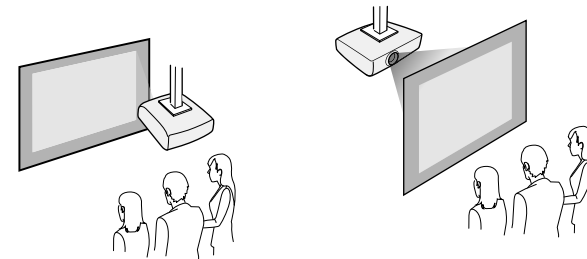
## Tùy chọn thiết lập hoặc cài đặt máy chiếu

Bạn có thể thiết lập hoặc cài đặt máy chiếu theo những cách sau:

Trước/Sau



Phía trước trần/Phía sau trần



Chọn đúng tùy chọn **Hướng trình chiếu** trong menu **Cài đặt** theo phương pháp cài đặt đang sử dụng. Nếu cần, hãy bật cài đặt **Nút Đảo Hướng** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu và điều chỉnh cài đặt **Xoay Menu** trong menu **Hiển thị** của máy chiếu.

### ► Liên kết liên quan

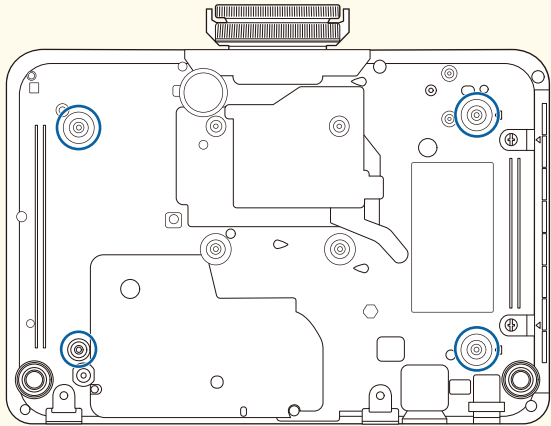
- “Biện pháp phòng ngừa khi lắp đặt” ở trang [29](#)
- “Chế độ trình chiếu” ở trang [53](#)

## Biện pháp phòng ngừa khi lắp đặt

Lưu ý các biện pháp phòng ngừa sau khi lắp đặt máy chiếu.

## Lưu ý:

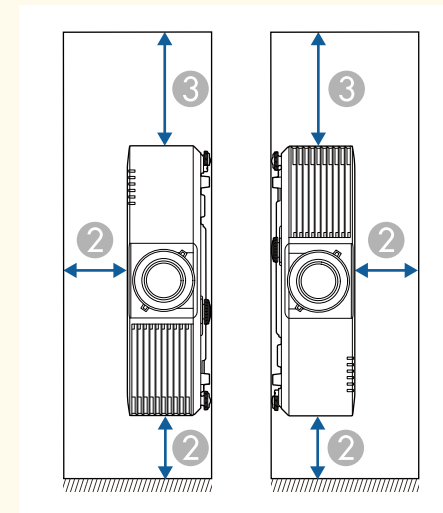
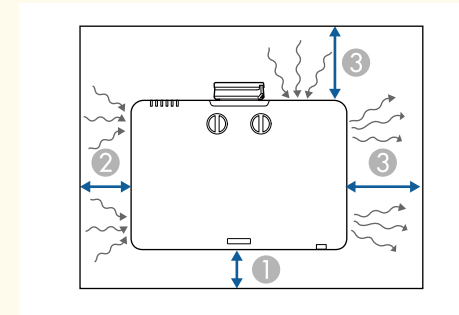
- Nếu lắp đặt ở góc, máy chiếu phải được lắp đặt bởi các kỹ thuật viên có trình độ bằng phần cứng lắp đặt được thiết kế riêng cho máy chiếu này.
- Lắp đặt đúng cách để tránh làm rơi máy chiếu.
- Sử dụng vít M4 (sâu tối đa 9 mm) để cố định các điểm cố định giá treo áp trần của máy chiếu và phần cứng lắp đặt ở bốn điểm.



## Không gian lắp đặt

### Lưu ý:

Đảm bảo để lại một khoảng không gian có kích thước như sau xung quanh máy chiếu để tránh tình trạng chặn lỗ thông xả và nạp khí.



① 10 cm

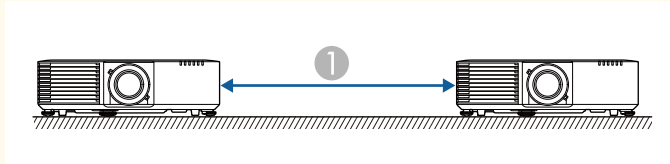
② 20 cm

③ 40 cm

## Không gian lắp đặt (Khi lắp nhiều máy chiếu cạnh nhau)

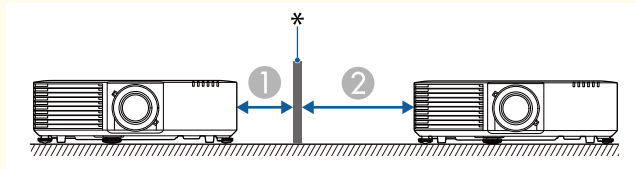
### Lưu ý:

- Nếu lắp nhiều máy chiếu cạnh nhau, hãy đảm bảo khí nóng từ lỗ thông xả khí không đi vào lỗ thông nạp khí của máy chiếu khác.



① 150 cm

- Nếu sử dụng vách ngăn, bạn có thể thu hẹp khoảng cách giữa các máy chiếu.



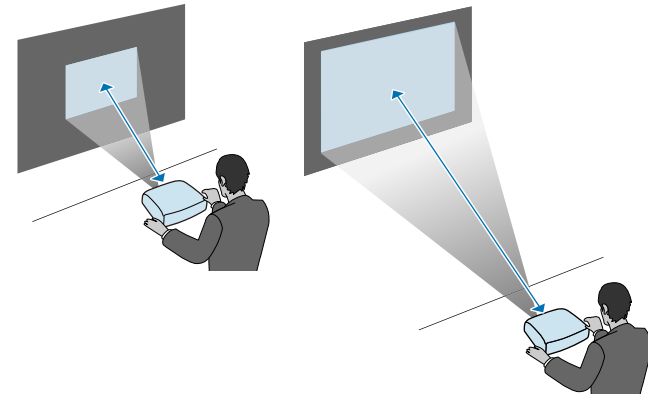
① 20 cm

② 40 cm

\* Vách ngăn

màn hình nhưng kích cỡ còn có thể thay đổi tùy thuộc vào hệ số thu phóng tỷ lệ khuôn hình và các cài đặt khác.

Xem phần Phụ lục để biết chi tiết về khoảng cách cần đặt máy chiếu so với màn hình dựa trên kích cỡ của hình ảnh chiếu ra.



### ► Liên kết liên quan

- “Kích cỡ màn hình và khoảng cách chiếu” ở trang [268](#)

## Khoảng cách máy chiếu

Khoảng cách từ vị trí đặt máy chiếu đến màn hình sẽ quyết định kích cỡ gần đúng của hình ảnh. Kích cỡ hình ảnh sẽ càng tăng khi máy chiếu càng cách xa

Bạn có thể lắp dây an toàn để tránh máy chiếu rơi từ trần nhà xuống.

## Cảnh báo:

Hãy đảm bảo sử dụng dây an toàn đi kèm với giá treo áp trần Epson. Dây an toàn có sẵn dưới dạng Bộ dây an toàn ELPWR01 tùy chọn.

## Lưu ý:

Khi đặt máy chiếu lộn ngược, hãy đảm bảo đặt một miếng vải hoặc vật liệu đệm khác bên dưới máy chiếu để bảo vệ ống kính. (EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690SE/EB-L695SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU)

## ► Liên kết liên quan

- “Khi sử dụng giá treo áp trần ELPMB22” ở trang 32
- “Khi sử dụng giá treo áp trần ELPMB30” ở trang 33

## Khi sử dụng giá treo áp trần ELPMB22

Bạn có thể gắn dây an toàn vào máy chiếu để tăng độ an toàn như hình minh họa.

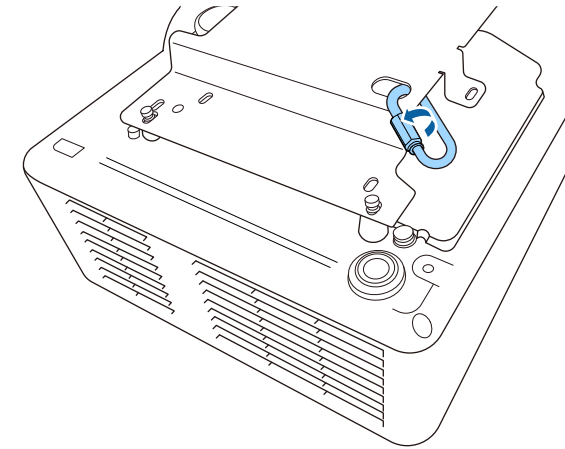
Trước khi bắt đầu, hãy đảm bảo giá treo áp trần ELPMB22 đã được lắp chắc chắn vào máy chiếu và có kèm các vật dụng sau đây trong bộ dây an toàn:

- Dây an toàn × 1
- Móc khóa carabiner × 2
- Kẹp dây × 1
- Vít gắn (M4 × 10 mm) × 1

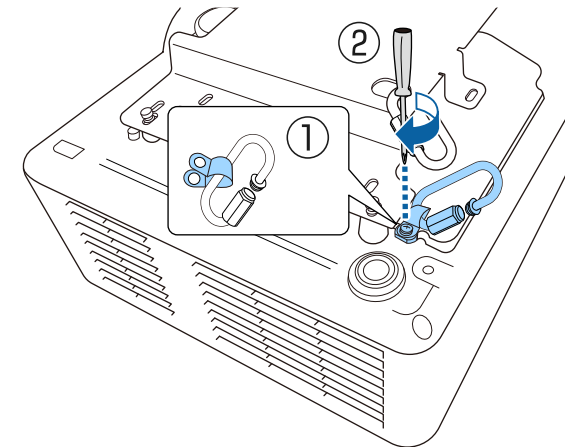


Để biết chi tiết về cách lắp đặt ELPMB22, hãy xem *Hướng dẫn sử dụng giá treo áp trần ELPMB22/ELPMB23*.

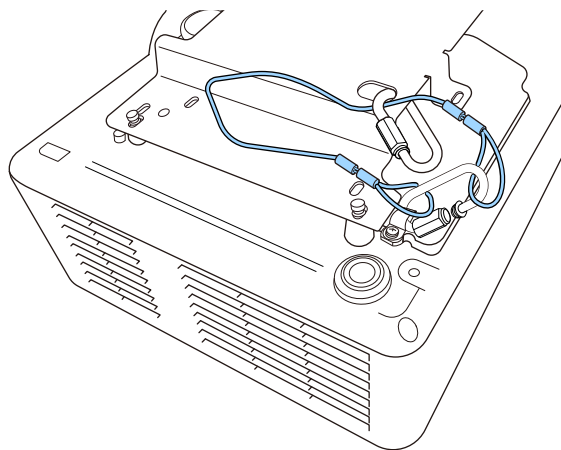
- 1** Gắn móc khóa carabiner vào lỗ trên giá treo áp trần và siết chặt khóa của carabiner.



- 2** Gắn kẹp dây vào một móc khóa carabiner khác, sau đó sử dụng vít để cố định kẹp dây vào điểm cố định kẹp dây trên máy chiếu.



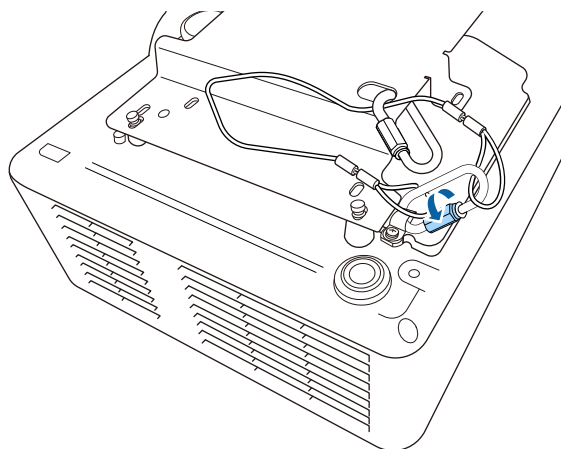
- 3** Luồn dây an toàn qua móc khóa carabiner trên giá treo áp trần và gắn cả hai đầu vào carabiner trên máy chiếu.



**⚠ Cảnh báo:**

Không gắn dây an toàn vào điểm gắn cáp an toàn.

- 4** Siết chặt khóa của carabiner.



## Khi sử dụng giá treo áp trần ELPMB30

Bạn có thể gắn dây an toàn vào máy chiếu để tăng độ an toàn như hình minh họa.

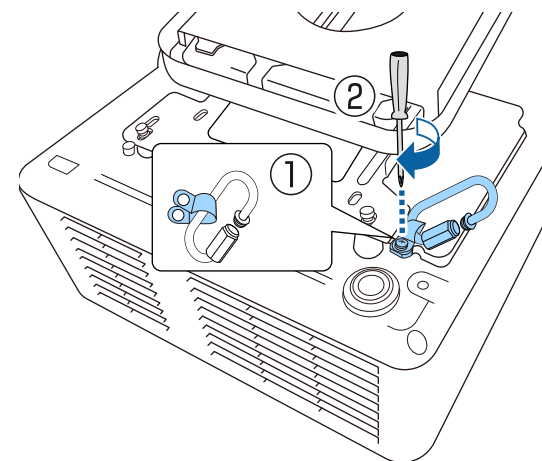
Trước khi bắt đầu, hãy đảm bảo giá treo áp trần ELPMB30 đã được lắp chắc chắn vào máy chiếu và có kèm các vật dụng sau đây trong bộ dây an toàn:

- Dây an toàn × 1
- Móc khóa Carabiner × 2 (Chỉ sử dụng một móc khóa carabiner cho ELPMB30.)
- Kẹp dây × 1
- Vít gắn (M4 × 10 mm) × 1

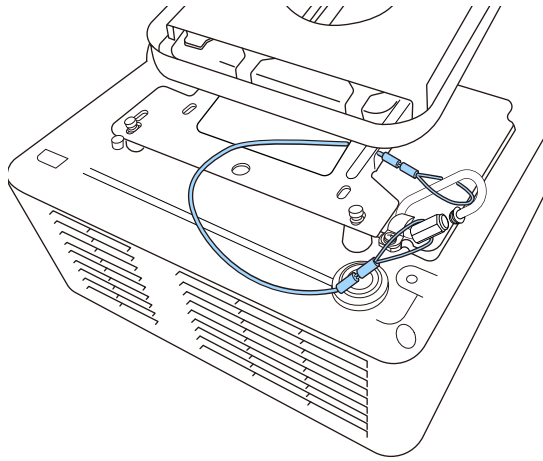


Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt ELPMB30, hãy xem *Hướng dẫn sử dụng ELPMB30*.

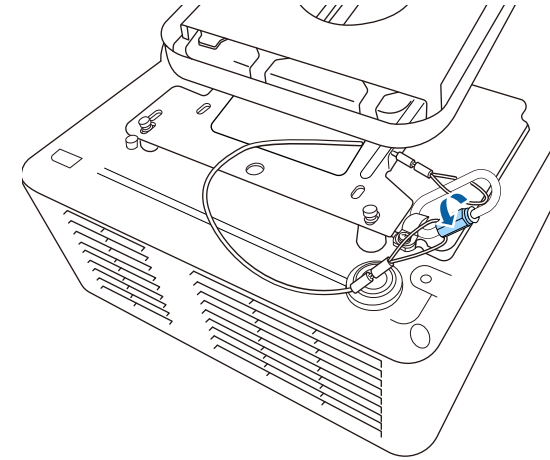
- 1** Gắn kẹp dây vào carabiner, sau đó sử dụng vít để cố định kẹp dây vào vít và vào điểm cố định kẹp dây trên máy chiếu.



- 2** Luồn dây an toàn qua lỗ trên giá treo áp trần, sau đó gắn cả hai đầu vào carabiner.



- 3** Siết chặt khóa của carabiner.



**⚠ Cảnh báo:**

Không gắn dây an toàn vào điểm gắn cáp an toàn.

Xem các phần này để kết nối máy chiếu với nhiều nguồn chiếu khác nhau.

## Lưu ý:

- Kiểm tra hình dạng và hướng của các đầu nối trên bất kỳ loại cáp nào mà bạn định kết nối. Không cố cắm đầu nối vào cổng nếu không vừa. Thiết bị hoặc máy chiếu có thể bị hỏng hoặc trục trặc.



Xem *Chỉ dẫn nhanh* để biết danh sách các loại cáp đi kèm với máy chiếu. Mua cáp tùy chọn hoặc cáp có bán sẵn khi cần thiết.

## ► Liên kết liên quan

- “Kết nối với máy tính” ở trang 35
- “Kết nối với nguồn video” ở trang 35
- “Kết nối với thiết bị USB bên ngoài” ở trang 36
- “Kết nối với camera tài liệu” ở trang 37
- “Kết nối với Bộ phát không dây HDBaseT” ở trang 37
- “Kết nối với Bộ thu không dây” ở trang 38
- “Kết nối với thiết bị bên ngoài” ở trang 38

## Kết nối với máy tính

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để kết nối máy tính với máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

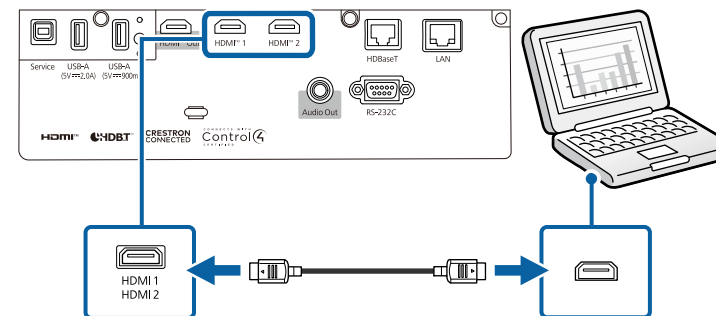
- “Kết nối với máy tính để chiếu video và âm thanh HDMI” ở trang 35

## Kết nối với máy tính để chiếu video và âm thanh HDMI

Nếu máy tính có cổng HDMI, bạn có thể kết nối máy tính với máy chiếu bằng cáp HDMI và truyền âm thanh của máy tính cùng hình ảnh chiếu ra.

**1** Cắm cáp HDMI vào cổng đầu ra HDMI của máy tính.

**2** Cắm đầu còn lại vào cổng HDMI của máy chiếu.



## Kết nối với nguồn video

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để kết nối thiết bị video với máy chiếu.



- Khi gửi hình ảnh 18 Gbps như 4K 60Hz 4:4:4, hãy sử dụng cáp HDMI (tốc độ cao-cao cấp). Nếu sử dụng cáp không tương thích, hình ảnh có thể không được hiển thị chính xác.
- Nếu cổng trên thiết bị mà bạn kết nối có hình dạng lạ thường, hãy sử dụng cáp đi kèm với thiết bị hoặc cáp tùy chọn để kết nối với máy chiếu.
- Cáp này sẽ khác nhau tùy thuộc vào tín hiệu đầu ra từ các thiết bị video được kết nối.
- Một số thiết bị video có khả năng xuất ra nhiều loại tín hiệu khác nhau. Xem hướng dẫn sử dụng thiết bị video để xác nhận loại tín hiệu nào có thể được xuất ra.
- Nếu âm thanh không được xuất ra chính xác, hãy kiểm tra cài đặt trong **Thiết bị âm thanh ra**.

👉 Đầu vào/ra Tín hiệu > Liên Kết HDMI > Thiết bị âm thanh ra

►► **Liên kết liên quan**

- “Kết nối với nguồn video HDMI” ở trang 36

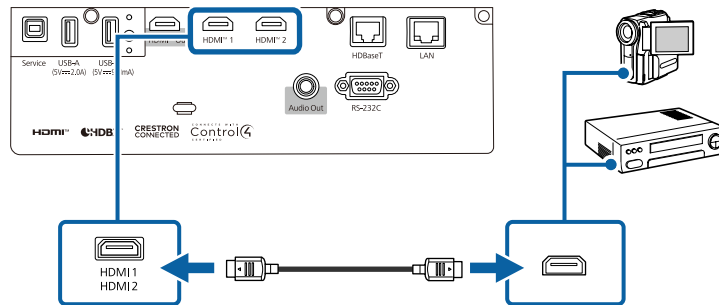
## Kết nối với nguồn video HDMI

Nếu nguồn video có cổng HDMI, bạn có thể kết nối nguồn video đó với máy chiếu bằng cáp HDMI và gửi âm thanh của nguồn hình ảnh cùng với hình ảnh chiếu ra.

**Lưu ý:**

Không bật nguồn video trước khi kết nối với máy chiếu. Làm như vậy có thể làm hỏng máy chiếu.

- 1** Cắm cáp HDMI vào cổng đầu ra HDMI của nguồn video.
- 2** Cắm đầu còn lại vào cổng HDMI của máy chiếu.



## Kết nối với thiết bị USB bên ngoài

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để kết nối thiết bị USB bên ngoài với máy chiếu.

►► **Liên kết liên quan**

- “Trình chiếu thiết bị USB” ở trang 36
- “Kết nối với thiết bị USB” ở trang 37
- “Ngắt kết nối thiết bị USB” ở trang 37

## Trình chiếu thiết bị USB

Bạn có thể chiếu hình ảnh và nội dung khác mà không cần sử dụng máy tính hoặc thiết bị video bằng cách kết nối bất kỳ thiết bị nào sau đây với máy chiếu:

- Ổ đĩa flash USB
- Máy ảnh kỹ thuật số hoặc điện thoại thông minh
- Ổ cứng USB



- Máy ảnh kỹ thuật số hoặc điện thoại thông minh phải là thiết bị gắn USB chứ không phải là thiết bị tương thích với TWAIN và phải tương thích với USB Mass Storage Class.
- Ổ cứng USB phải đáp ứng các yêu cầu sau:
  - Tuân thủ chuẩn USB Mass Storage Class (chỉ có một số thiết bị USB Mass Storage Class được hỗ trợ)
  - Có định dạng FAT16/32
  - Tự cấp nguồn bằng bộ nguồn AC riêng (không khuyến khích ổ cứng dùng nguồn bus)
  - Định dạng bảng phân vùng MBR
  - Tránh sử dụng ổ cứng có nhiều vùng phân cách

Bạn cũng có thể chiếu danh sách nhạc chứa hình ảnh và phim được lưu trên ổ flash USB ở chế độ Phát lại nội dung.

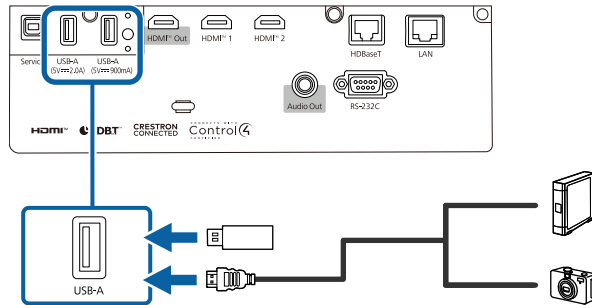
►► **Liên kết liên quan**

- “Trình chiếu bài thuyết trình bằng PC Free” ở trang 101
- “Trình chiếu trong Chế độ Phát lại nội dung” ở trang 106

## Kết nối với thiết bị USB

Bạn có thể cắm thiết bị USB vào cổng USB-A của máy chiếu và sử dụng thiết bị này để chiếu hình ảnh và các nội dung khác.

- 1 Nếu thiết bị USB có bộ điều hợp, hãy cắm thiết bị vào ổ cắm điện.
- 2 Cắm cáp USB hoặc ổ đĩa flash USB vào cổng USB-A của máy chiếu như hình minh họa.



### Lưu ý:

- Sử dụng cáp USB đi kèm hoặc được chỉ định để sử dụng với thiết bị.
- Không kết nối bộ chia USB hoặc cáp USB dài hơn 3 mét, nếu không thiết bị có thể vận hành không chính xác.

- 3 Kết nối đầu còn lại với thiết bị nếu cần.

## Ngắt kết nối thiết bị USB

Sau khi thuyết trình xong bằng thiết bị USB đã kết nối, hãy rút thiết bị ra khỏi máy chiếu.

- 1 Tắt và rút phích cắm của thiết bị ra nếu cần.

- 2 Rút thiết bị USB ra khỏi máy chiếu.

## Kết nối với camera tài liệu

Bạn có thể kết nối camera tài liệu với máy chiếu để chiếu hình ảnh mà camera quan sát thấy.

Phương thức kết nối sẽ khác nhau tùy thuộc vào kiểu camera tài liệu Epson. Xem hướng dẫn sử dụng camera tài liệu để biết chi tiết.

## Kết nối với Bộ phát không dây HDBaseT

Để gửi tín hiệu HDMI hoặc RS-232C qua khoảng cách xa, bạn có thể kết nối máy chiếu với bộ phát không dây HDBaseT tùy chọn bằng cáp mạng 100Base-TX. Cách này phù hợp khi cần gửi tín hiệu đến hoặc điều khiển máy chiếu từ một vị trí từ xa, chẳng hạn như trong hội trường hoặc địa điểm tổ chức sự kiện, vì bạn có thể sử dụng cáp mạng dài tới 100 m. Để đảm bảo truyền dữ liệu đúng cách, sử dụng cáp STP loại 5e hoặc tốt hơn. Tuy nhiên, hoạt động không được đảm bảo cho tất cả các thiết bị và môi trường nhập/xuất.



- Để bật giao tiếp từ các cổng Ethernet và cổng nối tiếp trên máy phát, hãy chọn **Bật** làm cài đặt **Điều khiển kết nối** trong menu **Vận hành** của máy chiếu. Bật cài đặt này sẽ tắt cổng LAN và RS-232C.
  - ☛ **Vận hành > HDBaseT > Điều khiển kết nối**
- Nếu đã kết nối bộ phát không dây hoặc bộ chuyển đổi Extron XTP với cổng HDBaseT, hãy chọn **Bật** làm cài đặt **Extron XTP** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.
  - ☛ **Vận hành > HDBaseT > Extron XTP**
- Nếu muốn điều khiển máy chiếu khi máy chiếu không chiếu bất kỳ hình ảnh nào, hãy đặt cài đặt **Chế độ chờ** thành **Bình thường** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.

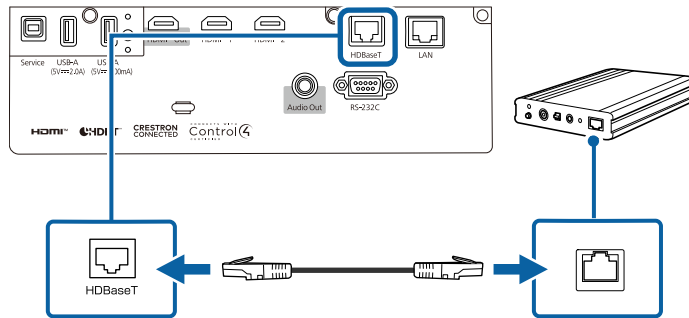
**1** Tắt máy chiếu và bộ phát không dây HDBaseT.



Đảm bảo máy chiếu và bộ phát không dây HDBaseT đã tắt khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp mạng giữa hai thiết bị.

**2** Cắm một đầu của cáp mạng vào cổng HDBaseT trên bộ phát không dây.

**3** Cắm đầu còn lại vào cổng HDBaseT của máy chiếu.



Xem tài liệu đi kèm với bộ phát không dây HDBaseT để biết hướng dẫn về cách kết nối với thiết bị video hoặc máy tính của bạn.

**4** Bật máy chiếu và bộ phát không dây HDBaseT.

## Kết nối với Bộ thu không dây

Bạn có thể sử dụng hệ thống thuyết trình không dây tùy chọn để chiếu qua bộ thu không dây (bộ thu). Hệ thống thuyết trình không dây (ELPWP20) bao gồm một bộ thu không dây (ELPBU01) và hai bộ phát không dây không dây (ELPWT01). Sử dụng máy chiếu có bộ phát không dây không dây cho phép bạn

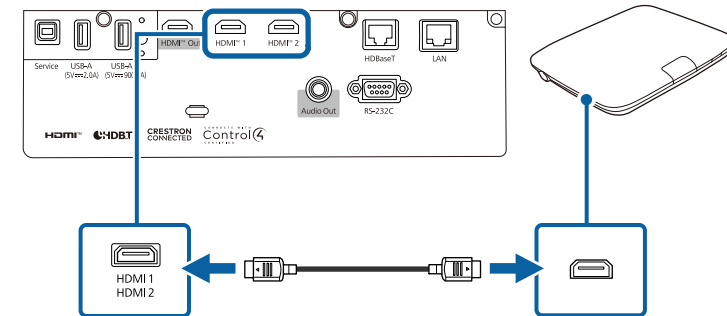
kết nối với máy tính Windows/Mac thông qua bộ thu không dây và chiếu hình ảnh một cách dễ dàng.



Xem *Hướng dẫn bắt đầu nhanh dành cho ELPWP20* để biết chi tiết về cách lắp đặt bộ thu không dây.

**1** Kết nối cáp HDMI đi kèm hệ thống thuyết trình không dây của bạn với cổng HDMI Out trên bộ thu không dây.

**2** Cắm đầu còn lại vào cổng HDMI của máy chiếu.



**3** Kết nối bộ phát không dây không dây với cổng USB trên máy tính. Xem *Hướng dẫn sử dụng hệ thống thuyết trình không dây Epson* để biết thông tin chi tiết.

## Kết nối với thiết bị bên ngoài

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để kết nối các thiết bị bên ngoài với máy chiếu.

### » Liên kết liên quan

- “Kết nối với màn hình HDMI ngoài” ở trang 39
- “Kết nối với loa ngoài” ở trang 39

## Kết nối với màn hình HDMI ngoài

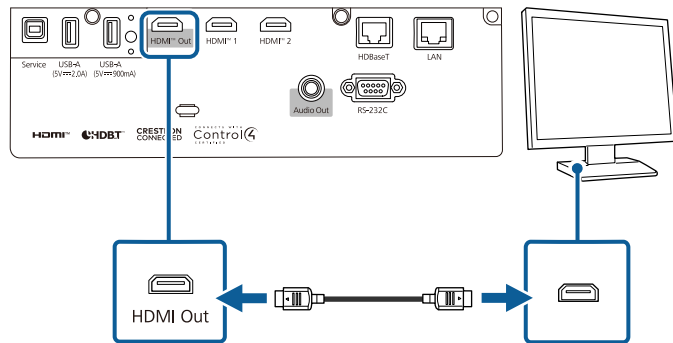
Bạn có thể kết nối màn hình HDMI ngoài với cổng HDMI Out của máy chiếu và sử dụng màn hình này để hiển thị hình ảnh từ nguồn đầu vào hiện tại.



- Nếu âm thanh từ máy chiếu và màn hình HDMI không đồng bộ, hãy tắt tiếng trên máy chiếu hoặc màn hình HDMI.
- Nếu hình ảnh đầu ra không xuất hiện trên màn hình HDMI, hãy thay đổi cài đặt **EDID** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu** để khớp với độ phân giải của màn hình HDMI.
- Sử dụng màn hình HDMI hỗ trợ HDCP2.3.
- Cổng HDMI Out không đảm bảo hoạt động với tất cả các thiết bị và sản phẩm màn hình.

**1** Cắm cáp HDMI với cổng đầu vào HDMI của màn hình.

**2** Kết nối đầu còn lại với cổng HDMI Out của máy chiếu.



## Kết nối với loa ngoài

Bạn có thể kết nối máy chiếu với loa ngoài tự cấp nguồn. Bạn có thể điều chỉnh âm lượng bằng điều khiển từ xa của máy chiếu.

Để xuất âm thanh từ loa ngoài, hãy đặt cài đặt **Thiết bị âm thanh ra** thành **Máy chiếu** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu** của máy chiếu. Khi hệ thống âm thanh/video không được kết nối với máy chiếu, âm thanh sẽ được xuất từ loa ngoài ngay cả khi **Thiết bị âm thanh ra** được đặt thành **Hệ thống AV**.

➡ **Đầu vào/ra Tín hiệu > Liên Kết HDMI > Thiết bị âm thanh ra**



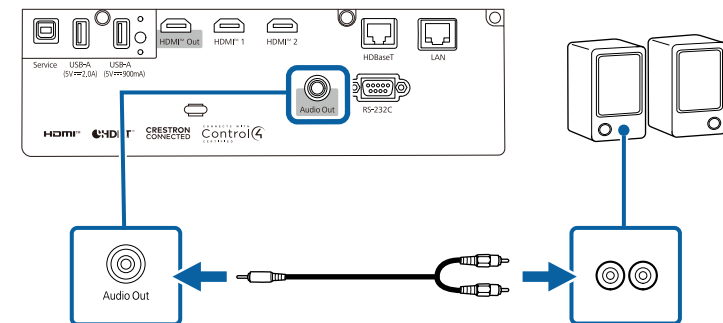
- Nếu muốn xuất âm thanh từ loa ngoài khi máy chiếu tắt, hãy thiết lập các mục sau trong menu **Vận hành** của máy chiếu:
  - Chọn **Bình thường** làm cài đặt **Chế độ chờ**
  - Chọn **Bật** làm cài đặt **Đầu ra âm thanh c.độ chờ**
- Bạn cũng có thể kết nối máy chiếu với bộ khuếch đại kèm loa.
- Hệ thống loa tích hợp của máy chiếu sẽ bị tắt khi bạn kết nối loa ngoài.

**1** Đảm bảo kết nối máy tính hoặc nguồn video với máy chiếu bằng cả cáp âm thanh và cáp video nếu cần.

**2** Tìm loại cáp thích hợp để kết nối loa ngoài, chẳng hạn như cáp stereo mini-jack-to-pin-jack hoặc loại cáp hoặc bộ điều hợp khác.

**3** Cắm một đầu cáp vào loa ngoài nếu cần.

**4** Cắm đầu giắc cắm mini stereo của cáp vào cổng Audio Out của máy chiếu.



Bạn có thể chiếu cùng một hình ảnh từ nhiều máy chiếu.

Bạn có thể kết nối nhiều máy chiếu bằng một trong các phương thức sau: kết nối chuỗi hoặc kết nối bộ phân phát. Bạn có thể kết nối tối đa bốn máy chiếu theo kết nối chuỗi.

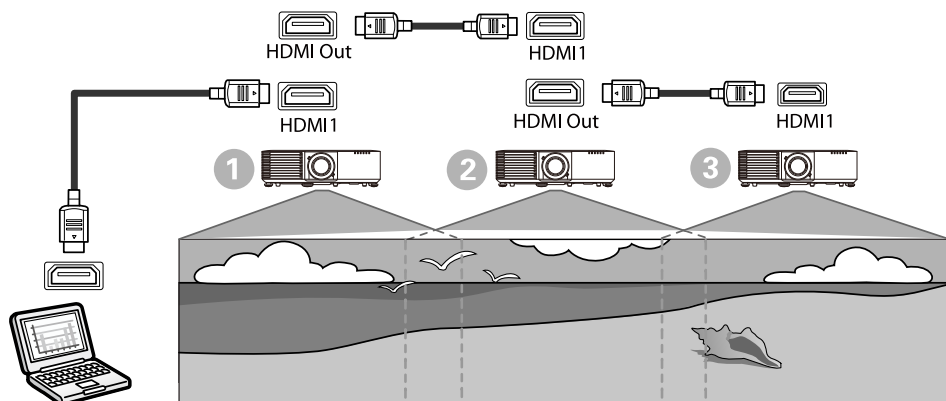
**Lưu ý:**

Khi lắp đặt máy chiếu, hãy đảm bảo khí nóng từ lỗ thông xả khi không đi vào lỗ thông nạp khí của máy chiếu khác.

► **Liên kết liên quan**

- “Chiếu cùng một hình ảnh trong kết nối chuỗi” ở trang 40
- “Biện pháp phòng ngừa khi lắp đặt” ở trang 29

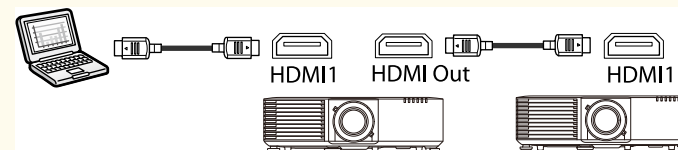
## Chiếu cùng một hình ảnh trong kết nối chuỗi



**1** Kết nối máy chiếu với máy tính bằng cáp HDMI, sau đó kết nối cổng HDMI1 và HDMI Out của máy chiếu bằng cáp HDMI.



- Hình ảnh chỉ được xuất ra từ cổng HDMI Out khi HDMI1 được chọn làm nguồn hình ảnh.
- Nếu kết nối ba hoặc bốn máy chiếu theo chuỗi, hãy kết nối các máy chiếu như hình minh họa.



**2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.

**3** Chọn cài đặt **Chế độ màu** thành **Chiếu theo nhiều hướng** trong menu **Hình ảnh** cho tất cả máy chiếu.

**4** Chọn cài đặt **Liên Kết HDMI** cần thiết trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu** của máy chiếu. Xem danh sách cài đặt để biết thêm chi tiết.

| Mục cài đặt           | 1   | 2   | 3   |
|-----------------------|---|---|---|
|                       | Máy chiếu đầu tiên kết nối với thiết bị                         | Máy chiếu ở giữa  | Máy chiếu đầu cuối  |
| Cài đặt Liên Kết HDMI | Liên kết nguồn HDMI Out: Bật<br>K.thúc th.bị cuối HDMI Out: Tắt | Liên kết nguồn HDMI Out: Bật<br>K.thúc th.bị cuối HDMI Out: Tắt | Liên kết nguồn HDMI Out: Bật<br>K.thúc th.bị cuối HDMI Out: Bật |



Cài đặt này có thể không hoạt động nếu có năm máy chiếu trở lên được kết nối theo chuỗi hoặc nếu cài đặt không chính xác.

**5** Chọn cài đặt cần thiết trong menu **Chiếu theo nhiều hướng** của máy chiếu.

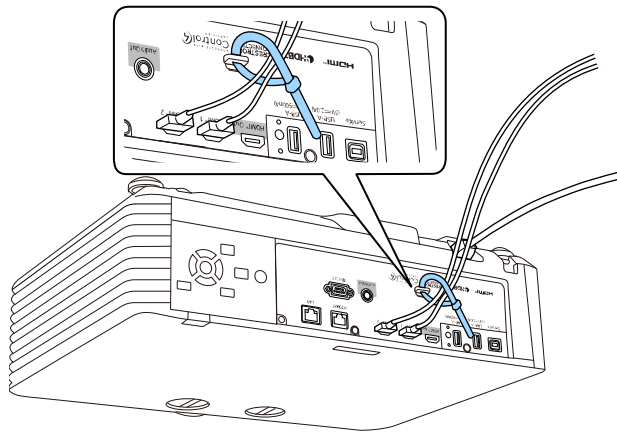
**6** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

► **Liên kết liên quan**

- “Tính năng Chiếu theo nhiều hướng” ở trang [122](#)

Khi treo máy chiếu trên trần, bạn có thể lắp nắp cáp tùy chọn để che cáp đính kèm khỏi tầm nhìn.

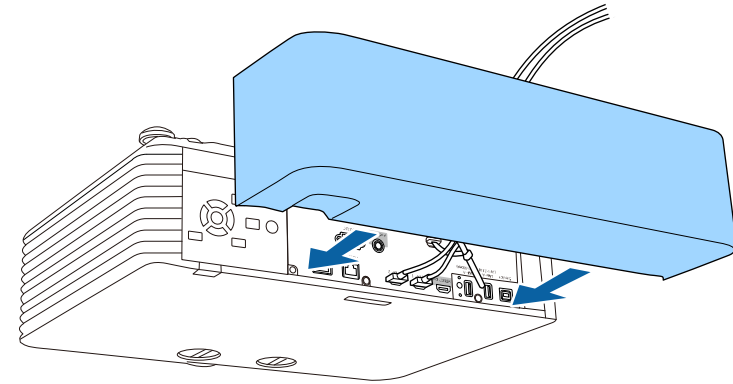
- 1** Luồn dây buộc cáp có sẵn trên thị trường qua giá đỡ cáp và buộc chặt các dây cáp lại với nhau.



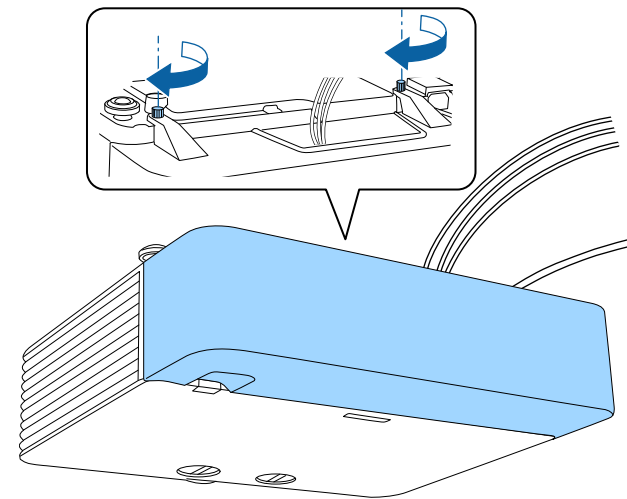
**⚠ Thận trọng:**

Không buộc dây nguồn vào các dây cáp khác. Hành động này có thể gây cháy.

- 2** Đặt nắp cáp lên máy chiếu như hình minh họa, luồn các dây cáp qua rãnh ở phần đế của nắp cáp.



- 3** Siết chặt các vít nắp cáp.



Để tháo nắp, hãy nới lỏng các vít nắp và kéo nắp ra khỏi máy chiếu.

Điều khiển từ xa sử dụng hai pin AA đi kèm với máy chiếu.

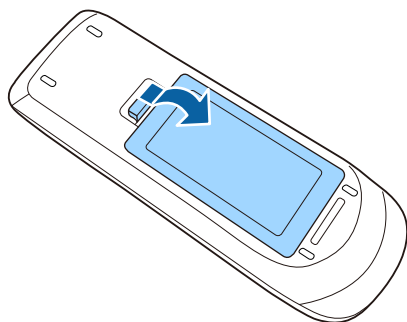
## Lưu ý:

Nhớ đọc *Hướng dẫn an toàn* trước khi thao tác với pin.



Thay pin ngay khi hết. Điều khiển từ xa sử dụng hai pin AA mangan hoặc pin kiềm.

**1** Tháo nắp đậy ngăn pin ra như hình minh họa.

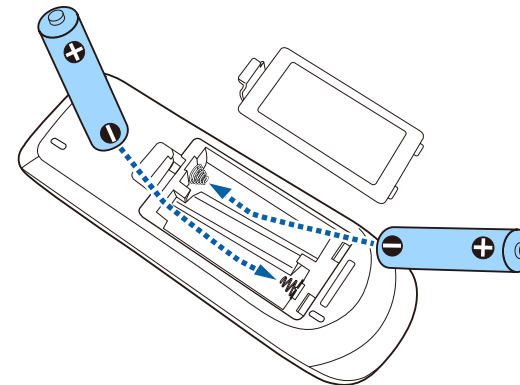


**2** Tháo pin cũ ra nếu cần.



Thải bỏ pin đã qua sử dụng theo quy định của địa phương.

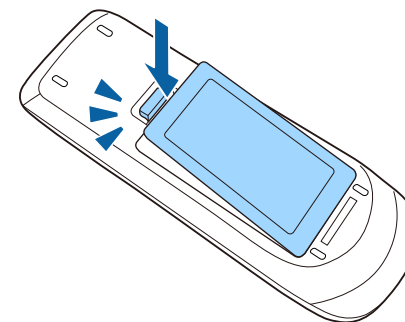
**3** Lắp pin vào sao cho dấu + và - quay đúng theo hình minh họa.



## ⚠ Cảnh báo:

Kiểm tra vị trí của các dấu (+) và (-) bên trong hộp đựng pin để đảm bảo lắp pin đúng cách. Nếu sử dụng sai cách, pin có thể phát nổ hoặc rò rỉ gây cháy, thương tích hoặc hư hỏng sản phẩm.

**4** Đóng nắp đậy ngăn pin lại và ấn xuống cho đến khi nắp khớp vào đúng vị trí.



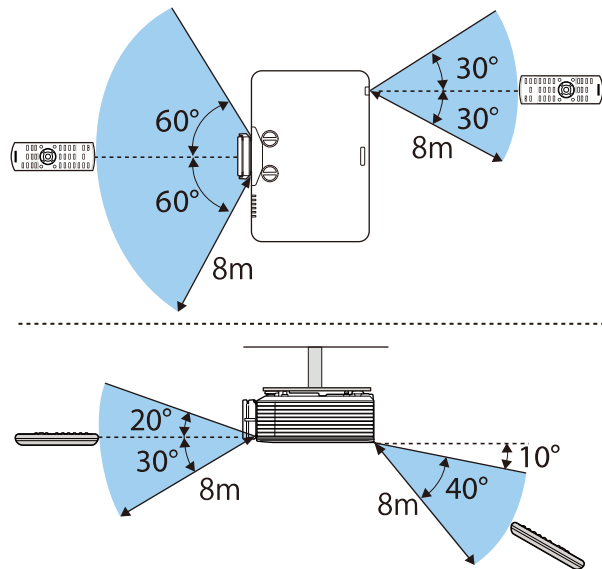
## » Liên kết liên quan

- “Vận hành điều khiển từ xa” ở trang 44

## Vận hành điều khiển từ xa

Điều khiển từ xa cho phép bạn điều khiển máy chiếu từ hầu hết mọi nơi trong phòng.

Đảm bảo rằng bạn hướng điều khiển từ xa vào bộ thu của máy chiếu theo khoảng cách và góc được liệt kê ở đây.



Tránh sử dụng điều khiển từ xa trong điều kiện có ánh sáng huỳnh quang mạnh hoặc dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp, nếu không máy chiếu có thể sẽ không phản hồi lệnh. Nếu không sử dụng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin ra.

# Sử dụng các tính năng cơ bản của máy chiếu

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để sử dụng các tính năng cơ bản của máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Bật máy chiếu” ở trang [46](#)
- “Tắt máy chiếu” ở trang [49](#)
- “Cài đặt ngày và giờ” ở trang [50](#)
- “Chọn ngôn ngữ cho menu của máy chiếu” ở trang [52](#)
- “Chế độ trình chiếu” ở trang [53](#)
- “Cài đặt loại màn hình” ở trang [55](#)
- “Điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng cài đặt nâng ống kính” ở trang [58](#)
- “Hiển thị Bảng mẫu thử” ở trang [59](#)
- “Điều chỉnh chiều cao hình ảnh” ở trang [60](#)
- “Hình dạng hình ảnh” ở trang [61](#)
- “Thay đổi kích cỡ hình ảnh bằng vòng thu phóng” ở trang [75](#)
- “Lấy nét hình ảnh bằng vòng tiêu điểm” ở trang [76](#)
- “Lấy nét hình ảnh bằng vòng lấy nét (Giữa/Góc)” ở trang [77](#)
- “Chọn nguồn hình ảnh” ở trang [78](#)
- “Tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh” ở trang [80](#)
- “Điều chỉnh chất lượng hình ảnh (Chế độ màu)” ở trang [82](#)
- “Bật tự động điều chỉnh quang thông” ở trang [84](#)
- “Điều chỉnh màu hình ảnh” ở trang [85](#)
- “Điều chỉnh độ phân giải hình ảnh” ở trang [89](#)
- “Điều chỉnh độ sáng” ở trang [91](#)
- “Kiểm soát âm lượng bằng các nút âm lượng” ở trang [94](#)

Bật máy tính hoặc thiết bị video mà bạn muốn sử dụng sau khi bật máy chiếu.

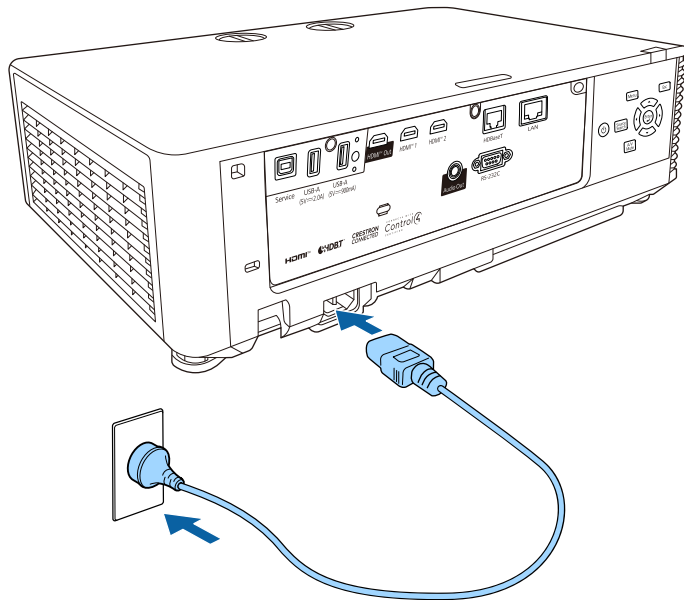
## 1 Kết nối thiết bị với máy chiếu.

### ⚠ **Thận trọng:**

Sau khi kết nối thiết bị với máy chiếu, hãy kết nối dây điện.

## 2 Tháo nắp thấu kính.

## 3 Nối dây nguồn vào đầu cấp nguồn của máy chiếu rồi cắm dây nguồn vào ổ cắm điện.



### ⚠ **Cảnh báo:**

Nhớ nối dây nối đất trước khi cắm điện. Khi bạn rút dây nối đất, hãy rút dây nguồn ra và ngắt kết nối khỏi dây nối đất.

Đèn báo nguồn của máy chiếu sẽ chuyển sang màu xanh dương. Điều này cho biết máy chiếu đang được cấp nguồn nhưng chưa được bật (đang ở chế độ chờ).

## 4 Nhấn nút nguồn trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa để bật máy chiếu.

Máy chiếu sẽ phát ra tiếng bíp và đèn báo trạng thái sẽ nhấp nháy màu xanh dương khi máy chiếu khởi động. Sau khi máy chiếu khởi động xong, đèn báo trạng thái sẽ ngừng nhấp nháy và chuyển sang màu xanh dương.



Khi **Khởi động nhanh** được bật trong menu **Vận hành** của máy chiếu, máy chiếu sẽ sẵn sàng để sử dụng chỉ sau vài giây khi bạn nhấn nút nguồn lần tiếp theo.

Hãy thử thực hiện các thao tác sau nếu bạn không thấy hình ảnh chiếu ra.

- Bật máy tính hoặc thiết bị video đã kết nối.
- Thay đổi đầu ra màn hình của máy tính khi sử dụng máy tính xách tay.
- Bỏ đĩa DVD hoặc các phương tiện video khác vào rồi nhấn phát (nếu cần).
- Nhấn nút [Source Search] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa để dò tìm nguồn.
- Nhấn nút ứng với nguồn video mà bạn muốn sử dụng trên điều khiển từ xa.
- Nếu Màn hình chính hiển thị, hãy chọn nguồn mà bạn muốn trình chiếu.

## ⚠ Cảnh báo:

- Tuyệt đối không nhìn vào thấu kính của máy chiếu khi đèn đang bật. Hành động này có thể gây tổn thương mắt và cực kỳ nguy hiểm đối với trẻ em.
- Khi dùng điều khiển từ xa bật máy chiếu ở xa, hãy đảm bảo không có ai đang nhìn vào thấu kính.
- Trong khi trình chiếu, không được để sách hoặc vật khác chặn ánh sáng phát ra từ máy chiếu. Nếu ánh sáng phát từ máy chiếu bị chặn lại thì vùng mà ánh sáng chiếu tới sẽ nóng lên, có thể khiến vùng đó bị nóng chảy, cháy hoặc bắt lửa. Ngoài ra, thấu kính có thể nóng lên do ánh sáng phản chiếu, có thể khiến máy chiếu gặp trục trặc. Để dừng trình chiếu, hãy sử dụng chức năng Tắt A/V hoặc tắt máy chiếu.



- Khi cài đặt **Bật nguồn trực tiếp** được đặt thành **Bật** trong menu **Vận hành** của máy chiếu, máy chiếu sẽ bật lên ngay khi bạn cắm điện. Lưu ý rằng máy chiếu cũng sẽ tự động bật trong những trường hợp như có điện lại sau khi mất điện.

### 👉 Vận hành > Cài đặt Vận hành > Bật nguồn trực tiếp

- Nếu bạn chọn một cổng cụ thể đối với cài đặt **Tự bật nguồn** trong menu **Vận hành** của máy chiếu, máy chiếu sẽ bật lên ngay khi phát hiện thấy kết nối tín hiệu hoặc cấp từ cổng đó.

## ▶ Liên kết liên quan

- “Màn hình chính” ở trang 47
- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang 207

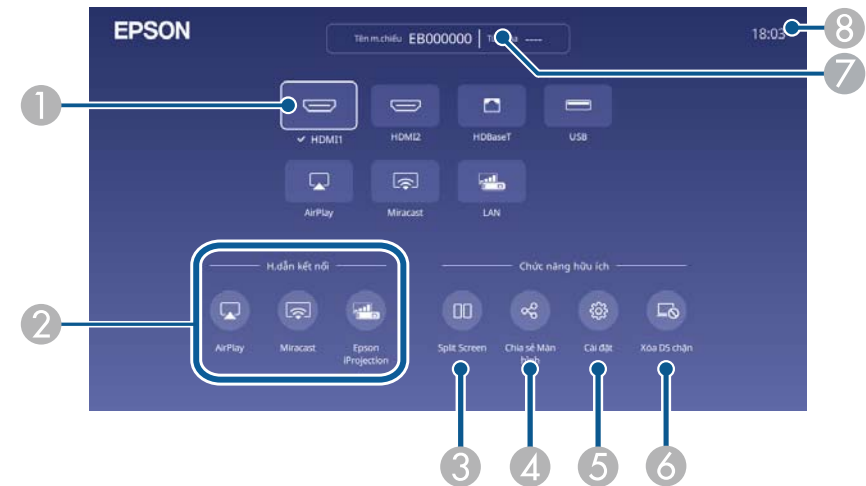
## Màn hình chính

Tính năng Màn hình chính cho phép bạn dễ dàng chọn nguồn hình ảnh và truy cập các chức năng hữu ích. Bạn có thể hiển thị Màn hình chính bằng cách nhấn nút [Home] trên điều khiển từ xa.



Màn hình chính cũng sẽ hiển thị khi bạn bật máy chiếu và không có tín hiệu nào được đưa vào.

Nhấn các nút mũi tên trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa để chọn một mục menu, sau đó nhấn [Enter].



- 1 Chọn nguồn mà bạn muốn trình chiếu. Dấu tích sẽ xuất hiện bên cạnh nguồn đầu vào hiện tại. Bạn có thể kiểm tra bản xem trước của hình ảnh đầu vào hiện tại cho hầu hết các nguồn dưới dạng hình thu nhỏ (ngoại trừ nguồn đầu vào USB ở chế độ Phát lại nội dung).
- 2 Hiển thị h. dẫn kết nối. Bạn có thể chọn phương thức kết nối không dây tùy theo thiết bị đang sử dụng, chẳng hạn như điện thoại thông minh hoặc máy tính.
- 3 Chiếu hai hình ảnh từ hai nguồn hình ảnh khác nhau cùng lúc bằng cách chia đôi màn hình chiếu.
- 4 Chia sẻ hình ảnh trên màn hình chiếu của bạn với các máy chiếu khác được kết nối với cùng một mạng.

5 Cho phép chọn các cài đặt máy chiếu phổ biến sau (cài đặt có thể thay đổi tùy thuộc vào các cài đặt khác đã chọn):

- **Chế độ màu**
- **Độ sáng**
- **Âm lượng**
- Có sẵn **Hiệu chỉnh hình học (H/V-Keystone và Quick Corner.)**
- **Khuôn hình**



- Cài đặt **Hiệu chỉnh hình học** chỉ được hiển thị khi **Hiệu chỉnh hình học** được đặt thành **H/V-Keystone** hoặc **Quick Corner** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu.
- Cài đặt **Khuôn hình** chỉ hiển thị khi ngõ vào tín hiệu hiện tại là HDMI, HDBaseT hoặc USB và máy chiếu USB. (Tắt cài đặt **Tỷ lệ** hoặc đặt cài đặt **Chế độ tỷ lệ** thành **Toàn màn hình** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu trước tiên.)

6 Khi **Kiểm soát T.cập** được đặt thành **Bật** trong menu **Trình chiếu qua mạng** của máy chiếu, bạn có thể quản lý các thiết bị được phép kết nối thông qua Miracast. Khi một thiết bị cố gắng kết nối và bị chặn từ màn hình xác nhận, thiết bị đó sẽ được thêm vào danh sách chặn. Để bỏ chặn thiết bị, bạn có thể sử dụng biểu tượng này để hủy bỏ các kết nối đã chặn.

7 Hiển thị tên máy chiếu và từ khóa máy chiếu.

8 Hiển thị thời gian hiện tại.



Màn hình chính sẽ biến mất sau 10 phút không hoạt động.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)
- “Thiết đặt cài đặt máy chiếu - Menu cài đặt” ở trang [201](#)
- “Hình dạng hình ảnh” ở trang [61](#)
- “Sử dụng mã QR để kết nối thiết bị di động” ở trang [153](#)
- “Sử dụng menu của máy chiếu” ở trang [194](#)
- “Chiếu hai hình ảnh cùng lúc” ở trang [98](#)

- “Chia sẻ Màn hình” ở trang [165](#)


Tắt máy chiếu sau khi sử dụng.



- Tắt sản phẩm này khi không sử dụng để kéo dài tuổi thọ của máy chiếu. Tuổi thọ của đèn sẽ thay đổi tùy theo chế độ được chọn, điều kiện môi trường và mức độ sử dụng. Độ sáng sẽ giảm dần theo thời gian.
- Nếu cài đặt **Hiệu chỉnh đèn** được đặt thành **Chạy định kỳ** trong menu **Quản lý** của máy chiếu, hiệu chỉnh đèn sẽ tự động khởi động nếu bạn tắt máy chiếu và có các điều kiện sau:
  - Đã 100 giờ trôi qua kể từ lần hiệu chuẩn đèn cuối cùng
  - Bạn đã sử dụng máy chiếu liên tục trong hơn 20 phút
- Vì máy chiếu có hỗ trợ tính năng tắt máy trực tiếp nên có thể tắt máy trực tiếp bằng cầu dao.

- 1** Nhấn nút nguồn trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.  
Máy chiếu sẽ hiển thị màn hình xác nhận tắt máy.

Tắt nguồn?

Có : Nhấn nút 

Không : Nhấn bất kỳ phím khác

- 2** Nhấn nút nguồn lần nữa. (Để máy chiếu tiếp tục bật, hãy nhấn bất kỳ nút nào khác).

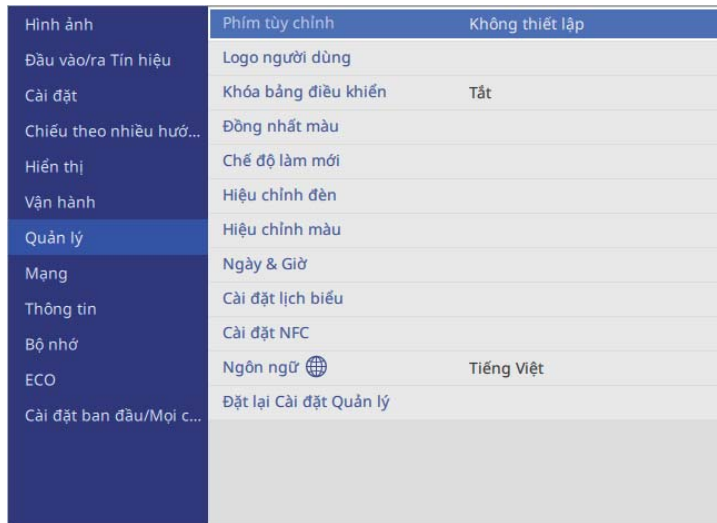
Máy chiếu kêu tiếng bíp hai lần, đèn tắt và đèn báo trạng thái tắt.

- 3** Để vận chuyển hoặc bảo quản máy chiếu, hãy đảm bảo đèn báo nguồn sáng màu xanh dương (nhưng không nhấp nháy) và đèn báo trạng thái tắt, sau đó rút dây nguồn ra.

- 4** Lắp nắp thấu kính.

Bạn có thể đặt ngày và giờ cho máy chiếu.

- 1** Bật máy chiếu lên.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn cài đặt **Quản lý** và nhấn [Enter].



- 4** Chọn cài đặt **Ngày & Giờ** và nhấn [Enter].
- 5** Chọn cài đặt **Ngày & Giờ** và nhấn [Enter].  
Bạn sẽ thấy màn hình này:

|                |            |
|----------------|------------|
| [ Ngày & Giờ ] | Trở về     |
| Ngày           | 2010-01-01 |
| Giờ            | 00:00      |
| Lịch giờ (UTC) | +          |
|                | 00:00      |
|                | Cài đặt    |

- 6** Chọn **Ngày**, nhấn [Enter] và sử dụng bàn phím hiển thị để nhập ngày của hôm nay.
- 7** Chọn **Giờ**, nhấn [Enter] và sử dụng bàn phím hiển thị để nhập thời gian hiện tại.
- 8** Chọn **Lịch giờ (UTC)**, nhấn [Enter] và đặt độ lệch giờ theo giờ phối hợp quốc tế (UTC).
- 9** Khi hoàn tất, hãy chọn **Cài đặt** và nhấn [Enter].

- 10** Để kích hoạt cài đặt chuyển giờ theo mùa, hãy chọn cài đặt **Chuyển giờ theo mùa** và đặt thành **Bật**. Sau đó chọn các cài đặt.

|                                 |   |         |
|---------------------------------|---|---------|
| [ Cài đặt chuyển giờ theo mùa ] |   | Trở về  |
| Chuyển giờ theo mùa             | Bật <input checked="" type="checkbox"/> | ^       |
| Điều chỉnh DST (phút)           | 0                                       |         |
| Bắt đầu DST                     |   |         |
| Tháng                           | 1                                       |         |
| Tuần                            | 1                                       |         |
| Ngày trong tuần                 | Thứ 2                                   |         |
| Giờ                             | 00:00                                   |         |
| Kết thúc DST                    |   |         |
| Tháng                           | 1                                       |         |
| Tuần                            | 1                                       |         |
| Ngày trong tuần                 | Thứ 2                                   |         |
| Giờ                             | 00:00                                   |         |
|                                 |   | Cài đặt |

- 11** Khi hoàn tất, hãy chọn **Cài đặt** và nhấn [Enter].

- 12** Để cập nhật giờ tự động qua máy chủ thời gian Internet, hãy chọn cài đặt **Giờ Internet** và đặt thành **Bật**. Sau đó chọn các cài đặt.

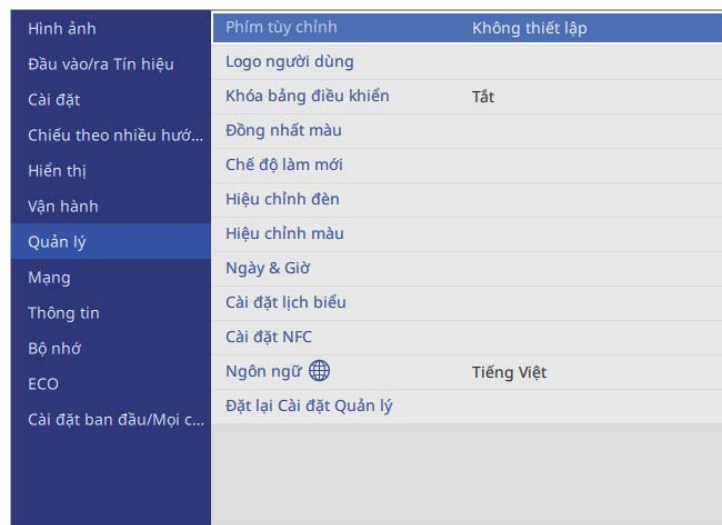
|                            |   |         |
|----------------------------|---|---------|
| [ Giờ Internet ]           |   | Trở về  |
| Giờ Internet               | Bật <input checked="" type="checkbox"/> | ^       |
| Máy chủ thời gian Internet | 0.0.0.0                                 |         |
|                            |   | Cài đặt |

- 13** Khi hoàn tất, hãy chọn **Cài đặt** và nhấn [Enter].

- 14** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

Nếu bạn muốn xem menu và thông báo của máy chiếu bằng ngôn ngữ khác, bạn có thể thay đổi cài đặt **Ngôn ngữ**.

- 1** Bật máy chiếu lên.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn cài đặt **Quản lý** và nhấn [Enter].



- 4** Chọn cài đặt **Ngôn ngữ** và nhấn [Enter].
- 5** Chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng và nhấn [Enter].
- 6** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

Tùy thuộc vào cách bạn đặt máy chiếu, bạn có thể cần phải thay đổi chế độ trình chiếu để hình ảnh được chiếu ra chính xác.

- Chế độ **Phía trước** cho phép bạn chiếu từ một chiếc bàn đặt phía trước màn hình.
- Chế độ **Phía trước/Trần** sẽ lật hình ảnh từ trên xuống dưới để chiếu ngược xuống từ trần nhà hoặc giá treo tường.
- Chế độ **Phía sau** sẽ lật hình ảnh theo chiều ngang để chiếu từ phía sau màn hình trong suốt.
- Chế độ **Phía sau/Trần** sẽ lật hình ảnh từ trên xuống dưới và theo chiều ngang để chiếu từ trần nhà hoặc tường và phía sau màn hình trong suốt.

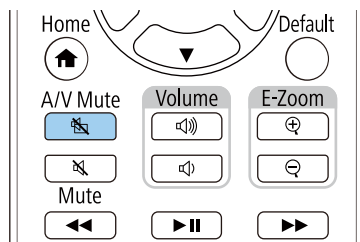
► **Liên kết liên quan**

- “Thay đổi chế độ trình chiếu bằng điều khiển từ xa” ở trang 53
- “Thay đổi chế độ trình chiếu bằng menu” ở trang 53
- “Tùy chọn thiết lập hoặc cài đặt máy chiếu” ở trang 29

## Thay đổi chế độ trình chiếu bằng điều khiển từ xa

Bạn có thể thay đổi chế độ trình chiếu để lật hình ảnh từ trên xuống dưới.

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2** Nhấn giữ nút [A/V Mute] trên điều khiển từ xa trong 5 giây.



Hình ảnh sẽ biến mất trong giây lát và xuất hiện lại ở dạng đã lật từ trên xuống dưới.

- 3** Để thay đổi hướng trình chiếu trở lại chế độ ban đầu, hãy nhấn giữ nút [A/V Mute] lần nữa trong 5 giây.

## Thay đổi chế độ trình chiếu bằng menu

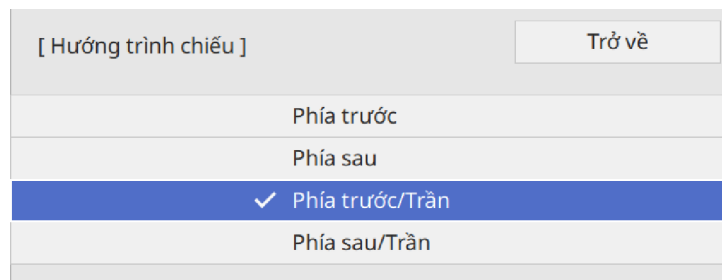
Bạn có thể thay đổi chế độ trình chiếu để lật hình ảnh từ trên xuống dưới và/hoặc từ trái sang phải bằng cách sử dụng các menu của máy chiếu.

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].



- 4** Chọn **Hướng trình chiếu** và nhấn [Enter].

- 5** Chọn chế độ trình chiếu và nhấn [Enter].



- 6** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

Bạn có thể sử dụng cài đặt **Loại màn hình** để khớp tỉ lệ khung hình của hình chiếu với màn hình bạn đang sử dụng.



- Bạn có thể thay đổi cài đặt **Loại màn hình** khi cài đặt **Phát lại nội dung** được đặt thành **Bật** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.
- Nếu bạn thay đổi cài đặt **Loại màn hình**, cài đặt **Hiệu chỉnh hình học** sẽ được khởi chạy.

**1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.

**2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.

**3** Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].

|                           |                         |                               |
|---------------------------|-------------------------|-------------------------------|
| Hình ảnh                  | Thứ Bảng màu            |                               |
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Hướng trình chiếu       | Phía trước/Trên               |
| <b>Cài đặt</b>            | Nút Đảo Hướng           | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Hiệu chỉnh hình học     | H/V-Keystone                  |
| Hiển thị                  | Bộ thu từ xa            | Tắt                           |
| Vận hành                  | Loại màn hình           | 16:9 <input type="checkbox"/> |
| Quản lý                   | Chế độ cao              | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Mạng                      | Làm trống               |                               |
| Thông tin                 | Đặt lại Cài đặt Lắp đặt |                               |
| Bộ nhớ                    |                         |                               |
| ECO                       |                         |                               |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  |                         |                               |

**4** Chọn **Loại màn hình** và nhấn [Enter].

**5** Chọn tỉ lệ khung hình màn hình và nhấn [Enter].

|                   |        |
|-------------------|--------|
| [ Loại màn hình ] | Trở về |
| 4:3               |        |
| 16:6              |        |
| ✓ 16:9            |        |
| 16:10             |        |
| 21:9              |        |

**6** Nhấn [Menu] để thoát khỏi menu.



Bạn có thể cần khởi động lại máy chiếu. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

**7** Điều chỉnh tỉ lệ khung hình cho hình chiếu nếu cần.



Khi cài đặt **Loại màn hình** thay đổi, cài đặt **EDID** sẽ được tự động điều chỉnh.

#### » Liên kết liên quan

- “Điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng vị trí màn hình” ở trang 55
- “Thay đổi vị trí ngang của hình ảnh bằng cài đặt dịch màn hình” ở trang 56

## Điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng vị trí màn hình

Bạn có thể điều chỉnh vị trí hình ảnh nếu có lề giữa mép hình ảnh và khung màn hình chiếu.



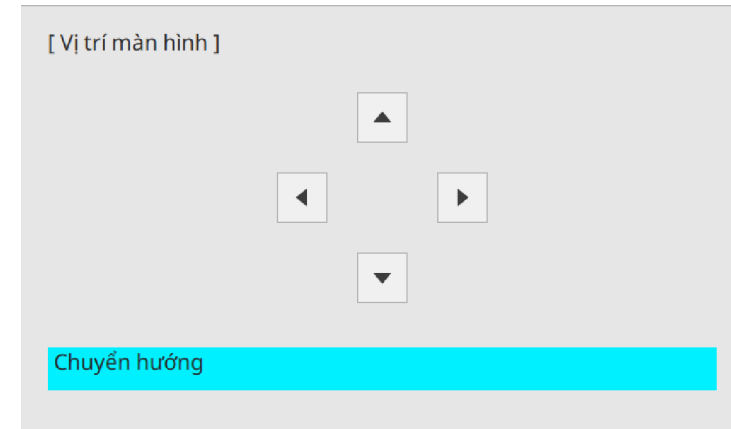
Bạn không thể điều chỉnh vị trí màn hình nếu cài đặt **Loại màn hình** được đặt thành **16:10**.

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].

|                           |                         |                               |
|---------------------------|-------------------------|-------------------------------|
| Hình ảnh                  | Thứ Bảng màu            |                               |
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Hướng trình chiếu       | Phía trước/Trên               |
| <b>Cài đặt</b>            | Nút Đảo Hướng           | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Hiệu chỉnh hình học     | H/V-Keystone                  |
| Hiển thị                  | Bộ thu từ xa            | Tắt                           |
| Vận hành                  | Loại màn hình           | 16:9 <input type="checkbox"/> |
| Quản lý                   | Chế độ cao              | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Mạng                      | Làm trống               |                               |
| Thông tin                 | Đặt lại Cài đặt Lắp đặt |                               |
| Bộ nhớ                    |                         |                               |
| ECO                       |                         |                               |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  |                         |                               |

- 4** Chọn **Vị trí màn hình** và nhấn [Enter].

- 5** Sử dụng các nút mũi tên trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa để điều chỉnh vị trí của hình ảnh.



- 6** Khi hoàn tất, hãy nhấn [Menu].

## Thay đổi vị trí ngang của hình ảnh bằng cài đặt dịch màn hình

Bạn có thể chỉ định vị trí ngang của hình ảnh trong màn hình siêu rộng khi **Loại hình ảnh** được đặt thành **16:6**.



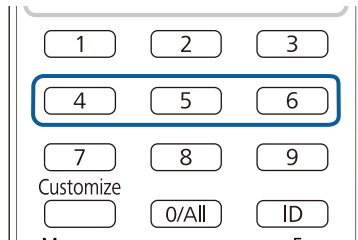
- Chỉ có sẵn khi **Khuôn hình** được đặt thành **Tự động** cho các nguồn HDMI và HDBaseT trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu.
- Không có sẵn trong chế độ chiếu trên màn hình chia đôi.

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.

**2** Nhấn nút [4], [5] hoặc [6] trên điều khiển từ xa.

**3** Điều chỉnh vị trí ngang của hình chiếu bằng cách nhấn các nút số sau đây trên điều khiển từ xa:

- [4] để chiếu hình ảnh ở vị trí bên trái.
- [5] để chiếu hình ảnh ở vị trí trung tâm.
- [6] để chiếu hình ảnh ở vị trí bên phải.



Cài đặt được lưu cho đến khi tắt máy chiếu.

**4** Khi bạn hoàn tất, hãy nhấn [Esc].

Nếu không thể lắp máy chiếu trực tiếp trước màn hình, bạn có thể điều chỉnh vị trí của hình chiếu bằng tính năng nâng ống kính.

## Lưu ý:

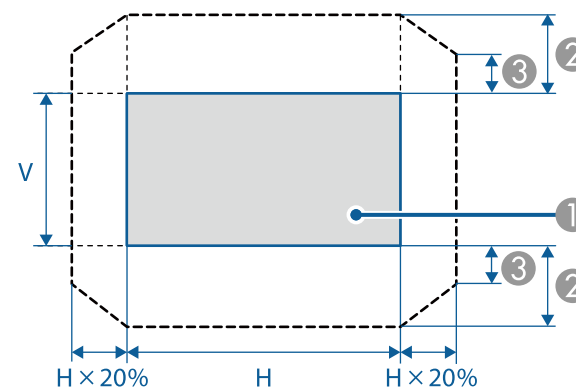
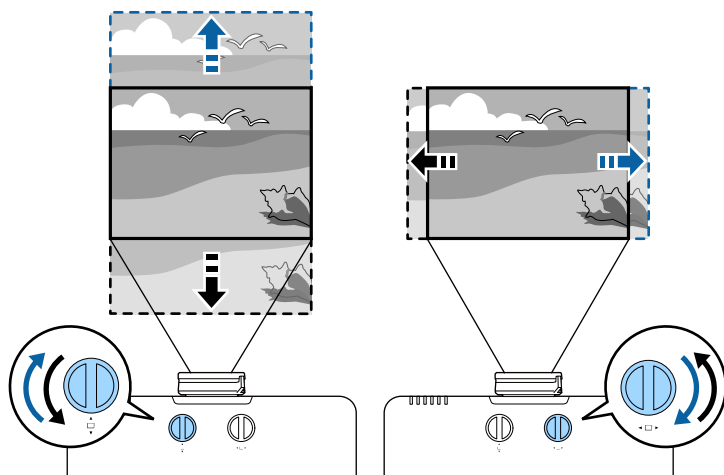
Khi điều chỉnh vị trí hình ảnh với cài đặt nâng ống kính dọc, hãy điều chỉnh bằng cách di chuyển hình ảnh từ dưới lên trên. Nếu điều chỉnh từ trên xuống dưới, vị trí hình ảnh có thể dịch chuyển xuống một chút sau khi điều chỉnh.



- Chờ 30 phút sau khi bật máy chiếu để cài đặt lấy nét, thu phóng và nâng ống kính để đạt được độ chính xác tối đa.
- Giữ các núm nâng ống kính dọc và ngang ở vị trí trung tâm của phạm vi điều chỉnh nâng ống kính để có hình ảnh rõ nét nhất.

**1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.

**2** Xoay các núm nâng ống kính dọc và ngang trên máy chiếu để điều chỉnh vị trí của hình chiếu nếu cần.



- 1 Hình chiếu ở trung tâm phạm vi điều chỉnh nâng ống kính
- 2 Phạm vi tối đa:  $V \times 50\%$
- 3 Khi hướng ngang đạt giá trị tối đa:  $V \times 12\%$



- Bạn không thể di chuyển hình ảnh theo chiều ngang khi ống kính được nâng hoàn toàn theo chiều dọc.
- Phạm vi điều chỉnh nâng ống kính là giá trị gần đúng.

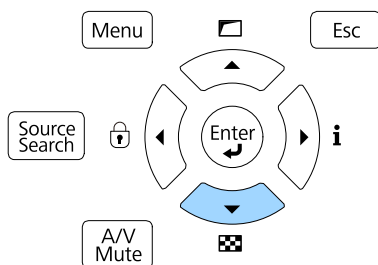
Bạn có thể hiển thị bảng mẫu thử để điều chỉnh hình ảnh chiếu ra mà không cần kết nối với máy tính hoặc thiết bị video.



- Hình dạng mẫu thử được xác định bởi cài đặt **Loại màn hình**. Đảm bảo cài đặt đúng loại màn hình trước khi điều chỉnh bằng mẫu thử.
- Để thiết lập các mục menu không thể thiết lập trong khi bảng mẫu thử đang hiển thị hoặc để tinh chỉnh hình ảnh chiếu ra, hãy chiếu hình ảnh từ thiết bị được kết nối.
- Nếu chụp hình chiếu dưới dạng mẫu thử trong khi Đóng băng, bạn có thể sử dụng hình ảnh đã chụp làm một trong các mẫu thử. Hình ảnh đã chụp không phải hình ảnh chất lượng nâng cao 4K.

**1** Bật máy chiếu lên.

**2** Nhấn nút mũi tên xuống trên bảng điều khiển.



Một mẫu thử sẽ được hiển thị.



Bạn cũng có thể hiển thị mẫu thử từ menu **Cài đặt** của máy chiếu.

**3** Nhấn nút mũi tên trái hoặc phải trên điều khiển từ xa hoặc nhấn [Enter] trên điều khiển từ xa để chuyển qua các mẫu thử có sẵn.

**4** Điều chỉnh hình ảnh nếu cần.

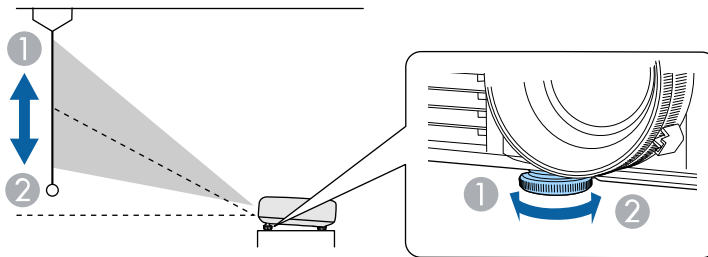
**5** Để xóa mẫu thử, hãy nhấn [Esc].

Nếu bạn trình chiếu từ bàn hoặc bề mặt phẳng khác và hình ảnh quá cao hoặc quá thấp, bạn có thể điều chỉnh chiều cao hình ảnh bằng chân máy chiếu có thể điều chỉnh.

Góc nghiêng càng lớn thì lấy nét càng khó. Đặt máy chiếu sao cho chỉ cần nghiêng một góc nhỏ.

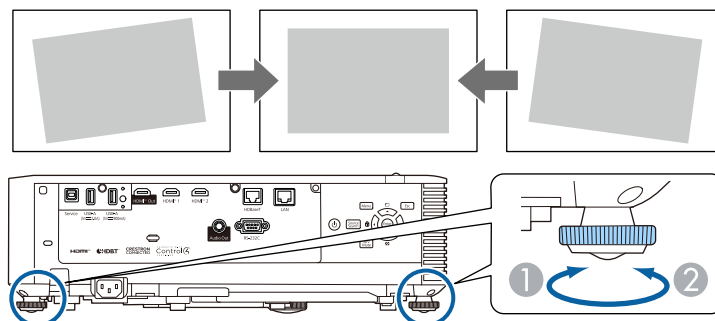
**1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.

**2** Để điều chỉnh chiều cao hình ảnh, hãy xoay chân trước để kéo dài hoặc thu gọn.



- 1 Kéo dài chân trước
- 2 Thu gọn chân trước

**3** Nếu hình ảnh bị nghiêng, hãy xoay chân sau để điều chỉnh chiều cao.



- 1 Kéo dài chân sau.
- 2 Thu gọn chân sau.

Nếu hình ảnh chiếu ra có dạng hình chữ nhật không cân bằng, bạn cần phải điều chỉnh hình dạng hình ảnh.

## » Liên kết liên quan

- “Hình dạng hình ảnh” ở trang 61

Bạn có thể chiếu hình ảnh ở dạng hình chữ nhật và ngang bằng bằng cách đặt máy chiếu ngay trước tâm màn hình và giữ cho máy chiếu cân bằng. Nếu bạn đặt máy chiếu nghiêng một góc so với màn hình hoặc nghiêng lên, nghiêng xuống hay nghiêng sang một bên, bạn có thể cần phải hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh.

Sau khi hiệu chỉnh, hình ảnh sẽ nhỏ đi một chút.

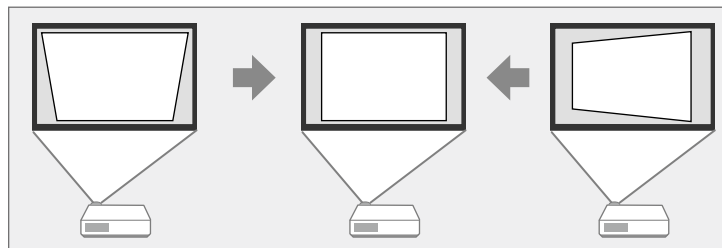
Để hình ảnh chiếu ra có chất lượng tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên điều chỉnh vị trí lắp máy chiếu để thu được hình ảnh có kích cỡ và hình dạng chính xác.

### ► Liên kết liên quan

- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng H/V-Keystone” ở trang 61
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng Quick Corner” ở trang 62
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ bề mặt cong” ở trang 65
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ tường góc” ở trang 68
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ hiệu chỉnh điểm” ở trang 70
- “Tải cài đặt dạng hình ảnh từ bộ nhớ” ở trang 73

## Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng H/V-Keystone

Bạn có thể sử dụng cài đặt **H/V-Keystone** để hiệu chỉnh hình dạng của hình ảnh hình chữ nhật có các cạnh không đều.



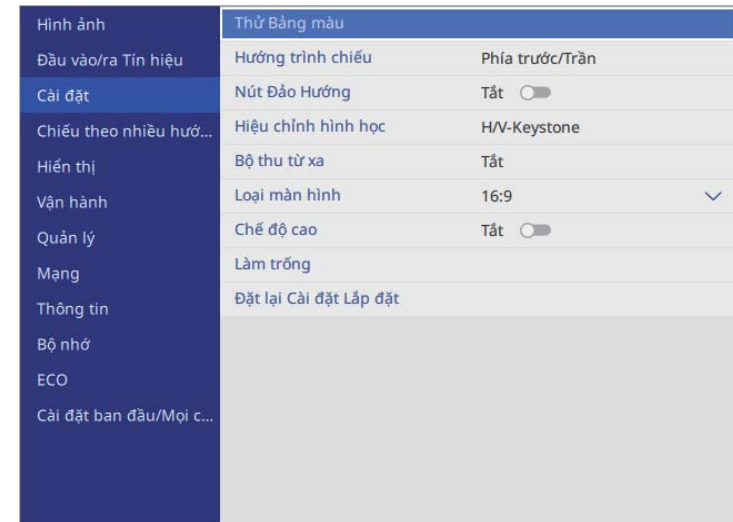
Bạn có thể hiệu chỉnh hình ảnh tối đa 30° về phía bên phải, trái, lên hoặc xuống. (EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L695SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU)

Bạn có thể hiệu chỉnh hình ảnh tối đa 25° về phía bên phải, trái, lên hoặc xuống. (EB-L690SE)



- Khi cần, hãy thay đổi các cài đặt **Loại màn hình** và **Vị trí màn hình** trước.
- Bạn không thể kết hợp với các phương thức hiệu chỉnh khác.

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].



- 4** Chọn **Hiệu chỉnh hình học** và nhấn [Enter].  
Màn hình **Hiệu chỉnh hình học** sẽ hiển thị.



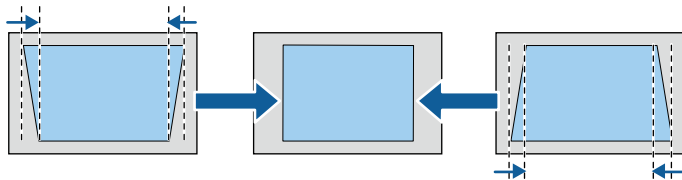
Bạn cũng có thể truy cập màn hình **Hiệu chỉnh hình học** bằng cách nhấn mũi tên lên trên bảng điều khiển.

- 5** Chọn **H/V-Keystone** và nhấn [Enter]. Chọn **Có** nếu cần.  
 Bạn sẽ thấy màn hình điều chỉnh **H/V-Keystone**:

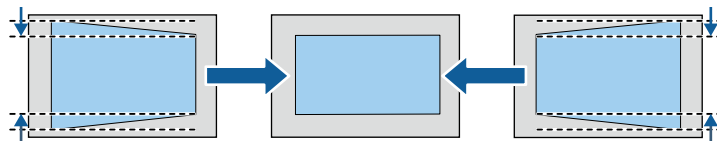
|                  |    |        |
|------------------|----|--------|
| [ H/V-Keystone ] |    | Trở về |
| V-Keystone       | 50 |        |
| Cân bằng dọc     | 30 |        |
| H-Keystone       | 50 |        |
| Cân bằng ngang   | 30 |        |

- 6** Sử dụng các nút mũi tên trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để chọn giữa hiệu chỉnh méo cạnh theo chiều dọc hoặc chiều ngang và để điều chỉnh hình dạng hình ảnh nếu cần.

• **V-Keystone**

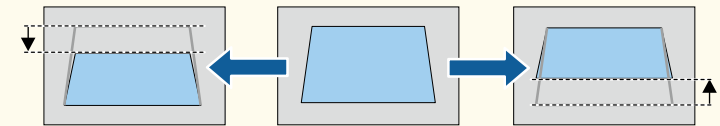


• **H-Keystone**

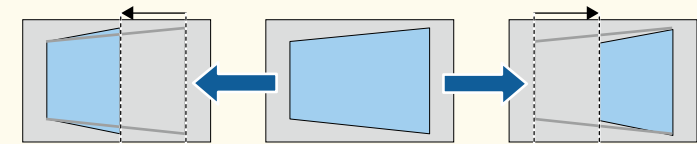


Nếu bạn đã điều chỉnh vị trí của hình chiếu bằng tính năng nâng ống kính, hãy điều chỉnh các cài đặt **Cân bằng dọc** và **Cân bằng ngang** nếu cần.

• **Cân bằng dọc**



• **Cân bằng ngang**



- 7** Khi hoàn tất, hãy nhấn [Esc].  
 Sau khi hiệu chỉnh, hình ảnh sẽ nhỏ đi một chút.

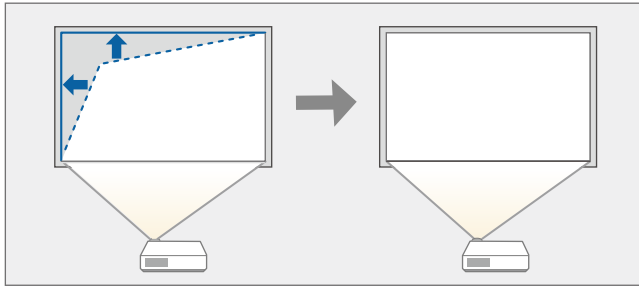


Để lưu hình dạng hiện tại của hình ảnh bạn đã điều chỉnh, hãy chọn **Lưu vào bộ nhớ**. Bạn có thể lưu tối đa ba hình dạng hình ảnh trong bộ nhớ.

**Cài đặt > Hiệu chỉnh hình học > Bộ nhớ > Lưu vào bộ nhớ**

## Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng Quick Corner

Bạn có thể sử dụng cài đặt **Quick Corner** của máy chiếu để hiệu chỉnh hình dạng và kích cỡ của hình ảnh ở dạng hình chữ nhật không đều.



Khi thay đổi các cài đặt **Loại màn hình** và **Vị trí màn hình**, các điều chỉnh sẽ được thiết lập lại.

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].

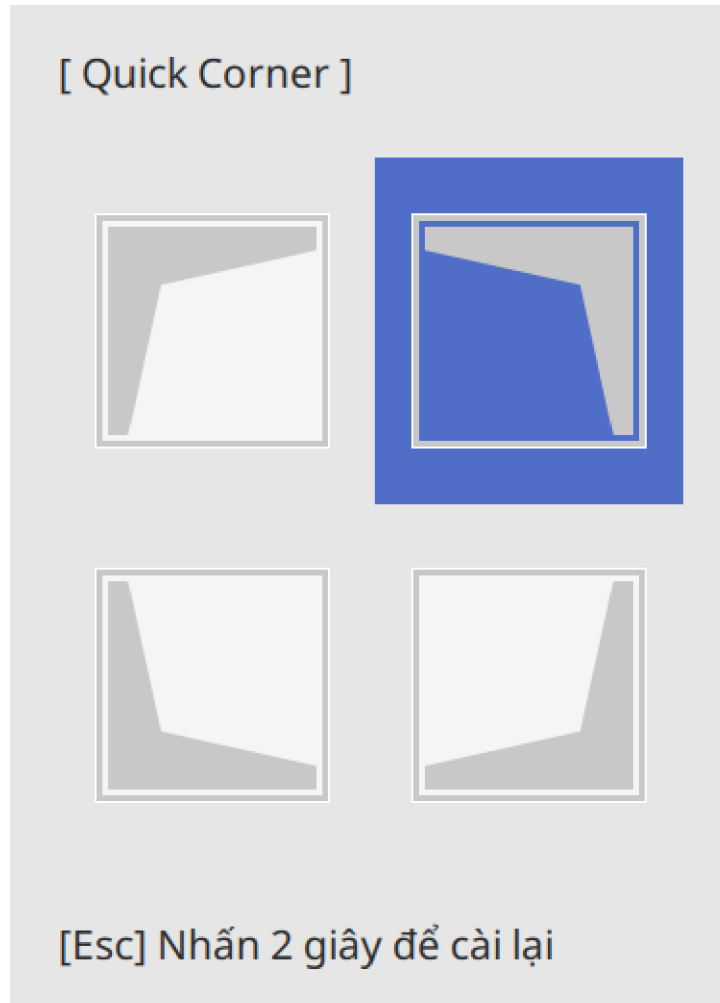
|                          |                         |                               |
|--------------------------|-------------------------|-------------------------------|
| Hình ảnh                 | Thử Bảng màu            |                               |
| Đầu vào/ra Tín hiệu      | Hướng trình chiếu       | Phía trước/Trên               |
| Cài đặt                  | Nút Đảo Hướng           | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Chiếu theo nhiều hướ...  | Hiệu chỉnh hình học     | H/V-Keystone                  |
| Hiển thị                 | Bộ thu từ xa            | Tắt                           |
| Vận hành                 | Loại màn hình           | 16:9 <input type="checkbox"/> |
| Quản lý                  | Chế độ cao              | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Mạng                     | Làm trống               |                               |
| Thông tin                | Đặt lại Cài đặt Lắp đặt |                               |
| Bộ nhớ                   |                         |                               |
| ECO                      |                         |                               |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c... |                         |                               |

- 4** Chọn **Hiệu chỉnh hình học** và nhấn [Enter].  
Bạn sẽ thấy màn hình **Hiệu chỉnh hình học**.



- 5** Chọn **Quick Corner** và nhấn [Enter]. Chọn **Có** nếu cần.  
Bạn sẽ thấy màn hình chọn vùng.

- 6** Sử dụng các nút mũi tên để chọn vùng ảnh bạn muốn điều chỉnh. Sau đó nhấn [Enter].

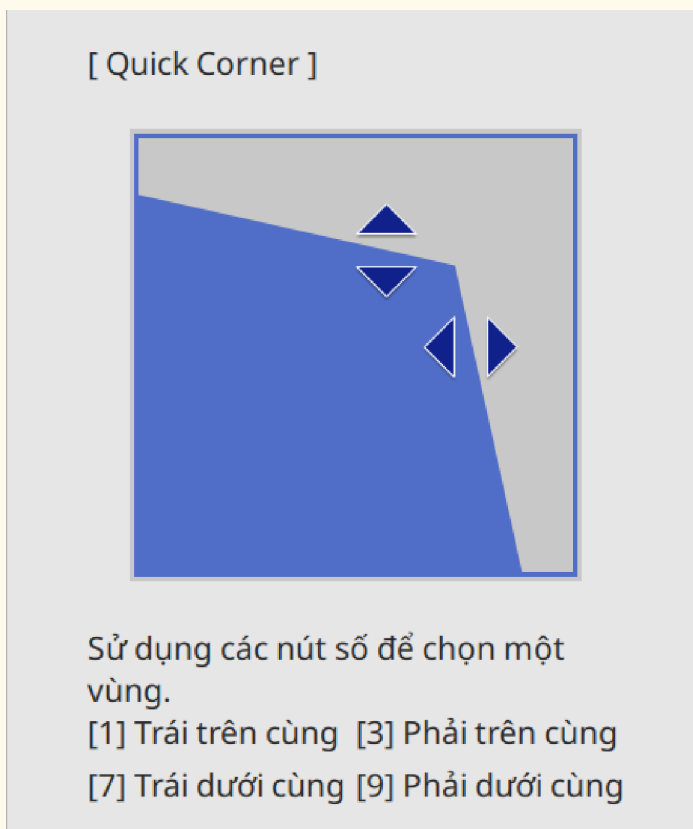


Để cài lại các hiệu chỉnh **Quick Corner**, hãy nhấn giữ nút [Esc] trong khoảng 2 giây trong khi màn hình chọn vùng hiển thị rồi chọn **Có**.

- 7** Nhấn các nút mũi tên để điều chỉnh hình dạng hình ảnh khi cần. Để quay lại màn hình chọn vòng, hãy nhấn [Enter].



- Bạn cũng có thể chọn vùng bằng cách nhấn các nút số sau đây trên điều khiển từ xa:
  - [1] chọn vùng phía trên bên trái.
  - [3] chọn vùng phía trên bên phải.
  - [7] chọn vùng phía dưới bên trái.
  - [9] chọn vùng phía dưới bên phải.
- Nếu bạn nhìn thấy màn hình này, bạn không thể điều chỉnh hình dạng theo hướng do hình tam giác màu xám chỉ ra nữa.



**9** Khi bạn hoàn tất, hãy nhấn [Esc].

Cài đặt **Hiệu chỉnh hình học** hiện đã được đặt thành **Quick Corner** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu.

Lần tiếp theo bạn nhấn các nút mũi tên lên trên bảng điều khiển, màn hình chọn vùng sẽ hiển thị.

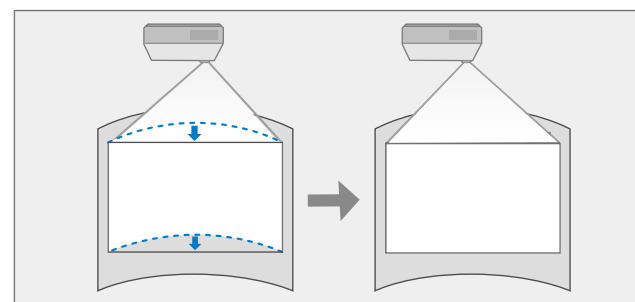


Để lưu hình dạng hiện tại của hình ảnh bạn đã điều chỉnh, hãy chọn **Lưu vào bộ nhớ**. Bạn có thể lưu tối đa ba hình dạng hình ảnh trong bộ nhớ.

☛ **Cài đặt > Hiệu chỉnh hình học > Bộ nhớ > Lưu vào bộ nhớ**

## Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ bề mặt cong

Bạn có thể sử dụng cài đặt **Bề Mặt cong** của máy chiếu để điều chỉnh hình dạng của hình chiếu trên bề mặt cong hoặc hình cầu.



Khi thay đổi các cài đặt **Loại màn hình** và **Vị trí màn hình**, các điều chỉnh sẽ được thiết lập lại.

**1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.

**8** Lặp lại bước 6 và 7 khi cần để điều chỉnh mọi góc còn lại.

**2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.

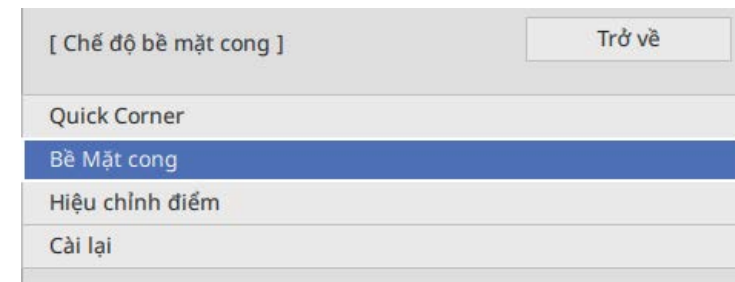
**3** Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].



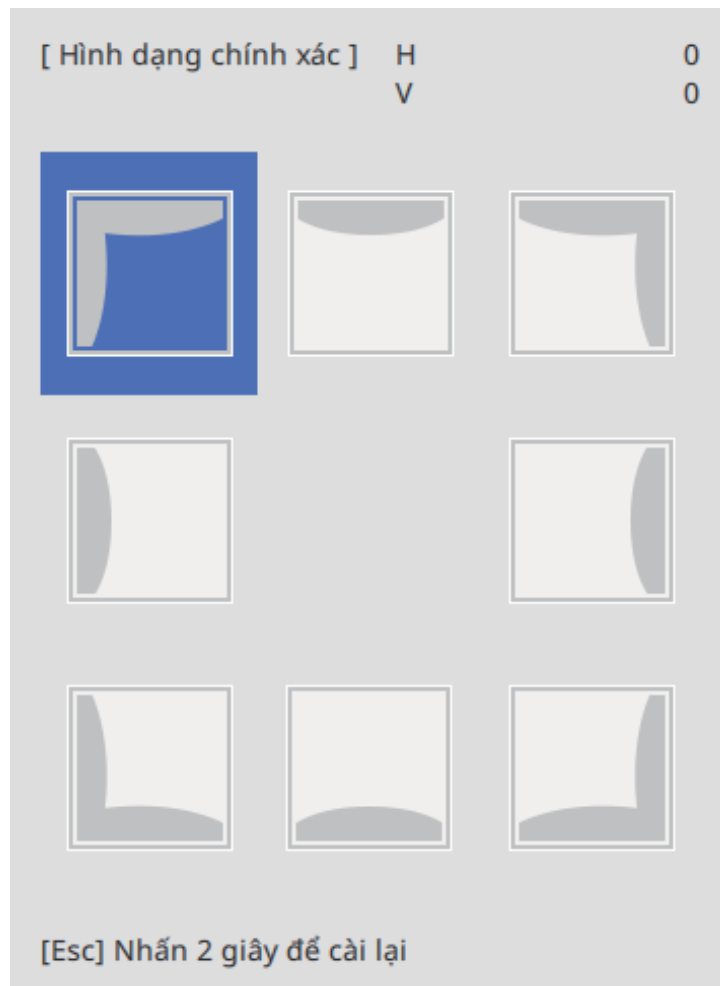
**4** Chọn **Hiệu chỉnh hình học** và nhấn [Enter].  
Bạn sẽ thấy màn hình **Hiệu chỉnh hình học**.

**5** Chọn **Chế độ bề mặt cong** và nhấn [Enter]. Chọn **Có** nếu cần.  
Bạn sẽ thấy màn hình **Chế độ bề mặt cong**.

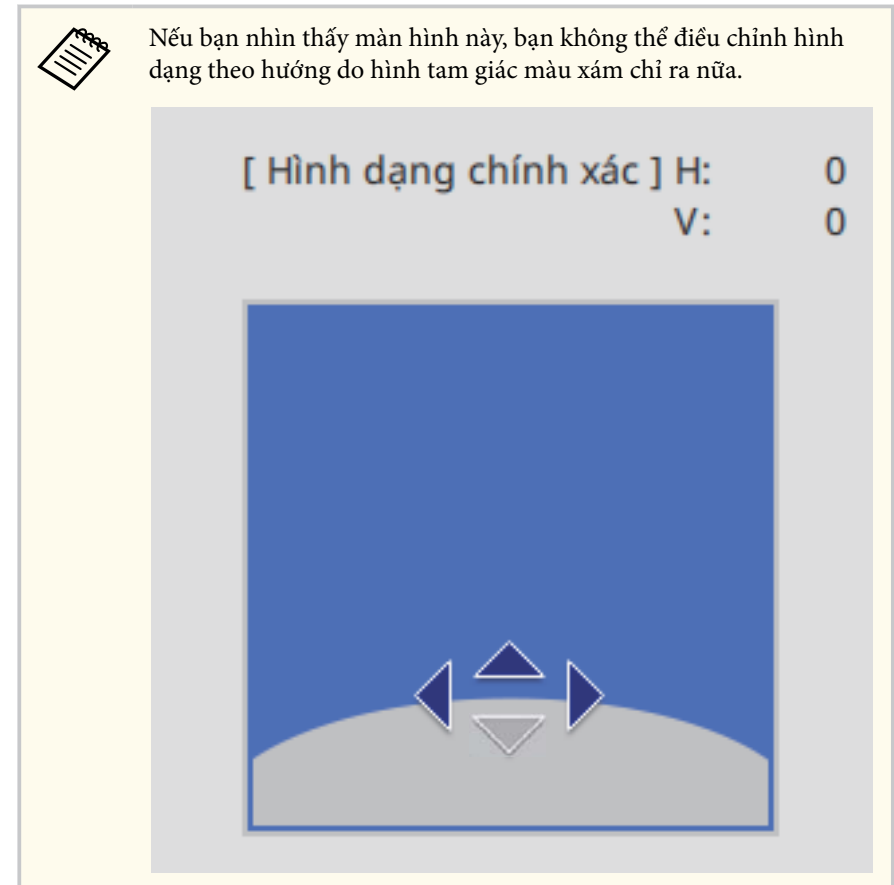
**6** Chọn **Bề Mặt cong** và nhấn [Enter].



- 7 Chọn **Hình dạng chính xác** và nhấn [Enter].  
Bạn sẽ thấy màn hình chọn vùng.
- 8 Sử dụng các nút mũi tên để chọn vùng hình ảnh mà bạn muốn điều chỉnh, sau đó nhấn [Enter].



- 9 Nhấn các nút mũi tên để điều chỉnh hình dạng ảnh chiếu của vùng đã chọn nếu cần.  
Để quay lại màn hình chọn vùng, hãy nhấn [Esc].



- 10 Lặp lại bước 8 và 9 khi cần để điều chỉnh mọi góc còn lại.
- 11 Khi bạn hoàn tất, hãy nhấn [Esc].



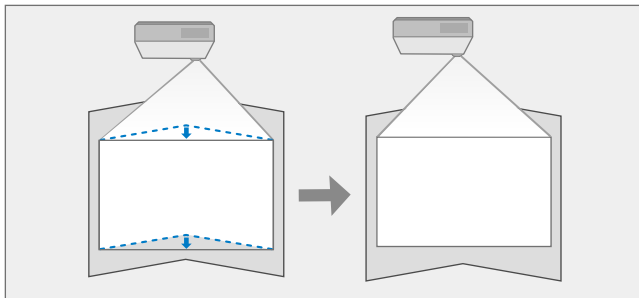
- Bạn có thể tinh chỉnh kết quả đã hiệu chỉnh. Sử dụng **Quick Corner** để điều chỉnh độ nghiêng của hình ảnh, sau đó sử dụng **Hiệu chỉnh điểm** để tinh chỉnh. Chọn **Quick Corner** hoặc **Hiệu chỉnh điểm** trên màn hình ở bước 6.
- Để lưu hình dạng hiện tại của hình ảnh bạn đã điều chỉnh, hãy chọn **Lưu vào bộ nhớ**. Bạn có thể lưu tối đa ba hình dạng hình ảnh trong bộ nhớ.
  - Cài đặt > Hiệu chỉnh hình học > Bộ nhớ > Lưu vào bộ nhớ**
- Để cài lại các cài đặt **Bề Mặt cong**, hãy nhấn giữ nút [Esc] trong khoảng 2 giây trong khi màn hình chọn vùng hiển thị rồi chọn **Có**.

### ► Liên kết liên quan

- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng Quick Corner” ở trang 62
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ hiệu chỉnh điểm” ở trang 70

## Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ tường góc

Bạn có thể sử dụng cài đặt Tường góc để hiệu chỉnh các góc và cạnh của hình chiếu trên bề mặt cong theo góc vuông.

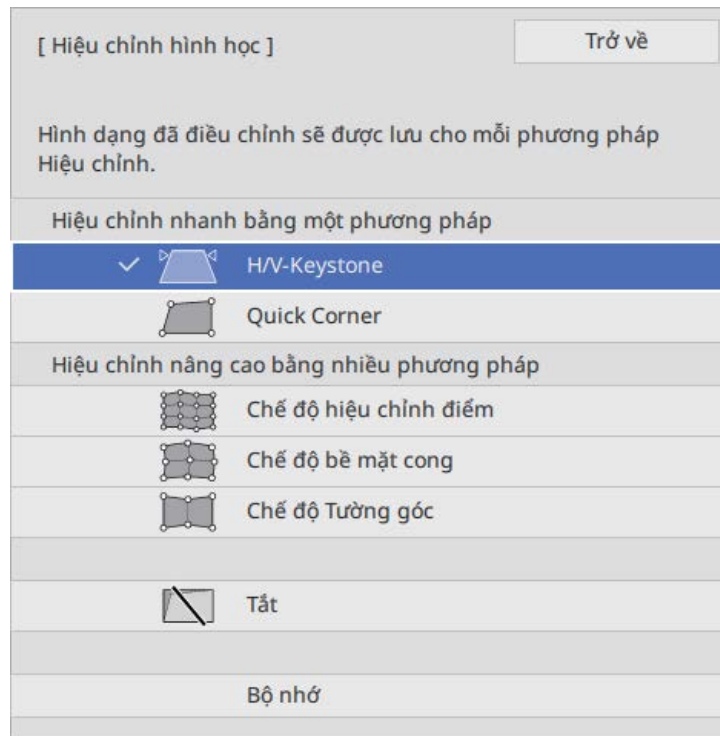


- Khi thay đổi các cài đặt **Loại màn hình** và **Vị trí màn hình**, các điều chỉnh sẽ được thiết lập lại.
- Bạn nên điều chỉnh hình dạng ảnh chiếu dựa trên điểm gần nhất với trung tâm màn hình.

- Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].

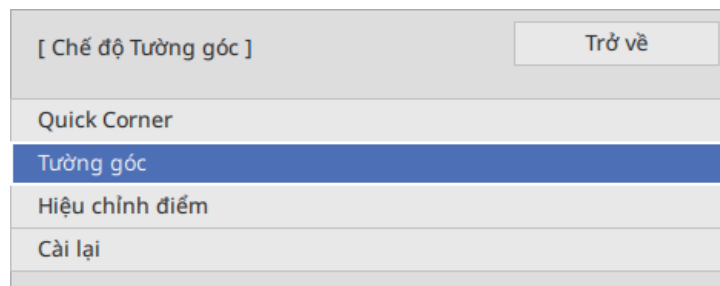
|                          |                         |                               |
|--------------------------|-------------------------|-------------------------------|
| Hình ảnh                 | Thứ Bảng màu            |                               |
| Đầu vào/ra Tín hiệu      | Hướng trình chiếu       | Phía trước/Trên               |
| Cài đặt                  | Nút Đảo Hướng           | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Chiếu theo nhiều hướ...  | Hiệu chỉnh hình học     | H/V-Keystone                  |
| Hiển thị                 | Bộ thu từ xa            | Tắt                           |
| Vận hành                 | Loại màn hình           | 16:9 <input type="checkbox"/> |
| Quản lý                  | Chế độ cao              | Tắt <input type="checkbox"/>  |
| Mạng                     | Làm trống               |                               |
| Thông tin                | Đặt lại Cài đặt Lắp đặt |                               |
| Bộ nhớ                   |                         |                               |
| ECO                      |                         |                               |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c... |                         |                               |

- Chọn **Hiệu chỉnh hình học** và nhấn [Enter].  
Bạn sẽ thấy màn hình **Hiệu chỉnh hình học**.



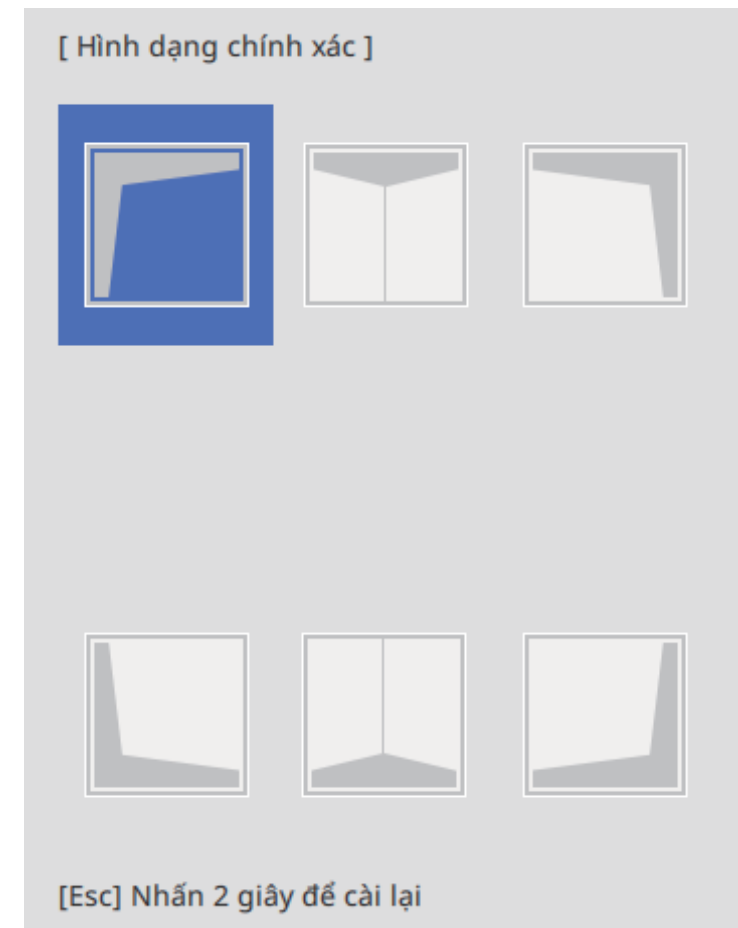
**5** Chọn **Chế độ Tường góc** và nhấn [Enter]. Chọn **Có** nếu cần. Bạn sẽ thấy màn hình **Chế độ Tường góc**.

**6** Chọn **Tường góc** và nhấn [Enter].

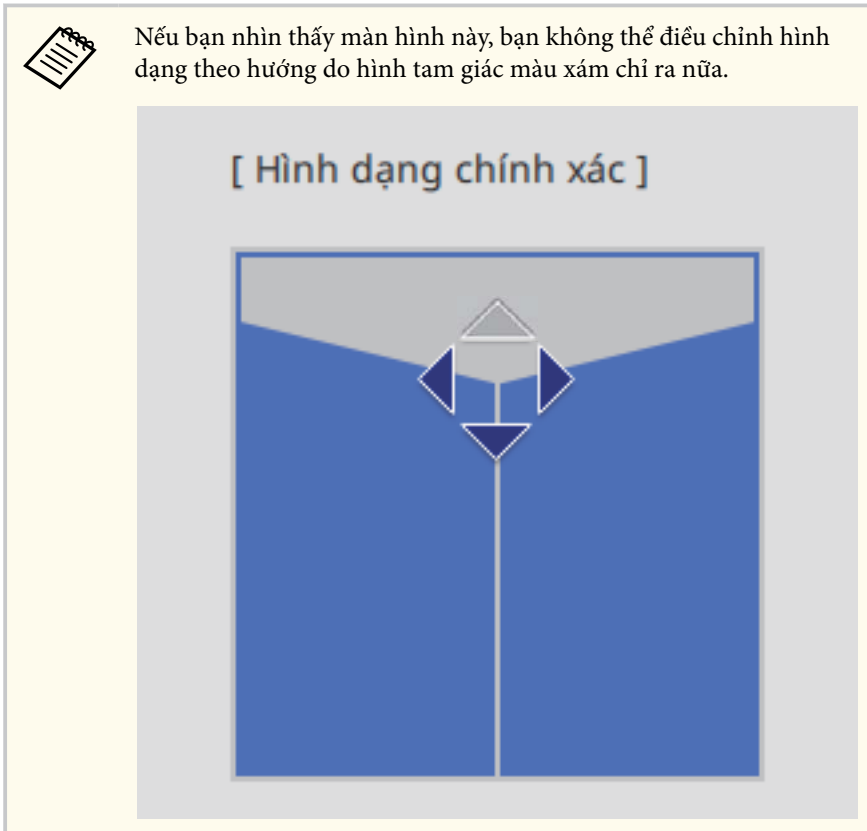


**7** Chọn **Hình dạng chính xác** và nhấn [Enter]. Bạn sẽ thấy màn hình chọn vùng.

**8** Sử dụng các nút mũi tên để chọn vùng hình ảnh mà bạn muốn điều chỉnh, sau đó nhấn [Enter].



- 9** Nhấn các nút mũi tên để điều chỉnh hình dạng ảnh chiếu của vùng đã chọn nếu cần.  
Để quay lại màn hình chọn vùng, hãy nhấn [Esc].



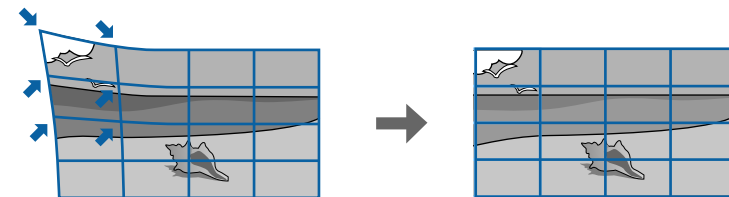
- Bạn có thể tinh chỉnh kết quả đã hiệu chỉnh. Sử dụng **Quick Corner** để điều chỉnh độ nghiêng của hình ảnh, sau đó sử dụng **Hiệu chỉnh điểm** để tinh chỉnh. Chọn **Quick Corner** hoặc **Hiệu chỉnh điểm** trên màn hình ở bước 6.
- Để lưu hình dạng hiện tại của hình ảnh bạn đã điều chỉnh, hãy chọn **Lưu vào bộ nhớ**. Bạn có thể lưu tối đa ba hình dạng hình ảnh trong bộ nhớ.
  - Cài đặt > Hiệu chỉnh hình học > Bộ nhớ > Lưu vào bộ nhớ**
- Để cài lại các cài đặt **Tường góc**, hãy nhấn giữ nút [Esc] trong khoảng 2 giây trong khi màn hình chọn vùng hiển thị rồi chọn **Có**.

►► **Liên kết liên quan**

- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng Quick Corner” ở trang 62
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ hiệu chỉnh điểm” ở trang 70

## Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ hiệu chỉnh điểm

Bạn có thể sử dụng cài đặt **Hiệu chỉnh điểm** của máy chiếu để tinh chỉnh hình dạng hình ảnh theo các phần của hình ảnh. Hình ảnh được chia thành dạng lưới cho phép bạn di chuyển các điểm giao nhau trên lưới khi cần để hiệu chỉnh độ méo.



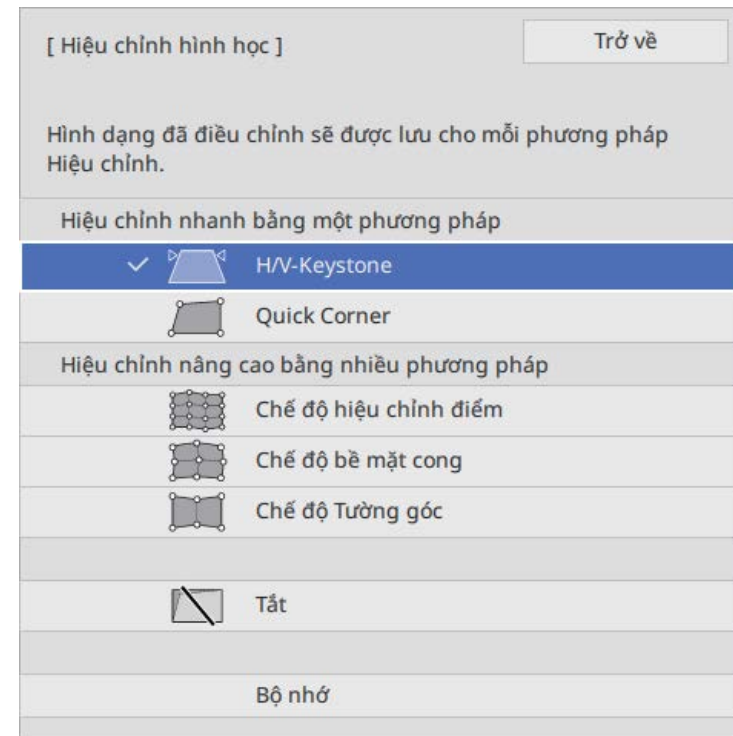
- 10** Lặp lại bước 8 và 9 khi cần để điều chỉnh mọi góc còn lại.

- 11** Khi bạn hoàn tất, hãy nhấn [Esc].



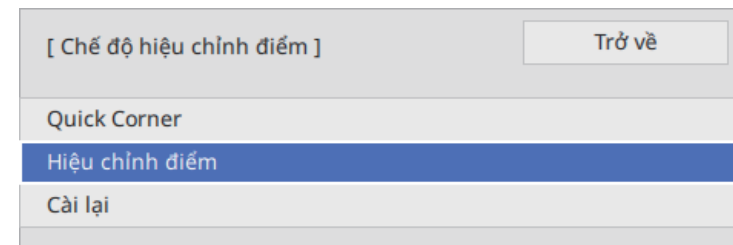
Khi thay đổi các cài đặt **Loại màn hình** và **Vị trí màn hình**, các điều chỉnh sẽ được thiết lập lại.

- 1 Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2 Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3 Chọn menu **Cài đặt** và nhấn [Enter].



- 4 Chọn **Hiệu chỉnh hình học** và nhấn [Enter].  
Bạn sẽ thấy màn hình **Hiệu chỉnh hình học**.

- 5 Chọn **Chế độ hiệu chỉnh điểm** và nhấn [Enter]. Chọn **Có** nếu cần.
- 6 Chọn **Hiệu chỉnh điểm** và nhấn [Enter].





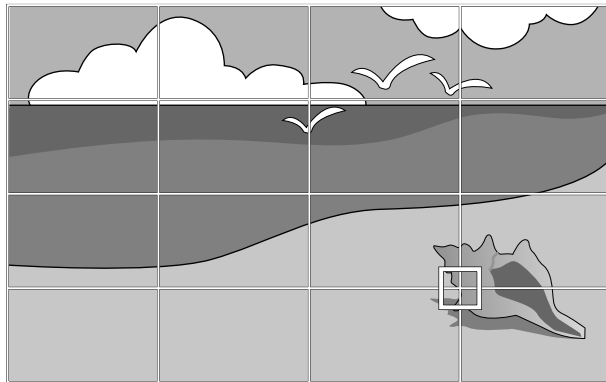
Để tinh chỉnh, hãy chọn **Quick Corner** để hiệu chỉnh sơ bộ hình dạng và kích thước hình ảnh, sau đó chọn **Hiệu chỉnh điểm** để điều chỉnh chính xác.

- 7** Chọn **Hiệu chỉnh điểm** và nhấn [Enter].  
Bạn sẽ thấy lưới trên hình chiếu.

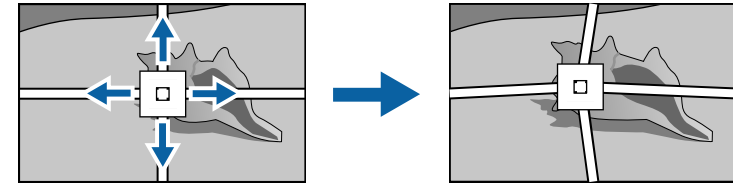


- Nếu muốn thay đổi số điểm, hãy nhấn [Esc], sau đó chọn cài đặt **Số điểm** khác trong menu **Hiệu chỉnh điểm**.
- Nếu muốn thay đổi màu lưới để dễ nhìn hơn, hãy nhấn [Esc], sau đó chọn cài đặt **Màu mẫu** khác trong menu **Hiệu chỉnh điểm**.

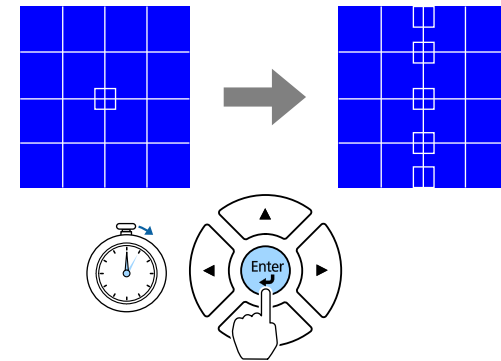
- 8** Nếu muốn hiệu chỉnh từng điểm một, hãy sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến điểm bạn muốn hiệu chỉnh, sau đó nhấn [Enter].



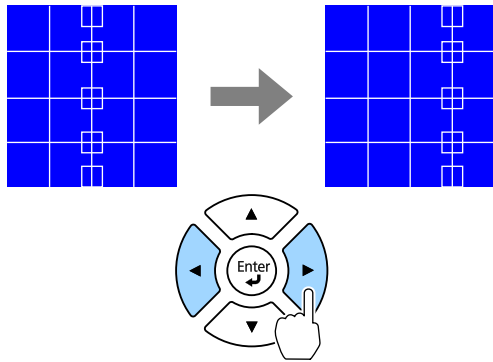
- 9** Sử dụng các nút mũi tên để hiệu chỉnh độ méo nếu cần.



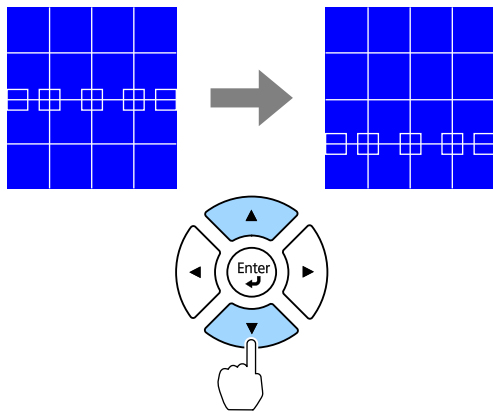
- 10** Nếu muốn hiệu chỉnh tất cả điểm trong cột dọc hoặc hàng ngang được chỉ định cùng lúc, hãy nhấn giữ nút [Enter] trong hai giây.



- 11** Sử dụng các nút mũi tên trái và phải để chọn cột bạn muốn điều chỉnh, sau đó nhấn [Enter].



- 12** Sử dụng các nút mũi tên lên và xuống để chọn hàng bạn muốn điều chỉnh, sau đó nhấn [Enter].



- 13** Để hiệu chỉnh các điểm còn lại, hãy nhấn [Esc] để trở về màn hình trước, sau đó lặp lại các bước từ 8 đến 12.

- 14** Khi bạn hoàn tất, hãy nhấn [Esc].

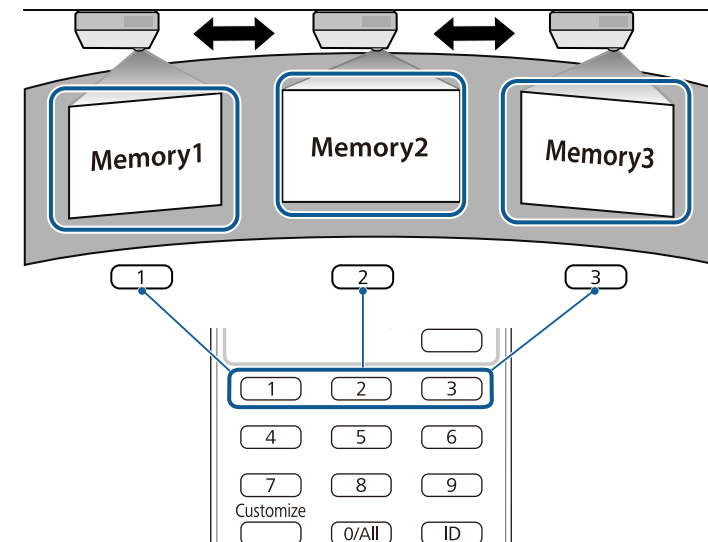


- Để lưu hình dạng hiện tại của hình ảnh bạn đã điều chỉnh, hãy chọn **Lưu vào bộ nhớ**. Bạn có thể lưu tối đa ba hình dạng hình ảnh trong bộ nhớ.
- **Cài đặt > Hiệu chỉnh hình học > Bộ nhớ > Lưu vào bộ nhớ**
- Để đặt lại cài đặt **Hiệu chỉnh điểm** về vị trí ban đầu, hãy chọn **Cài lại** trên màn hình **Hiệu chỉnh điểm**.

## Tải cài đặt dạng hình ảnh từ bộ nhớ

Bạn có thể tải các cài đặt dạng hình ảnh bạn đã chọn, lưu vào bộ nhớ máy chiếu và áp dụng chúng vào hình ảnh hiện tại.

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2** Nhấn nút số (1, 2 hoặc 3) trên điều khiển từ xa trùng với số cài đặt đã lưu.





- Hình minh họa ở trên chỉ là ví dụ.
- Bạn cũng có thể tải các cài đặt hình dạng hình ảnh đã lưu bằng cách chọn **Nạp từ bộ nhớ** trong menu **Bộ nhớ**.

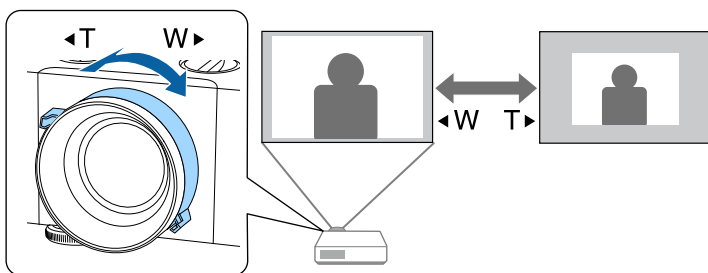
**3** Khi hoàn tất tải cài đặt, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Bạn có thể thay đổi kích cỡ hình ảnh bằng vòng thu phóng của máy chiếu.

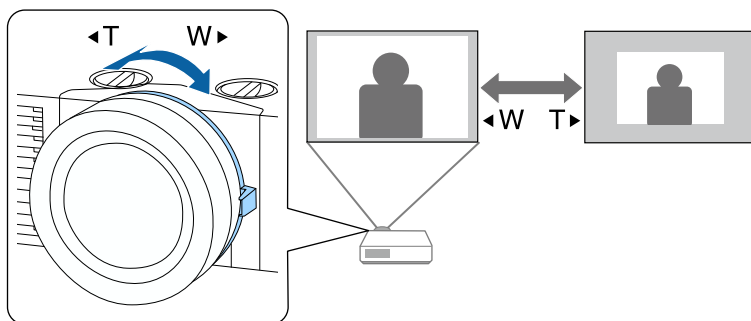


Chờ 30 phút sau khi bật máy chiếu để cài đặt lấy nét, thu phóng và nâng ống kính để đạt được độ chính xác tối đa.

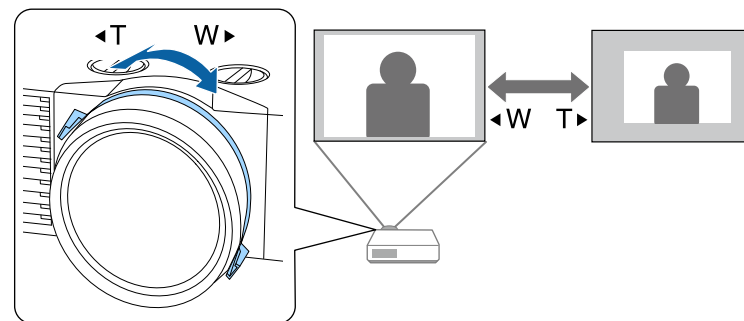
- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.
- 2** Xoay vòng thu phóng để phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh.  
EB-L890E/EB-L895E/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L690U



EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU



EB-L690SE/EB-L695SE

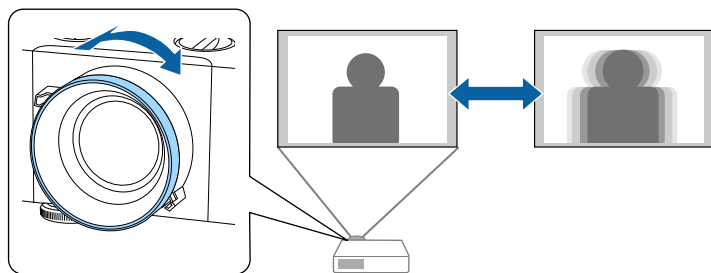


Bạn có thể hiệu chỉnh tiêu điểm bằng vòng tiêu điểm. (EB-L890E/EB-L895E/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L690U)



Chờ 30 phút sau khi bật máy chiếu để cài đặt lấy nét, thu phóng và nâng ống kính để đạt được độ chính xác tối đa.

Quay vòng lấy nét để lấy nét toàn bộ màn hình.

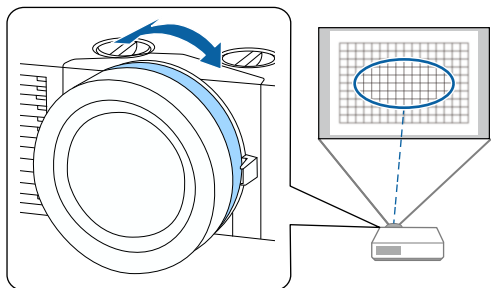


Bạn có thể hiệu chỉnh tiêu cự bằng vòng lấy nét giữa và vòng lấy nét góc. (EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690SE/EB-L695SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU)

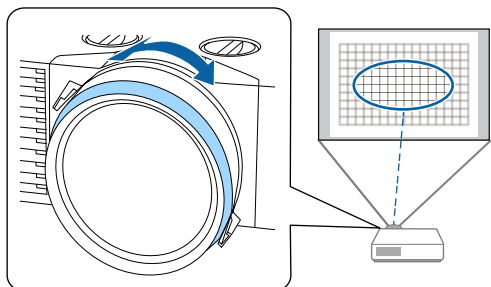


Chờ 30 phút sau khi bật máy chiếu để cài đặt lấy nét, thu phóng và nâng ống kính để đạt được độ chính xác tối đa.

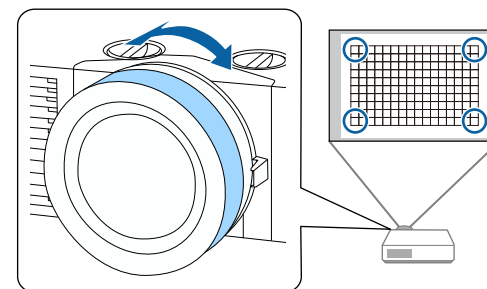
- 1** Chỉnh tiêu cự ở giữa trong khi nhìn vào trung tâm màn hình chiếu.  
EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU



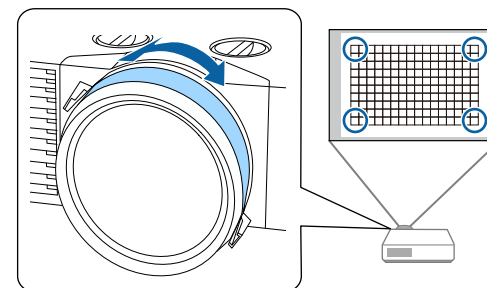
EB-L690SE/EB-L695SE



- 2** Chỉnh tiêu cự ở góc trong khi nhìn vào bốn góc của màn hình chiếu.  
EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU



EB-L690SE/EB-L695SE



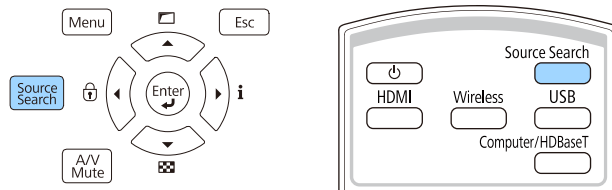
- 3** Nếu hình ảnh vẫn không được lấy nét, hãy lặp lại các bước 1 và 2 để điều chỉnh lại.

### ► Liên kết liên quan

- “Bộ phận máy chiếu - Phía trước/Trên” ở trang 19

Khi nhiều nguồn hình ảnh được nối với máy chiếu, chẳng hạn như máy tính và đầu đĩa DVD, bạn có thể chuyển từ nguồn hình ảnh này sang nguồn hình ảnh khác.

- 1** Đảm bảo nguồn hình ảnh được kết nối mà bạn muốn sử dụng đã được bật.
- 2** Đối với nguồn hình ảnh video, hãy bỏ đĩa DVD hoặc phương tiện video khác vào rồi nhấn phát.
- 3** Thực hiện một trong các thao tác sau:
  - Nhấn nút [Source Search] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa cho đến khi nhìn thấy hình ảnh từ nguồn mà bạn muốn sử dụng.

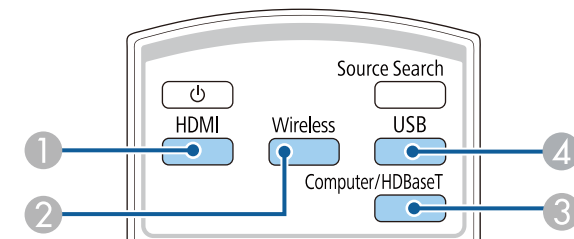


Màn hình này sẽ hiển thị khi không phát hiện thấy tín hiệu hình ảnh nào. Kiểm tra các điểm nối cáp giữa máy chiếu và nguồn hình ảnh.

| [ Dò nguồn ]        |     |
|---------------------|-----|
| Tình trạng tín hiệu |     |
| HDMI1               | Tắt |
| HDMI2               | Tắt |
| HDBaseT             | Tắt |
| USB                 |     |
| AirPlay             |     |
| Miracast            | Tắt |
| LAN                 | Tắt |

Đưa vào tín hiệu hình ảnh.  
Nhấn ⏏ để chọn nguồn.

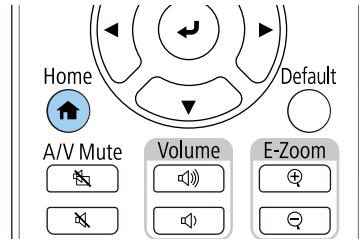
- Nhấn nút ứng với nguồn mà bạn muốn sử dụng trên điều khiển từ xa. Nếu có nhiều hơn một cổng cho nguồn đó, hãy nhấn nút một lần nữa để chuyển đổi giữa các nguồn.



- 1 Nguồn HDMI (cổng HDMI1 và HDMI2)
- 2 Nguồn mạng (AirPlay, Miracast và LAN)
- 3 Nguồn cổng (cổng)

## 4 Nguồn cổng

- Nhấn nút [Home] trên điều khiển từ xa.



Sau đó chọn nguồn bạn muốn sử dụng trên màn hình hiển thị.



- Thứ tự hiển thị của các nguồn đầu vào thay đổi khi máy chiếu phát hiện tín hiệu đầu vào. (Nguồn đầu vào được phát hiện sẽ xuất hiện ở vị trí trên cùng bên trái.)
- Dấu tích sẽ xuất hiện trên hình ảnh từ nguồn đầu vào hiện tại. Bạn có thể kiểm tra bản xem trước của hình ảnh đầu vào hiện tại cho hầu hết các nguồn dưới dạng hình thu nhỏ (ngoại trừ nguồn đầu vào USB ở chế độ Phát lại nội dung).

## ► Liên kết liên quan

- “Bộ phận máy chiếu - Điều khiển từ xa” ở trang [24](#)

Máy chiếu có thể hiển thị hình ảnh theo nhiều tỷ lệ chiều rộng - chiều cao khác nhau, gọi là tỷ lệ khung hình. Thông thường, tín hiệu đầu vào từ nguồn video sẽ quyết định tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh. Tuy nhiên, bạn có thể tỉ lệ khung hình đối với hình ảnh nhất định để vừa với màn hình.

## ► Liên kết liên quan

- “Thay đổi tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh” ở trang 80
- “Tỷ lệ khuôn hình có sẵn của hình ảnh” ở trang 81

## Thay đổi tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh

Bạn có thể thay đổi tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh hiển thị.



- Đặt cài đặt **Loại màn hình** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu trước khi thay đổi tỉ lệ khung hình.
- Chỉ có sẵn khi sử dụng một trong các nguồn đầu vào sau đây:
  - HDMI
  - HDBaseT
- Chỉ có sẵn khi tắt cài đặt **Tỷ lệ** hoặc cài đặt **Chế độ tỷ lệ** được đặt thành **Toàn màn hình**.
  - ☛ **Hình ảnh > Tỷ lệ > Chế độ tỷ lệ**

**1** Bật máy chiếu lên và chuyển sang nguồn hình ảnh mà bạn muốn sử dụng.

**2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.

**3** Chọn menu **Hình ảnh** và nhấn [Enter].

| Hình ảnh                 | Chế độ màu               | Sống động           |
|--------------------------|--------------------------|---------------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu      | Chỉnh sửa Hình ảnh       | ☀ 50 🌑 50 🌒 50 🌒 50 |
| Cài đặt                  | Độ rõ nét                |                     |
| Chiếu theo nhiều hướ...  | Cân bằng trắng           |                     |
| Hiển thị                 | Độ t.phản s.động         | Tắt                 |
| Vận hành                 | Cải tiến hình            |                     |
| Quản lý                  | Gama th.ứng cảnh         | 0                   |
| Mạng                     | Gamma                    |                     |
| Thông tin                | RGBCMY                   |                     |
| Bộ nhớ                   | Đặt lại về Mặc định      |                     |
| ECO                      | Khuôn hình               | Tự động             |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c... | Tỷ lệ                    |                     |
|                          | Đặt lại Cài đặt Hình ảnh |                     |

**4** Chọn **Khuôn hình** và nhấn [Enter].

**5** Chọn tỉ lệ khung hình cho tín hiệu đầu vào.

**6** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.



- Cài đặt tỷ lệ khuôn hình có sẵn sẽ khác nhau tùy thuộc vào tín hiệu đầu vào.
- Nếu có khoảng cách giữa mép của hình ảnh và khung màn hình chiếu, bạn có thể điều chỉnh vị trí của hình ảnh bằng cài đặt **Vị trí màn hình** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu.
  - ☛ **Cài đặt > Vị trí màn hình**

► **Liên kết liên quan**

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang 196
- “Thiết đặt cài đặt máy chiếu - Menu cài đặt” ở trang 201

## Tỷ lệ khuôn hình có sẵn của hình ảnh

Bạn có thể chọn các tỷ lệ khung hình sau đây cho hình ảnh, tùy thuộc vào cài đặt **Loại màn hình** đã chọn và tín hiệu đầu vào từ nguồn hình ảnh.



Xin lưu ý rằng việc sử dụng chức năng tỷ lệ khuôn hình của máy chiếu để thu nhỏ, phóng to hoặc chia nhỏ hình ảnh chiếu ra vì mục đích thương mại hoặc để trình chiếu công khai có thể vi phạm quyền của chủ sở hữu bản quyền hình ảnh đó theo luật bản quyền.

| Chế độ khuôn hình   | Mô tả  |
|---|--|
| Gốc<br>(Có sẵn khi <b>Loại màn hình</b> được đặt thành <b>4:3</b> , <b>16:9</b> , <b>16:10</b> hoặc <b>21:9</b> ) | Hiển thị hình ảnh đúng như nguyên bản (giữ nguyên tỷ lệ khuôn hình và độ phân giải). Các vùng vượt quá mép màn hình chiếu sẽ không được chiếu. |

| Chế độ khuôn hình  | Mô tả   |
|--|---|
| Tự động  | Tự động thiết lập tỷ lệ khuôn hình theo tín hiệu đầu vào.   |
| 4:3<br>(Có sẵn khi <b>Loại hình ảnh</b> được đặt thành <b>4:3</b> )  | Chuyển đổi tỉ lệ khung hình của hình ảnh thành 4:3.   |
| 16:9<br>(Có sẵn khi <b>Loại màn hình</b> được đặt thành <b>4:3</b> hoặc <b>16:10</b> )   | Chuyển đổi tỉ lệ khung hình của hình ảnh thành 16:9.  |
| Kéo dãn cho đầy<br>(Có sẵn khi <b>Loại màn hình</b> được đặt thành <b>16:6</b> , <b>16:9</b> , <b>16:10</b> hoặc <b>21:9</b> )       | Hiển thị hình ảnh vừa với kích thước đầy đủ của vùng trình chiếu nhưng không giữ nguyên tỷ lệ khuôn hình.   |
| Zoom ngang<br>Zoom dọc<br>(Có sẵn khi <b>Loại màn hình</b> được đặt thành <b>4:3</b> , <b>16:9</b> , <b>16:10</b> hoặc <b>21:9</b> ) | Hiển thị hình ảnh vừa với toàn bộ chiều rộng (Zoom ngang) hoặc toàn bộ chiều dài (Zoom dọc) của vùng trình chiếu và giữ nguyên tỉ lệ khung hình của hình ảnh. Các vùng vượt quá mép màn hình chiếu sẽ không được chiếu. |

Máy chiếu có sẵn nhiều chế độ màu khác nhau để mang lại độ sáng, độ tương phản và màu sắc tối ưu cho nhiều môi trường xem và loại hình ảnh khác nhau. Bạn có thể chọn chế độ được thiết kế phù hợp với hình ảnh và môi trường của mình hoặc thử nghiệm các chế độ có sẵn.

## ► Liên kết liên quan

- “Thay đổi chế độ màu” ở trang [82](#)
- “Các chế độ màu có sẵn” ở trang [83](#)

## Thay đổi chế độ màu

Bạn có thể thay đổi Chế độ màu của máy chiếu bằng điều khiển từ xa để tối ưu hóa hình ảnh cho môi trường xem của mình.

- 1** Bật máy chiếu lên và chuyển sang nguồn hình ảnh mà bạn muốn sử dụng.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.

- 3** Chọn menu **Hình ảnh** và nhấn [Enter].

| Hình ảnh                  | Chế độ màu               | Sống động           |
|---------------------------|--------------------------|---------------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Chỉnh sửa Hình ảnh       | ☀ 50 ● 50 ● 50 ● 50 |
| Cài đặt                   | Độ rõ nét                |                     |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Cân bằng trắng           |                     |
| Hiển thị                  | Độ t.phản s.động         | Tắt                 |
| Vận hành                  | Cải tiến hình            |                     |
| Quản lý                   | Gama th.ứng cảnh         | 0                   |
| Mạng                      | Gamma                    |                     |
| Thông tin                 | RGBCMY                   |                     |
| Bộ nhớ                    | Đặt lại về Mặc định      |                     |
| ECO                       | Khuôn hình               | Tự động             |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Tỷ lệ                    |                     |
|                           | Đặt lại Cài đặt Hình ảnh |                     |

- 4** Chọn **Chế độ màu** và nhấn [Enter].
- 5** Chọn chế độ màu cho tín hiệu đầu vào.
- 6** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)
- “Cài đặt vận hành nhiều máy chiếu - Menu Chiếu theo nhiều hướng” ở trang [203](#)

## Các chế độ màu có sẵn

Bạn có thể cài đặt máy chiếu để sử dụng các chế độ màu này tùy thuộc vào nguồn đầu vào bạn đang sử dụng:

| Chế độ màu             | Mô tả   |
|------------------------|---|
| Sống động              | Đây là chế độ sáng nhất. Phù hợp nhất khi muốn ưu tiên độ sáng.   |
| Thuyết trình           | Phù hợp nhất để chiếu các hình ảnh sinh động.   |
| Tự nhiên               | Tái tạo màu sắc một cách trung thực. Lý tưởng để chiếu hình ảnh tĩnh như ảnh chụp.  |
| Phim                   | Phù hợp nhất để thưởng thức các nội dung như phim ảnh.  |
| BT.709                 | Tạo hình ảnh tuân thủ tiêu chuẩn ITU-R BT.709.  |
| DICOM SIM              | Phù hợp để chiếu ảnh chụp X-quang và các hình ảnh y tế khác. Chế độ này chỉ dùng để tham khảo và không nên sử dụng để thực hiện các chẩn đoán y khoa. |
| Chiếu theo nhiều hướng | Phù hợp nhất khi chiếu từ nhiều máy chiếu (giảm mức độ chênh lệch về sắc độ màu giữa các hình ảnh).   |

Bạn có thể bật Độ tương phản sống động để tự động tối ưu hóa quang thông hình ảnh. Tùy chọn này giúp cải thiện độ tương phản của hình ảnh dựa trên độ sáng của nội dung bạn chiếu.

**1** Bật máy chiếu lên và chuyển sang nguồn hình ảnh mà bạn muốn sử dụng.

**2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.

**3** Chọn menu **Hình ảnh** và nhấn [Enter].

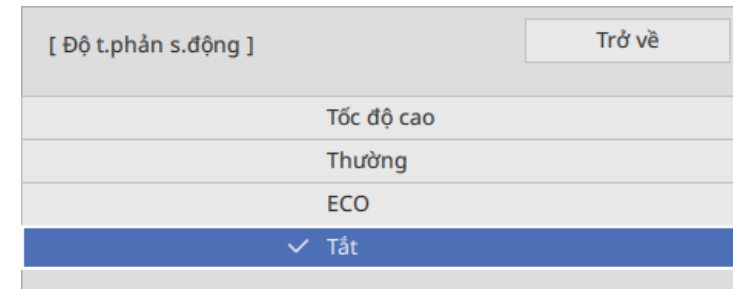
| Hình ảnh                  | Chế độ màu               | Sống động            |
|---------------------------|--------------------------|----------------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Chỉnh sửa Hình ảnh       | ☀️ 50 🌑 50 🌒 50 🌓 50 |
| Cài đặt                   | Độ rõ nét                |                      |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Cân bằng trắng           |                      |
| Hiển thị                  | Độ t.phản s.động         | Tắt                  |
| Vận hành                  | Cải tiến hình            |                      |
| Quản lý                   | Gama th.ứng cảnh         | 0                    |
| Mạng                      | Gamma                    |                      |
| Thông tin                 | RGBCMY                   |                      |
| Bộ nhớ                    | Đặt lại về Mặc định      |                      |
| ECO                       | Khuôn hình               | Tự động              |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Tỷ lệ                    |                      |
|                           | Đặt lại Cài đặt Hình ảnh |                      |

**4** Chọn **Độ t.phản s.động** và nhấn [Enter].

**5** Chọn một trong các tùy chọn sau đây và nhấn [Enter]:

- **Bình thường** để điều chỉnh độ sáng tiêu chuẩn bằng các thay đổi độ sáng tối thiểu.

- **Tốc độ cao** để điều chỉnh độ sáng ngay sau khi cảnh thay đổi. Độ sáng thay đổi đáng kể.
- **ECO** để điều chỉnh độ sáng trong khi giảm thiểu điện năng tiêu thụ mà không làm giảm chất lượng hình ảnh.



**6** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

Bạn có thể tinh chỉnh nhiều khung hình khác nhau về cách hiển thị màu trong hình chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Điều chỉnh gam màu, bão hòa và độ sáng” ở trang [85](#)
- “Điều chỉnh Gamma” ở trang [86](#)

## Điều chỉnh gam màu, bão hòa và độ sáng

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt Gam màu, Bão hòa và Độ sáng đối với màu hình ảnh riêng lẻ.

**1** Bật máy chiếu lên và chuyển sang nguồn hình ảnh mà bạn muốn sử dụng.

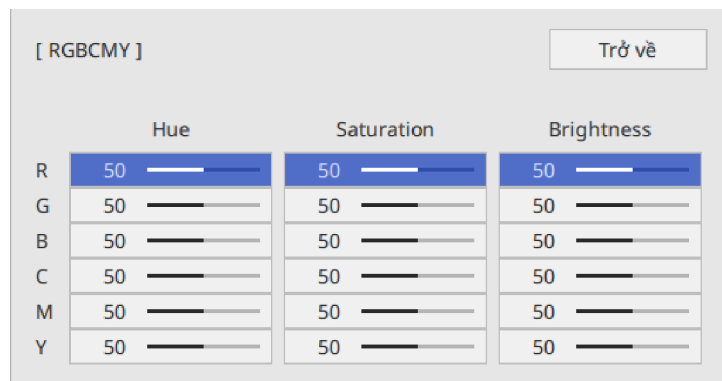
**2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.

**3** Chọn menu **Hình ảnh** và nhấn [Enter].

| Hình ảnh                  | Chế độ màu               | Sống động            |
|---------------------------|--------------------------|----------------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Chỉnh sửa Hình ảnh       | ☀️ 50 🌑 50 🌒 50 🌒 50 |
| Cài đặt                   | Độ rõ nét                |                      |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Cân bằng trắng           |                      |
| Hiển thị                  | Độ t.phản s.động         | Tắt                  |
| Vận hành                  | Cải tiến hình            |                      |
| Quản lý                   | Gama th.ứng cảnh         | 0                    |
| Mạng                      | Gamma                    |                      |
| Thông tin                 | RGBCMY                   |                      |
| Bộ nhớ                    | Đặt lại về Mặc định      |                      |
| ECO                       | Khuôn hình               | Tự động              |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Tỷ lệ                    |                      |
|                           | Đặt lại Cài đặt Hình ảnh |                      |

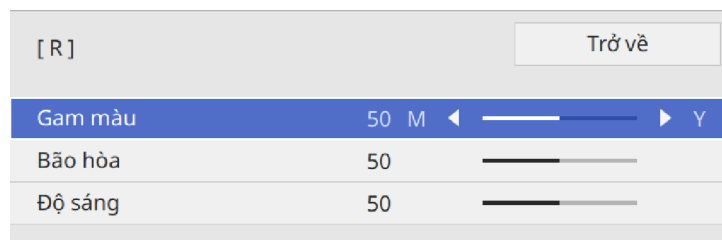
**4** Chọn **RGBCMY** và nhấn [Enter].

**5** Chọn màu cần điều chỉnh và nhấn [Enter].



**6** Thực hiện các bước sau nếu cần đối với từng cài đặt:

- Để điều chỉnh gam màu tổng thể, xanh dương - xanh lá - đỏ, hãy điều chỉnh cài đặt **Gam màu**.
- Để điều chỉnh độ sinh động tổng thể của màu, hãy điều chỉnh cài đặt **Bão hòa**.
- Để điều chỉnh độ sáng tổng thể của màu, hãy điều chỉnh cài đặt **Độ sáng**.



**7** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

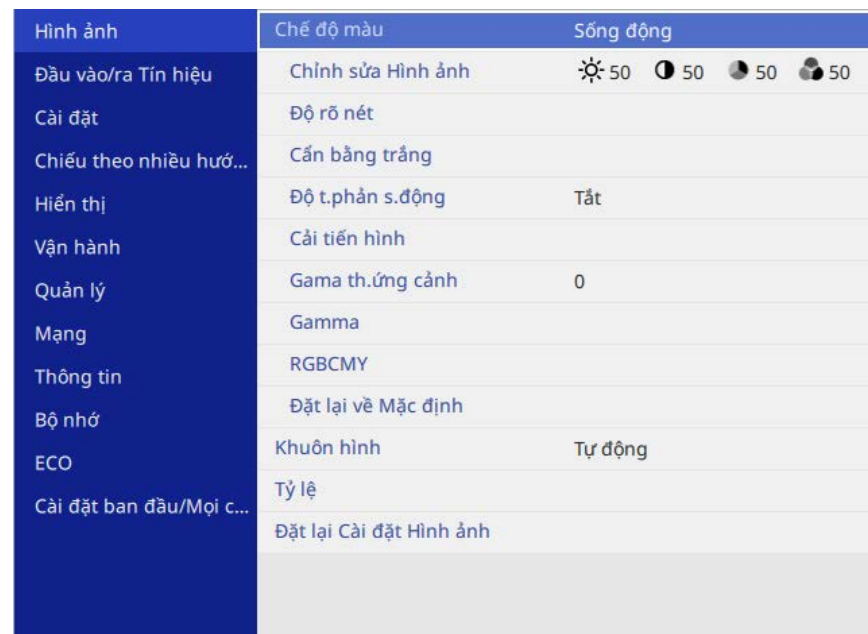
## Điều chỉnh Gamma

Bạn có thể hiệu chỉnh sự chênh lệch màu hình chiếu xuất hiện giữa các nguồn hình ảnh khác nhau bằng cách điều chỉnh cài đặt Gamma.



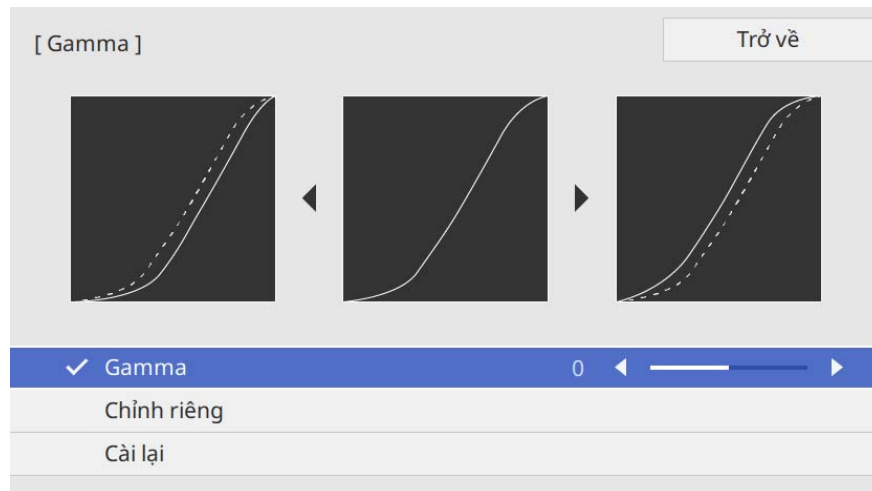
Để tối ưu hóa sắc độ màu theo cảnh và có được hình ảnh sống động hơn, hãy hiệu chỉnh hình ảnh bằng cách điều chỉnh cài đặt **Gama th. ứng cảnh**.

- 1** Bật máy chiếu lên và chuyển sang nguồn hình ảnh mà bạn muốn sử dụng.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn menu **Hình ảnh** và nhấn [Enter].

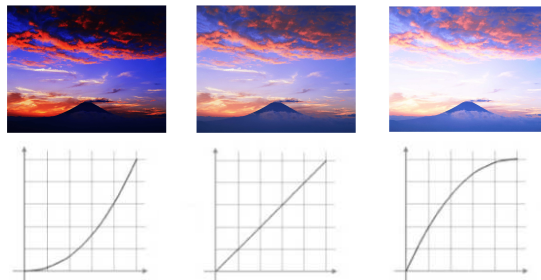


**4** Chọn **Gamma** và nhấn [Enter].

**5** Điều chỉnh giá trị hiệu chỉnh cho cài đặt **Gamma** và nhấn [Enter].



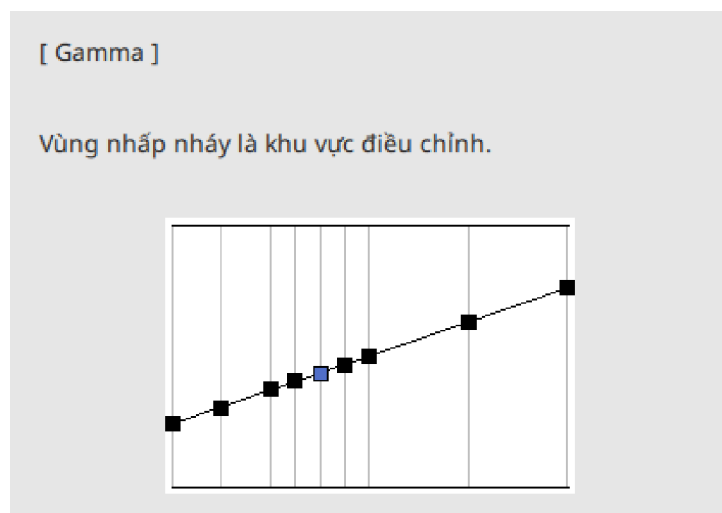
Khi chọn giá trị nhỏ hơn, bạn có thể giảm độ sáng tổng thể của hình ảnh để làm cho hình ảnh sắc nét hơn. Khi chọn giá trị lớn hơn, các vùng tối của hình ảnh trở nên sáng hơn, nhưng độ bão hòa màu cho các vùng sáng có thể trở nên yếu hơn.



- Nếu bạn đặt cài đặt **Chế độ màu** thành các tùy chọn khác ngoài **Sống động** hoặc **DICOM SIM** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu, phương thức cài đặt gamma sẽ bị đảo ngược. Khi chọn giá trị lớn hơn, bạn có thể giảm độ sáng tổng thể của hình ảnh để làm cho hình ảnh sắc nét hơn. Khi chọn giá trị nhỏ hơn, các vùng tối của hình ảnh trở nên sáng hơn, nhưng độ bão hòa màu cho các vùng sáng có thể trở nên yếu hơn.
- Nếu bạn đặt cài đặt **Chế độ màu** thành **DICOM SIM** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu, hãy chọn giá trị điều chỉnh theo kích thước máy chiếu.
  - Nếu kích thước máy chiếu từ 120 inch trở xuống, hãy chọn giá trị nhỏ.
  - Nếu kích thước máy chiếu từ 120 inch trở lên, hãy chọn giá trị lớn.
- Hình ảnh y tế có thể không được hiển thị chính xác tùy theo cài đặt và thông số kỹ thuật màn hình của bạn.

**6** Nếu muốn thực hiện điều chỉnh tinh, hãy chọn **Chỉnh riêng** và nhấn [Enter].

- 7** Nhấn các nút mũi tên trái hoặc phải để chọn sắc độ màu bạn muốn điều chỉnh trên biểu đồ điều chỉnh gamma. Sau đó nhấn nút mũi tên lên hoặc xuống để điều chỉnh giá trị và nhấn [Enter].



- 8** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

► **Liên kết liên quan**

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)

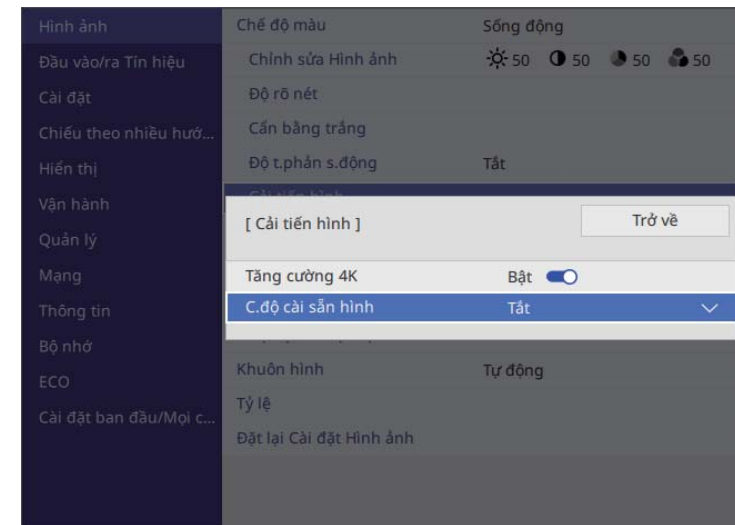
Bạn có thể điều chỉnh độ phân giải của hình ảnh để hiển thị hình ảnh rõ nét với kết cấu rõ nét và cảm giác chân thực.

- 1 Bật máy chiếu lên và chuyển sang nguồn hình ảnh mà bạn muốn sử dụng.
- 2 Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3 Chọn menu **Hình ảnh** và nhấn [Enter].

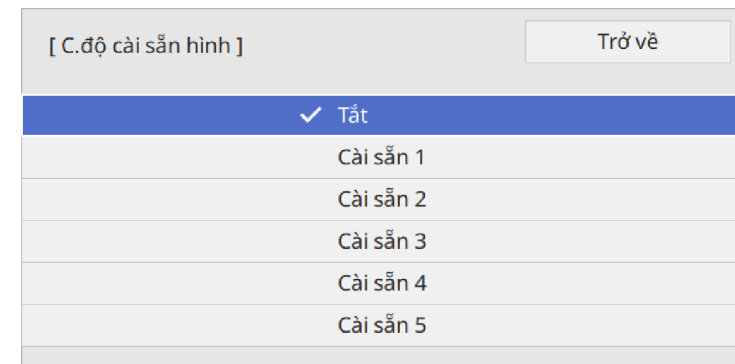
| Hình ảnh                  | Chế độ màu               | Sống động            |
|---------------------------|--------------------------|----------------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Chỉnh sửa Hình ảnh       | ☀️ 50 🌑 50 🌒 50 🌓 50 |
| Cài đặt                   | Độ rõ nét                |                      |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Cân bằng trắng           |                      |
| Hiển thị                  | Độ t.phản s.động         | Tắt                  |
| Vận hành                  | Cải tiến hình            |                      |
| Quản lý                   | Gama th.ứng cảnh         | 0                    |
| Mạng                      | Gamma                    |                      |
| Thông tin                 | RGBCMY                   |                      |
| Bộ nhớ                    | Đặt lại về Mặc định      |                      |
| ECO                       | Khuôn hình               | Tự động              |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Tỷ lệ                    |                      |
|                           | Đặt lại Cài đặt Hình ảnh |                      |

- 4 Chọn **Cải tiến hình** và nhấn [Enter].

- 5 Chọn **C.độ cài sẵn hình** và nhấn [Enter].



- 6 Chọn tùy chọn cài đặt trước và nhấn [Enter].



Các cài đặt sau được lưu trong tùy chọn cài đặt trước sẽ được áp dụng cho hình ảnh.

- **Giảm nhiễu**

- **Khử nhiễu MPEG**
- **Tăng chi tiết**

**7** Điều chỉnh từng cài đặt riêng lẻ nếu cần.

- Để giảm hiện tượng nhấp nháy trong hình ảnh, hãy điều chỉnh cài đặt **Giảm nhiễu**.
- Để giảm tình trạng nhiễu hoặc xuất hiện hình ảnh bất thường trong video MPEG, hãy điều chỉnh cài đặt **Khử nhiễu MPEG**.
- Để tạo kết cấu rõ nét và cảm giác chân thực hơn cho hình ảnh, hãy điều chỉnh cài đặt **Tăng chi tiết**.



Giá trị cài đặt trong tùy chọn cài đặt trước sẽ bị ghi đè lên.

**8** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

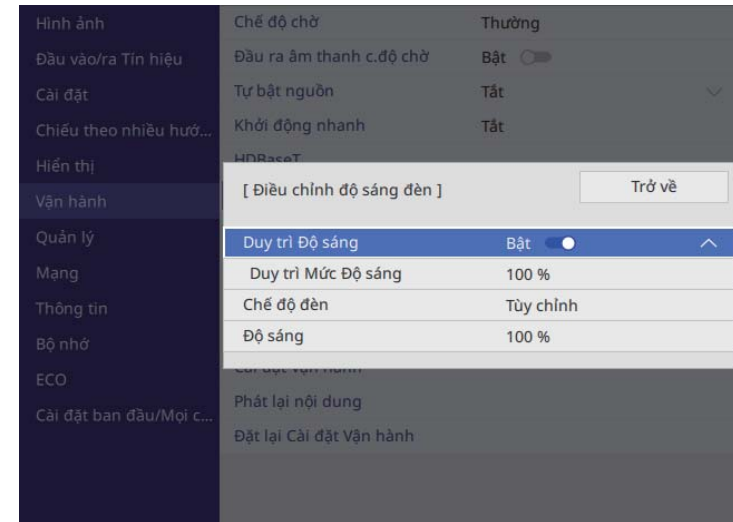
Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn của máy chiếu.

- 1** Bật máy chiếu lên và chuyển sang nguồn hình ảnh mà bạn muốn sử dụng.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn menu **Vận hành** và nhấn [Enter].



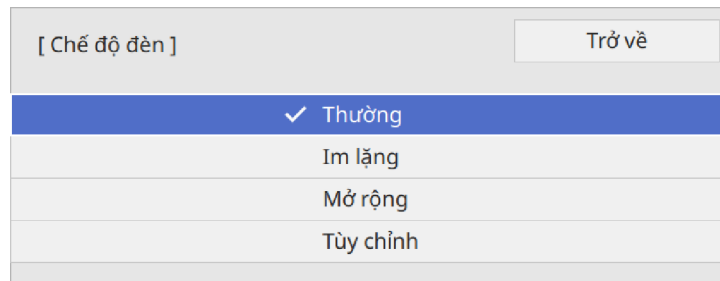
- 4** Chọn **Điều chỉnh độ sáng đèn** và nhấn [Enter].

- 5** Nếu muốn duy trì độ sáng ở mức độ cụ thể, hãy chọn cài đặt **Duy trì Độ sáng** và chọn **Bật**.

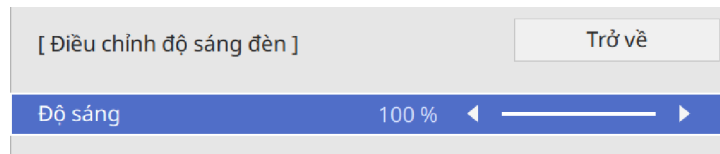


- 6** Nếu tắt **Duy trì Độ sáng**, chọn cài đặt **Chế độ đèn**:

- **Bình thường** cho phép bạn đặt độ sáng đến mức tối đa. Thời gian vận hành đèn đối với cài đặt này là khoảng 20.000 giờ.
- **Im lặng** cho phép bạn đặt độ sáng đến 70% và giảm tiếng ồn của quạt. Thời gian vận hành đèn đối với cài đặt này là khoảng 20.000 giờ.
- **Mở rộng** cho phép bạn đặt độ sáng đến 70% và kéo dài tuổi thọ của đèn. Thời gian vận hành đèn đối với cài đặt này là khoảng 30.000 giờ.
- **Chỉnh riêng** cho phép bạn chọn độ sáng chỉnh riêng trong khoảng từ 70% đến 100%.



**7** Nếu bạn đặt cài đặt **Chế độ đèn** thành **Chính riêng**, hãy chọn **Độ sáng** và sử dụng các nút mũi tên trái và phải để chọn độ sáng.



**8** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.



Để đạt được kết quả duy trì độ sáng liên tục tốt nhất, hãy đặt cài đặt **Hiệu chỉnh đèn** thành **Chạy định kỳ** trong menu **Quản lý** của máy chiếu.

► **Liên kết liên quan**

- “Thời gian vận hành đèn” ở trang 92

## Thời gian vận hành đèn

Thời gian vận hành đèn thay đổi tùy theo cài đặt **Độ sáng** và liệu tùy chọn **Duy trì Độ sáng** đang bật hay tắt.

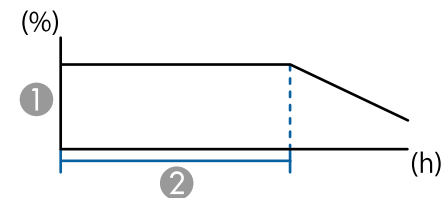


- Thời gian vận hành đèn thay đổi tùy theo điều kiện môi trường và mức sử dụng.
- Số giờ được liệt kê tại đây là giá trị ước lượng và không được đảm bảo.
- Bạn có thể cần thay thế các bộ phận bên trong sớm hơn thời gian vận hành đèn dự kiến.
- Nếu **Duy trì Độ sáng** đã bật và bạn đã vượt quá số giờ sử dụng được liệt kê tại đây, bạn có thể sẽ không chọn được cài đặt **Duy trì Mức Độ sáng** cao.

### Duy trì Độ sáng tắt

| Cài đặt Độ sáng | Thời gian trước khi độ sáng đèn giảm một nửa (ước tính) |
|-----------------|---|
| 100%            | 20.000 giờ  |
| 90%             | 21.000 giờ  |
| 80%             | 24.000 giờ  |
| 70%             | 30.000 giờ  |

### Duy trì Độ sáng bật



- 1 Duy trì Mức Độ sáng
- 2 Thời gian máy chiếu có thể duy trì độ sáng liên tục (ước tính)

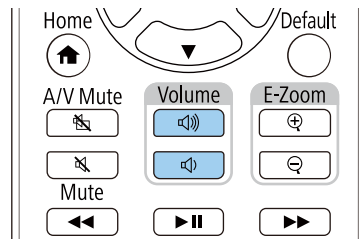
| Cài đặt Duy trì Mức Độ sáng | Số giờ     |
|-----------------------------|------------|
| 85%                         | 6.000 giờ  |
| 80%                         | 10.000 giờ |
| 75%                         | 14.000 giờ |
| 70%                         | 19.000 giờ |

Các nút âm lượng sẽ điều khiển hệ thống loa bên trong của máy chiếu.

Bạn cũng có thể kiểm soát âm lượng của bất kỳ loa ngoài nào kết nối với máy chiếu.

Bạn phải điều chỉnh âm lượng riêng cho từng nguồn đầu vào được kết nối.

- 1** Bật máy chiếu lên và bắt đầu một bản thuyết trình.
- 2** Để giảm hoặc tăng âm lượng, hãy nhấn nút [Volume] trên điều khiển từ xa như hình minh họa.



Thang đo âm lượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

- 3** Để đặt âm lượng ở mức cụ thể cho nguồn đầu vào, hãy chọn **Âm lượng** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu** của máy chiếu.

## **⚠** **Thận trọng:**

Không nên bắt đầu bài thuyết trình ở mức âm lượng lớn. Tiếng động lớn phát ra đột ngột có thể gây mất thính lực.

Luôn giảm âm lượng trước khi tắt máy để bạn có thể bật máy và sau đó tăng dần âm lượng.

# Điều chỉnh các tính năng của máy chiếu

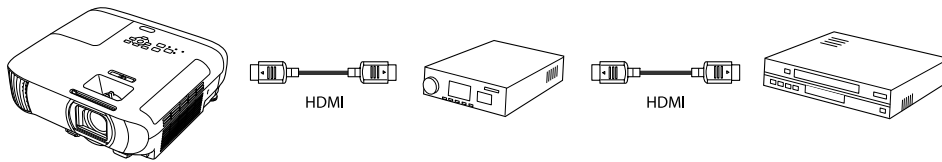
Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để sử dụng các tính năng điều chỉnh của máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Các tính năng Liên Kết HDMI” ở trang [96](#)
- “Chiếu hai hình ảnh cùng lúc” ở trang [98](#)
- “Trình chiếu bài thuyết trình bằng PC Free” ở trang [101](#)
- “Trình chiếu trong Chế độ Phát lại nội dung” ở trang [106](#)
- “Tắt hình ảnh và âm thanh tạm thời” ở trang [112](#)
- “Tạm thời dừng hành động video” ở trang [113](#)
- “Tắt âm thanh tạm thời (Tắt tiếng)” ở trang [114](#)
- “Thu phóng hình ảnh (E-Zoom)” ở trang [115](#)
- “Lưu hình ảnh logo người dùng” ở trang [116](#)
- “Lưu cài đặt vào bộ nhớ và Sử dụng cài đặt đã lưu” ở trang [118](#)
- “Sử dụng các tính năng Chỉnh sửa Hình ảnh Nâng cao” ở trang [119](#)
- “Tính năng Chiếu theo nhiều hướng” ở trang [122](#)
- “Sử dụng Camera ngoài” ở trang [133](#)
- “Các tính năng bảo mật của máy chiếu” ở trang [135](#)

Khi nguồn âm thanh/video đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC được kết nối với cổng HDMI của máy chiếu, bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa của máy chiếu để điều khiển một số tính năng của thiết bị được liên kết.

Ví dụ: Kết nối máy chiếu, hệ thống âm thanh/video và trình phát đa phương tiện



- Miễn là thiết bị đã kết nối đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC, bạn có thể sử dụng các tính năng Liên Kết HDMI ngay cả khi hệ thống âm thanh/video ở giữa không đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC.
- Có thể kết nối cùng lúc tối đa 3 trình phát đa phương tiện đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC.

## ► Liên kết liên quan

- “Vận hành thiết bị đã kết nối bằng các tính năng Liên Kết HDMI” ở trang [96](#)

## Vận hành thiết bị đã kết nối bằng các tính năng Liên Kết HDMI

Bạn có thể chọn thiết bị đã kết nối có sẵn cho Liên Kết HDMI và điều khiển thiết bị đã chọn bằng các tính năng Liên Kết HDMI.



- Khi bạn sử dụng các tính năng Liên Kết HDMI, hãy đặt cài đặt **Liên Kết HDMI** thành **Bật** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu** của máy chiếu.
- Bạn cũng phải định cấu hình thiết bị đã kết nối. Xem tài liệu đi kèm với thiết bị để biết thêm thông tin.
- Một số thiết bị đã kết nối hoặc chức năng của các thiết bị đó có thể không hoạt động bình thường ngay cả khi đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC. Xem tài liệu đi kèm với thiết bị để biết thêm thông tin.
- Sử dụng cáp có hỗ trợ tiêu chuẩn HDMI.

- 1** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 2** Chọn **Đầu vào/ra Tín hiệu** và nhấn [Enter].
- 3** Chọn **Liên Kết HDMI** và nhấn [Enter].  
Trên màn hình hiển thị, đảm bảo rằng **Liên Kết HDMI** được đặt thành **Bật**.
- 4** Chọn **Kết Nối Thiết Bị** và nhấn [Enter].
- 5** Chọn thiết bị bạn muốn điều khiển và chiếu hình ảnh từ đó rồi nhấn [Enter].



- Thiết bị đã liên kết sẽ được biểu thị bằng dấu màu xanh dương.
- Tên thiết bị sẽ được để trống nếu không thu nhận được.

- 6** Nhấn [Esc] để chọn các tùy chọn Liên Kết HDMI khi cần.
  - **Thiết bị âm thanh ra:** Chọn thiết bị để xuất âm thanh.



- Chọn **Máy chiếu** để xuất âm thanh ra từ chính máy chiếu.
- Chọn **Hệ thống AV** để xuất âm thanh từ bộ khuếch đại AV đã kết nối bằng cáp HDMI.

- **Liên Kết Mở Nguồn** cho phép bạn kiểm soát những gì sẽ xảy ra khi bạn bật máy chiếu hoặc thiết bị đã liên kết.



- Chọn **PJ->T/bị** hoặc **Song hướng** để bật thiết bị đã liên kết khi bật máy chiếu.
- Chọn **T/bị->PJ** hoặc **Song hướng** để bật máy chiếu khi bật thiết bị đã liên kết.

- **Liên Kết Tắt Nguồn** cho phép bạn kiểm soát xem thiết bị đã liên kết có tắt hay không khi máy chiếu tắt.

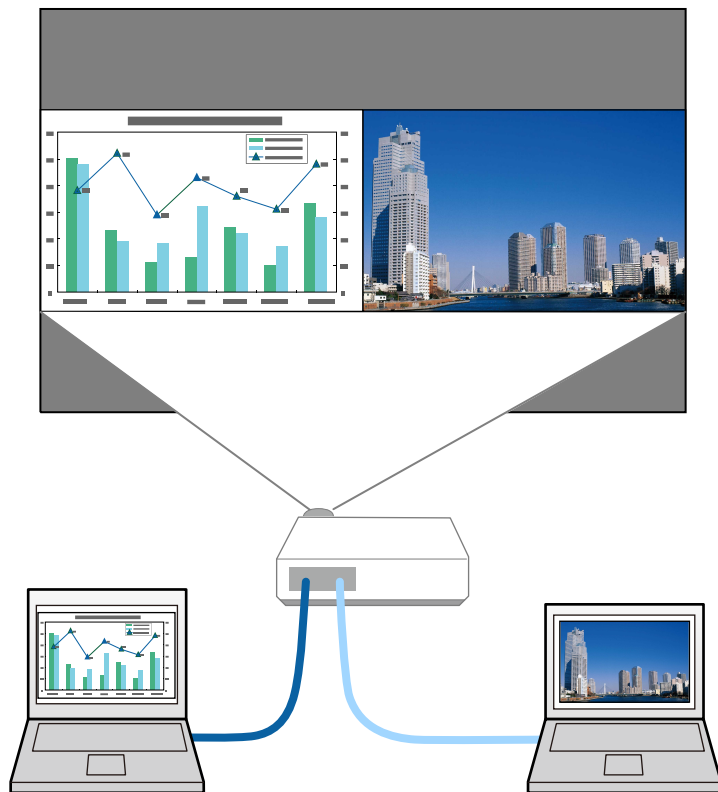


- **Liên Kết Tắt Nguồn** chỉ hoạt động khi bật chức năng liên kết nguồn CEC của thiết bị đã kết nối.
- Lưu ý rằng tùy thuộc vào trạng thái của thiết bị đã kết nối (chẳng hạn như nếu thiết bị đang ghi âm), thiết bị có thể sẽ không tắt.

**7** Nhấn [Esc] để thoát khỏi menu.

Bạn có thể dùng điều khiển từ xa của máy chiếu để điều khiển thiết bị đã liên kết, chẳng hạn như phát lại, dừng, tua tới và tua lại.

Bạn có thể sử dụng tính năng chia đôi màn hình để chiếu đồng thời hai hình ảnh từ các nguồn hình ảnh khác nhau. Bạn có thể điều khiển tính năng chia đôi màn hình bằng điều khiển từ xa hoặc các menu máy chiếu.



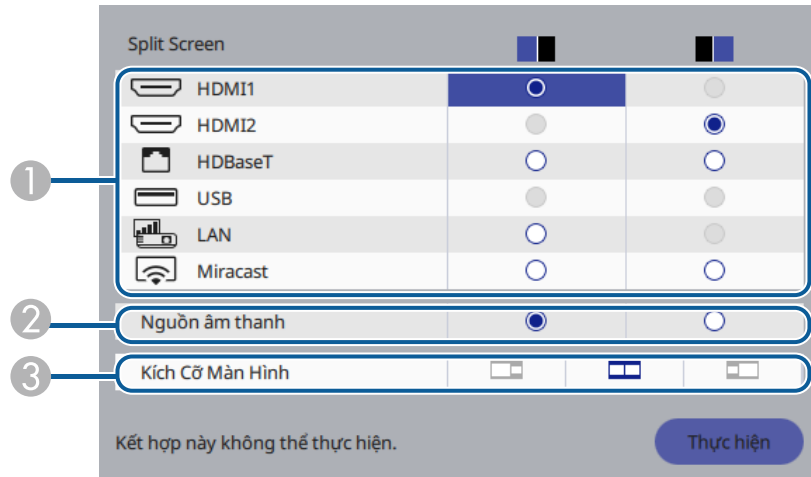
- Khi sử dụng tính năng chia đôi màn hình, các tính năng khác của máy chiếu có thể không khả dụng và một số cài đặt có thể được tự động áp dụng cho cả hai hình ảnh.
- Bạn không thể thực hiện chiếu trên màn hình chia đôi khi cài đặt **Phát lại nội dung** được đặt thành **Bật** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.
- Bạn có thể không thực hiện chiếu trên màn hình chia đôi được khi sử dụng tính năng **Tỷ lệ** hoặc **Khớp biên** trong menu **Chiếu theo nhiều hướng** của máy chiếu.

- 1** Bật máy chiếu và hiển thị hình ảnh
- 2** Nhấn nút [Home].
- 3** Chọn **Split Screen**.



- 4** Nhấn nút [Menu].

**5** Khi chia màn hình làm hai nửa, hãy thực hiện các bước sau đây nếu cần:



1 Chọn nguồn đầu vào.



Bạn chỉ có thể chọn những nguồn đầu vào có thể kết hợp được với nhau.

2 Chọn màn hình mà bạn muốn nghe âm thanh.

3 Chọn kích cỡ màn hình.

**6** Chọn **Thực hiện** và nhấn [Enter].

**7** Để thoát khỏi tính năng chia đôi màn hình, hãy nhấn [Esc].

► **Liên kết liên quan**

- “Các nguồn đầu vào để chiếu trên màn hình chia đôi” ở trang 99
- “Các hạn chế của kiểu chiếu trên màn hình chia đôi” ở trang 100

## Các nguồn đầu vào để chiếu trên màn hình chia đôi

Tổ hợp các nguồn đầu vào có thể được chiếu trên màn hình chia đôi được liệt kê dưới đây.

**EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU**

| Màn hình bên trái | Màn hình bên phải |       |         |     |     |          |
|-------------------|-------------------|-------|---------|-----|-----|----------|
|                   | HDMI1             | HDMI2 | HDBaseT | USB | LAN | Miracast |
| HDMI1             | -                 | ✓     | ✓       | ✓   | -   | -        |
| HDMI2             | ✓                 | -     | -       | ✓   | ✓   | ✓        |
| HDBaseT           | ✓                 | -     | -       | ✓   | ✓   | ✓        |
| USB               | ✓                 | ✓     | ✓       | -   | -   | ✓        |
| LAN               | -                 | ✓     | ✓       | -   | -   | -        |
| Miracast          | -                 | ✓     | ✓       | ✓   | -   | -        |

## EB-L690SE/EB-L695SE

| Màn hình bên trái | Màn hình bên phải |       |         |     |     |
|-------------------|-------------------|-------|---------|-----|-----|
|                   | HDMI1             | HDMI2 | HDBaseT | USB | LAN |
| HDMI1             | -                 | ✓     | ✓       | ✓   | ✓   |
| HDMI2             | ✓                 | -     | -       | ✓   | ✓   |
| HDBaseT           | ✓                 | -     | -       | ✓   | ✓   |
| USB               | ✓                 | ✓     | ✓       | -   | -   |
| LAN               | ✓                 | ✓     | ✓       | -   | -   |

## Các hạn chế của kiểu chiếu trên màn hình chia đôi

### Hạn chế về vận hành

Không thể thực hiện các thao tác sau đây khi chiếu trên màn hình chia đôi.

- Cài đặt menu của máy chiếu
- E-Zoom
- Chuyển đổi chế độ khung hình (chế độ khung hình được đặt thành **Tự động**)
- Thao tác bằng phím [Customize] trên điều khiển từ xa, khác với hiển thị t.tin mạng trên bề mặt được chiếu.
- Áp dụng cài đặt **Độ t.phản s.động**
- Hiển thị t.tin mạng trên bề mặt được chiếu bằng phương pháp khác không phải nhấn phím [Customize].
- Hiển thị thanh thông tin **Miracast**

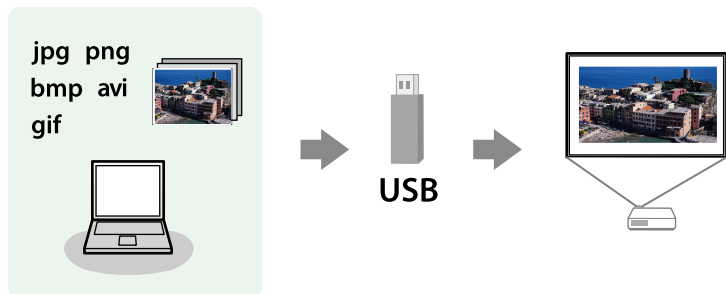
### Hạn chế về hình ảnh

- Ngay cả khi bạn cài đặt **Màn hình Không tín hiệu** thành **Logo** trong menu **Hiển thị** của máy chiếu, màn hình màu xanh dương sẽ xuất hiện khi không có tín hiệu hình ảnh nào được đưa vào.
- Khi tạo hình ảnh đơn thống nhất được chiếu từ nhiều máy chiếu và sử dụng tính năng màn hình chia đôi, máy chiếu thứ hai sẽ không phát hiện tín hiệu hình ảnh.

### ► Liên kết liên quan

- “Tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh” ở trang [80](#)
- “Thu phóng hình ảnh (E-Zoom)” ở trang [115](#)
- “Bật tự động điều chỉnh quang thông” ở trang [84](#)
- “Điều chỉnh các cài đặt menu” ở trang [193](#)

Bạn có thể sử dụng tính năng PC Free của máy chiếu bất cứ khi nào kết nối với thiết bị USB có chứa các tập tin trình bày tương thích. Tính năng này cho phép bạn trình bày và điều khiển bài thuyết trình một cách nhanh chóng và dễ dàng bằng điều khiển từ xa của máy chiếu.



### ► Liên kết liên quan

- “Các loại tập tin có hỗ trợ PC Free” ở trang [101](#)
- “Biện pháp phòng ngừa khi trình chiếu bằng PC Free” ở trang [101](#)
- “Bắt đầu trình chiếu bằng PC Free” ở trang [102](#)
- “Bắt đầu chiếu phim bằng PC Free” ở trang [103](#)
- “Tùy chọn hiển thị PC Free” ở trang [104](#)

## Các loại tập tin có hỗ trợ PC Free

Bạn có thể trình chiếu các loại tập tin này bằng tính năng PC Free của máy chiếu.



- Để thu được kết quả tốt nhất, hãy lưu tập tin vào phương tiện có định dạng FAT16/32.
- Nếu bạn gặp sự cố khi chiếu từ phương tiện được định dạng cho hệ thống tập tin không phải Windows, hãy thử định dạng phương tiện đó cho Windows.

| Nội dung tập tin | Loại tập tin (đuôi tập tin) | Chi tiết  |
|------------------|-----------------------------|---|
| Hình ảnh         | .jpg                        | Đảm bảo tập tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ở định dạng CMYK</li> <li>• Ở định dạng liên tiến</li> <li>• Được nén cao</li> <li>• Có độ phân giải trên 8192 x 8192</li> </ul>   |
|                  | .bmp                        | Đảm bảo tập tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có độ phân giải trên 1280 x 800</li> </ul>   |
|                  | .gif                        | Đảm bảo tập tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có độ phân giải trên 1280 x 800</li> <li>• Ở dạng hoạt ảnh</li> <li>• Xen kẽ</li> </ul>  |
|                  | .png                        | Đảm bảo tập tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có độ phân giải trên 1920 x 1200</li> <li>• Xen kẽ</li> </ul>  |
| Ở dạng phim      | .avi                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phiên bản: Chỉ AVI 1.0</li> <li>• Độ phân giải: 1280 x 720 trở xuống</li> <li>• Kích cỡ: 2 GB trở xuống</li> <li>• Bộ codec phim: JPEG động</li> <li>• Tốc độ khung hình: tối đa 30 fps</li> <li>• Bộ codec âm thanh: LPCM hoặc IMA ADPCM</li> <li>• Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 11,025 kHz, 22,05 kHz, 44,1 kHz, 16 kHz, 24 kHz, 32 kHz hoặc 48 kHz</li> </ul> |

## Biện pháp phòng ngừa khi trình chiếu bằng PC Free

Lưu ý các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng các tính năng PC Free.

- Bạn không thể sử dụng khóa USB cho các tính năng PC Free.
- Không được rút thiết bị lưu trữ USB ra khi thiết bị đang được truy cập; nếu không, PC Free có thể sẽ không vận hành chính xác.
- Bạn có thể không sử dụng được các tính năng bảo mật trên một số thiết bị lưu trữ USB với các tính năng PC Free.
- Khi kết nối thiết bị USB có bộ điều hợp AC, hãy cắm bộ điều hợp AC vào ổ cắm điện khi bạn sử dụng thiết bị với máy chiếu.
- Một số đầu đọc thẻ USB có bán trên thị trường có thể không tương thích với máy chiếu.
- Máy chiếu có thể nhận dạng cùng lúc tối đa 5 thẻ được lắp vào đầu đọc thẻ được kết nối.
- Bạn có thể sử dụng các chức năng sau khi chiếu bằng PC Free.
  - Freeze
  - Tắt A/V
  - E-Zoom

## ► Liên kết liên quan

- “Tạm thời dừng hành động video” ở trang [113](#)
- “Tắt hình ảnh và âm thanh tạm thời” ở trang [112](#)
- “Thu phóng hình ảnh (E-Zoom)” ở trang [115](#)

## Bắt đầu trình chiếu bằng PC Free

Sau khi kết nối thiết bị USB với máy chiếu, bạn có thể chuyển sang nguồn đầu vào USB và bắt đầu trình chiếu.



Bạn có thể thay đổi các tùy chọn vận hành PC Free hoặc thêm vào các hiệu ứng đặc biệt bằng cách tô sáng **Tùy chọn** ở cuối màn hình và nhấn [Enter].

## 1 Nhấn nút [USB] trên điều khiển từ xa.

Màn hình danh sách tập tin PC Free sẽ hiển thị.



- Nếu màn hình Chọn ổ đĩa hiển thị, hãy nhấn các nút mũi tên để chọn ổ đĩa và nhấn [Enter].
- Để hiển thị hình ảnh trên ổ USB khác, hãy tô sáng **Chọn ổ đĩa** ở đầu màn hình danh sách tập tin và nhấn [Enter].

## 2 Thực hiện một trong các thao tác sau để tìm tập tin:

- Nếu bạn cần hiển thị các tập tin bên trong một thư mục con trên thiết bị, hãy nhấn các nút mũi tên để tô sáng thư mục và nhấn [Enter].
- Để trở lại cấp thư mục cao hơn trên thiết bị, hãy tô sáng **Về đầu** và nhấn [Enter].
- Để xem các tập tin bổ sung trong thư mục, hãy tô sáng **Trang kế** hoặc **Trang trước** và nhấn [Enter].

## 3 Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Để hiển thị một hình ảnh riêng lẻ, hãy nhấn các nút mũi tên để tô sáng hình ảnh và nhấn [Enter]. (Nhấn nút [Esc] để quay lại màn hình danh sách tập tin).

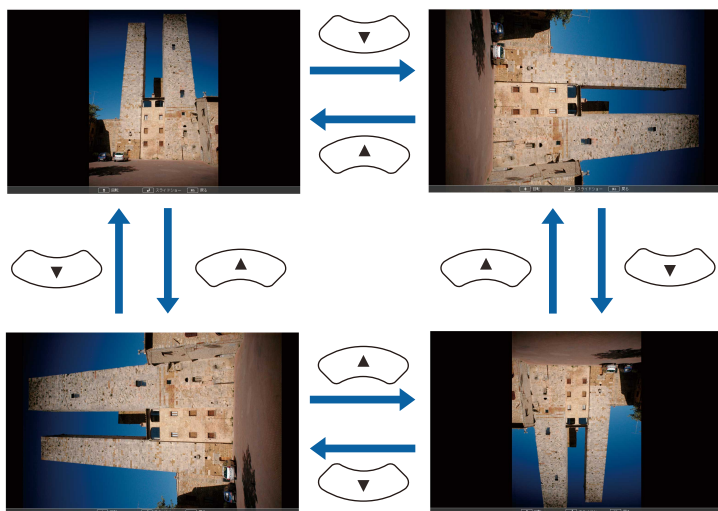
- Để hiển thị bản trình chiếu tất cả hình ảnh trong một thư mục, hãy nhấn các nút mũi tên để tô sáng tùy chọn **Trình chiếu** ở cuối màn hình và nhấn [Enter].



- Bạn có thể thay đổi thời gian chuyển đổi hình ảnh bằng cách tô sáng **Tùy chọn** ở cuối màn hình và nhấn [Enter].
- Nếu bất kỳ tên tập tin nào dài hơn vùng hiển thị hoặc bao gồm các ký hiệu không được hỗ trợ, tên tập tin có thể sẽ được rút ngắn hoặc thay đổi chỉ trên màn hình hiển thị.

**4** Khi chiếu, hãy sử dụng các lệnh sau đây để điều khiển nội dung hiển thị:

- Để xoay hình ảnh hiển thị, hãy nhấn nút mũi tên lên hoặc xuống.



- Để di chuyển đến hình ảnh tiếp theo hoặc trước đó, hãy nhấn nút mũi tên trái hoặc phải.

**5** Để dừng hiển thị, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình hoặc nhấn nút [Esc].

Bạn sẽ quay lại màn hình danh sách tập tin.

**6** Tắt thiết bị USB nếu cần, sau đó rút thiết bị ra khỏi máy chiếu.

## » Liên kết liên quan

- “Kết nối với thiết bị USB” ở trang 37
- “Tùy chọn hiển thị PC Free” ở trang 104

## Bắt đầu chiếu phim bằng PC Free

Sau khi kết nối thiết bị USB với máy chiếu, bạn có thể chuyển sang nguồn đầu vào USB và bắt đầu chiếu phim.



Bạn có thể thay đổi các tùy chọn vận hành PC Free bằng cách tô sáng **Tùy chọn** ở cuối màn hình và nhấn [Enter].

**1** Nhấn nút [USB] trên điều khiển từ xa.

Màn hình danh sách tập tin PC Free sẽ hiển thị.





- Nếu màn hình Chọn ổ đĩa hiển thị, hãy nhấn các nút mũi tên để chọn ổ đĩa và nhấn [Enter].
- Để hiển thị tập tin phim trên ổ USB khác, hãy tô sáng **Chọn ổ đĩa** ở đầu màn hình danh sách tập tin và nhấn [Enter].

## 2 Thực hiện một trong các thao tác sau để tìm tập tin:

- Nếu bạn cần hiển thị các tập tin bên trong một thư mục con trên thiết bị, hãy nhấn các nút mũi tên để tô sáng thư mục và nhấn [Enter].
- Để trở lại cấp thư mục cao hơn trên thiết bị, hãy tô sáng **Về đầu** và nhấn [Enter].
- Để xem các tập tin bổ sung trong thư mục, hãy tô sáng **Trang kế** hoặc **Trang trước** và nhấn [Enter].

## 3 Để phát lại phim, hãy nhấn các nút mũi tên để tô sáng tập tin và nhấn [Enter].



- Nếu bất kỳ tên tập tin nào dài hơn vùng hiển thị hoặc bao gồm các ký hiệu không được hỗ trợ, tên tập tin có thể sẽ được rút ngắn hoặc thay đổi chỉ trên màn hình hiển thị.
- Nếu bạn muốn phát lại tất cả các phim trong một thư mục theo trình tự, hãy chọn tùy chọn **Trình chiếu** ở cuối màn hình.

## 4 Để dừng phát lại phim, hãy nhấn nút [Esc], tô sáng **Thoát**, và nhấn [Enter].

Bạn sẽ quay lại màn hình danh sách tập tin.

## 5 Tắt thiết bị USB nếu cần, sau đó rút thiết bị ra khỏi máy chiếu.

### » Liên kết liên quan

- “Kết nối với thiết bị USB” ở trang 37
- “Tùy chọn hiển thị PC Free” ở trang 104

## Tùy chọn hiển thị PC Free

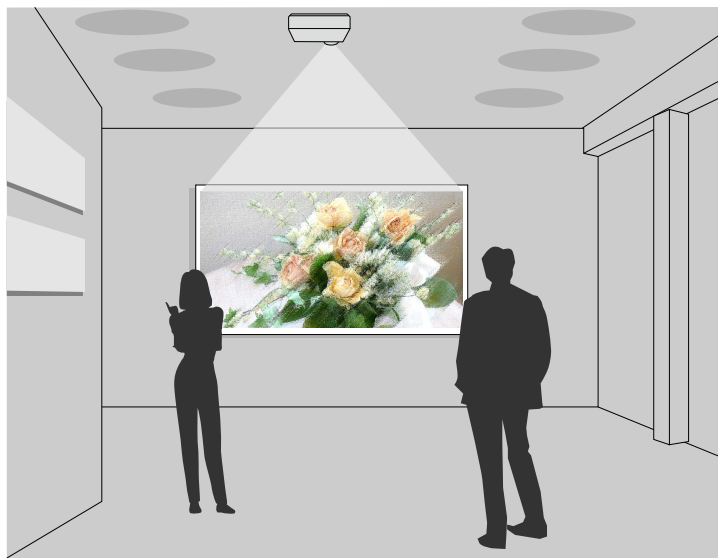
Bạn có thể chọn các tùy chọn hiển thị này khi sử dụng PC Free. Để truy cập màn hình này, hãy tô sáng **Tùy chọn** ở cuối màn hình danh sách tập tin PC Free và nhấn [Enter].



| Cài đặt             | Tùy chọn    | Mô tả   |
|---------------------|-------------|---|
| Thứ tự trình bày    | Thứ tự tên  | Hiển thị tập tin theo thứ tự tên                          |
|                     | Thứ tự ngày | Hiển thị tập tin theo thứ tự ngày                         |
| Thứ tự sắp xếp      | Tăng dần    | Sắp xếp các tập tin theo thứ tự từ đầu tiên đến cuối cùng |
|                     | Giảm dần    | Sắp xếp các tập tin theo thứ tự từ cuối cùng đến đầu tiên |
| Phát liên tục       | Bật         | Hiển thị trình chiếu liên tục                             |
|                     | Tắt         | Hiển thị trình chiếu một lần                              |
| Giờ chuyển màn hình | Không       | Không tự động hiển thị tập tin tiếp theo                  |

| Cài đặt  | Tùy chọn           | Mô tả  |
|----------|--------------------|--|
|          | 1 Giây đến 60 Giây | Hiển thị các tập tin trong thời gian đã chọn và tự động chuyển sang tập tin tiếp theo; hình ảnh có độ phân giải cao có thể sẽ chuyển đổi chậm hơn một chút |
| Hiệu ứng | Không              | Không hiệu ứng   |
|          | Quét               | Chuyển đổi giữa các hình ảnh bằng hiệu ứng quét  |
|          | Tan biến           | Chuyển đổi giữa các hình ảnh bằng hiệu ứng tan biến  |
|          | Ngẫu nhiên         | Chuyển đổi giữa các hình ảnh bằng nhiều hiệu ứng ngẫu nhiên  |

Tính năng Phát lại nội dung của máy chiếu cho phép bạn chiếu các nội dung trên biển báo kỹ thuật số. Bạn có thể dễ dàng chiếu danh sách nhạc có chứa hình ảnh và phim được lưu trên thiết bị lưu trữ ngoài. Bạn cũng có thể thêm hiệu ứng màu và hình dạng vào hình ảnh chiếu.



► **Liên kết liên quan**

- “Các loại tệp được hỗ trợ trong chế độ phát lại nội dung” ở trang 106
- “Chuyển đổi từ Chế độ Phát lại nội dung” ở trang 106
- “Chiếu danh sách nhạc” ở trang 107
- “Thêm hiệu ứng vào hình chiếu” ở trang 110
- “Các hạn chế trong chế độ phát lại nội dung” ở trang 111

## Các loại tệp được hỗ trợ trong chế độ phát lại nội dung

Bạn có thể trình chiếu các loại tệp này bằng tính năng Phát lại nội dung của máy chiếu.

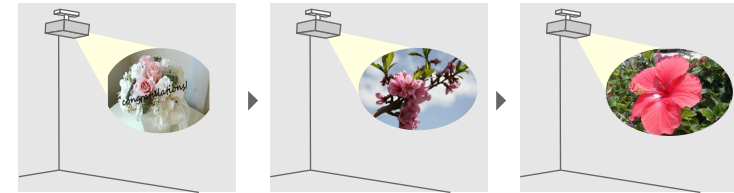
| Nội dung tệp tin | Loại tệp tin (đuôi tệp tin) | Chi tiết  |
|------------------|-----------------------------|---|
| Hình ảnh         | .jpg                        | Đảm bảo tệp tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ở định dạng liên tiến</li> <li>• Được nén cao</li> <li>• Có độ phân giải trên 8192 x 8192</li> </ul>   |
|                  | .bmp                        | Đảm bảo tệp tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có độ phân giải trên 1280 x 800</li> </ul>   |
|                  | .gif                        | Đảm bảo tệp tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có độ phân giải trên 1280 x 800</li> <li>• Ở dạng hoạt ảnh</li> <li>• Xen kẽ</li> </ul>  |
|                  | .png                        | Đảm bảo tệp tin đó không: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có độ phân giải trên 1280 x 800</li> <li>• Xen kẽ</li> </ul>   |
| Ở dạng phim      | .avi (Motion JPEG)          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phiên bản: Chỉ AVI 1.0</li> <li>• Độ phân giải: 1280 x 720 trở xuống</li> <li>• Kích cỡ: 2 GB trở xuống</li> <li>• Bộ codec phim: JPEG động</li> <li>• Tốc độ khung hình: tối đa 30 fps</li> <li>• Bộ codec âm thanh: LPCM hoặc IMA ADPCM</li> <li>• Tốc độ lấy mẫu âm thanh: 11,025 kHz, 22,05 kHz, 44,1 kHz, 16 kHz, 24 kHz, 32 kHz hoặc 48 kHz</li> </ul> |

## Chuyển đổi từ Chế độ Phát lại nội dung

Trước khi chiếu danh sách nhạc, bạn cần chuyển đổi sang chế độ Phát lại nội dung.

- 1 Bật máy chiếu lên.
- 2 Nhấn nút [Menu], chọn menu **Vận hành** rồi nhấn [Enter].

| Hình ảnh                 | Chế độ chờ               | Thường                                  |
|--------------------------|--------------------------|---|
| Đầu vào/ra Tín hiệu      | Đầu ra âm thanh c.độ chờ | Bật <input type="checkbox"/>            |
| Cài đặt                  | Tự bật nguồn             | Tắt <input type="checkbox"/>            |
| Chiếu theo nhiều hướ...  | Khởi động nhanh          | Tắt <input type="checkbox"/>            |
| Hiển thị                 | HDBaseT                  |   |
| <b>Vận hành</b>          | Điều chỉnh độ sáng đèn   |   |
| Quản lý                  | Dò nguồn tự động         | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Mạng                     | Chế độ nghỉ              | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Thông tin                | Định giờ nghỉ            | 10 phút                                 |
| Bộ nhớ                   | C.đặt tắt âm A/V         |   |
| ECO                      | Cài đặt Vận hành         |   |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c... | Phát lại nội dung        |   |
|                          | Đặt lại Cài đặt Vận hành |   |



- 3 Chọn cài đặt **Phát lại nội dung** và đặt cài đặt này thành **Bật**.  
Bạn sẽ thấy lời nhắc xác nhận.
- 4 Tắt máy chiếu, sau đó bật lại máy chiếu để bật chế độ Phát lại nội dung.

## Chiếu danh sách nhạc

Bạn có thể chiếu danh sách bài hát có chứa hình ảnh và phim trong chế độ Phát lại nội dung.

- 1 Tạo và xuất danh sách bài hát sang ổ đĩa flash USB bằng một trong các phương pháp sau:

- Phần mềm Epson Projector Content Manager cho phép bạn tạo và lưu danh sách bài hát trên thiết bị lưu trữ bên ngoài. Bạn cũng có thể thêm hiệu ứng màu cùng hình dạng vào hình chiếu và lên lịch cho danh sách bài hát.

Bạn có thể tải về và cài đặt Epson Projector Content Manager từ trang Web sau đây.

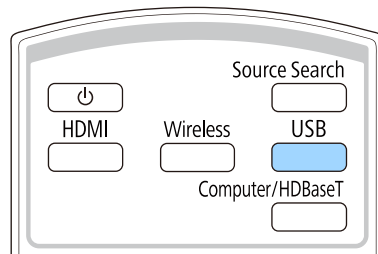
[epson.sn](http://epson.sn)

Xem *Hướng dẫn vận hành Epson Projector Content Manager* để biết các thông tin chi dẫn.

- Epson Web Control cho phép bạn tạo danh sách bài hát bằng trình duyệt Web và lưu danh sách bài hát vào thiết bị lưu trữ bên ngoài đã kết nối với một máy chiếu trên mạng. Bạn cũng có thể thêm hiệu ứng màu và hình dạng vào hình ảnh chiếu.
- Ứng dụng Epson Creative Projection cho phép bạn tạo nội dung trên thiết bị iOS. Bạn có thể truyền không dây nội dung sang máy chiếu. Bạn có thể tải về Epson Creative Projection từ App Store. Bất kỳ khoản phí nào phát sinh khi giao dịch với App Store đều sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm chi trả.

- 2 Trong chế độ Phát lại nội dung, kết nối ổ đĩa flash USB vào cổng USB-A của máy chiếu.

- 3** Nhấn nút [USB] trên điều khiển từ xa.



Danh sách nhạc mới được phát gần nhất sẽ được chiếu. Nếu thời gian biểu được chỉ định, danh sách nhạc sẽ phát lại theo lịch biểu trong thời gian biểu đó.



- Bạn cũng có thể nhấn các nút số để chiếu DS nhạc yêu thích. Bạn có thể cài đặt phím tắt điều khiển từ xa bằng phần mềm được sử dụng để tạo danh sách nhạc.
- Để chọn danh sách nhạc m.tiêu từ danh sách, chọn **Trình xem USB** trong menu **Vận hành** của máy chiếu và sử dụng các nút mũi tên.

## ► Liên kết liên quan

- “Tạo danh sách nhạc bằng Epson Web Control” ở trang 108

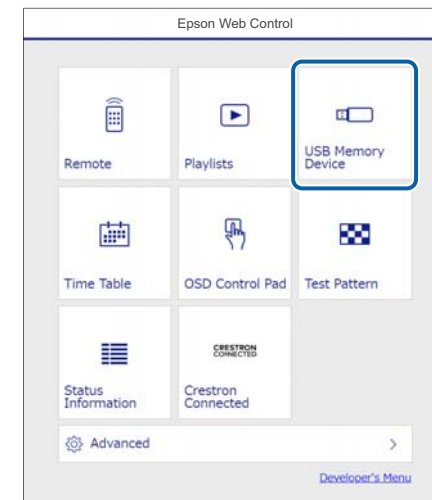
## Tạo danh sách nhạc bằng Epson Web Control

Trong chế độ Phát lại nội dung, bạn có thể tạo danh sách nhạc bằng trình duyệt Web và lưu danh sách nhạc vào ổ đĩa flash USB đã kết nối với một máy chiếu trên mạng.

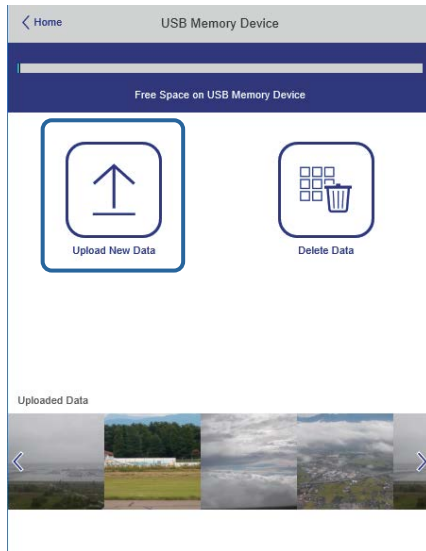
### Lưu ý:

Không rút ổ đĩa flash USB ra khỏi máy chiếu hoặc ngắt kết nối dây điện của máy chiếu trong khi tạo danh sách nhạc. Dữ liệu đã lưu trên ổ đĩa flash USB có thể bị hư hỏng.

- 1** Hãy đảm bảo máy chiếu đang hoạt động trong chế độ Phát lại nội dung.
- 2** Đảm bảo máy tính hoặc thiết bị được kết nối cùng mạng với máy chiếu.
- 3** Hãy đảm bảo ổ đĩa flash USB đã được kết nối vào cổng USB-A của máy chiếu.
- 4** Khởi động trình duyệt Web trên máy tính hoặc thiết bị.
- 5** Truy cập màn hình Epson Web Control bằng cách nhập địa chỉ IP của máy chiếu vào thanh địa chỉ của trình duyệt. Khi nhập địa chỉ IPv6, hãy bao quanh địa chỉ bằng ký tự [ và ].
- 6** Chọn **Thẻ nhớ USB**.



## 7 Chọn Tải lên dữ liệu mới.



## 8 Chọn hình ảnh hoặc phim mà bạn muốn thêm vào danh sách nhạc.



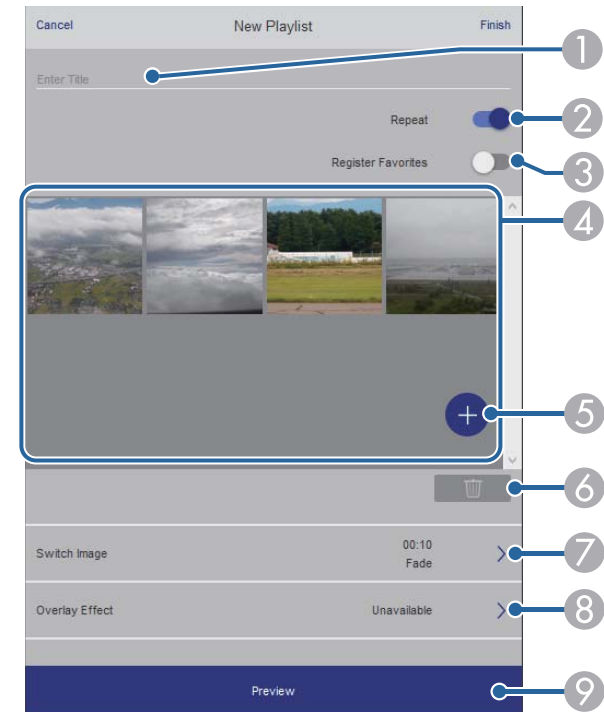
Bạn có thể tải lên các tập tin dạng .avi, .jpeg (.jpg), .png, .bmp hoặc .gif.  
Nếu muốn thêm tập tin dạng .mp4 hoặc .mov vào danh sách nhạc, hãy sử dụng phần mềm Epson Projector Content Manager hoặc ứng dụng Epson Creative Projection.

Các tập tin đã chọn được sao chép vào ổ đĩa flash USB đã kết nối.

## 9 Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Để thêm tập tin vào danh sách nhạc hiện có, chọn **Thêm vào danh sách nhạc** và chọn danh sách nhạc mà bạn muốn thêm tập tin vào.
- Để tạo danh sách nhạc mới và thêm tập tin vào danh sách này, chọn **Tạo danh sách nhạc mới**.

## 10 Sửa danh sách nhạc.



- 1 Sửa tên danh sách nhạc.
- 2 Chọn có bật lặp lại phát lại hay không.
- 3 Đăng ký danh sách nhạc vào danh sách yêu thích của bạn.  
Khi danh sách nhạc được đăng ký làm danh sách yêu thích, bạn có thể khởi động nhanh phát lại bằng màn hình **Điều khiển từ xa** hoặc bằng điều khiển từ xa.
- 4 Hiển thị hình ảnh hoặc phim mà bạn đã thêm vào danh sách nhạc. Danh sách nhạc sẽ phát hình ảnh hoặc phim theo trình tự.
- 5 Thêm hình ảnh hoặc phim vào danh sách nhạc.
- 6 Xóa hình ảnh hoặc phim khỏi danh sách nhạc.

- 7 Mở màn hình **Chuyển đổi hình**.  
Bạn có thể chỉ định khoảng thời gian để chuyển đổi sang tập tin hình ảnh kế tiếp. Bạn cũng có thể chọn hiệu ứng chuyển tiếp.
- 8 Mở màn hình **Hiệu ứng**.  
Bạn có thể thêm các bộ lọc hình dạng và màu được xác định sẵn vào danh sách nhạc. Bạn cũng có thể tạo hiệu ứng chỉnh riêng.
- 9 Xem trước danh sách nhạc.

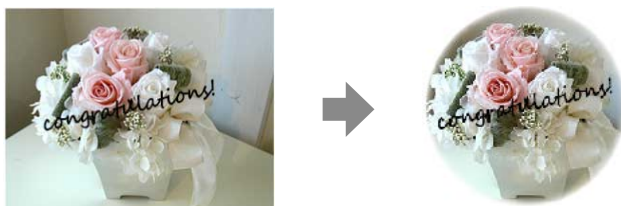
## 11 Khi hoàn tất sửa danh sách nhạc, chọn **Hoàn tất**.



- Bạn có thể phát danh sách nhạc từ màn hình **Điều khiển từ xa** hoặc **Danh sách nhạc**.
- Khi muốn chỉ định thời gian khởi động hoặc hoàn tất danh sách nhạc, hãy lên lịch danh sách nhạc bằng phần mềm Epson Projector Content Manager.

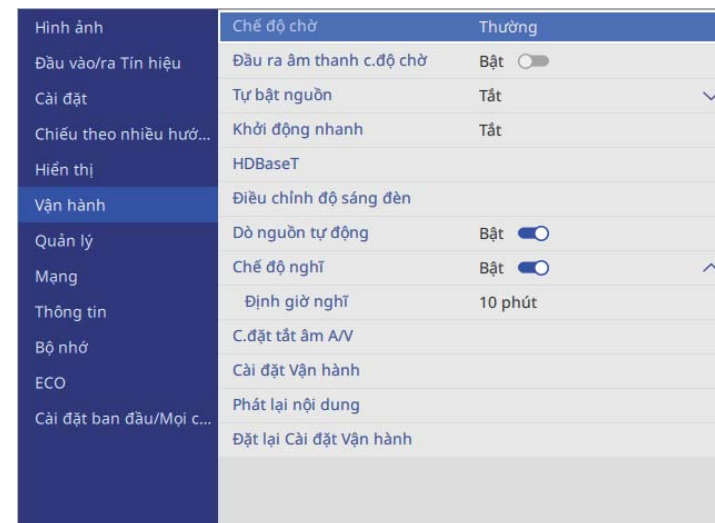
## Thêm hiệu ứng vào hình chiếu

Bạn có thể thêm hiệu ứng hình dạng và màu vào hình chiếu trong chế độ Phát lại nội dung.



- Để sử dụng các chức năng hiệu ứng, hãy đảm bảo bạn thường xuyên thực hiện **Chế độ làm mới**.  
  - ☛ **Quản lý > Chế độ làm mới**
- Tính năng này không có sẵn khi sử dụng tính năng **Khớp biên**.

## 1 Trong chế độ Phát lại nội dung, nhấn nút [Menu], chọn menu **Vận hành** rồi nhấn [Enter].



## 2 Chọn **Phát lại nội dung** và nhấn [Enter].

## 3 Chọn **Hiệu ứng xếp chồng** và nhấn [Enter].

## 4 Chọn **Bật** làm cài đặt **Hiệu ứng xếp chồng** và nhấn [Enter].



**5** Chọn **Bộ lọc hình dạng** và nhấn [Enter].

**6** Điều chỉnh từng tùy chọn sau nếu cần:

- **Hình dạng** để chọn hiệu ứng hình dạng mà bạn muốn từ hình tròn, hình chữ nhật hoặc hình dạng chính riêng.



Bạn có thể thêm hình ảnh của bạn dưới dạng hình dạng chính riêng bằng phần mềm Epson Projector Content Manager. Xem *Hướng dẫn vận hành Epson Projector Content Manager* để biết chi tiết.

- **Hiệu ứng bộ lọc** để chọn phủ bên trong hay bên ngoài hình dạng đã chọn.
- **Kích thước** để cài đặt kích thước hình dạng.
- **Vị trí** để cài đặt vị trí của hình dạng.



Khi sử dụng hình dạng tùy chỉnh, bạn sẽ không thể thay đổi các cài đặt **Kích thước** và **Vị trí**.

**7** Chọn **Bộ lọc màu** và nhấn [Enter].

**8** Điều chỉnh từng tùy chọn sau nếu cần:

- **Bộ lọc màu** để chọn màu.
- **Chính riêng** để cài đặt màu chính riêng bằng cách điều chỉnh riêng từng sắc độ **Đỏ**, **Xanh lá** và **Xanh dương**.

**9** Chọn **Độ sáng** để cài đặt mức độ sáng.

**10** Khi đã hoàn thành, nhấn [Menu] để thoát khỏi các menu.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)

## Các hạn chế trong chế độ phát lại nội dung

### Hạn chế về vận hành

Các thao tác sau không thể được thực hiện trong chế độ Phát lại nội dung.

- Thay đổi cài đặt **Nhiệt độ màu** trong menu **Hình ảnh** (khi chọn **Trắng nóng** hoặc **Trắng nguội** làm **Bộ lọc màu**)
- Split Screen
- Nhật ký lưu trữ
- Làm trống
- Thay đổi cài đặt **Loại màn hình** trong menu **Cài đặt**
- Thay đổi cài đặt **Màn hình Không tín hiệu** trong menu **Hiển thị**
- Tự động phát hiện tín hiệu đầu vào
- Thay đổi **Mật khẩu Remote** trong menu **Cài đặt mạng**
- Kiểm soát cơ bản
- PC Free
- Máy chiếu USB
- Chức năng chuyển màn hình bằng phần mềm Epson iProjection

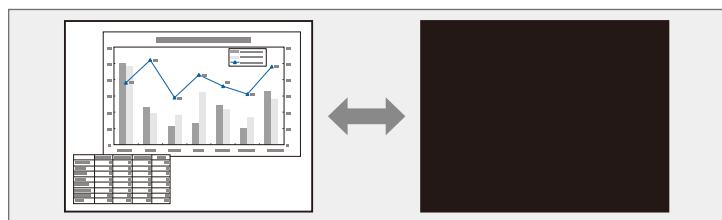
## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)
- “Menu mạng - Menu cài đặt mạng” ở trang [215](#)
- “Chiếu hai hình ảnh cùng lúc” ở trang [98](#)
- “Cài đặt loại màn hình” ở trang [55](#)
- “Trình chiếu bài thuyết trình bằng PC Free” ở trang [101](#)

Bạn có thể tạm thời tắt hình chiếu và âm thanh.

Thao tác này hiệu quả khi bạn muốn chuyển hướng sự chú ý của khán giả trong khi thuyết trình.

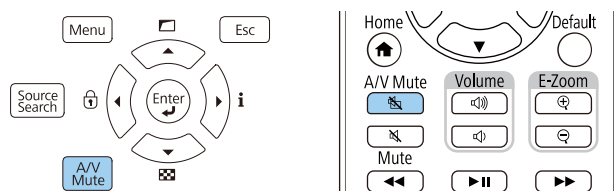
Tuy nhiên, bất kỳ âm thanh hoặc hành động video nào vẫn tiếp tục chạy, do đó, bạn không thể tiếp tục trình chiếu tại thời điểm bạn đã dừng.



## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)

**1** Nhấn nút [A/V Mute] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.



Đèn tắt và hình ảnh chiếu cùng âm thanh sẽ bị gián đoạn.

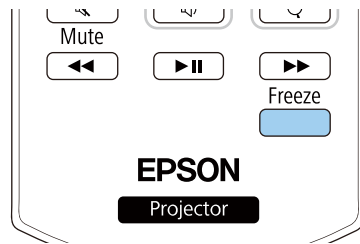
**2** Để bật lại hình ảnh và âm thanh, hãy nhấn nút [A/V Mute] lần nữa.



- Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn sau 30 phút kể từ khi bật Tắt âm A/V. Bạn có thể tắt tính năng này.
  - ☛ **Vận hành > C.đặt tắt âm A/V > Hẹn giờ tắt âm A/V**
- Khi chọn Tắt A/V thành Nút để Tắt A/V Mute trong menu **Vận hành**, bạn vẫn có thể điều khiển máy chiếu khi bật Tắt A/V.
  - ☛ **Vận hành > C.đặt tắt âm A/V > Nút để Tắt A/V Mute**

Bạn có thể tạm thời dừng hành động video hoặc thuyết trình trên máy tính và giữ nguyên hình ảnh hiện tại trên màn hình. Tuy nhiên, bất kỳ âm thanh hoặc hành động video nào vẫn tiếp tục chạy, do đó, bạn không thể tiếp tục trình chiếu tại thời điểm bạn đã dừng.

- 1 Nhấn nút [Freeze] trên điều khiển từ xa để dừng hành động video.



- 2 Để bắt đầu lại hành động video đang chạy dở, hãy nhấn nút [Freeze] lần nữa.



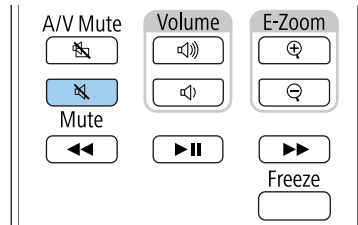
Khi nhấn nút [Freeze] trên điều khiển từ xa, một màn hình sẽ hiển thị và hỏi bạn có muốn chụp hình ảnh hiện đang được chiếu và sử dụng hình ảnh làm mẫu thử hay không. (Màn hình này không hiển thị khi tùy chọn **Tăng cường 4K** được đặt thành **Bật**.)

Nếu nhấn nút [Enter] và chụp hình chiếu làm mẫu thử trong chế độ Đóng băng, bạn có thể sử dụng hình ảnh đã chụp làm một trong các mẫu thử. Khi chiếu hình ảnh đã chụp, bạn có thể thực hiện các điều chỉnh như nâng ống kính, lấy nét và hiệu chỉnh hình học.

Mẫu thử được chụp có sẵn cho đến khi bạn tắt máy chiếu.

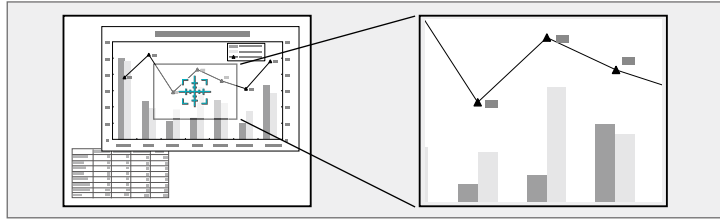
Bạn có thể tạm thời tắt âm thanh.

- 1 Nhấn nút [Mute] trên điều khiển từ xa.



- 2 Để bật lại âm thanh, hãy nhấn [Mute] lần nữa.

Bạn có thể thu hút sự chú ý vào các phần của bài thuyết trình bằng cách phóng to một phần hình ảnh trên màn hình.



Tính năng này sẽ không khả dụng nếu đã bật cài đặt **Tỷ lệ** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu.

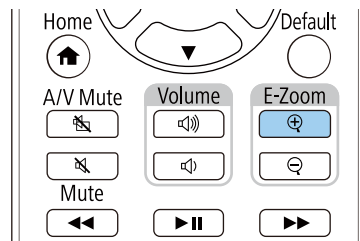
- Để di chuyển xung quanh vùng hình ảnh đã phóng to, hãy sử dụng các nút mũi tên.
- Để thu nhỏ hình ảnh, hãy nhấn nút [E-Zoom] -.
- Để trở về kích cỡ hình ảnh ban đầu, hãy nhấn [Esc].

Hình ảnh đã phóng to sẽ được chiếu và tỉ lệ phóng to sẽ được hiển thị trên màn hình.

Bạn có thể phóng to vùng đã chọn từ một đến bốn lần theo 25 mức tăng dần.

Khi chiếu hình ảnh từ máy chiếu Epson bằng kết nối USB, bạn có thể phóng to vùng đã chọn từ một đến tám lần theo 57 mức tăng dần.

**1** Nhấn nút [E-Zoom] + trên điều khiển từ xa.



Bạn sẽ thấy một hình chữ thập trên màn hình cho biết tâm của vùng thu phóng.

**2** Sử dụng các nút sau đây trên điều khiển từ xa để điều chỉnh hình ảnh được thu phóng:

- Sử dụng các nút mũi tên để xác định vị trí hình chữ thập trong vùng hình ảnh bạn muốn thu phóng. Để di chuyển hình chữ thập theo đường chéo, hãy nhấn cùng lúc cặp nút mũi tên liền kề bất kỳ.
- Nhấn liên tục nút [E-Zoom] + để phóng to vùng hình ảnh. Nhấn và giữ nút [E-Zoom] + để phóng to nhanh hơn.

Bạn có thể lưu hình ảnh trên máy chiếu và hiển thị hình ảnh đó mỗi khi máy chiếu bật. Bạn cũng có thể hiển thị hình ảnh khi máy chiếu không nhận được tín hiệu đầu vào. Hình ảnh này được gọi là màn hình logo người dùng.


Bạn có thể chọn ảnh, đồ họa hoặc logo công ty làm logo người dùng. Cách này sẽ hữu ích trong việc xác định chủ sở hữu máy chiếu nhằm giúp ngăn chặn hành vi trộm cắp. Bạn có thể ngăn chặn việc thay đổi logo người dùng bằng cách thiết lập bảo vệ mật khẩu.



- Nếu bạn đã bật **Bảo vệ Menu** đối với cài đặt **Logo người dùng**, hãy **Tắt** tùy chọn đó trước khi thực hiện các bước ở đây để lưu logo người dùng.
- Khi bạn sao chép cài đặt menu từ máy chiếu này sang máy chiếu khác bằng tính năng thiết lập hàng loạt, logo người dùng cũng sẽ được sao chép. Đừng ghi lại thông tin mà bạn không muốn chia sẻ giữa nhiều máy chiếu dưới dạng logo người dùng.
- Bạn không thể lưu nội dung được HDCP bảo vệ.
- Khi **Phát lại nội dung** được đặt thành **Bật**, bạn có thể chỉ hiển thị logo người dùng khi máy chiếu khởi động.
- Hình ảnh logo của người dùng không phải hình ảnh chất lượng 4K tăng cường.
- Chức năng này không có sẵn khi nguồn đầu vào là AirPlay, LAN hoặc Miracast. (EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU)

**1** Hiển thị hình ảnh bạn muốn chiếu dưới dạng logo người dùng.

**2** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Quản lý**, sau đó nhấn [Enter].

| Hình ảnh                 | Phím tùy chỉnh   | Không thiết lập |
|--------------------------|--|-----------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu      | Logo người dùng  |                 |
| Cài đặt                  | Khóa bảng điều khiển   | Tắt             |
| Chiếu theo nhiều hướ...  | Đồng nhất màu  |                 |
| Hiển thị                 | Chế độ làm mới   |                 |
| Vận hành                 | Hiệu chỉnh đèn   |                 |
| <b>Quản lý</b>           | Hiệu chỉnh màu   |                 |
| Mạng                     | Ngày & Giờ   |                 |
| Thông tin                | Cài đặt lịch biểu  |                 |
| Bộ nhớ                   | Cài đặt NFC  |                 |
| ECO                      | Ngôn ngữ  | Tiếng Việt      |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c... | Đặt lại Cài đặt Quản lý  |                 |

**3** Chọn **Logo người dùng** > **Bắt đầu cài đặt** và nhấn [Enter].

Bạn sẽ thấy một lời nhắc hỏi bạn có muốn sử dụng hình ảnh hiển thị làm logo người dùng không.



Các điều chỉnh như **Hiệu chỉnh hình học**, **E-Zoom**, **Khuôn hình**, **Tỷ lệ** hoặc **Loại màn hình** bị hủy bỏ tạm thời khi bạn chọn **Logo người dùng**.

**4** Chọn **Có** và nhấn [Enter].

**5** Kiểm tra hình ảnh hiển thị rồi chọn **Có** để lưu hình ảnh đó thành logo người dùng.

Logo người dùng sẽ được ghi đè và thông báo hoàn tất sẽ hiển thị.

**6** Nhấn [Esc] để thoát khỏi màn hình thông báo.

**7** Chọn menu **Hiển thị** và nhấn [Enter].

|                           |                          |   |
|---------------------------|--------------------------|---|
| Hình ảnh                  | Màn hình Không tín hiệu  | Xanh dương                              |
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Màn hình khởi động       | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Cài đặt                   | Xác nhận c.độ chờ        | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Chiều theo nhiều hướng... | Tự hiển MH chính         | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| <b>Hiển thị</b>           | Thông báo                | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Vận hành                  | Vị trí thông báo         | Phải trên cùng                          |
| Quản lý                   | Xoay Menu                | Tắt                                     |
| Mạng                      | Màu menu                 | Trắng                                   |
| Thông tin                 | Vị trí Menu              | Giữa                                    |
| Bộ nhớ                    | Nhắc chúi lọc khí        | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| ECO                       | Cài đặt Split Screen     |   |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Đặt lại Cài đặt Hiển thị |   |

**8** Chọn thời điểm bạn muốn hiển thị màn hình Logo người dùng:

- Để hiển thị màn hình khi không có tín hiệu đầu vào, hãy chọn **Màn hình Không tín hiệu** và đặt thành **Logo**.
- Để hiển thị màn hình này mỗi khi bạn bật máy chiếu, hãy chọn **Màn hình khởi động** và đặt thành **Bật**.



Để ngăn các thay đổi đối với cài đặt **Logo người dùng**, hãy bật **Bảo vệ Menu** cho cài đặt **Logo người dùng** và cài đặt mật khẩu.

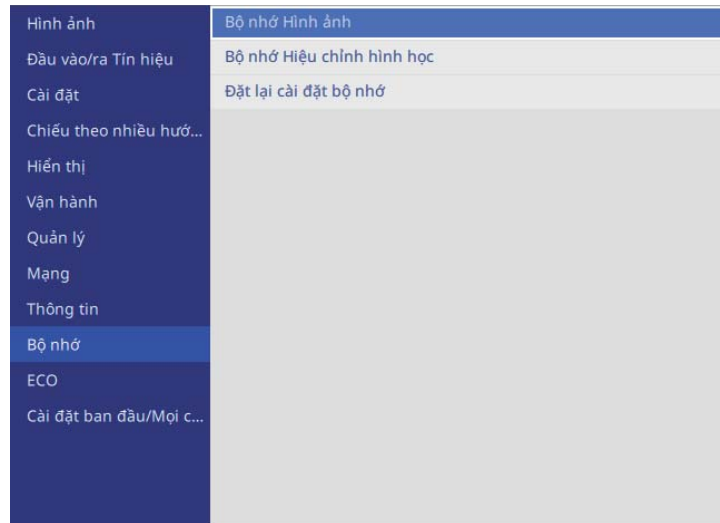
## ► Liên kết liên quan

- “Chọn các kiểu bảo mật bằng mật khẩu” ở trang [136](#)

Bạn có thể lưu cài đặt chỉnh riêng và sau đó chọn cài đặt đã lưu khi muốn sử dụng.

**1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.

**2** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Bộ nhớ**, sau đó nhấn [Enter].



**3** Chọn **Bộ nhớ Hình ảnh** rồi chọn .

**4** Chọn một trong các tùy chọn sau đây:

- **Lưu vào bộ nhớ** cho phép bạn lưu các cài đặt hiện tại vào bộ nhớ (có sẵn 10 bộ nhớ với tên khác nhau).



- Bạn có thể lưu các cài đặt sau đây:
  - Cài đặt menu **Hình ảnh** cho từng chế độ màu
  - **Phạm vi chiếu Video** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu**
  - **Chế độ đèn** và **Độ sáng** trong menu **Vận hành**
    - ☛ **Vận hành > Điều chỉnh độ sáng đèn > Chế độ đèn**
    - ☛ **Vận hành > Điều chỉnh độ sáng đèn > Độ sáng**
  - **Phối màu** trong menu **Chiếu theo nhiều hướng**
    - ☛ **Chiếu theo nhiều hướng > Phối màu m.hình > Phối màu**
- Tên bộ nhớ đã được sử dụng được chỉ định bằng dấu màu xanh dương. Lưu đề lên bộ nhớ đã lưu trước đó sẽ ghi chồng cài đặt lên các cài đặt hiện tại của bạn.

- **Nạp bộ nhớ** cho phép bạn ghi chồng cài đặt đã lưu lên cài đặt hiện tại của bạn.
- **Đổi tên bộ nhớ** cho phép bạn đổi tên bộ nhớ đã lưu.
- **Xóa bộ nhớ** cho phép bạn xóa cài đặt bộ nhớ đã chọn.

**5** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.



- Chế độ màu đã lưu được hiển thị bên phải tên bộ nhớ.
- Để xóa tất cả bộ nhớ đã lưu, hãy chọn **Đặt lại cài đặt bộ nhớ**.

## » Liên kết liên quan

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)
- “Cài đặt Tín hiệu đầu vào - Menu Đầu vào/ra Tín hiệu” ở trang [199](#)
- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)
- “Cài đặt vận hành nhiều máy chiếu - Menu Chiếu theo nhiều hướng” ở trang [203](#)

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để sử dụng tính năng chỉnh sửa hình ảnh nâng cao của máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Điều chỉnh sắc độ màu (Đồng nhất màu)” ở trang 119
- “Chạy hiệu chỉnh đèn” ở trang 120

## Điều chỉnh sắc độ màu (Đồng nhất màu)

Bạn có thể sử dụng tính năng **Đồng nhất màu** để điều chỉnh thủ công độ cân bằng sắc độ màu trong hình chiếu.

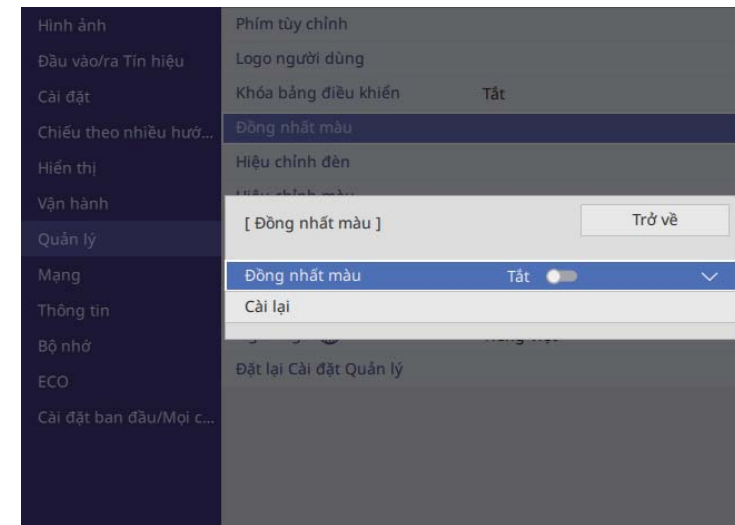


Sắc độ màu có thể không đồng đều sau khi điều chỉnh đồng nhất màu.

- 1 Nhấn nút [Menu], chọn menu **Chiếu theo nhiều hướng**, sau đó nhấn [Enter].

|                           |                                |              |
|---------------------------|--------------------------------|--------------|
| Hình ảnh                  | ID máy chiếu                   | Tắt          |
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Thiết lập h.loại               |              |
| Cài đặt                   | Xếp cạnh nhóm                  |              |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Hiệu chỉnh hình học            | H/V-Keystone |
| Hiển thị                  | Khớp biên                      |              |
| Vận hành                  | Độ đen                         |              |
| Quản lý                   | Tỷ lệ                          |              |
| Mạng                      | Phối màu m.hình                |              |
| Thông tin                 | Đồng nhất màu                  |              |
| Bộ nhớ                    | Chế độ đèn                     | Thường       |
| ECO                       | Phối màu                       |              |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | RGBCMY                         |              |
|                           | Hỗ trợ chỉnh sửa camera        |              |
|                           | Đặt lại Cài đặt chiếu theo ... |              |

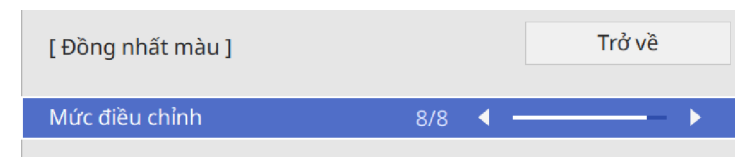
- 2 Chọn **Đồng nhất màu** và nhấn [Enter].



- 3 Chọn lại tùy chọn **Đồng nhất màu** và đặt thành **Bật**.

- 4 Chọn **Mức điều chỉnh** và nhấn [Enter].

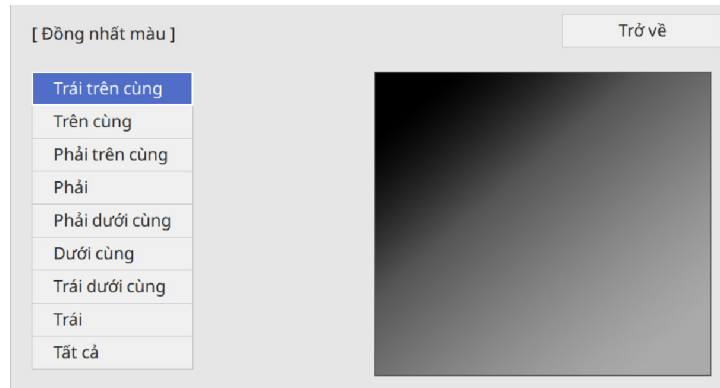
- 5 Chọn mức điều chỉnh đầu tiên bạn muốn điều chỉnh và nhấn [Esc].



Có tám mức điều chỉnh từ trắng đến xám rồi đến đen. Bạn có thể điều chỉnh riêng từng mức độ.

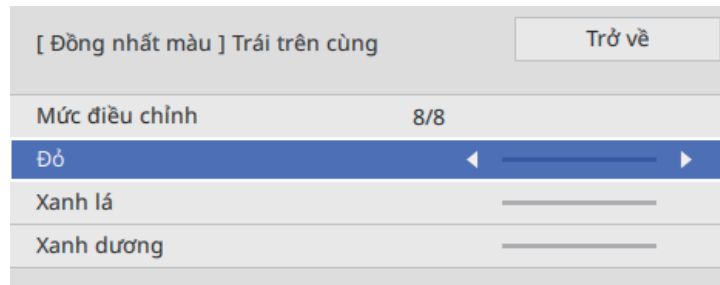
- 6 Chọn **Bắt đầu điều chỉnh** và nhấn [Enter].

- 7** Chọn vùng hình ảnh bạn muốn điều chỉnh và nhấn [Enter].



Điều chỉnh từng khu vực riêng lẻ, sau đó chọn **Tất cả** và điều chỉnh toàn bộ màn hình.

- 8** Chọn **Đỏ**, **Xanh lá** hoặc **Xanh dương** và điều chỉnh sắc độ màu nếu cần.



Màn hình điều chỉnh thay đổi mỗi lần bạn nhấn [Enter].

- 9** Nhấn [Esc] để quay lại màn hình lựa chọn vùng.

- 10** Lặp lại thao tác chỉnh màu cho từng vùng.

- 11** Quay lại bước 4 và lặp lại tất cả các bước để điều chỉnh các mức khác.

- 12** Khi đã hoàn tất, hãy nhấn [Menu] để thoát.

## Chạy hiệu chỉnh đèn


Hiệu chỉnh đèn tự động điều chỉnh độ chênh lệch giữa cân bằng trắng và độ sáng của đèn. Bạn nên thực hiện hiệu chỉnh đèn sau mỗi 100 giờ sử dụng máy chiếu. Bạn cũng có thể lên lịch hiệu chỉnh tự động hoặc chạy hiệu chỉnh đèn theo cách thủ công bằng cách sử dụng menu.

Hiệu chỉnh đèn tự động có thể không khởi chạy trong các điều kiện sau:

- Trong vòng 30 phút sau khi bật máy chiếu.
- Khi sử dụng cài đặt tắt máy trực tiếp.
- Khi bạn đã sử dụng máy chiếu liên tục trong hơn 24 giờ.
- Khi độ sáng của máy chiếu tự động mờ đi do nhiệt độ cao.

- 1** Bật máy chiếu lên.

**2** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Quản lý**, sau đó nhấn [Enter].

| Hình ảnh                  | Phím tùy chỉnh   | Không thiết lập |
|---------------------------|--|-----------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Logo người dùng  |                 |
| Cài đặt                   | Khóa bảng điều khiển   | Tắt             |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Đồng nhất màu  |                 |
| Hiển thị                  | Chế độ làm mới   |                 |
| Vận hành                  | Hiệu chỉnh đèn   |                 |
| <b>Quản lý</b>            | Hiệu chỉnh màu   |                 |
| Mạng                      | Ngày & Giờ   |                 |
| Thông tin                 | Cài đặt lịch biểu  |                 |
| Bộ nhớ                    | Cài đặt NFC  |                 |
| ECO                       | Ngôn ngữ  | Tiếng Việt      |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Đặt lại Cài đặt Quản lý  |                 |

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt lịch biểu cho sự kiện máy chiếu” ở trang [190](#)

**3** Chọn **Hiệu chỉnh đèn** và nhấn [Enter].

**4** Chọn một trong số các nội dung sau đây:

- Để chạy hiệu chỉnh đèn ngay, hãy chọn **Chạy ngay**.
- Để tự động chạy hiệu chỉnh đèn sau mỗi 100 giờ sử dụng máy chiếu, hãy chọn **Chạy định kỳ** và đặt thành **Bật**.
- Để kiểm tra lần hiệu chỉnh cuối cùng được máy chiếu thực hiện, hãy xem **Chạy gần nhất**.



Nếu sử dụng máy chiếu liên tục trong hơn 24 giờ hoặc thường xuyên sử dụng cài đặt tắt máy trực tiếp, hãy chọn **Cài đặt lịch biểu** để lên lịch hiệu chỉnh đèn định kỳ.

Để tự động lên lịch hiệu chỉnh, hãy chọn **Cài đặt lịch biểu**.

**5** Khi đã hoàn thành, nhấn [Menu] để thoát khỏi các menu.

Bạn có thể kết hợp hình chiếu từ nhiều máy chiếu để tạo ra hình ảnh sáng hoặc hình ảnh liên mạch lớn (Chiếu theo nhiều hướng).

Số lượng máy chiếu có thể sử dụng phụ thuộc vào chức năng và phương pháp.

- Chiếu một hình ảnh lớn bằng cách tổng hợp nhiều hình ảnh
  - Sử dụng menu máy chiếu với camera ngoài tùy chọn: tối đa 2 máy chiếu (pha trộn đơn giản)
  - Sử dụng Phần mềm Epson Projector Professional Tool và camera ngoài tùy chọn hoặc sử dụng menu máy chiếu: tối đa 15 máy chiếu (pha trộn)
- Chiếu hình ảnh sáng bằng cách xếp chồng hình ảnh
  - Sử dụng phần mềm Epson Projector Professional Tool với camera ngoài tùy chọn: tối đa 6 máy chiếu (xếp chồng)
  - Sử dụng menu của máy chiếu với camera ngoài tùy chọn: tối đa 2 máy chiếu (xếp chồng đơn giản)

## ► Liên kết liên quan

- “Điều kiện cho Chức năng hiệu chỉnh camera” ở trang [122](#)
- “Tổng quan về quy trình” ở trang [122](#)
- “Chuẩn bị Chiếu theo nhiều hướng” ở trang [123](#)
- “Tổng hợp hình ảnh” ở trang [125](#)
- “Điều chỉnh màu” ở trang [132](#)
- “Sử dụng Camera ngoài” ở trang [133](#)

## Điều kiện cho Chức năng hiệu chỉnh camera

Bạn nên đáp ứng các điều kiện sau khi sử dụng chức năng hiệu chỉnh camera.

- Mỗi máy chiếu sẽ được lắp một camera ngoài tùy chọn.
- Chờ 2 phút sau khi bật hai máy chiếu trước khi bắt đầu quy trình xếp chồng đơn giản.
- Bạn đang chiếu trên màn hình khuếch tán màu trắng mờ phẳng và đều.
- Máy chiếu được đặt sao cho vuông góc với màn hình và không nghiêng.

- Không có vật chặn camera ngoài tùy chọn và hình chiếu.
- Tỷ lệ quang thông trên bề mặt màn hình khi chiếu màn hình toàn màu trắng và chiếu màn hình toàn màu đen là 8:1 trở lên. (Khi quang thông của màn hình là 40 lux trở xuống, kích thước chiếu trong phạm vi sau đây được khuyến nghị.)
  - Tối đa 9,9 Klm: 50 đến 200 inch
  - 10 Klm đến 14,9 Klm: 60 đến 300 inch
  - 15 Klm đến 19,9 Klm: 70 đến 350 inch
  - 20 Klm đến 24,9 Klm: 80 đến 400 inch
  - 25 Klm đến 29,9 Klm: 90 đến 450 inch
  - 30 Klm trở lên: 100 đến 500 inch
- Độ phân giải gốc của tất cả máy chiếu là như nhau.
- **Hướng trình chiếu** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu được đặt thành **Phía trước** hoặc **Phía trước/Trần** cho tất cả máy chiếu.

## Tổng quan về quy trình

Chúng tôi khuyên bạn sử dụng quy trình sau để Chiếu theo nhiều hướng.

### Chuẩn bị

- Kết nối máy chiếu
- Khởi chạy máy chiếu
- Chỉ định máy chiếu chính
- Hiệu chỉnh máy chiếu
- Lắp đặt máy chiếu
- Thực hiện chỉnh sửa hình ảnh thô
- Kết nối máy chiếu với một mạng

### Tổng hợp hình ảnh

- Pha trộn

- Xếp cạnh
- Xếp chồng

## Điều chỉnh màu

- Điều chỉnh cài đặt độ sáng, gam màu và bão hòa đối với màu hình ảnh riêng lẻ.
- Điều chỉnh sắc độ tổng thể của hình ảnh.

## Chuẩn bị Chiếu theo nhiều hướng

Phần này giải thích cách thực hiện cài đặt cơ bản trước khi lắp đặt máy chiếu và chuẩn bị trước để dễ dàng thao tác sau.

### ►► Liên kết liên quan

- “Kết nối máy chiếu” ở trang [123](#)
- “Khởi chạy máy chiếu” ở trang [123](#)
- “Chỉ định máy chiếu chính” ở trang [123](#)
- “Hiệu chỉnh máy chiếu” ở trang [124](#)
- “Lắp đặt máy chiếu” ở trang [124](#)
- “Thực hiện chỉnh sửa hình ảnh thô” ở trang [124](#)
- “Kết nối máy chiếu với một mạng” ở trang [124](#)
- “Chiếu cùng một hình ảnh trong kết nối chuỗi” ở trang [40](#)

## Kết nối máy chiếu

Kết nối nhiều máy chiếu. Để biết chi tiết, hãy xem “Chiếu cùng một hình ảnh theo kết nối chuỗi”.

### ►► Liên kết liên quan

- “Chiếu cùng một hình ảnh trong kết nối chuỗi” ở trang [40](#)

## Khởi chạy máy chiếu

Bạn cần hiệu chỉnh sự khác biệt trong cài đặt cho từng máy chiếu.

Bạn có thể thực hiện hàng loạt các cài đặt bằng **Thiết lập h.loạt** trước khi khởi động Chiếu theo nhiều hướng trong menu **Chiếu theo nhiều hướng** của máy chiếu.

Đảm bảo thực hiện các cài đặt cần thiết cho tất cả máy chiếu.

- Khởi chạy các mục sau đây:

- Đồng nhất màu
- Phối màu m.hình
- Phối màu
- Hình ảnh
- Độ đen
- Độ sáng

- Thay đổi các mục sau đây:

- **Chiếu theo nhiều hướng** đối với **Chế độ màu**
- **Tắt** đối với **Độ t.phản s.động**
- **Chỉnh riêng** đối với **Chế độ đèn**
- **Tắt** đối với **Chế độ nghỉ**

## Chỉ định máy chiếu chính

Chọn một máy chiếu làm cơ sở điều chỉnh.

Hiển thị các bảng mẫu thử từ tất cả máy chiếu và chọn mẫu thử có độ không đều màu thấp nhất làm máy chiếu chính.



- Chúng tôi khuyên bạn hiển thị các bảng mẫu thử sau:  
**Thang xám, Vạch xám dọc, Vạch xám ngang và Trắng**
- Khi sử dụng điều khiển từ xa, chúng tôi khuyên bạn nên chỉ định cùng một ID cho máy chiếu chính và điều khiển từ xa để giới hạn mục tiêu điều khiển.

## Hiệu chỉnh máy chiếu

Thực hiện các thao tác sau cho tất cả máy chiếu để điều chỉnh độ cân bằng màu và độ sáng bị giảm dần theo thời gian, đồng thời giảm thiểu độ chênh lệch về sắc độ màu giữa mỗi hình chiếu:

- Thực hiện hiệu chỉnh đèn.  
☛ **Quản lý > Hiệu chỉnh đèn**
- Thực hiện hiệu chỉnh màu khi lắp đặt camera ngoài tùy chọn.  
☛ **Quản lý > Hiệu chỉnh màu**
- Thực hiện **Đồng nhất màu** nếu bạn không lắp đặt camera ngoài tùy chọn hoặc không thể thực hiện hiệu chỉnh màu.  
☛ **Chiếu theo nhiều hướng > Đồng nhất màu**  
☛ **Quản lý > Đồng nhất màu**
- Đặt cài đặt **Chế độ màu** thành **Chiếu theo nhiều hướng**.  
☛ **Hình ảnh > Chế độ màu**



Chúng tôi khuyên bạn đặt **Chạy định kỳ** thành **Tắt** trong menu **Hiệu chỉnh đèn**. Khi đặt thành **Bật**, màu được điều chỉnh trong chiếu theo nhiều hướng có thể được thay đổi do hiệu chuẩn tự động.

## Lắp đặt máy chiếu

Lắp đặt tất cả máy chiếu tại vị trí phù hợp.

Khi lắp đặt máy chiếu chính ở giữa, bạn có thể dễ dàng hiệu chỉnh màu vì sự không đều màu ở giữa vùng được chiếu sẽ được giảm thiểu.

## Thực hiện chỉnh sửa hình ảnh thô

Thực hiện các thao tác sau cho tất cả máy chiếu để điều chỉnh vị trí và hình dạng cho hình chiếu hình chữ nhật.

Hiển thị mẫu thử giúp điều chỉnh vị trí chiếu và hình dạng dễ dàng hơn.

- Đối với vị trí chiếu, hãy điều chỉnh vị trí, góc và độ nâng ống kính.
- Đối với kích thước chiếu, hãy điều chỉnh vị trí và độ thu phóng.
- Đối với tiêu điểm hình ảnh, hãy điều chỉnh lấy nét.



- Hình chiếu không ổn định ngay sau khi bật máy chiếu. Chúng tôi khuyên bạn nên điều chỉnh máy chiếu tối thiểu 30 phút sau khi bắt đầu chiếu.
- Chúng tôi khuyên bạn hiển thị các bảng mẫu thử sau:  
**Thang xám, Vạch xám dọc, Vạch xám ngang và Trắng**
- Khi điều chỉnh chiếu cao hình ảnh với cài đặt nâng ống kính dọc, hãy điều chỉnh bằng cách di chuyển hình ảnh từ dưới lên trên. Nếu điều chỉnh từ trên xuống dưới, vị trí hình ảnh có thể dịch chuyển xuống một chút sau khi điều chỉnh.
- Không nên thực hiện hiệu chỉnh hình học vì những lý do sau:
  - Chất lượng hình ảnh có thể giảm.
  - Nếu giá trị hiệu chỉnh quá lớn, thao tác hiệu chỉnh hình ảnh có thể khó khăn.

## Kết nối máy chiếu với một mạng

Kết nối tất cả máy chiếu với trung tâm mạng bằng cáp LAN.

Khi kết nối đã được thiết lập, hãy kiểm tra xem tất cả máy chiếu đã được chỉ định địa chỉ IP riêng hay chưa.



Nếu muốn kết hợp hình ảnh từ nhiều máy chiếu trên một mạng, bạn có thể chỉ định một máy chiếu làm “chính” và tự động điều chỉnh tất cả hình ảnh để ghép với hình ảnh “chính”. Nếu máy chiếu chưa kết nối với mạng, bạn có thể ghép thủ công hình ảnh của từng máy chiếu.

## Tổng hợp hình ảnh

Bạn có thể tạo hình ảnh tổng hợp sáng và hình ảnh lớn từ nhiều máy chiếu. Chọn phương pháp điều chỉnh để tổng hợp hình ảnh dựa trên môi trường của bạn.

- Nếu đã lắp đặt camera ngoài tùy chọn, bạn có thể dễ dàng điều chỉnh hình ảnh bằng menu máy chiếu.
- Nếu đã lắp đặt camera ngoài tùy chọn và phần mềm Epson Projector Professional Tool có sẵn, bạn có thể tự động điều chỉnh hình ảnh bằng chức năng Camera Assist của phần mềm Epson Projector Professional Tool.
- Nếu chưa lắp đặt camera ngoài tùy chọn hoặc phần mềm Epson Projector Professional Tool không có sẵn, bạn có thể điều chỉnh hình ảnh thủ công bằng menu máy chiếu.



- Bạn có thể tải về phần mềm Epson Projector Professional Tool và hướng dẫn sử dụng từ trang web sau:  
[epson.sn](http://epson.sn)
- Khi tổng hợp hình chiếu bằng tính năng camera assist trong phần mềm Epson Projector Professional Tool, các chức năng sau hỗ trợ bề mặt cong.
  - Phối màu màn hình (bề mặt cong không được hỗ trợ)
  - Hiệu chỉnh màu
  - Pha trộn
  - Xếp chồng
  - Xếp chồng & Pha trộn

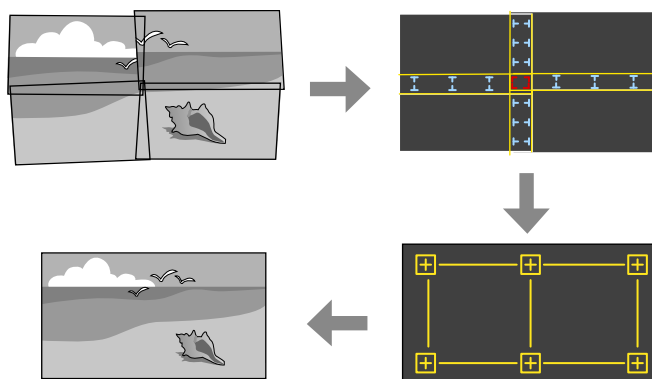
### » Liên kết liên quan

- “Pha trộn bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool và camera tùy chọn” ở trang [125](#)
- “Xếp cạnh bằng Menu của máy chiếu” ở trang [126](#)
- “Pha trộn đơn giản bằng menu máy chiếu và camera ngoài tùy chọn” ở trang [130](#)
- “Xếp chồng bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool và camera tùy chọn” ở trang [131](#)
- “Xếp chồng bằng Menu máy chiếu (Xếp chồng đơn giản)” ở trang [131](#)
- “Xếp chồng và Pha trộn bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool” ở trang [132](#)

## Pha trộn bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool và camera tùy chọn

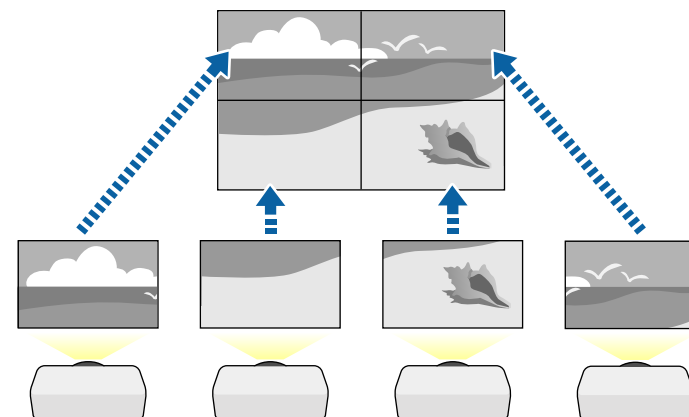
Bạn có thể chiếu một hình ảnh lớn từ tối đa 15 máy chiếu bằng camera ngoài tùy chọn và phần mềm Epson Projector Professional Tool.

Xem *Hướng dẫn vận hành Epson Projector Professional Tool* để biết chi tiết.



## Xếp cạnh bằng Menu của máy chiếu

Nếu chưa lắp đặt camera ngoài tùy chọn hoặc phần mềm Epson Projector Professional Tool không có sẵn, bạn có thể chiếu một hình ảnh lớn từ tối đa 15 máy chiếu bằng menu của máy chiếu. Phần này trình bày cách điều chỉnh thủ công hình ảnh từ tất cả máy chiếu.



- 1** Khởi động phần mềm Epson Projector Professional Tool.
- 2** Tạo nhóm máy chiếu trên thẻ **Layout/Monitoring**.
- 3** Chỉ định từng vị trí máy chiếu bằng **Tiling and Stacking Settings** trên màn hình **Edit Group**.
- 4** Khởi động trình hướng dẫn **Geometry Assist - Blending Function**.

Khi hoàn tất trình hướng dẫn, hãy thực hiện các thao tác sau khi cần:

- **Phối màu m.hình** để hiệu chỉnh độ sáng và nhuộm màu của từng hình ảnh chiếu.
- **Hiệu chỉnh điểm** để điều chỉnh các khoảng trống tại vị trí của hình ảnh chiếu.
- **Tỷ lệ để xén và/hoặc chia tỉ lệ** các phần của hình ảnh.



- Thời gian bắt buộc để định cấu hình cài đặt xếp cạnh tự động thay đổi tùy theo bố trí và số lượng máy chiếu. Thao tác này mất khoảng 8 phút.
- Thời gian bắt buộc để phối màu màn hình thay đổi tùy theo bố trí và số lượng máy chiếu. Thao tác này mất khoảng 18 phút.

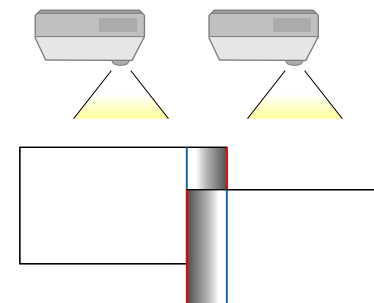
- 1** Chọn cài đặt **ID máy chiếu** trong menu **Chiếu theo nhiều hướng** của máy chiếu, sau đó chỉ định ID duy nhất cho từng máy chiếu để điều khiển nhiều máy chiếu từ một điều khiển từ xa.
- 2** Cài đặt ID điều khiển từ xa sao cho khớp với ID máy chiếu để chỉ vận hành một máy chiếu cụ thể. Nhấn nút [ID] trên điều khiển từ xa, sau đó nhấn nút số phù hợp với ID máy chiếu trong vòng 5 giây. (Nhập số có một chữ số.)
- 3** Nếu muốn kết hợp hình ảnh từ nhiều máy chiếu trên một mạng, hãy chọn cài đặt **Phân nhóm** trên máy chiếu chính và tạo nhóm máy chiếu mà bạn muốn điều khiển đồng thời.
- 4** Chọn cài đặt **Xếp cạnh nhóm** trong menu **Chiếu theo nhiều hướng** trên máy chiếu chính rồi nhấn [Enter].

- 5** Chọn **Xếp cạnh** và nhấn [Enter].
- 6** Chọn cài đặt **Xếp cạnh** để điều chỉnh cách sắp xếp hình ảnh để tạo ra một hình ảnh lớn.
  - Nếu bạn đã lắp đặt camera ngoài tùy chọn, hãy chọn **Tự động** trên máy chiếu chính.
  - Nếu bạn chưa lắp đặt camera ngoài tùy chọn hoặc không thể tự động xếp cạnh ảnh, hãy chọn **Thủ công**.
  - Khi chọn **Thủ công**, hãy chọn **Bố trí**, sau đó chọn số hàng và cột bạn muốn thiết lập làm cài đặt **Dòng** và **Cột**.
  - Sau khi thực hiện cài đặt **Bố trí**, hãy chọn **Th.lập địa điểm**. Chọn vị trí của mỗi hình ảnh được chiếu như sau: **Trình tự dòng** để bố trí các màn hình từ trên xuống dưới theo trình tự bắt đầu từ 1 ở trên cùng, **Trình tự cột** để bố trí các màn hình từ trái sang phải, bắt đầu từ A ở bên trái.

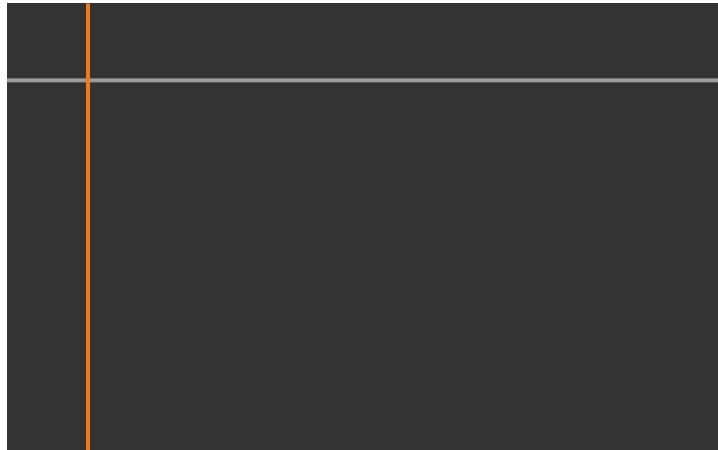
|           |           |           |
|-----------|-----------|-----------|
| <b>1A</b> | <b>1B</b> | <b>1C</b> |
| <b>2A</b> | <b>2B</b> | <b>2C</b> |
| <b>3A</b> | <b>3B</b> | <b>3C</b> |

- Chọn cài đặt **Bố trí** và **Th.lập địa điểm** trên mỗi máy chiếu mà bạn đang thiết đặt.
- 7** Chọn tín hiệu đầu vào để hiển thị hình ảnh.

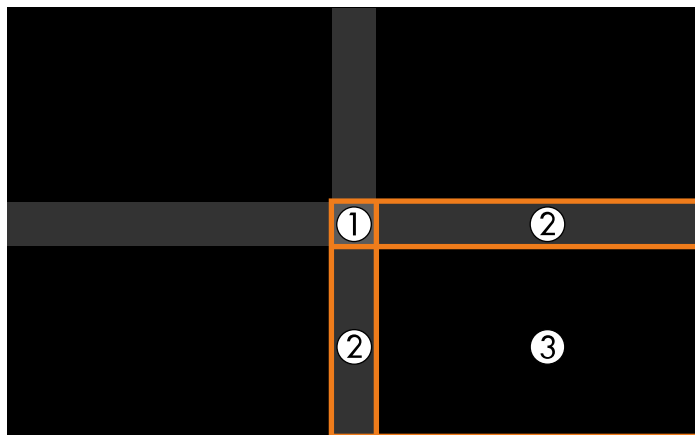
- 8** Chọn **Khớp biên** để điều chỉnh các mép của hình ảnh.
  - Đặt cài đặt **Khớp biên** thành **Pha trộn/Độ đen** và bật các cài đặt **Hướng dẫn dòng** cùng **Hướng dẫn về mẫu** trước.
  - Chọn mép mà bạn muốn khớp trên mỗi máy chiếu rồi đặt cài đặt **Pha trộn** thành **Bật**.
  - Chọn cài đặt **V.trí b.đầu k.hợp** và điều chỉnh vị trí bắt đầu pha trộn.
  - Chọn cài đặt **Phạm vi pha trộn** và sử dụng các nút mũi tên để chọn chiều rộng của vùng được pha trộn sao cho hướng dẫn hiển thị nằm ở mép của vùng chồng lấn giữa hai hình ảnh.



- Chọn cài đặt **Tạo đường cong** và chọn độ dốc cho vùng bóng đổ trên máy chiếu.
- Khi các mép đã được pha trộn, tắt cài đặt **Hướng dẫn dòng** và **Hướng dẫn về mẫu** trên mỗi máy chiếu để kiểm tra cài đặt cuối cùng.
- 9** Chọn cài đặt **Độ đen** để giảm độ chênh lệch đáng kể ở các vùng chồng lấn.
  - Chọn **Chỉnh màu** trước tiên.
  - Vùng điều chỉnh được hiển thị dựa trên cài đặt **Khớp biên**.
  - Sử dụng các nút mũi tên để chọn vùng mà bạn muốn điều chỉnh và nhấn [Enter].
  - Vùng đã chọn được hiển thị bằng màu cam. Điều chỉnh sắc độ đen.



- Khi nhiều màn hình chồng lên nhau, hãy điều chỉnh dựa trên vùng chồng lên nhau nhiều nhất (vùng sáng nhất). Trong hình minh họa bên dưới, trước tiên hãy căn chỉnh (2) với (1), sau đó điều chỉnh sao cho (3) thẳng hàng với (2).



- Lặp lại các bước này nếu cần để điều chỉnh các vùng màn hình còn lại.
- Khi bạn hoàn tất, hãy nhấn nút [Esc].

## 10 Nếu xuất hiện các vùng có màu không khớp, hãy chọn **Hiệu chỉnh vùng**.

- Chọn **Bắt đầu điều chỉnh** trước tiên.

Đường ranh giới cho biết vị trí hình ảnh chồng lên nhau sẽ được hiển thị. Đường được hiển thị dựa trên cài đặt **Khớp biên**.

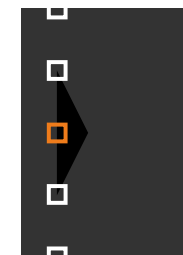
- Sử dụng các nút mũi tên để chọn đường ranh giới mà bạn muốn điều chỉnh và nhấn [Enter].

Đường đã chọn được hiển thị bằng màu cam.



- Sử dụng các nút mũi tên để điều chỉnh vị trí đường và nhấn [Enter]. Kế tiếp, sử dụng các nút mũi tên để chọn điểm mà bạn muốn chuyển và nhấn [Enter].

Điểm đã chọn được hiển thị bằng màu cam. Bạn có thể di chuyển điểm bằng các nút mũi tên.





- Bạn có thể thay đổi số điểm được hiển thị bằng cài đặt **Số điểm**.
- Để tiếp tục chuyển điểm khác, nhấn [Esc] rồi lặp lại các bước trước.
- Để điều chỉnh đường ranh giới khác, nhấn [Esc] cho đến khi màn hình được hiển thị.

**11** Nếu muốn kết hợp hình ảnh từ nhiều máy chiếu trên một mạng, hãy chọn cài đặt **Phối màu m.hình** để điều chỉnh độ sáng và nhuộm màu của hình ảnh.



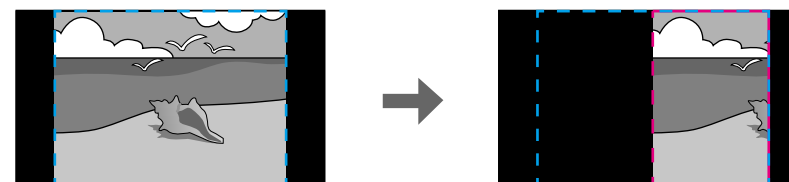
Thời gian bắt buộc để phối màu màn hình thay đổi tùy theo bố trí và số lượng máy chiếu. Thao tác này có thể mất khoảng 18 phút.

**12** Nếu máy chiếu không được kết nối mạng hoặc bạn muốn điều chỉnh thủ công sau khi thực hiện điều chỉnh tự động, hãy chọn cài đặt **Phối màu** để điều chỉnh thủ công độ sáng và nhuộm màu của hình ảnh.

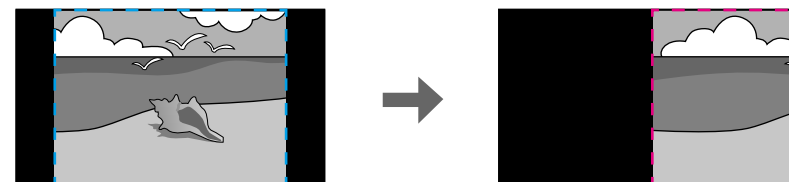
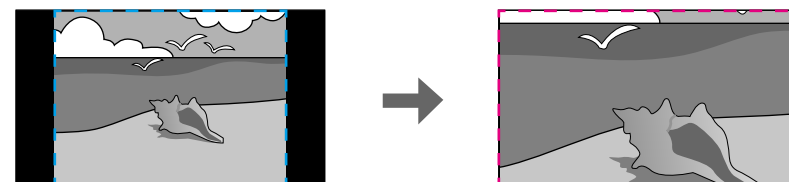
- Chọn giá trị cho cài đặt **Mức điều chỉnh**, điều chỉnh sắc độ màu cho các cài đặt màu **Đỏ**, **Xanh lá** hoặc **Xanh dương**, sau đó điều chỉnh cài đặt **Độ sáng**.
- Lặp lại các bước này nếu cần để điều chỉnh từng mức điều chỉnh.

**13** Chọn cài đặt **Tỷ lệ** để chọn các phần của hình ảnh.

- Đặt cài đặt **Tỷ lệ** thành **Tự động** hoặc **Thủ công** trước.
- Chọn cài đặt **Chế độ tỷ lệ** và chọn một trong các tùy chọn sau đây:
  - **H.thị thu phóng** để duy trì tỷ lệ khuôn hình của hình ảnh khi bạn chia tỷ lệ hình ảnh.



- **Toàn màn hình** để điều chỉnh hình ảnh theo kích cỡ màn hình khi bạn chia tỉ lệ hình ảnh.



- Chọn một trong các tùy chọn chia tỉ lệ sau đây và điều chỉnh tùy chọn nếu cần:
  - **Tỷ lệ Dọc/Ngang** để chia tỉ lệ hình ảnh theo chiều dọc và chiều ngang cùng lúc.
  - **Kéo dài** để chỉ chia tỉ lệ theo chiều dọc.
  - **Kéo ngang** để chỉ chia tỉ lệ theo chiều ngang.

- Chọn cài đặt **Điều chỉnh Cắt** và sử dụng các nút mũi tên để điều chỉnh tọa độ cùng kích cỡ từng hình ảnh khi bạn xem màn hình.
- Chọn **Hiển thị Phạm vi Cắt** để xem trước vùng bị cắt mà bạn đã chọn.

## Pha trộn đơn giản bằng menu máy chiếu và camera ngoài tùy chọn

Bạn có thể tạo hình ảnh chiếu màn hình rộng theo chiều ngang từ hai máy chiếu bằng camera ngoài tùy chọn.

Chức năng này chỉ có sẵn khi camera ngoài tùy chọn được lắp đặt và máy chiếu được kết nối với bộ phân chia.

- 1** Kết nối hai máy chiếu bằng cáp LAN.
- 2** Đảm bảo cài đặt DHCP đã được bật trong menu Mạng cho hai máy chiếu.



Chờ 1 phút sau khi tự động chỉ định địa chỉ IP.

- 3** Chọn **Chiếu theo nhiều hướng > Hỗ trợ chỉnh sửa camera > Pha trộn đơn giản** và nhấn [Enter]. Chọn **Có** nếu cần.
- 4** Chọn cài đặt **Th.lập địa điểm** và chỉ định vị trí của máy chiếu chính từ **A1, B1** hoặc **C1**.

- 5** Chọn khung hình trong cài đặt **Khuôn hình toàn MH** cho hình ảnh rộng được hợp nhất.



Bạn có thể cài đặt các khung hình sau đây bằng menu **Khuôn hình toàn MH**.

Các mục có thể lựa chọn sẽ khác nhau tùy thuộc vào cài đặt loại màn hình.

- 21:9 (EDID 3440x1440)
- 21:9 (EDID 2560x1080)
- 16:6 (EDID 2880x1080)
- 16:6 (EDID 1920x720)
- 3:1 (EDID 3240x1080)
- 32:10 (EDID 3456x1080)
- 32:9 (EDID 3200x900)

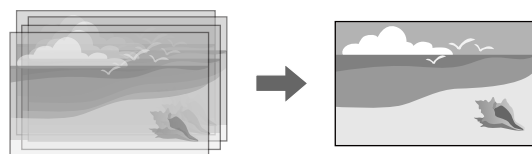
- 6** Thực hiện **Bật Chỉnh tự động**. Nếu không thể điều chỉnh hoàn toàn vị trí chiếu bằng nút nâng ống kính, hãy chuyển máy chiếu sao cho mẫu màu xanh lá và mẫu màu đỏ tía chồng lên nhau và chuyển sang màu trắng.
- 7** Sau khi hoàn tất điều chỉnh tự động, hãy thực hiện **Hình dạng chính xác** theo các hướng dẫn trên màn hình.
- 8** Thực hiện **Phối màu m.hình** để điều chỉnh độ sáng và sắc độ màu của hình ảnh.

Khi quá trình điều chỉnh tự động hoàn tất, nếu có bất kỳ khoảng trống nào giữa các điểm ảnh của hình chiếu, hãy điều chỉnh thủ công cài đặt **Hiệu chỉnh điểm**.

## Xếp chồng bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool và camera tùy chọn

Bạn có thể tạo một hình ảnh sáng bằng cách chồng các hình ảnh từ tối đa 6 máy chiếu bằng camera ngoài tùy chọn và phần mềm Epson Projector Professional Tool.

Xem *Hướng dẫn vận hành Epson Projector Professional Tool* để biết chi tiết.



- 1** Khởi động phần mềm Epson Projector Professional Tool.
- 2** Tạo nhóm máy chiếu trên thẻ **Layout/Monitoring**.
- 3** Chỉ định từng vị trí máy chiếu bằng **Tiling and Stacking Settings** trên màn hình **Edit Group**.
- 4** Khởi động trình hướng dẫn **Geometry Assist - Stacking Function**.

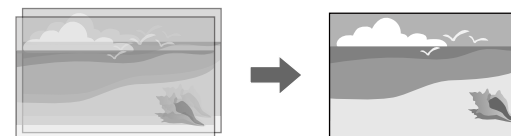
Khi trình hướng dẫn kết thúc, nếu có bất kỳ khoảng trống nào giữa các điểm ảnh của hình chiếu, hãy điều chỉnh thủ công cài đặt **Hiệu chỉnh điểm**.



Thời gian bắt buộc để tự động định cấu hình xếp chồng thay đổi tùy theo bố trí và số lượng máy chiếu. Thao tác này có thể mất khoảng 9 phút.

## Xếp chồng bằng Menu máy chiếu (Xếp chồng đơn giản)

Nếu phần mềm Epson Projector Professional Tool không có sẵn, bạn có thể tạo một hình ảnh sáng bằng cách chồng hình ảnh từ tối đa 2 máy chiếu thông qua menu của máy chiếu.



Chức năng này chỉ có sẵn khi lắp đặt camera ngoài tùy chọn.

- 1** Kết nối hai máy chiếu bằng cáp LAN.
- 2** Đảm bảo cài đặt **DHCP** đã được bật trong menu **Mạng** cho hai máy chiếu.  
☛ **Mạng** > **Cài đặt mạng** > **LAN hữu tuyến** > **Thông số IP** > **DHCP**
- 3** Chọn **Chiếu theo nhiều hướng** > **Hỗ trợ chỉnh sửa camera** > **Xếp chồng đơn giản** > **Hiệu chỉnh điểm** rồi điều chỉnh vị trí hình ảnh, hình dạng và lấy nét trên một trong các máy chiếu (máy chiếu này sẽ trở thành máy chiếu chính) bằng menu **Quick Corner**.



Chờ 1 phút sau khi tự động chỉ định địa chỉ IP.

- 4** Chọn **Bật Chỉnh tự động** và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Khi quá trình điều chỉnh tự động hoàn tất, nếu có bất kỳ khoảng trống nào giữa các điểm ảnh của hình chiếu, hãy điều chỉnh thủ công cài đặt **Hiệu chỉnh điểm**.



- Thời gian bắt buộc đối với xếp chồng đơn giản thay đổi tùy thuộc vào bố trí máy chiếu. Thao tác này có thể mất khoảng 5 phút.
- Nếu bạn chưa lắp đặt camera ngoài tùy chọn, hãy điều chỉnh thủ công các cài đặt sau:
  - 
  - 
  - 
  -

## Xếp chồng và Pha trộn bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool

Bạn có thể sử dụng trình hướng dẫn **Geometry Assist - Stacking & Blending Function** để dễ dàng và nhanh chóng tạo một hình chiếu đơn lớn, sáng bằng cách nối và chồng hình ảnh của nhiều máy chiếu.

Xem *Hướng dẫn vận hành Epson Projector Professional Tool* để biết chi tiết.

- 1** Khởi động phần mềm Epson Projector Professional Tool.
- 2** Tạo nhóm máy chiếu có hỗ trợ Stacking & Blending trên tab **Layout/Monitoring**.
- 3** Chọn **Blending and Stacking Settings** trên màn hình **Create Group**.
- 4** Chỉ định vị trí của máy chiếu trong **Blending and Stacking Settings**.
- 5** Khởi động trình hướng dẫn **Geometry Assist - Stacking & Blending Function**.

Khi hoàn tất trình hướng dẫn, hãy thực hiện các thao tác sau khi cần:

- **Phối màu m.hình** để hiệu chỉnh độ sáng và nhuộm màu của từng hình ảnh chiếu.

- **Hiệu chỉnh điểm** để điều chỉnh các khoảng trống tại vị trí của hình ảnh chiếu.

## Điều chỉnh màu

Hiển thị mẫu thử từ tất cả máy chiếu để kiểm tra từng sắc độ màu.

Nếu cần điều chỉnh sắc độ màu, hãy thực hiện các thao tác sau:

- Điều chỉnh cài đặt độ sáng, gam màu và bão hòa đối với màu hình ảnh riêng lẻ.
  - ☛ **Hình ảnh > RGBCMY**
- Điều chỉnh sắc độ tổng thể của hình ảnh.
  - ☛ **Hình ảnh > Cân bằng trắng**



Chúng tôi khuyên bạn hiển thị các bảng mẫu thử sau:  
**Vạch xám dọc, Vạch xám ngang và Trắng**

Khi lắp camera ngoài tùy chọn vào máy chiếu, bạn có thể sử dụng các chức năng sau để trợ giúp điều chỉnh hình ảnh.

- Tự động điều chỉnh hình ảnh bằng phần mềm Epson Projector Professional Tool (chức năng Camera Assist).
- Tạo hình ảnh chiếu sáng bằng cách chồng hình ảnh từ hai máy chiếu (Xếp chồng đơn giản).
- Tạo hình ảnh chiếu màn hình rộng theo chiều ngang từ hai máy chiếu (Pha trộn đơn giản).
- Kiểm tra hình ảnh bạn đã chụp bằng camera ngoài tùy chọn trong Epson Web Control (Truy cập camera từ xa).
- Hiệu chỉnh độ chênh lệch về độ nhuộm màu và độ sáng giữa các máy chiếu để tối ưu hóa chất lượng hiển thị của hình ảnh kết hợp (Phối màu màn hình).
- Điều chỉnh sắc độ màu của toàn bộ màn hình khi sắc độ bị giảm theo thời gian (Hiệu chỉnh màu).

Vì camera ngoài được lắp trên máy chiếu hoặc thấu kính nên không cần chân máy và không gian lắp đặt. Cũng không cần điều chỉnh tiêu cự, góc và độ phơi sáng.

Xem hướng dẫn sử dụng camera ngoài để biết phương pháp lắp đặt.



Bạn có thể tải về phần mềm Epson Projector Professional Tool và hướng dẫn sử dụng từ trang web sau.

[epson.sn](http://epson.sn)

## ► Liên kết liên quan

- “Kết nối với camera tùy chọn” ở trang [133](#)

## Kết nối với camera tùy chọn

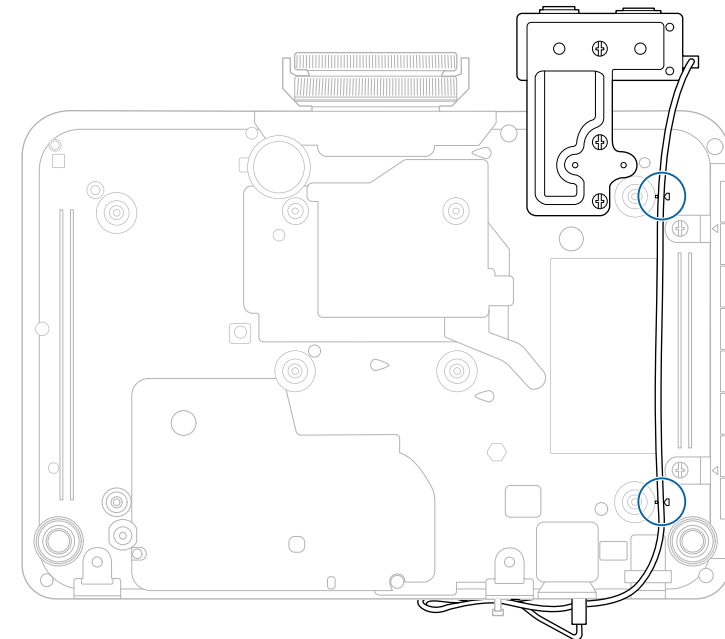
Bạn có thể kết nối camera ngoài tùy chọn ELPEC01 với máy chiếu của mình để điều chỉnh hình chiếu từ nhiều máy chiếu.

Sau khi kết nối camera ngoài ELPEC01 với máy chiếu của bạn bằng cách tham khảo *Hướng dẫn sử dụng ELPEC01*, hãy cố định cáp USB đi kèm với ELPEC01 vào máy chiếu như hình minh họa.

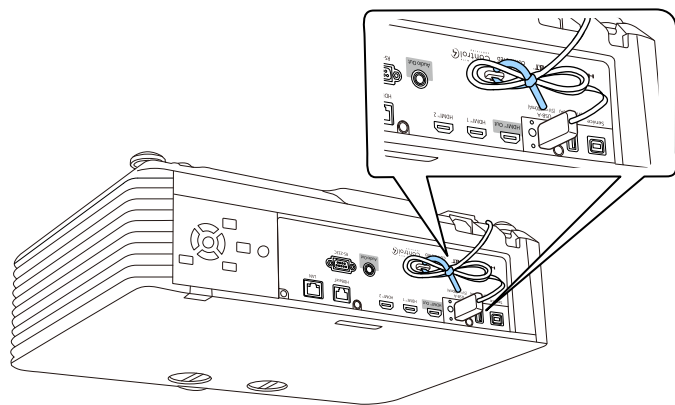
Trước khi bắt đầu, hãy đảm bảo bạn có các mục sau:

- Dây buộc cáp có sẵn trên thị trường × 1

- 1** Sau khi lắp camera ngoài, hãy cố định cáp USB qua đường dẫn ở dưới cùng của máy chiếu.



- 2** Sau khi kết nối đầu cáp USB với máy chiếu, hãy luồn dây buộc cáp qua giá đỡ cáp của máy chiếu, sau đó gấp cáp USB lại và cố định bằng dây buộc cáp.



Bạn có thể trang bị bảo mật cho máy chiếu để chống trộm hoặc ngăn chặn việc sử dụng ngoài ý muốn bằng cách thiết lập các tính năng bảo mật sau:

- Bảo mật bằng mật khẩu giúp ngăn không cho những người không biết mật khẩu sử dụng máy chiếu cũng như ngăn chặn việc thay đổi màn hình khởi động và các cài đặt khác.

Tính năng này hoạt động như một chức năng chống trộm vì không thể dùng được máy chiếu ngay cả khi bị đánh cắp và bạn có thể giới hạn người có thể sử dụng máy chiếu.

- Bảo mật bằng cách khóa nút giúp ngăn chặn việc vận hành máy chiếu bằng các nút trên bảng điều khiển.

Tính năng này hữu ích tại các sự kiện hoặc chương trình khi bạn muốn vô hiệu hóa tất cả các nút trong quá trình trình chiếu hoặc tại trường học khi bạn muốn giới hạn thao tác nhấn nút.

- Dùng dây cáp bảo mật để bảo mật cho máy chiếu tại chỗ.

## ► Liên kết liên quan

- “Các kiểu bảo mật bằng mật khẩu” ở trang [135](#)
- “Khóa các nút của máy chiếu” ở trang [137](#)
- “Khóa các nút điều khiển từ xa” ở trang [138](#)
- “Lắp cáp bảo mật” ở trang [139](#)

## Các kiểu bảo mật bằng mật khẩu

Bạn có thể thiết lập các kiểu bảo mật bằng mật khẩu sau đây bằng cách sử dụng một mật khẩu chung:

- **Bảo vệ Bật Nguồn** sẽ ngăn không cho bất kỳ ai sử dụng máy chiếu nếu chưa nhập mật khẩu trong lần đầu tiên. Khi cắm dây nguồn và bật máy chiếu lần đầu tiên, bạn phải nhập đúng mật khẩu. Kiểu bảo mật này cũng áp dụng cho **Bật nguồn trực tiếp** và **Tự bật nguồn**.
- **Bảo vệ Menu** trong **Logo người dùng** sẽ ngăn không cho bất kỳ ai thay đổi màn hình tùy chỉnh được hiển thị khi máy chiếu bật hoặc nhận tín hiệu đầu

vào. Màn hình tùy chỉnh có tác dụng ngăn chặn hành vi trộm cắp bằng cách xác định chủ sở hữu máy chiếu.

- **Bảo vệ Menu** trong **Lịch biểu** sẽ ngăn không cho bất kỳ ai thay đổi cài đặt lịch biểu của máy chiếu.
- **Bảo vệ Menu** trong **Mạng** sẽ ngăn không cho bất kỳ ai thay đổi cài đặt **Mạng** của máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Đặt mật khẩu” ở trang [135](#)
- “Chọn các kiểu bảo mật bằng mật khẩu” ở trang [136](#)
- “Nhập mật khẩu để sử dụng máy chiếu” ở trang [137](#)

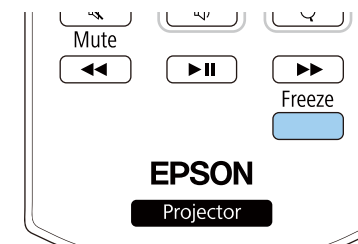
## Đặt mật khẩu

Khi sử dụng máy chiếu lần đầu tiên, bạn phải đặt mật khẩu.



Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt. Bạn phải đặt mật khẩu.

- 1** Nhấn giữ nút [Freeze] trên điều khiển từ xa trong khoảng 5 giây.



Bạn sẽ thấy menu cài đặt Bảo vệ mật khẩu.



- Nếu chưa có mật khẩu nào được đặt, một màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị trước khi bạn thấy menu cài đặt **Bảo vệ mật khẩu**.
- Nếu tính năng **Bảo vệ mật khẩu** đã được kích hoạt, bạn phải nhập đúng mật khẩu để hiển thị menu cài đặt **Bảo vệ mật khẩu**.

**2** Chọn **Mật khẩu** và nhấn [Enter].



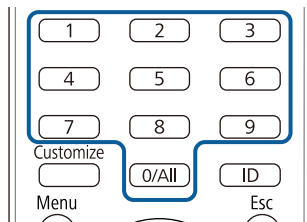
Bạn sẽ thấy lời nhắc **Đổi mật khẩu?**.

**3** Chọn **Có** và nhấn [Enter].



Nếu bạn chọn **Không**, menu cài đặt Bảo vệ mật khẩu sẽ hiển thị lại.

**4** Sử dụng các nút số trên điều khiển từ xa để đặt mật khẩu bốn chữ số.



Khi bạn nhập, mật khẩu sẽ hiển thị dưới dạng \*\*\*\*. Một lời nhắc xác nhận sẽ hiển thị khi bạn nhập chữ số thứ tư.

**5** Nhập lại mật khẩu.

Bạn sẽ thấy thông báo **Mật khẩu được chấp nhận**. Nếu bạn nhập sai mật khẩu, một thông báo sẽ hiển thị yêu cầu bạn nhập lại mật khẩu.

**6** Nhấn [Esc] để quay lại menu.

**7** Ghi lại mật khẩu và cất giữ ở nơi an toàn.

## Chọn các kiểu bảo mật bằng mật khẩu

Sau khi đặt mật khẩu, bạn sẽ thấy menu này, cho phép bạn chọn kiểu bảo mật bằng mật khẩu mà bạn muốn sử dụng.



Nếu không thấy menu này, hãy nhấn giữ nút [Freeze] trên điều khiển từ xa trong 5 giây cho đến khi menu xuất hiện.

- Để ngăn hành vi sử dụng máy chiếu trái phép, hãy đặt cài đặt **Bảo vệ Bật Nguồn** thành **Bật**.
- Để ngăn các thay đổi đối với cài đặt máy chiếu, hãy chọn cài đặt **Bảo vệ Menu**, nhấn [Enter] và chọn các tùy chọn nếu cần.
- Để ngăn các thay đổi đối với màn hình Logo người dùng hoặc các cài đặt hiển thị liên quan, hãy đặt cài đặt **Logo người dùng** thành **Bật**.

- Để ngăn các thay đổi đối với cài đặt lịch biểu của máy chiếu, hãy đặt cài đặt **Lịch biểu** thành **Bật**.
- Để ngăn các thay đổi đối với cài đặt mạng của máy chiếu, hãy đặt cài đặt **Mạng** thành **Bật**.

Bạn có thể dán nhãn dán bảo vệ bằng mật khẩu lên máy chiếu để làm biện pháp chống trộm bổ sung.



Nhớ giữ điều khiển từ xa ở nơi an toàn; nếu bạn làm mất, bạn sẽ không thể nhập mật khẩu.

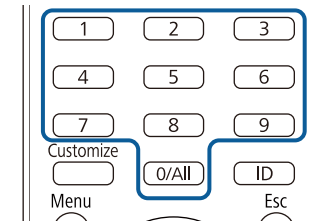
## Nhập mật khẩu để sử dụng máy chiếu

Khi màn hình mật khẩu hiển thị, hãy nhập mật khẩu chính xác.

[ Mật khẩu ]

Nhập mật khẩu mới.  
(Số gồm 4 chữ số)

- 1 Nhập mật khẩu bằng các nút số trên điều khiển từ xa.



Màn hình mật khẩu sẽ đóng lại.

- 2 Nếu sai mật khẩu, bạn sẽ thấy một thông báo và lời nhắc yêu cầu thử lại. Nhập mật khẩu chính xác để tiếp tục.


### Lưu ý:

- Nếu nhập sai mật khẩu ba lần liên tiếp, thông báo **Hoạt động của máy chiếu được khóa lại**, sẽ hiển thị trong khoảng 5 phút và máy chiếu sẽ chuyển sang chế độ chờ. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy rút phích cắm nguồn ra khỏi ổ điện, cắm lại và bật lại máy chiếu. Máy chiếu sẽ hiển thị lại màn hình nhập mật khẩu để bạn có thể nhập mật khẩu chính xác.
- Nếu bạn quên mật khẩu, hãy ghi lại số "**Mã yêu cầu: xxxxx**" hiện ra trên màn hình và liên hệ Epson để được trợ giúp.
- Nếu bạn tiếp tục lặp lại thao tác trên và nhập sai mật khẩu 30 lần liên tiếp, thông báo **Hoạt động của máy chiếu được khóa lại. Liên hệ Epson như đã mô tả trong tài liệu của bạn.** sẽ hiển thị và máy chiếu sẽ không chấp nhận bất kỳ lần nhập mật khẩu nào nữa. Liên hệ Epson để được trợ giúp.

## Khóa các nút của máy chiếu

Bạn có thể khóa các nút trên bảng điều khiển để ngăn không cho bất kỳ ai sử dụng máy chiếu. Máy chiếu vẫn có thể được vận hành bằng điều khiển từ xa.

- 1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Quản lý**, sau đó nhấn [Enter].

| Hình ảnh                  | Phím tùy chỉnh   | Không thiết lập |
|---------------------------|--|-----------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Logo người dùng  |                 |
| Cài đặt                   | Khóa bảng điều khiển   | Tắt             |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Đồng nhất màu  |                 |
| Hiển thị                  | Chế độ làm mới   |                 |
| Vận hành                  | Hiệu chỉnh đèn   |                 |
| <b>Quản lý</b>            | Hiệu chỉnh màu   |                 |
| Mạng                      | Ngày & Giờ   |                 |
| Thông tin                 | Cài đặt lịch biểu  |                 |
| Bộ nhớ                    | Cài đặt NFC  |                 |
| ECO                       | Ngôn ngữ  | Tiếng Việt      |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Đặt lại Cài đặt Quản lý  |                 |

- 2** Chọn **Khóa bảng điều khiển** và nhấn [Enter].

- 3** Chọn một trong những kiểu khóa này và nhấn [Enter]:

- Để khóa tất cả các nút của máy chiếu, hãy chọn **Khóa toàn bộ**.
- Để khóa tất cả nút ngoại trừ nút nguồn, hãy chọn **Ngoại trừ nút nguồn**.

| [ Khóa bảng điều khiển ] | Trở về |
|--------------------------|--------|
| Khóa toàn bộ             |        |
| Ngoại trừ nút nguồn      |        |
| ✓ Tắt                    |        |

Bạn sẽ thấy lời nhắc xác nhận.

- 4** Chọn **Có** và nhấn [Enter].

Như vậy, cài đặt **Khóa bảng điều khiển** đã có tác dụng.

## » Liên kết liên quan

- “Mở khóa các nút của máy chiếu” ở trang [138](#)

## Mở khóa các nút của máy chiếu

Nếu các nút trên máy chiếu đã bị khóa, hãy thực hiện một trong những thao tác sau để mở khóa.

- Nhấn giữ nút [Enter] trên bảng điều khiển trong 7 giây. Một thông báo sẽ hiển thị và khóa sẽ được mở.
- Đặt cài đặt **Khóa bảng điều khiển** thành **Tắt** trong menu **Quản lý** của máy chiếu.

## » Liên kết liên quan

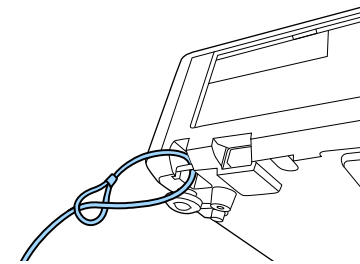
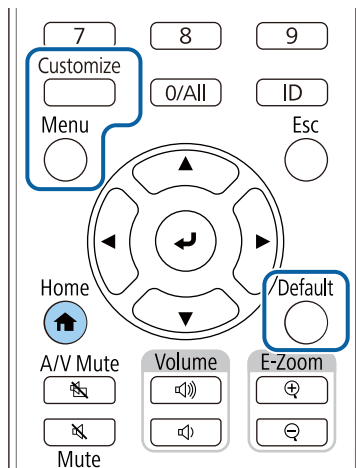
- “Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý” ở trang [210](#)

## Khóa các nút điều khiển từ xa

Bạn có thể khóa một số nút trên điều khiển từ xa.

Để khóa các nút điều khiển từ xa có trong hình minh họa ở đây, hãy nhấn và giữ nút [Home] trên điều khiển từ xa trong khoảng 5 giây.

Để mở khóa các nút, hãy nhấn và giữ nút [Home] lần nữa trong khoảng 5 giây.



## Lắp cáp bảo mật

Bạn có thể lắp cáp bảo mật vào máy chiếu để chống trộm.

- Gắn hệ thống Bảo mật Kensington Microsaver vào khe bảo mật trên máy chiếu.



Để biết thêm chi tiết về Hệ thống bảo mật Microsaver, hãy truy cập trang web Kensington.

<https://www.kensington.com/>

- Gắn cáp vào điểm gắn cáp bảo mật trên máy chiếu và cố định cáp vào đồ đạc trong phòng hoặc đồ nội thất nặng.

# Sử dụng máy chiếu trong hệ thống mạng

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để thiết lập máy chiếu để sử dụng trong hệ thống mạng.

## ► Liên kết liên quan

- “Trình chiếu qua mạng hữu tuyến” ở trang [141](#)
- “Trình chiếu qua mạng không dây” ở trang [145](#)
- “Trình chiếu qua mạng không dây từ thiết bị di động (Miracast)” ở trang [155](#)
- “Sử dụng AirPlay” ở trang [159](#)
- “HTTP an toàn” ở trang [163](#)
- “Chia sẻ Màn hình” ở trang [165](#)

Bạn có thể gửi hình ảnh đến máy chiếu thông qua mạng hữu tuyến. Để thực hiện, hãy kết nối máy chiếu với mạng, sau đó thiết lập máy chiếu và máy tính của bạn để trình chiếu qua mạng.

Sau khi kết nối và thiết lập máy chiếu như mô tả ở đây, hãy tải về và cài đặt Epson iProjection (Windows/Mac) từ trang web sau.

[epson.sn](http://epson.sn)

Phần mềm Epson iProjection thiết lập máy tính của bạn để trình chiếu qua mạng. Phần mềm này cũng cho phép bạn tổ chức các cuộc hội họp tương tác bằng cách chiếu màn hình máy tính của người dùng qua mạng. Xem *Hướng dẫn vận hành Epson iProjection (Windows/Mac)* để biết các thông tin chi dẫn.



Nếu chưa đặt **Mật khẩu quản lý Web**, màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị khi bạn lưu cài đặt mạng. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.

## ► Liên kết liên quan

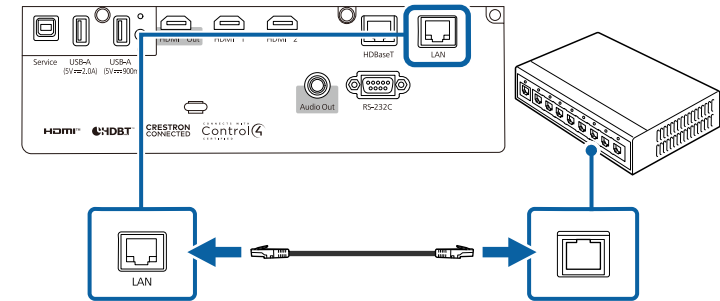
- “Kết nối với mạng hữu tuyến” ở trang [141](#)
- “Chọn cài đặt mạng hữu tuyến” ở trang [141](#)

## Kết nối với mạng hữu tuyến

Để kết nối máy chiếu với mạng cục bộ (LAN) hữu tuyến, hãy sử dụng cáp mạng 100Base-TX hoặc 10Base-T. Để đảm bảo truyền dữ liệu đúng cách, hãy sử dụng cáp được bảo vệ Loại 5 hoặc tốt hơn.

- 1** Kết nối một đầu của cáp mạng với bộ chia, công tắc hoặc bộ định tuyến mạng của bạn.

- 2** Kết nối đầu kia của cáp với cổng LAN của máy chiếu.



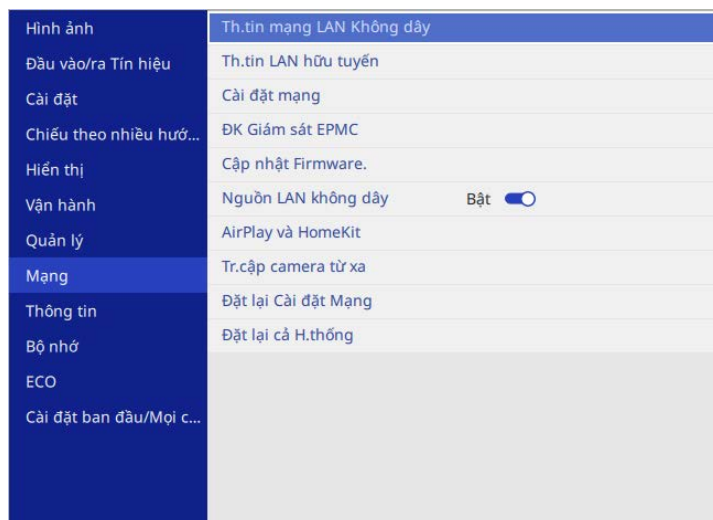
## Chọn cài đặt mạng hữu tuyến

Trước khi có thể chiếu từ máy tính trong mạng của mình, bạn cần chọn cài đặt mạng trên máy chiếu.



Đảm bảo bạn đã kết nối máy chiếu với mạng có dây bằng cổng LAN.

**1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].

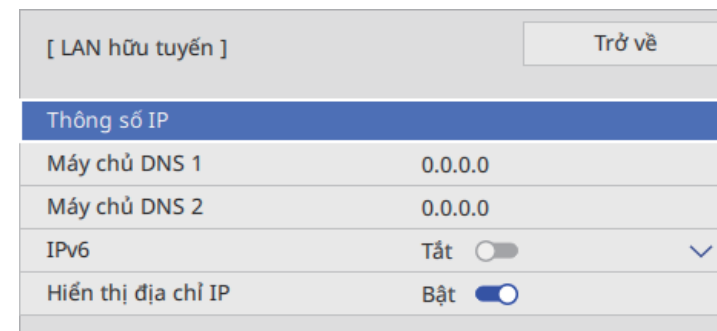


**2** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

**3** Để nhận dạng máy chiếu qua mạng, hãy chọn **Tên máy chiếu** và nhập tên có độ dài tối đa 16 ký tự chữ và số.

**4** Đặt cài đặt **Giao diện Điều khiển Ưu tiên** thành LAN hữu tuyến.

**5** Chọn menu **LAN hữu tuyến** và nhấn [Enter].



**6** Chỉ định thông số IP cho mạng của bạn nếu cần.

- Nếu mạng của bạn tự động gán địa chỉ, hãy chọn **Thông số IP** để đặt cài đặt **DHCP** thành **Bật**.
- Nếu bạn phải đặt địa chỉ theo cách thủ công, hãy chọn **Thông số IP** để đặt cài đặt **DHCP** thành **Tắt**, sau đó nhập **Địa chỉ IP**, **Mặt nạ mạng phụ** và **Địa chỉ Gateway** nếu cần.

**7** Để ngăn địa chỉ IP hiển thị trên màn hình thông tin mạng, hãy đặt cài đặt **Hiện thị địa chỉ IP** thành **Tắt**.

**8** Chọn menu **Trình chiếu qua mạng** và nhấn [Enter].

|                            |                  |                                     |
|----------------------------|------------------|-------------------------------------|
| [ Bảo vệ Mạng ]            |                  | Trở về                              |
| Từ khóa máy chiếu          | Tắt              | <input type="checkbox"/>            |
| Epson iProjection          | Bật              | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Hiển thị SSID              | Bật              | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Cài đặt th.tin LAN         | Văn bản và Mã QR |                                     |
| M.khẩu máy khách           |                  |                                     |
| Hiển thị gián đoạn từ khóa | Tắt              | <input type="checkbox"/>            |
| Miracast                   | Bật              | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Kiểm soát T.cập            | 01               | <input type="checkbox"/>            |
| Kết nối phụ trợ            |                  |                                     |
| Kết quả điều chỉnh         | 1 (Tốt)          |                                     |
| Th.tin Miracast            | Bật              | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Message Broadcasting       | Tắt              | <input type="checkbox"/>            |
| Chia sẻ Màn hình           | Tắt              | <input type="checkbox"/>            |

**9** Bật cài đặt **Từ khóa máy chiếu** nếu bạn muốn ngăn không cho bất kỳ ai vắng mặt trong phòng truy cập vào máy chiếu.



Khi bật cài đặt này, bạn phải nhập từ khóa hiển thị ngẫu nhiên trên máy tính bằng phần mềm Epson iProjection để truy cập máy chiếu và chia sẻ màn hình hiện tại.

**10** Đặt cài đặt **Epson iProjection** thành **Bật**.

**11** Chọn các tùy chọn này nếu cần.

- **Hiển thị SSID** cho phép bạn chọn có hiển thị SSID của máy chiếu trên màn hình thông tin mạng và Màn hình chính hay không.

- **Cài đặt th.tin LAN** cho phép bạn cài đặt định dạng hiển thị thông tin mạng của máy chiếu.
- **M.khẩu máy khách** cho phép bạn nhập mật khẩu gồm 4 chữ số để truy cập máy chiếu với tư cách là người điều hành bằng Epson iProjection. (Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).
- **Hiển thị gián đoạn từ khóa** cho phép bạn chọn có hiển thị từ khóa máy chiếu trên hình chiếu khi truy cập máy chiếu bằng Epson iProjection hay không.

**12** Khi chọn xong các cài đặt, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.



Nếu chưa đặt **Mật khẩu quản lý Web**, màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị trước khi bạn có thể lưu cài đặt. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.

**13** Nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa để chuyển sang nguồn LAN. Cài đặt mạng có dây hoàn tất khi bạn thấy địa chỉ IP chính xác trên màn hình thông tin mạng.

[ LAN ]

Tên máy chiếu :

Địa chỉ IP  :

Từ khóa :

Đọc Mã QR bằng ứng dụng Epson iProjection.



Bạn có thể gửi hình ảnh đến máy chiếu thông qua mạng không dây.

- Để thực hiện, bạn phải cài đặt mô-đun mạng LAN không dây Epson, sau đó thiết lập máy chiếu và máy tính để chiếu không dây.
- Một số kiểu máy có tích hợp sẵn mô-đun mạng LAN không dây. Bạn phải thiết lập máy chiếu và máy tính để chiếu không dây.

Bạn có thể kết nối máy chiếu với mạng không dây bằng cách định cấu hình kết nối thủ công bằng menu **Mạng** của máy chiếu.

Sau khi thiết lập máy chiếu, hãy tải về và cài đặt phần mềm mạng từ trang web sau.

[epson.sn](http://epson.sn)

Sử dụng phần mềm và tài liệu sau đây để thiết lập và điều khiển trình chiếu không dây:

- Phần mềm Epson iProjection (Windows/Mac) cho phép bạn tổ chức các cuộc họp tương tác bằng cách chiếu màn hình máy tính của người dùng qua mạng. Xem *Hướng dẫn vận hành Epson iProjection (Windows/Mac)* để biết các thông tin chi tiết.
- Ứng dụng Epson iProjection (iOS/Android) cho phép bạn trình chiếu từ các thiết bị iOS hoặc Android.

Bạn có thể tải xuống Epson iProjection miễn phí từ App Store hoặc Google Play. Bất kỳ khoản phí nào phát sinh khi giao dịch với App Store hoặc Google Play đều sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm.

- Ứng dụng Epson iProjection (Chromebook) cho phép bạn trình chiếu từ các thiết bị Chromebook.

Bạn có thể tải xuống Epson iProjection từ Chrome Web Store. Bất kỳ khoản phí nào phát sinh khi giao dịch với Chrome Web Store đều sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm.



Nếu chưa đặt **Mật khẩu quản lý Web**, màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị khi bạn lưu cài đặt mạng. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.

## ► Liên kết liên quan

- “Hướng dẫn an toàn đối với mô-đun mạng LAN không dây cài sẵn” ở trang [145](#)
- “Cài đặt mô-đun mạng LAN không dây” ở trang [146](#)
- “Phương pháp kết nối để trình chiếu qua mạng không dây” ở trang [146](#)
- “Chọn cài đặt mạng không dây theo cách thủ công” ở trang [147](#)
- “Thiết lập bảo mật mạng không dây (Khi bật Bộ thu phát không dây Đơn)” ở trang [150](#)
- “Thiết lập bảo mật mạng không dây (Khi tắt Bộ thu phát không dây Đơn)” ở trang [151](#)
- “Sử dụng mã QR để kết nối thiết bị di động” ở trang [153](#)
- “Sử dụng khóa USB để kết nối máy tính Windows” ở trang [154](#)

## Hướng dẫn an toàn đối với mô-đun mạng LAN không dây cài sẵn

Nếu máy chiếu của bạn có mô-đun mạng LAN không dây cài sẵn, hãy đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn quan trọng sau khi sử dụng kết nối mạng LAN không dây.

### Cảnh báo:

- Không sử dụng thiết bị khi ở gần các thiết bị y tế như máy tạo nhịp tim. Ngoài ra, khi sử dụng thiết bị, hãy đảm bảo không có thiết bị y tế nào như máy tạo nhịp tim ở khu vực xung quanh. Nhiều điện từ có thể khiến thiết bị y tế hoạt động không bình thường.
- Nhiều điện từ có thể khiến thiết bị điều khiển tự động hoạt động không bình thường và có thể gây ra tai nạn. Không sử dụng thiết bị khi ở gần các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động hoặc báo cháy.

### Thận trọng:

Đảm bảo giữ khoảng cách ít nhất 20 cm giữa thiết bị và cơ thể. Nếu ở quá gần, bạn có thể sẽ cảm thấy không thoải mái.

## Cài đặt mô-đun mạng LAN không dây

Để sử dụng máy chiếu qua mạng không dây, hãy lắp mô-đun mạng LAN không dây Epson (EB-L690SE/EB-L695SE). Không cài đặt bất kỳ loại mô-đun mạng LAN không dây nào khác.

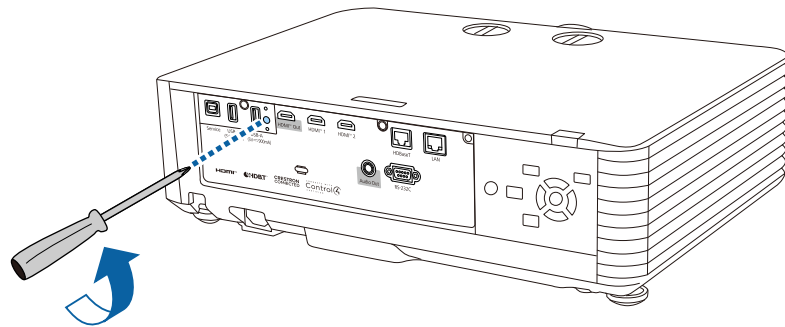
### Lưu ý:

Tuyệt đối không rút mô-đun ra khi đèn báo sáng màu xanh dương hoặc nhấp nháy hoặc khi bạn đang trình chiếu không dây. Hành động đó có thể làm hỏng mô-đun hoặc làm mất dữ liệu.

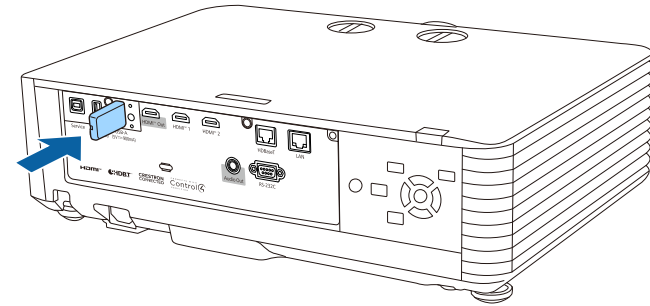


Đèn báo trên mô-đun mạng LAN không dây không hoạt động. Xem đèn báo mạng LAN không dây trên máy chiếu để kiểm tra trạng thái mạng LAN không dây.

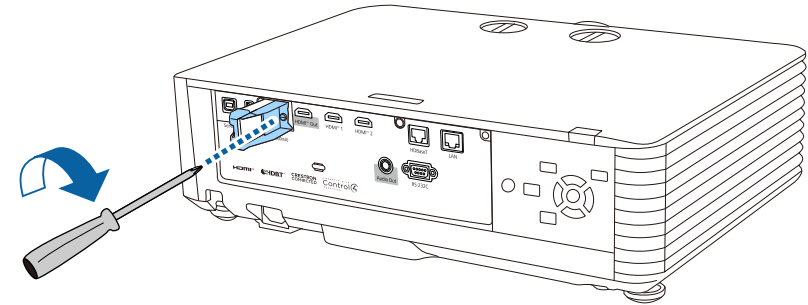
- 1** Sử dụng tua vít đầu chữ thập để tháo vít giữ nắp mô-đun mạng LAN không dây.



- 2** Cắm mô-đun mạng LAN không dây vào cổng USB-A.



- 3** Gắn nắp đi kèm với mô-đun mạng LAN không dây của bạn và cố định bằng vít.



## Phương pháp kết nối để trình chiếu qua mạng không dây

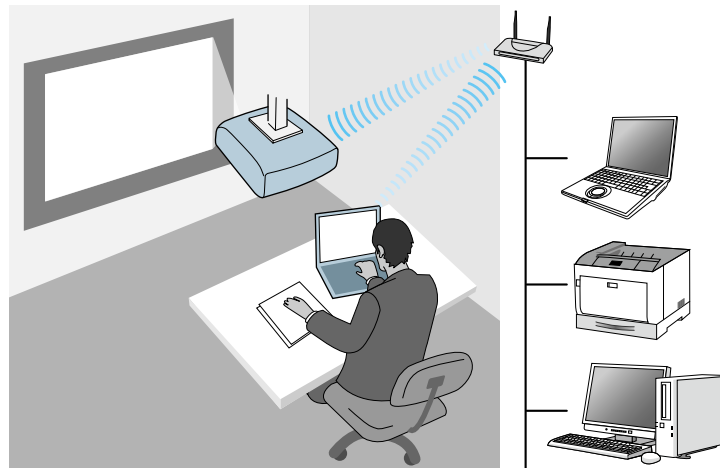
Chọn phương pháp kết nối để kết nối máy tính và máy chiếu qua mạng dựa trên môi trường mạng của bạn.

- Bật chế độ bộ thu phát không dây đơn cho phép bạn kết nối trực tiếp với điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính bằng máy chiếu làm điểm truy cập. Khi sử dụng phương pháp này, hãy kết nối máy chiếu bằng **Chế**

**Độ Kết Nối Nhanh** của phần mềm Epson iProjection bằng Miracast hoặc hệ thống thuyết trình không dây tùy chọn.



- Tắt chế độ bộ thu phát không dây đơn cho phép bạn kết nối với điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính qua điểm truy cập mạng không dây. Chọn chế độ này khi kết nối bằng **Chế độ kết nối nâng cao** của Epson iProjection (EB-L690SE/EB-L695SE).



Khi giám sát hoặc điều khiển máy chiếu bằng mạng LAN không dây ở chế độ chờ, hãy đặt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Tắt** và kết nối máy tính và máy chiếu của bạn.

Nếu máy chiếu có mô-đun LAN không dây tích hợp, bạn có thể sử dụng cả hai phương pháp kết nối mạng cùng lúc. Đặt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Bật**.

☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Bộ thu phát không dây Đơn**

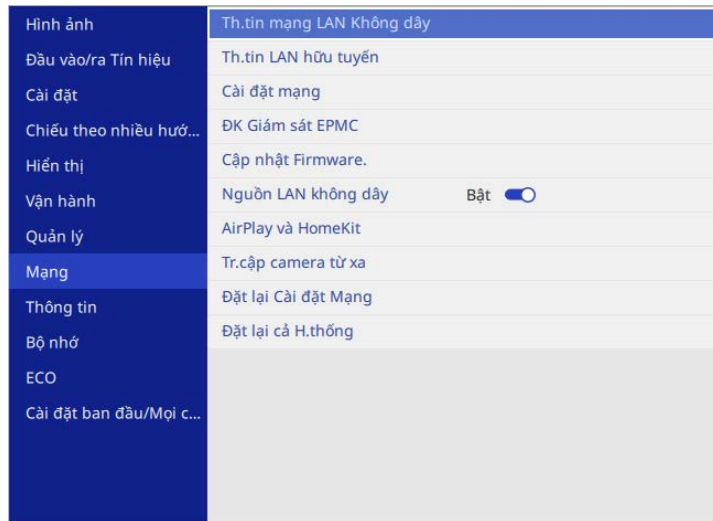
## Chọn cài đặt mạng không dây theo cách thủ công

Trước khi có thể trình chiếu từ mạng không dây, bạn cần chọn cài đặt mạng cho máy chiếu.



Để sử dụng máy chiếu qua mạng không dây, hãy lắp mô-đun mạng LAN không dây Epson (EB-L690SE/EB-L695SE).

**1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].



**2** Đặt cài đặt **Nguồn LAN không dây** thành **Bật**.

**3** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

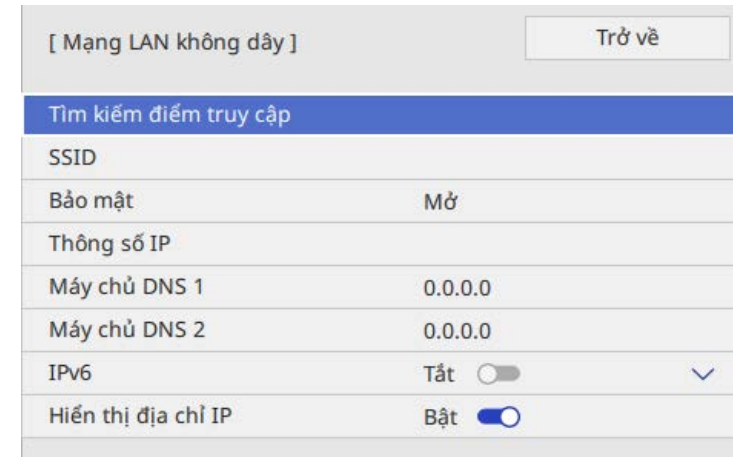
**4** Để nhận dạng máy chiếu qua mạng, hãy chọn **Tên máy chiếu** và nhập tên có độ dài tối đa 16 ký tự chữ và số.

**5** Đặt cài đặt **Giao diện Điều khiển Ưu tiên** thành **Mạng LAN không dây**.

**6** Chọn phương pháp kết nối.

- Đối với chế độ bộ thu phát không dây đơn, hãy đặt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Bật** và chuyển đến bước 11.
- Đối với kết nối điểm truy cập, hãy đặt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Tắt** và chuyển sang bước kế tiếp.
- Nếu muốn sử dụng cả hai phương thức kết nối cùng lúc, hãy đặt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Bật** và chuyển sang bước kế tiếp.

**7** Chọn menu **Mạng LAN không dây** và nhấn [Enter].



Máy chiếu sẽ bắt đầu tìm kiếm điểm truy cập.



Bạn cũng có thể tìm kiếm thủ công điểm truy cập bằng cài đặt **Tìm kiếm điểm truy cập**.

**8** Chọn điểm truy cập bạn muốn kết nối.



Nếu bạn cần gán SSID theo cách thủ công, hãy chọn **SSID** để nhập SSID.

**9** Chỉ định thông số IP cho mạng của bạn nếu cần.

- Nếu mạng của bạn tự động gán địa chỉ, hãy chọn **Thông số IP** để đặt cài đặt **DHCP** thành **Bật**.
- Nếu bạn phải đặt địa chỉ theo cách thủ công, hãy chọn **Thông số IP** để đặt cài đặt **DHCP** thành **Tắt**, sau đó nhập **Địa chỉ IP**, **Mặt nạ mạng phụ** và **Địa chỉ Gateway** nếu cần.

**10** Để ngăn địa chỉ IP hiển thị trên màn hình thông tin mạng, hãy đặt cài đặt **Hiển thị địa chỉ IP** thành **Tắt**.

**11** Chọn menu **Trình chiếu qua mạng** và nhấn [Enter].

| [ Bảo vệ Mạng ]            |   | Trở về |
|----------------------------|---|--------|
| Từ khóa máy chiếu          | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| Epson iProjection          | Bật <input checked="" type="checkbox"/> | ^      |
| Hiển thị SSID              | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |        |
| Cài đặt th.tin LAN         | Văn bản và Mã QR                        |        |
| M.khẩu máy khách           |   |        |
| Hiển thị gián đoạn từ khóa | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| Miracast                   | Bật <input checked="" type="checkbox"/> | ^      |
| Kiểm soát T.cập            | 01 <input type="checkbox"/>             |        |
| Kết nối phụ trợ            |   |        |
| Kết quả điều chỉnh         | 1 (Tốt)                                 |        |
| Th.tin Miracast            | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |        |
| Message Broadcasting       | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| Chia sẻ Màn hình           | Tắt <input type="checkbox"/>            | v      |

**12** Bật cài đặt **Từ khóa máy chiếu** nếu bạn muốn ngăn không cho bất kỳ ai vắng mặt trong phòng truy cập vào máy chiếu.



Khi bật cài đặt này, bạn phải nhập từ khóa hiển thị ngẫu nhiên trên máy tính bằng phần mềm Epson iProjection để truy cập máy chiếu và chia sẻ màn hình hiện tại.

**13** Đặt cài đặt **Epson iProjection** thành **Bật**.

**14** Chọn các tùy chọn này nếu cần.

- **Hiển thị SSID** cho phép bạn chọn có hiển thị SSID của máy chiếu trên màn hình thông tin mạng và Màn hình chính hay không.
- **Cài đặt th.tin LAN** cho phép bạn cài đặt định dạng hiển thị thông tin mạng của máy chiếu.
- **M.khẩu máy khách** cho phép bạn nhập mật khẩu gồm 4 chữ số để truy cập máy chiếu với tư cách là người điều hành bằng Epson iProjection. (Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).
- **Hiển thị gián đoạn từ khóa** cho phép bạn chọn có hiển thị từ khóa máy chiếu trên hình chiếu khi truy cập máy chiếu bằng Epson iProjection hay không.

**15** Khi chọn xong các cài đặt, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.



Nếu chưa đặt **Mật khẩu quản lý Web**, màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị trước khi bạn có thể lưu cài đặt. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.

**16** Nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa để chuyển sang nguồn LAN. Cài đặt mạng không dây hoàn tất khi bạn thấy địa chỉ IP chính xác trên màn hình thông tin mạng.



Khi hoàn tất quá trình cài đặt không dây cho máy chiếu, bạn cần chọn mạng không dây trên máy tính. Sau đó khởi động phần mềm mạng để gửi hình ảnh đến máy chiếu thông qua mạng không dây.

#### ► Liên kết liên quan

- “Chọn cài đặt mạng không dây trên máy Windows” ở trang [150](#)
- “Chọn cài đặt mạng không dây trên máy Mac” ở trang [150](#)

## Chọn cài đặt mạng không dây trên máy Windows

Trước khi kết nối với máy chiếu, hãy chọn đúng mạng không dây trên máy tính.

- 1** Để truy cập phần mềm tiện ích không dây, hãy nhấp vào biểu tượng mạng trên thanh tác vụ Windows.

- 2** Khi kết nối với các thiết bị qua điểm truy cập mạng không dây, hãy đảm bảo bạn đã bật Wi-Fi và chọn tên mạng (SSID) của mạng đang kết nối với máy chiếu.

- 3** Nhấp vào **Kết nối**.

## Chọn cài đặt mạng không dây trên máy Mac

Trước khi kết nối với máy chiếu, hãy chọn đúng mạng không dây trên máy Mac.

- 1** Nhấp vào biểu tượng Wi-Fi trên thanh menu ở đầu màn hình.
- 2** Khi kết nối với các thiết bị qua điểm truy cập mạng không dây, hãy đảm bảo bạn đã bật Wi-Fi và chọn tên mạng (SSID) của mạng đang kết nối với máy chiếu.

## Thiết lập bảo mật mạng không dây (Khi bật Bộ thu phát không dây Đơn)

Bạn có thể thiết lập bảo mật cho máy chiếu để sử dụng trên mạng không dây có chế độ bộ thu phát không dây đơn. Bạn có thể sử dụng bảo mật WPA2-PSK.



Liên hệ với quản trị viên mạng để được hướng dẫn nhập thông tin chính xác.

- 1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].
- 2** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

- 3** Chọn **Cụm mật khẩu**, nhấn [Enter] rồi nhập mật khẩu có độ dài từ 8 đến 63 ký tự.

- 4** Khi nhập xong cụm mật khẩu, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.

## Thiết lập bảo mật mạng không dây (Khi tắt Bộ thu phát không dây Đơn)

Bạn có thể thiết lập bảo mật cho máy chiếu để sử dụng trên mạng không dây có chế độ cơ sở hạ tầng. Thiết lập một trong các kiểu bảo mật sau đây sao cho khớp với cài đặt được sử dụng trên mạng của bạn:

- Bảo mật WPA3-PSK
- Bảo mật WPA2/WPA3-PSK
- Bảo mật WPA3-EAP

- Bảo mật WPA2/WPA3-EAP



Liên hệ với quản trị viên mạng để được hướng dẫn nhập thông tin chính xác.

- 1** Khi muốn thiết lập bảo mật WPA3-EAP hoặc WPA2/WPA3-EAP, hãy đảm bảo tập tin chứng nhận số của bạn tương thích với đăng ký máy chiếu và được đặt trực tiếp trên thiết bị lưu trữ USB.
- 2** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].
- 3** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].
- 4** Chọn menu **Mạng LAN không dây** và nhấn [Enter].

- 5** Chọn cài đặt **Bảo mật** và nhấn [Enter].

**6** Chọn cài đặt bảo mật khớp với cài đặt mạng của bạn.

|               |        |
|---------------|--------|
| [ Bảo mật ]   | Trở về |
| WPA2/WPA3-PSK |        |
| WPA2/WPA3-EAP |        |
| WPA3-PSK      |        |
| WPA3-EAP      |        |
| ✓ Mở          |        |

**7** Thực hiện một trong các thao tác sau theo cài đặt bảo mật bạn đã chọn.

- **WPA3-PSK** hoặc **WPA2/WPA3-PSK**: Chọn **Cụm mật khẩu**, nhấn [Enter] rồi nhập mật khẩu có độ dài từ 8 đến 63 ký tự. Sau đó, chuyển sang bước 16.
- **WPA3-EAP** hoặc **WPA2/WPA3-EAP**: Chọn **Loại EAP** và nhấn [Enter].

**8** Chọn giao thức xác thực làm cài đặt **Loại EAP**.

|              |        |
|--------------|--------|
| [ Loại EAP ] | Trở về |
| ✓ PEAP       |        |
| EAP-TLS      |        |

**9** Để nhập chứng chỉ, hãy chọn loại chứng chỉ và nhấn [Enter].

- **Chứng chỉ máy khách** cho loại EAP-TLS
- **Chứng nhận CA** dành cho tất cả các loại EAP



Bạn cũng có thể đăng ký chứng nhận số bằng trình duyệt Web của mình. Tuy nhiên, hãy đảm bảo chỉ đăng ký một lần, nếu không chứng nhận có thể sẽ không cài đặt chính xác.

**10** Chọn **Lưu** và nhấn [Enter].

**11** Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối thiết bị lưu trữ USB với cổng USB-A của máy chiếu.

**12** Nhấn [Enter] để hiển thị danh sách chứng chỉ.

**13** Chọn chứng chỉ cần nhập bằng danh sách hiển thị. Một tin nhắn sẽ hiển thị để nhắc bạn nhập mật khẩu cho chứng chỉ.

**14** Nhập mật khẩu và nhấn [Enter].  
Chứng chỉ sẽ được nhập và tin nhắn hoàn tất sẽ xuất hiện.

**15** Chọn cài đặt EAP nếu cần:

- **Tên người dùng** dùng cho phép bạn nhập tên người dùng bằng tối đa 64 ký tự chữ và số. Khi nhập chứng chỉ máy khách, tên được cấp cho chứng chỉ sẽ được đặt tự động.
- **Mật khẩu** cho phép bạn nhập mật khẩu bằng tối đa 64 ký tự chữ và số để xác nhận khi sử dụng loại **PEAP**.
- **Tên máy chủ bán kính** cho phép bạn nhập tên máy chủ cần xác minh.

**16** Khi thực hiện xong các cài đặt, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.

» **Liên kết liên quan**

- “Chứng nhận CA và chứng chỉ máy khách được hỗ trợ” ở trang [153](#)

## Chứng nhận CA và chứng chỉ máy khách được hỗ trợ

Bạn có thể đăng ký các loại chứng nhận số này.

### Chứng chỉ máy khách (EAP-TLS)

| Thông số kỹ thuật | Mô tả                               |
|-------------------|-------------------------------------|
| Định dạng         | PKCS#12                             |
| Phần mở rộng      | PFX, P12                            |
| Mã hóa            | RSA                                 |
| Băm               | MD5/SHA-1/SHA-256/SHA-384/SHA-512   |
| Độ dài khóa       | 512/1024/2048/4096 bit              |
| Mật khẩu          | Tối đa 64 ký tự chữ và số; bắt buộc |

### Chứng nhận CA (PEAP/EAP-TLS)

| Thông số kỹ thuật | Mô tả                             |
|-------------------|-----------------------------------|
| Định dạng         | X509v3                            |
| Phần mở rộng      | DER/CER/PEM                       |
| Mã hóa            | RSA                               |
| Băm               | MD5/SHA-1/SHA-256/SHA-384/SHA-512 |
| Độ dài khóa       | 512/1024/2048/4096 bit            |
| Mã hóa            | BASE64/Binary                     |

## Sử dụng mã QR để kết nối thiết bị di động

Sau khi chọn cài đặt mạng không dây cho máy chiếu, bạn có thể hiển thị mã QR trên màn hình và sử dụng mã này để kết nối thiết bị di động bằng ứng dụng Epson iProjection (iOS/Android).



- Đảm bảo bạn đã cài đặt phiên bản mới nhất của Epson iProjection trên thiết bị của mình.
- Bạn có thể tải xuống Epson iProjection miễn phí từ App Store hoặc Google Play. Bất kỳ khoản phí nào phát sinh khi giao dịch với App Store hoặc Google Play đều sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm.
- Khi sử dụng Epson iProjection trong chế độ kết nối Nhanh, bạn nên thực hiện cài đặt bảo mật.

### 1 Nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa.

Mã QR sẽ hiển thị trên màn chiếu.



- Nếu không thấy mã QR, hãy đặt cài đặt **Cài đặt th.tin LAN** thành **Văn bản và Mã QR** trong menu **Mạng** của máy chiếu.  
**Mạng > Cài đặt mạng > Trình chiếu qua mạng > Epson iProjection > Thông tin LAN Cài đặt**
- Để ẩn mã QR, nhấn [Esc].
- Khi mã QR bị ẩn, nhấn [Enter] để hiển thị mã.

### 2 Khởi động Epson iProjection trên thiết bị di động.

### 3 Đọc mã QR chiếu ra bằng Epson iProjection để kết nối thiết bị với máy chiếu.



Để đọc mã QR chính xác, hãy đảm bảo bạn hướng thiết bị vuông góc và đủ gần vào màn hình để mã chiếu ra vừa khít với đầu đọc mã QR của thiết bị di động. Nếu bạn ở quá xa màn hình, mã có thể không được đọc.

Khi đã thiết lập kết nối, hãy chọn menu **Mục lục** từ sau đó chọn tập tin muốn trình chiếu.

## Sử dụng khóa USB để kết nối máy tính Windows

Bạn có thể thiết lập ổ đĩa flash USB làm khóa USB để kết nối nhanh máy chiếu với máy tính Windows có hỗ trợ mạng LAN không dây. Sau khi tạo khóa USB, bạn có thể nhanh chóng chiếu hình ảnh từ máy chiếu qua mạng.

- 1 Thiết lập khóa USB bằng **Công cụ thiết lập khóa USB** của phần mềm Epson iProjection (Windows/Mac).



Xem *Hướng dẫn vận hành Epson iProjection (Windows/Mac)* để biết các thông tin chi dẫn.

- 2 Đảm bảo mô-đun mạng LAN không dây đã được cài đặt hoặc tích hợp sẵn trong máy chiếu.
- 3 Bật máy chiếu lên.
- 4 Nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa.  
Bạn sẽ thấy màn hình thông tin mạng. Xác minh rằng SSID và địa chỉ IP đã hiển thị.
- 5 Tháo mô-đun mạng LAN không dây khỏi cổng USB-A của máy chiếu (nếu được lắp đặt) và cắm khóa USB vào chính cổng đó.  
Bạn sẽ thấy thông báo chiếu ra cho biết quá trình cập nhật thông tin mạng đã hoàn tất.
- 6 Rút khóa USB ra.  
Nếu máy chiếu cần mô-đun mạng LAN không dây, hãy lắp lại mô-đun mạng LAN không dây vào máy chiếu.
- 7 Cắm khóa USB vào cổng USB trên máy tính.

- 8 Làm theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt ứng dụng cần thiết.



- Nếu thông báo Windows Firewall hiển thị, hãy nhấp vào **Có** để tắt tường lửa.
- Bạn cần có quyền quản trị viên để cài đặt phần mềm này.
- Nếu phần mềm không được cài đặt tự động, hãy nhấp đúp vào tập tin **MPPLaunch.exe** trong khóa USB.

Sau vài phút, hình ảnh trên máy tính sẽ hiển thị trên máy chiếu.

- 9 Khi bạn đã hoàn tất việc trình chiếu không dây, hãy chọn tùy chọn **Tháo phần cứng an toàn** trên thanh tác vụ của Windows, sau đó rút khóa USB ra khỏi máy tính.



Bạn có thể cần phải khởi động lại máy tính để kích hoạt lại kết nối mạng LAN không dây.

Bạn có thể gửi hình ảnh đến máy chiếu từ các thiết bị di động như máy tính xách tay, điện thoại thông minh và máy tính bảng bằng công nghệ Miracast.

Nếu thiết bị của bạn có hỗ trợ Miracast, bạn sẽ không cần cài đặt thêm phần mềm bổ sung nào khác. Khi sử dụng máy tính Windows, hãy đảm bảo có bộ điều hợp cần thiết để có sẵn kết nối Miracast.

Lưu ý những hạn chế sau khi sử dụng các tính năng Miracast.

- Bạn không thể phát hình ảnh xen kẽ.
  - Bạn không thể phát âm thanh đa kênh qua 3ch (kênh 3).
  - Bạn có thể không thể chiếu hình ảnh tùy theo độ phân giải và tốc độ khung hình.
  - Bạn không thể phát video 3D.
  - Bạn không thể xem nội dung có bảo vệ bản quyền bằng kết nối Miracast.
  - Không thay đổi cài đặt Miracast của máy chiếu trong quá trình chiếu Miracast. Làm như vậy có thể khiến máy chiếu bị ngắt kết nối và có thể mất một thời gian để kết nối lại.
- ☛ **Mạng > Cấu hình mạng > Trình chiếu qua mạng > Miracast**
- Không tắt máy chiếu trực tiếp bằng cầu dao trong quá trình chiếu Miracast.



- Các thiết bị di động cài đặt Android hoặc Windows 8.1 trở lên chủ yếu hỗ trợ Miracast.  
Hỗ trợ Miracast sẽ thay đổi tùy theo thiết bị di động. Xem hướng dẫn sử dụng cho thiết bị di động của bạn để biết chi tiết.
- Nếu chưa đặt **Mật khẩu quản lý Web**, màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị khi bạn lưu cài đặt mạng. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.

## ► Liên kết liên quan

- “Chọn Cài đặt Miracast” ở trang [155](#)
- “Kết nối bằng chức năng Miracast” ở trang [156](#)
- “Kết nối bằng Miracast trong Windows 10” ở trang [157](#)
- “Kết nối bằng Miracast trong Windows 11” ở trang [157](#)

## Chọn Cài đặt Miracast

Bạn phải chọn cài đặt **Miracast** cho máy chiếu để chiếu hình ảnh từ thiết bị di động.



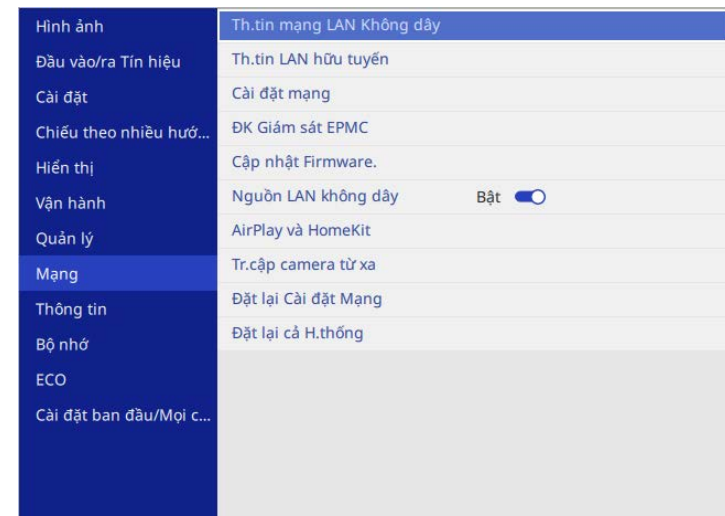
Nếu sử dụng Windows 10, bạn có thể truyền hình ảnh bằng các kết nối sau:

- Truyền hình ảnh trực tiếp từ thiết bị đến máy chiếu
- Truyền hình ảnh qua mạng cục bộ

Khi truyền hình ảnh qua mạng cục bộ, kết nối sẽ ổn định và an toàn hơn. Thực hiện một trong những thao tác sau để kết nối máy chiếu với mạng cục bộ:

- Kết nối cáp LAN.
- Chọn cài đặt **Mạng LAN không dây** để kết nối với điểm truy cập không dây.

**1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].



**2** Đặt cài đặt **Nguồn LAN không dây** thành **Bật**.

**3** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

**4** Chọn một trong các tùy chọn sau đây:

- Nếu truyền dữ liệu qua mạng cục bộ bằng mạng LAN hữu tuyến, hãy chọn **LAN hữu tuyến**.
- Nếu truyền dữ liệu trực tiếp hoặc qua điểm truy cập không dây, hãy chọn **Mạng LAN không dây**.
- Nếu thiết bị của bạn chỉ hỗ trợ truyền dữ liệu trực tiếp, hãy chọn **Mạng LAN không dây**.

**5** Đặt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Bật**.



Nếu chưa có mật khẩu nào được đặt, một màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị trước khi có thể đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Bật**.

**6** Chọn **Trình chiếu qua mạng**.

**7** Đặt cài đặt **Miracast** thành **Bật**.

**8** Chọn các tùy chọn này nếu cần.

- **Kiểm soát T.cập** cho phép bạn chọn có kết nối với thiết bị di động khác hay không trong quá trình chiếu bằng Miracast.
- **Kết nối phụ trợ** cho phép bạn chọn hành vi kết nối cho các thiết bị đang cố gắng kết nối trong quá trình kết nối Miracast.
- **Kết quả điều chỉnh** cho phép bạn điều chỉnh tốc độ/chất lượng của Miracast. Chọn số nhỏ để cải thiện chất lượng và chọn số lớn để tăng tốc độ.
- **Th.tin Miracast** hiển thị thông tin kết nối khi chiếu nguồn Miracast.

**9** Khi chọn xong các cài đặt, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.



Nếu chưa đặt **Mật khẩu quản lý Web**, màn hình nhắc bạn đặt mật khẩu sẽ hiển thị trước khi bạn có thể lưu cài đặt. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.

## Kết nối bằng chức năng Miracast

Nếu thiết bị di động như điện thoại thông minh có hỗ trợ Miracast, bạn có thể kết nối thiết bị đó với máy chiếu không dây và chiếu hình ảnh. Bạn có thể phát âm thanh qua hệ thống loa của máy chiếu bằng cách kết nối bằng Miracast.

**1** Chọn cài đặt **Miracast** trên máy chiếu nếu cần.

**2** Nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa để chuyển sang nguồn Miracast.

Bạn sẽ thấy màn hình thông tin mạng.

**3** Trên thiết bị di động của bạn, hãy sử dụng chức năng Miracast để tìm kiếm máy chiếu.

Bạn sẽ thấy danh sách các thiết bị có sẵn.

**4** Chọn Tên máy chiếu của máy chiếu từ danh sách.

Máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh từ thiết bị di động của bạn.



- Khi **Kiểm soát T.cập** được đặt thành **Bật**, hãy chọn **Có** trên màn hình cấp quyền chiếu được hiển thị để bắt đầu chiếu. Bạn cũng có thể buộc thiết bị ngắt kết nối bằng cách nhấn nút [Esc] trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển trong khi chiếu.
- Có thể mất một thời gian cho đến khi kết nối được thiết lập. Trong khi kết nối, không được ngắt rút dây nguồn của máy chiếu. Làm như vậy có thể khiến thiết bị của bạn bị treo hoặc trục trặc.  
Tùy thuộc vào thiết bị di động, bạn có thể cần xóa thiết bị khi kết nối. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình của thiết bị.

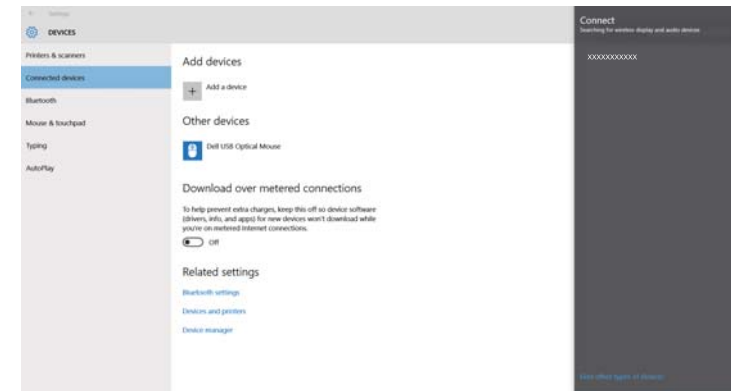


- Khi **Kiểm soát T.cập** được đặt thành **Bật**, hãy chọn **Có** trên màn hình cấp quyền chiếu được hiển thị để bắt đầu chiếu. Bạn cũng có thể buộc thiết bị ngắt kết nối bằng cách nhấn nút [Esc] trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển trong khi chiếu.
- Có thể mất một thời gian cho đến khi kết nối được thiết lập. Trong khi kết nối, không được ngắt rút dây nguồn của máy chiếu. Làm như vậy có thể khiến thiết bị của bạn bị treo hoặc trục trặc.

## Kết nối bằng Miracast trong Windows 10

Bạn có thể thiết lập máy tính để chiếu không dây và phát âm thanh qua hệ thống loa của máy chiếu bằng cách kết nối bằng Miracast.

- 1** Chọn cài đặt **Miracast** trên máy chiếu nếu cần.
- 2** Nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa để chuyển sang nguồn Miracast.  
Bạn sẽ thấy màn hình thông tin mạng.
- 3** Nhấn giữ phím Windows và **K** trên bàn phím cùng lúc.  
Bạn sẽ thấy danh sách các thiết bị có sẵn.
- 4** Chọn Tên máy chiếu của máy chiếu từ danh sách.  
Máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh từ máy tính.



## Kết nối bằng Miracast trong Windows 11

Bạn có thể thiết lập máy tính để chiếu không dây và phát âm thanh qua hệ thống loa của máy chiếu bằng cách kết nối bằng Miracast.

- 1** Chọn cài đặt **Miracast** trên máy chiếu nếu cần.
- 2** Nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa để chuyển sang nguồn Miracast.  
Bạn sẽ thấy màn hình thông tin mạng.

**3** Nhấp vào biểu tượng loa trên thanh tác vụ của máy tính.

**4** Nhấp vào **Truyền**.

Bạn sẽ thấy danh sách các thiết bị có sẵn.



Nếu **Truyền** không hiển thị hoặc có tin nhắn khác được hiển thị, hãy xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy tính.

**5** Chọn Tên máy chiếu của máy chiếu từ danh sách.

Máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh từ máy tính.



- Khi **Kiểm soát T.cập** được đặt thành **Bật**, hãy chọn **Có** trên màn hình cấp quyền chiếu được hiển thị để bắt đầu chiếu. Bạn cũng có thể buộc thiết bị ngắt kết nối bằng cách nhấn nút [Esc] trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển trong khi chiếu.
- Có thể mất một thời gian cho đến khi kết nối được thiết lập. Trong khi kết nối, không được ngắt rút dây nguồn của máy chiếu. Làm như vậy có thể khiến thiết bị của bạn bị treo hoặc trục trặc.

Bạn có thể truyền phát phương tiện như video, nhạc và ảnh đến máy chiếu bằng thiết bị Apple có hỗ trợ AirPlay. Bạn cũng có thể phản chiếu toàn bộ màn hình của thiết bị Apple.

Máy chiếu này tương thích với HomeKit. Khi bạn đăng ký máy chiếu bằng HomeKit trên thiết bị Apple, bạn có thể điều khiển máy chiếu bằng Apple Home app trên thiết bị Apple.



- Khi **Chế độ chờ** được đặt thành **Bình thường** trong menu **Vận hành**, bạn có thể kết nối AirPlay ngay cả khi máy chiếu đang ở chế độ chờ (khi tắt nguồn).
- Bạn cần kết nối internet để bật AirPlay. Thực hiện cài đặt mạng trong menu **Mạng**. Nếu bạn chưa từng kết nối Internet trước đây, một màn hình sẽ hiển thị cho biết bạn cần thực hiện cài đặt mạng khi cố kết nối bằng AirPlay.
- Bạn cần định cấu hình máy chủ DNS để sử dụng AirPlay. Tùy thuộc vào mạng của bạn, hãy đặt **DHCP** thành **Bật** trong **Thông số IP** từ menu **LAN hữu tuyến** hoặc **Mạng LAN không dây**. Nếu **DHCP** được đặt thành **Tắt** hoặc nếu bạn muốn chỉ định địa chỉ máy chủ DNS, hãy nhập địa chỉ IP vào **Máy chủ DNS 1** hoặc **Máy chủ DNS 2**.
  - ☛ **Mạng > Cài đặt mạng > LAN hữu tuyến**
  - ☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Mạng LAN không dây**
- Bạn không thể sử dụng AirPlay khi sử dụng cùng một điểm truy cập cho mạng LAN hữu tuyến và mạng LAN không dây.
- Để truyền phát nội dung không được lưu trữ trên thiết bị Apple của bạn bằng AirPlay, hãy đặt **Giao diện Điều khiển Ưu tiên** thành **Mạng LAN không dây** hoặc **LAN hữu tuyến** theo mạng cần sử dụng.
- Độ phân giải màn hình tối đa là 1920 × 1080.
- Bạn có thể không sử dụng được AirPlay để xem nội dung được bảo vệ bản quyền.
- Âm thanh hỗ trợ tối đa 2 kênh có tần số lấy mẫu tối đa là 44,1 kHz.

### ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt cho AirPlay” ở trang [159](#)
- “Truyền phát/Phản chiếu phương tiện bằng kết nối AirPlay” ở trang [161](#)

## Cài đặt cho AirPlay

Khi sử dụng AirPlay, hãy đảm bảo thiết bị Apple và máy chiếu sử dụng cùng một mạng.

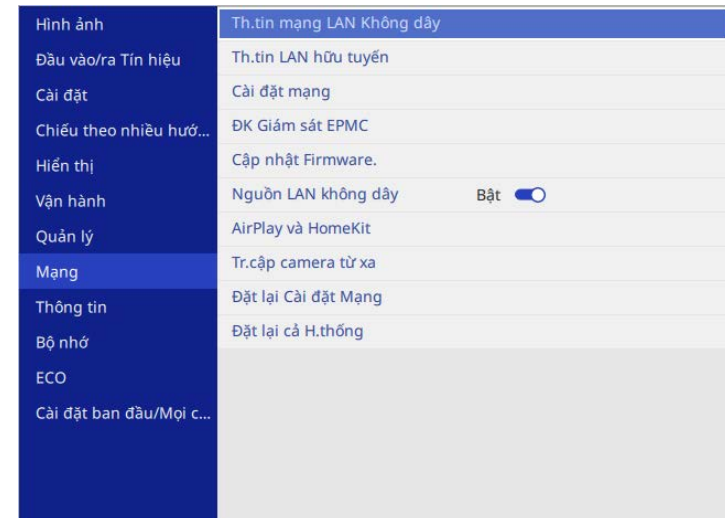
Bạn có thể thực hiện cài đặt AirPlay từ màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit.



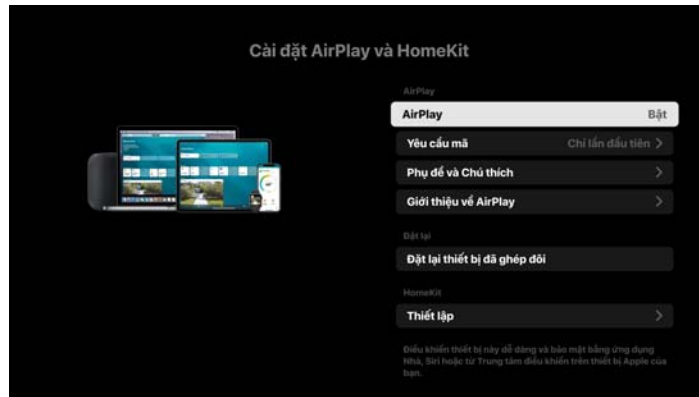
- Nếu ngày và giờ không được cài đặt trên máy chiếu hoặc nếu có chèn lịch về thời gian, kết nối AirPlay có thể sẽ bị ngắt khi đang trình chiếu. Cài đặt ngày và giờ chính xác ở mục **Ngày & Giờ** trong menu **Quản lý**.
- Khi sử dụng AirPlay, nếu không có thao tác nào trên màn hình chờ trong khoảng 10 phút, màn hình có thể chuyển sang màu đen để tránh hiện tượng lưu ảnh.

**1** Đổi nguồn sang nguồn khác ngoài AirPlay.

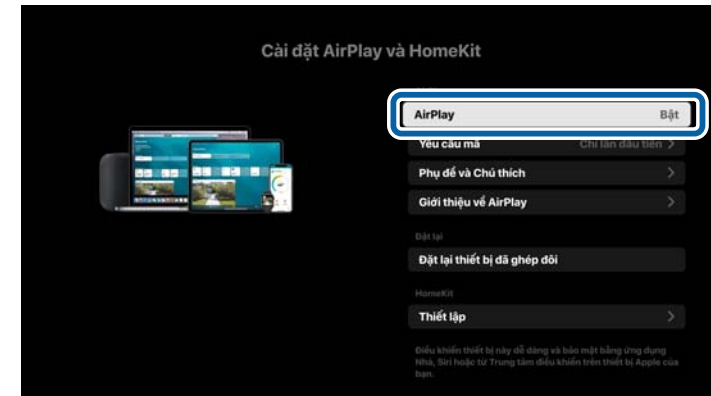
**2** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].



- 3** Chọn **AirPlay và HomeKit** trong menu **Mạng** và nhấn [Enter].  
Màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit sẽ hiển thị.



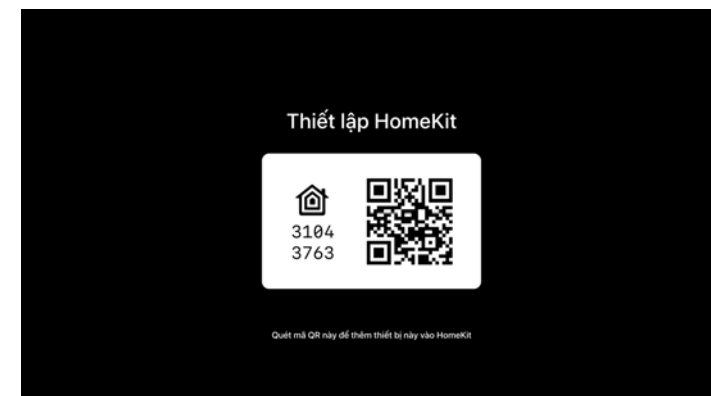
- 4** Đặt AirPlay thành Bật.



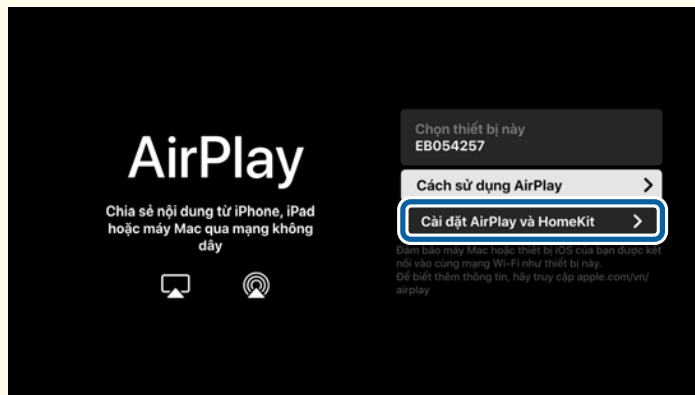
- 5** Thay đổi các cài đặt khác nếu cần.

Để đăng ký bằng HomeKit, quét mã QR được chiếu ra bằng thiết bị Apple của bạn.

Sau khi đã đăng ký bằng HomeKit, bạn có thể điều khiển máy chiếu và đổi tên thiết bị từ ứng dụng Home app trên thiết bị Apple của bạn.



- Khi nguồn là AirPlay, bạn không thể chọn **AirPlay và HomeKit** trong menu **Mạng**. Nếu bạn muốn thay đổi cài đặt này, hãy dừng phát lại trên thiết bị Apple của bạn. Hiển thị màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit từ màn hình hiển thị sau đây.



- Khi AirPlay Tắt, màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit sẽ hiển thị khi bạn đặt nguồn thành AirPlay.



Khi đổi tên thiết bị trong ứng dụng Home app, chỉ có sẵn những ký tự có thể nhập bằng bàn phím mềm. Bạn không thể sử dụng các ký tự khác.

► **Liên kết liên quan**

- “Các kiểu văn bản có sẵn khi sử dụng bàn phím hiển thị” ở trang 195

## Truyền phát/Phản chiếu phương tiện bằng kết nối AirPlay

Khi sử dụng thiết bị Apple có hỗ trợ AirPlay, bạn có thể truyền phát các phương tiện như video, nhạc và ảnh tới máy chiếu. Bạn cũng có thể phản chiếu và hiển thị toàn bộ màn hình thiết bị Apple của bạn.



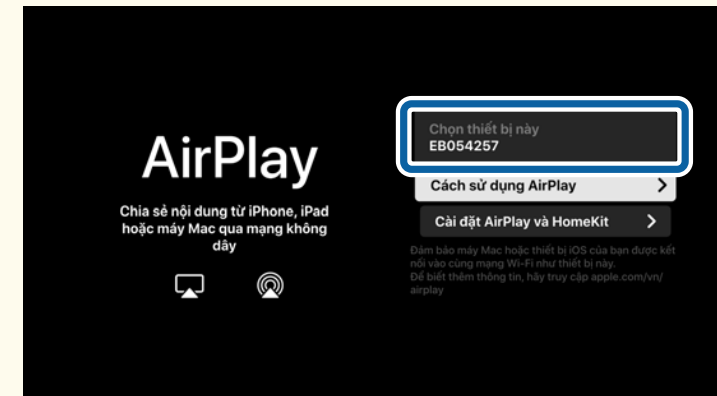
Khi sử dụng AirPlay, nếu không có thao tác nào trên màn hình chờ trong khoảng 10 phút, màn hình có thể chuyển sang màu đen để tránh hiện tượng lưu ảnh.

- 1 Trên thiết bị Apple, chọn phương tiện mà bạn muốn phát bằng AirPlay và chọn biểu tượng AirPlay (📺 hoặc 📶).  
Để phản chiếu, hãy mở Trung tâm điều khiển và chọn biểu tượng phản chiếu màn hình (🖥️).

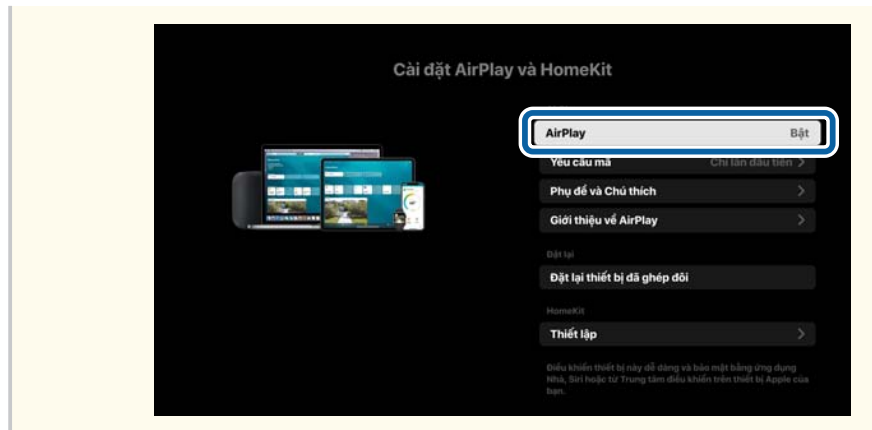
- 2 Chọn tên thiết bị máy chiếu từ danh sách hiển thị trên thiết bị Apple của bạn.



- Để kiểm tra tên thiết bị của máy chiếu, hãy dừng phát lại phương tiện trên thiết bị Apple và nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa cho đến khi màn hình sau đây hiển thị. Bạn cũng có thể kiểm tra tên thiết bị trên màn hình chính hoặc màn hình chờ LAN.



- Khi AirPlay tắt, tên thiết bị của máy chiếu sẽ không hiển thị trong danh sách trên thiết bị Apple của bạn. Sử dụng một trong các thao tác sau để hiển thị màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit, sau đó bật AirPlay.
  - Nhấn nút [Wireless] cho đến khi màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit hiển thị.
  - Chọn **AirPlay** và **HomeKit** trong menu **Mạng** và nhấn [Enter].



- 3** Nếu máy chiếu nhắc bạn nhập mã PIN 4 chữ số, hãy nhập mã đó vào thiết bị Apple.

Quá trình truyền phát phương tiện hoặc phản chiếu thiết bị Apple sẽ bắt đầu.



Khi truyền phát, bạn có thể phát, tạm dừng, tua tới, tua lui, điều chỉnh âm lượng và tắt tiếng bằng điều khiển từ xa của máy chiếu.

- 4** Để kết thúc kết nối AirPlay, hãy nhấn [Esc].  
Màn hình hiển thị trước khi kết nối này bắt đầu sẽ được chiếu ra.



- Bạn cũng có thể kết thúc kết nối AirPlay bằng cách chuyển sang một thiết bị mục tiêu khác hoặc bằng cách hủy phản chiếu trên thiết bị Apple của bạn.
- Kết nối AirPlay sẽ kết thúc nếu bạn chuyển từ màn hình đang phát AirPlay sang màn hình khác, chẳng hạn như hiển thị màn hình chính của máy chiếu.

Bạn có thể sử dụng giao thức HTTPS để tăng cường bảo mật giữa máy chiếu và trình duyệt Web giao tiếp với máy chiếu. Để thực hiện, hãy tạo chứng chỉ cho máy chủ, cài đặt chứng chỉ trên máy chiếu và bật cài đặt **HTTP an toàn** trong menu máy chiếu để xác minh độ tin cậy của trình duyệt Web.

**Mạng > Cài đặt mạng > Điều Khiển Máy Chiếu > HTTP an toàn**

Ngay cả khi bạn không cài đặt chứng chỉ cho máy chủ, máy chiếu vẫn sẽ tự động tạo chứng chỉ tự ký và cho phép giao tiếp. Tuy nhiên, vì chứng chỉ tự ký không thể xác minh độ tin cậy từ trình duyệt Web nên bạn sẽ thấy cảnh báo về độ tin cậy của máy chủ khi truy cập máy chiếu từ trình duyệt Web. Cảnh báo này không ngăn cản hoạt động giao tiếp.

**Liên kết liên quan**

- “Nhập Chứng chỉ máy chủ web bằng menu” ở trang 163

## Nhập Chứng chỉ máy chủ web bằng menu

Bạn có thể tạo chứng chỉ máy chủ web và nhập chứng chỉ đó bằng menu của máy chiếu và thiết bị lưu trữ ngoài.



- Bạn có thể sử dụng ổ đĩa flash USB làm thiết bị lưu trữ ngoài cho mẫu này.
- Bạn cũng có thể đăng ký chứng nhận số từ trình duyệt Web của mình. Tuy nhiên, hãy đảm bảo chỉ đăng ký một lần, nếu không chứng nhận có thể sẽ không cài đặt chính xác.

- 1** Đảm bảo tập tin chứng nhận số của bạn tương thích với đăng ký máy chiếu và được đặt trực tiếp trên thiết bị lưu trữ USB.
- 2** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].
- 3** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

**4** Chọn menu **Điều Khiển Máy Chiếu** và nhấn [Enter].

|                          |             |                                     |
|--------------------------|-------------|-------------------------------------|
| [ Điều Khiển Máy Chiếu ] |             | Trở về                              |
| Truyền lệnh              | Được bảo vệ |                                     |
| Cài đặt Web API          |             |                                     |
| Kiểm soát cơ bản         | Tắt         | <input type="checkbox"/>            |
| PJLink                   | Tắt         | <input type="checkbox"/>            |
| SNMP                     |             |                                     |
| AMX Device Discovery     | Tắt         | <input type="checkbox"/>            |
| Crestron Connected       | Tắt         | <input type="checkbox"/>            |
| Crestron XiO Cloud       | Tắt         | <input type="checkbox"/>            |
| Control4 SDDP            | Tắt         | <input type="checkbox"/>            |
| HTTP an toàn             | Bật         | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Chứng chỉ máy chủ web    |             |                                     |

**5** Đặt cài đặt **HTTP an toàn** thành **Bật**.

**6** Chọn **Chứng chỉ máy chủ web** và nhấn [Enter].

**7** Chọn **Lưu** và nhấn [Enter].

**8** Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối thiết bị lưu trữ USB với cổng USB-A của máy chiếu.

**9** Nhấn [Enter] để hiển thị danh sách chứng chỉ.

**10** Chọn chứng chỉ cần nhập bằng danh sách hiển thị. Một tin nhắn sẽ hiển thị để nhắc bạn nhập mật khẩu cho chứng chỉ.

- 11** Nhập mật khẩu và nhấn [Enter].  
 Chúng chỉ sẽ được nhập và tin nhắn hoàn tất sẽ xuất hiện.

► **Liên kết liên quan**

- “Chúng chỉ máy chủ web được hỗ trợ” ở trang [164](#)

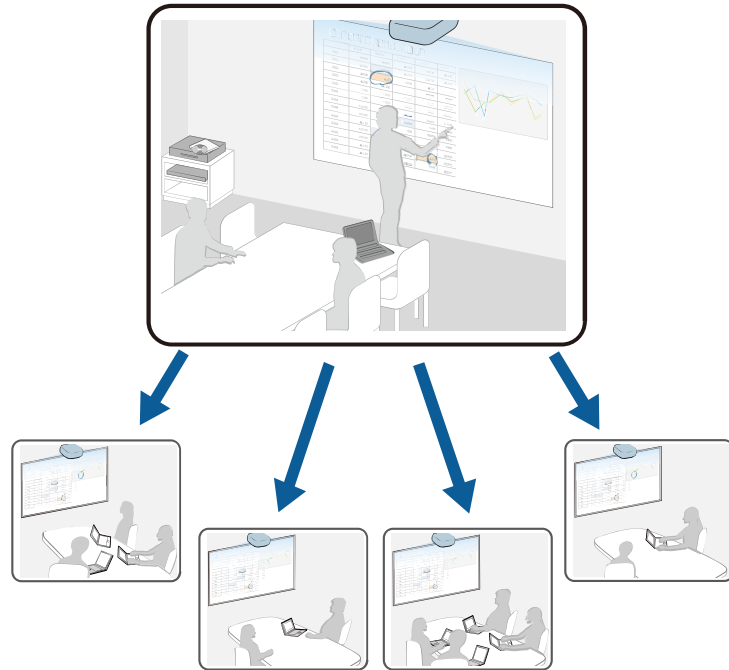
## Chứng chỉ máy chủ web được hỗ trợ

Bạn có thể đăng ký các loại chứng nhận số này.

### Chứng chỉ máy chủ web (HTTP an toàn)

| Thông số kỹ thuật | Mô tả                               |
|-------------------|-------------------------------------|
| Định dạng         | PKCS#12                             |
| Phần mở rộng      | PFX, P12                            |
| Mã hóa            | RSA                                 |
| Băm               | MD5/SHA-1/SHA-256/SHA-384/SHA-512   |
| Độ dài khóa       | 512/1024/2048/4096 bit              |
| Tên chung         | Tên máy chủ mạng                    |
| Tổ chức           | Tùy chọn                            |
| Mật khẩu          | Tối đa 64 ký tự chữ và số; bắt buộc |

Bạn có thể phân phát hình ảnh màn hình hiện đang chiếu tới tối đa bốn máy chiếu được kết nối với cùng một mạng. Cài đặt này cho phép bạn xem hình ảnh cùng lúc từ các máy chiếu khác.



Lưu ý những hạn chế sau đây khi sử dụng chức năng Chia sẻ Màn hình.

- Bạn có thể chia sẻ màn hình với các máy chiếu có hỗ trợ tính năng chia sẻ màn hình.
- Nếu phiên bản firmware giữa các máy chiếu đang chia sẻ màn hình không đồng nhất, bạn có thể sẽ cần cập nhật firmware của máy chiếu để chia sẻ màn hình của bạn.
- Bạn không thể phân phát hình ảnh được bảo vệ bởi HDCP.
- Bạn không thể thay đổi cài đặt **Mạng** trong khi Chia sẻ Màn hình.
- Chức năng này không có sẵn khi nguồn đầu vào là AirPlay, LAN hoặc Miracast.

(EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU)

## » Liên kết liên quan

- “Chia sẻ màn hình” ở trang [165](#)
- “Nhận hình ảnh màn hình chia sẻ” ở trang [167](#)

## Chia sẻ màn hình

Trước khi chia sẻ màn hình, bạn cần chọn các cài đặt trên máy chiếu của mình.

- Kết nối máy chiếu với mạng.
- Đảm bảo cài đặt **Chia sẻ Màn hình** đã được đặt thành **Bật**.
  - ☛ **Mạng** > **Cài đặt mạng** > **Trình chiếu qua mạng** > **Chia sẻ Màn hình**
- Nếu muốn bỏ qua bước xác nhận từ khóa cho các máy chiếu khác để có thể kết nối nhanh với chúng, hãy đặt cài đặt **Chế độ kết nối** thành **Từ khóa Tắt**.
  - ☛ **Mạng** > **Cài đặt mạng** > **Trình chiếu qua mạng** > **Chia sẻ Màn hình** > **Chế độ kết nối**

- 1** Bật máy chiếu lên và hiển thị một hình ảnh.

**2** Nhấn nút [Home].

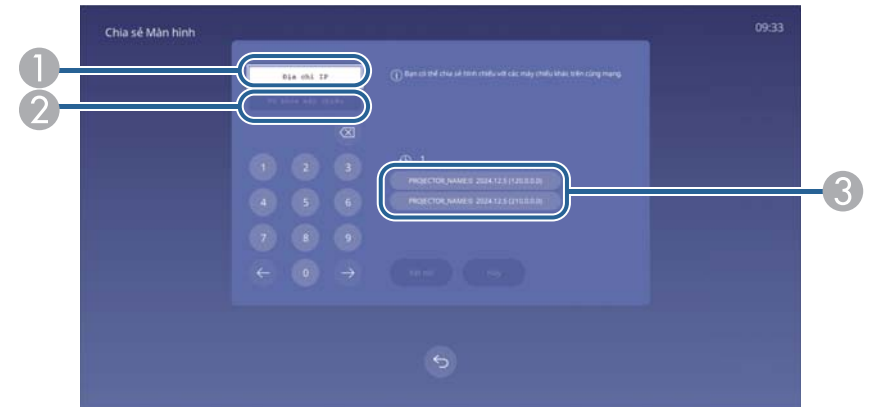
**3** Chọn Chia sẻ Màn hình.



**4** Chọn Bắt đầu Chia sẻ Màn hình.



**5** Chỉ định máy chiếu bạn muốn chia sẻ màn hình.



① Nhập địa chỉ IP bằng bàn phím số.

② Nhập từ khóa máy chiếu bằng bàn phím số nếu cần. Từ khóa máy chiếu được hiển thị trên hình ảnh chiếu của máy chiếu nhận.

③ Hiển thị lịch sử kết nối. Để kết nối với máy chiếu mà bạn đã kết nối trước đó, hãy chọn địa chỉ IP từ danh sách hiển thị.

**6** Chọn Kết nối.

Khi kết nối được thiết lập, thanh báo trạng thái được chia sẻ sẽ xuất hiện ở góc trên bên phải của màn hình. Bạn có thể kéo và thả vị trí thanh trạng thái được chia sẻ.



**7** Lặp lại các bước từ 3 đến 6 nếu cần để kết nối với nhiều máy chiếu hơn.


**8** Chọn nguồn đầu vào để chiếu hình ảnh bạn muốn chia sẻ.

Hình ảnh được phân phối đến các máy chiếu nhận.

## ► Liên kết liên quan

- “Kết thúc Chia sẻ màn hình” ở trang 167

## Kết thúc Chia sẻ màn hình

Để kết thúc chia sẻ, hãy chọn biểu tượng  trên thanh trạng thái được chia sẻ. Tùy chọn này ngắt kết nối tất cả máy chiếu cùng lúc. Nếu muốn ngắt kết nối máy chiếu cụ thể, hãy thực hiện theo các bước dưới đây.

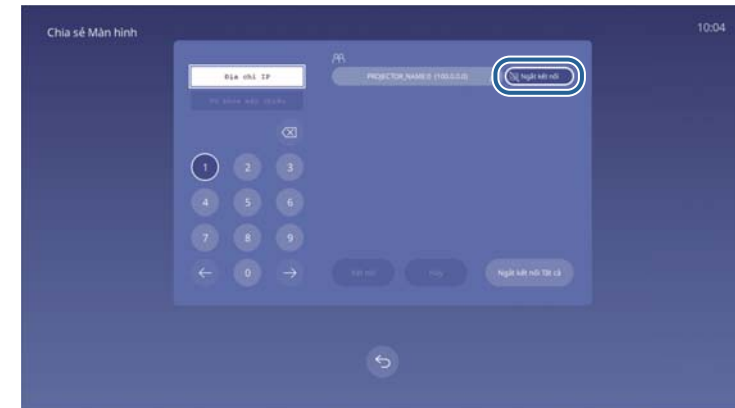
- 1 Nhấn nút [Home].
- 2 Chọn **Chia sẻ Màn hình**.



- 3 Chọn máy chiếu bạn muốn ngắt kết nối và chọn **Ngắt kết nối**.



Khi chọn **Ngắt kết nối**, nút sẽ chuyển thành **Confirm**. Chọn lại nút để ngắt kết nối máy chiếu.



Máy chiếu đã chọn sẽ bị ngắt kết nối và quá trình chia sẻ màn hình sẽ kết thúc với máy chiếu này.

- 4 Lặp lại bước 3 nếu cần để ngắt kết nối với nhiều máy chiếu hơn.



Khi chọn **Ngắt kết nối Tất cả**, nút sẽ chuyển thành **Confirm**. Chọn lại nút để ngắt kết nối tất cả máy chiếu.

## Nhận hình ảnh màn hình chia sẻ

Trước khi nhận màn hình, bạn cần chọn các cài đặt trên máy chiếu của mình.

- Kết nối máy chiếu với cùng mạng của máy chiếu đang chia sẻ hình ảnh.
- Đảm bảo không có thiết bị khác đang kết nối với máy chiếu bằng phần mềm Epson iProjection.
- Đảm bảo cài đặt **Chia sẻ Màn hình** đã được đặt thành **Bật**.
  - **Mạng** > **Cài đặt mạng** > **Trình chiếu qua mạng** > **Chia sẻ Màn hình**

Khi máy chiếu khác bắt đầu chia sẻ màn hình, hình ảnh màn hình được chia sẻ sẽ tự động được hiển thị.

Nếu không, hãy nhấn nút [Wireless] trên điều khiển từ xa.

Để xóa hình ảnh được chia sẻ trong khi chiếu, hãy nhấn nút [Esc].



Nếu bạn không có địa chỉ IP cho máy chiếu, hãy nhấn nút [Home] và chọn **Chia sẻ Màn hình**. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP được hiển thị trên màn hình hướng dẫn.

# Theo dõi và điều khiển máy chiếu

Kiểm tra các phần này để theo dõi và điều khiển máy chiếu qua mạng.

## ► Liên kết liên quan

- “Epson Projector Management Connected/Epson Projector Management” ở trang [170](#)
- “Điều khiển máy chiếu có kết nối mạng bằng trình duyệt web” ở trang [171](#)
- “Đăng ký chứng nhận số từ trình duyệt Web” ở trang [180](#)
- “Thiết lập cảnh báo qua email trong mạng máy chiếu” ở trang [182](#)
- “Thiết lập theo dõi bằng SNMP” ở trang [183](#)
- “Sử dụng lệnh ESC/VP21” ở trang [185](#)
- “Hỗ trợ PjLink” ở trang [186](#)
- “Hỗ trợ Crestron Connected” ở trang [187](#)
- “Vận hành máy chiếu bằng Web API” ở trang [189](#)
- “Cài đặt lịch biểu cho sự kiện máy chiếu” ở trang [190](#)

Phần mềm Epson Projector Management Connected và Epson Projector Management (dành riêng cho Windows) cho phép bạn theo dõi và điều khiển máy chiếu qua mạng.

Với Epson Projector Management Connected, thông tin máy chiếu sẽ được quản lý trên máy chủ đám mây, cho phép bạn giám sát và điều khiển từ xa từ bất kỳ thiết bị nào.

Epson Projector Management là phần mềm dành riêng cho Windows, cho phép bạn giám sát và điều khiển máy chiếu trong cùng một mạng từ máy tính của mình.

Chọn một trong các chương trình phần mềm được đề cập ở trên theo môi trường sử dụng và mục đích của bạn.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web sau.

<https://www.projection-service.epson.com/epm-connected/>



Phương thức xác thực khi đăng ký máy chiếu sẽ khác nhau tùy theo phiên bản phần mềm Epson Projector Management mà bạn đang sử dụng.

- Epson Projector Management phiên bản 5.30 trở xuống: **M.khẩu Monitor**
- Epson Projector Management phiên bản 5.40 trở lên: **Mặt khẩu quản lý Web**

Để thu được kết quả tốt nhất, bạn nên sử dụng phiên bản mới nhất của phần mềm Epson Projector Management.

Sau khi kết nối máy chiếu với mạng, bạn có thể chọn cài đặt máy chiếu và điều khiển quá trình chiếu bằng trình duyệt Web tương thích. Cách này cho phép bạn truy cập máy chiếu từ xa.

Ở chế độ Phát lại nội dung, bạn còn có thể sửa danh sách nhạc.

## Lưu ý:

Không tháo ổ đĩa flash USB khỏi máy chiếu hoặc rút dây nguồn của máy chiếu trong các tình huống sau ở chế độ Phát lại nội dung. Dữ liệu đã lưu trên ổ đĩa flash USB có thể bị hư hỏng.

- Khi màn hình **Danh sách bài hát** được hiển thị
- Khi màn hình **Thẻ nhớ USB** được hiển thị



- Đảm bảo máy tính và máy chiếu đã được kết nối với mạng. Đối với kết nối không dây, hãy kết nối với các thiết bị qua điểm truy cập mạng không dây.
- Bạn có thể sử dụng các trình duyệt web sau đây.
  - Microsoft Edge (Windows)
  - Safari (Mac, iOS)
  - Chrome (Android)
- Khi sử dụng trình duyệt web, không được kết nối bằng máy chủ proxy. Bạn không thể chọn tất cả cài đặt menu máy chiếu hoặc điều khiển tất cả chức năng của máy chiếu bằng trình duyệt web.
- Nếu đặt cài đặt **Chế độ chờ** thành **Bình thường** trong menu **Vận hành** của máy chiếu, bạn có thể sử dụng trình duyệt Web để chọn cài đặt và điều khiển quá trình chiếu ngay cả khi máy chiếu đang ở chế độ chờ (khi tắt nguồn).
- Bạn cũng có thể điều khiển máy chiếu bằng trình duyệt Web thông qua ứng dụng Epson iProjection (iOS/Android).

**1** Đảm bảo đã bật máy chiếu.

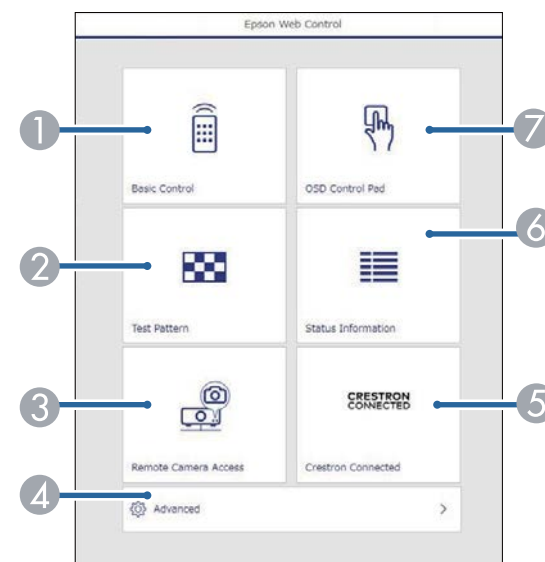
**2** Đảm bảo máy tính hoặc thiết bị được kết nối cùng mạng với máy chiếu.

**3** Khởi động trình duyệt web trên máy tính hoặc thiết bị.

**4** Truy cập màn hình **Epson Web Control** bằng cách nhập địa chỉ IP của máy chiếu vào thanh địa chỉ của trình duyệt. Khi nhập địa chỉ IPv6, hãy bao quanh địa chỉ bằng ký tự [ và ].

Bạn sẽ thấy màn hình **Epson Web Control**.

- Ở chế độ bình thường



**1** Điều khiển máy chiếu từ xa.

**2** Hiển thị Bảng mẫu thử.

**3** Chụp hình ảnh được hiển thị từ một vị trí từ xa.

Chỉ có sẵn khi menu **Tr.cập camera từ xa** được bật trong menu **Mạng**.

**4** Thiết lập các cài đặt máy chiếu chi tiết.

**5** Mở cửa sổ vận hành **Crestron Connected**. Chỉ có sẵn khi cài đặt hệ thống **Crestron Connected**.

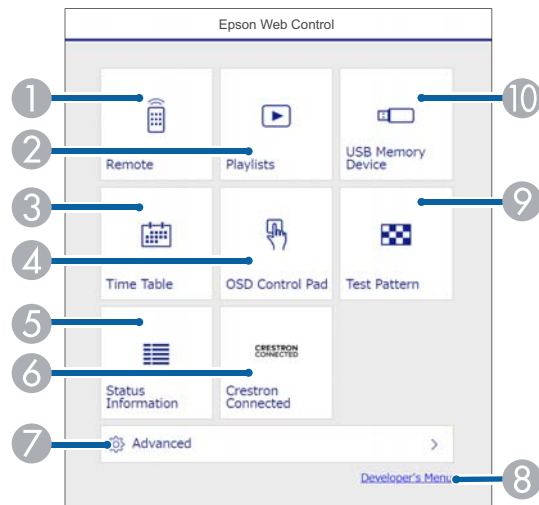
**6** Hiển thị tình trạng của máy chiếu.

**7** Sử dụng ngón tay hoặc chuột để thao tác cài đặt menu của máy chiếu.



Bạn cũng có thể kiểm tra các tập tin nhật ký của máy chiếu bằng cách nhập "https://<địa chỉ IP của máy chiếu>/logs/" vào thành URL trên trình duyệt khi đặt **Nhật ký lưu trữ** thành **USB** và **bộ nhớ trong** trong menu **Quản lý**.

• Ở chế độ **Phát lại nội dung**



- 1 Điều khiển máy chiếu từ xa.
- 2 Chọn danh sách nhạc mà bạn muốn phát và cho phép tạo hoặc sửa danh sách nhạc.
- 3 Hiển thị màn hình **Thời gian biểu**.
- 4 Sử dụng ngón tay hoặc chuột để thao tác cài đặt menu của máy chiếu.
- 5 Hiển thị tình trạng của máy chiếu.
- 6 Mở cửa sổ vận hành Crestron Connected. Chỉ có sẵn khi cài đặt hệ thống Crestron Connected.
- 7 Thiết lập các cài đặt máy chiếu chi tiết.
- 8 Hiển thị màn hình **Menu Nhà phát triển**.
- 9 Hiển thị Bảng mẫu thử.

- 10 Đăng ký và xóa dữ liệu về danh sách nhạc trên ổ đĩa flash USB.

**5** Chọn tùy chọn tương ứng với chức năng máy chiếu mà bạn muốn điều khiển.



Bạn có thể cần phải đăng nhập để truy cập một số tùy chọn trên màn hình **Epson Web Control**. Trước tiên hãy đặt các mật khẩu sau.

- Để truy cập tùy chọn **Kiểm soát cơ bản**, bạn phải đăng nhập bằng tên người dùng **EPSONREMOTE** và **Mật khẩu Remote**. (Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).  
Đặt tùy chọn **Kiểm soát cơ bản** thành **Bật** trong menu **Mạng** của máy chiếu, sau đó đặt mật khẩu.  
☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Điều Khiển Máy Chiếu > Kiểm soát cơ bản**
- Để truy cập các tùy chọn khác và lưu cài đặt, bạn cần phải đăng nhập bằng tên người dùng **EPSONWEB** và **Mật khẩu quản lý Web**. (Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).  
Đặt mật khẩu trong menu **Mạng** của máy chiếu.  
☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Mật khẩu quản lý Web**

►► **Liên kết liên quan**

- “Tùy chọn quản lý web” ở trang [172](#)
- “Cài đặt mạng máy chiếu - Menu Mạng” ở trang [214](#)

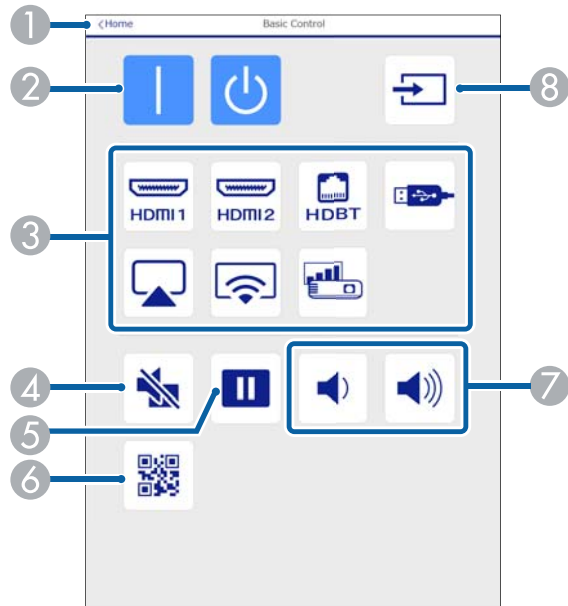
## Tùy chọn quản lý web

### Kiểm soát cơ bản

Các tùy chọn trên màn hình **Kiểm soát cơ bản** cho phép bạn chọn nguồn đầu vào và điều khiển máy chiếu.



- Khi thấy cửa sổ đăng nhập, hãy nhập tên người dùng và mật khẩu của bạn. (Tên người dùng là **EPSONREMOTE**. Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt. Khi sử dụng chức năng này lần đầu tiên, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.)
- Bạn có thể đổi mật khẩu trong menu **Mạng** của máy chiếu.  
**Mạng > Cài đặt mạng > Điều Khiển Máy Chiếu > Kiểm soát cơ bản**

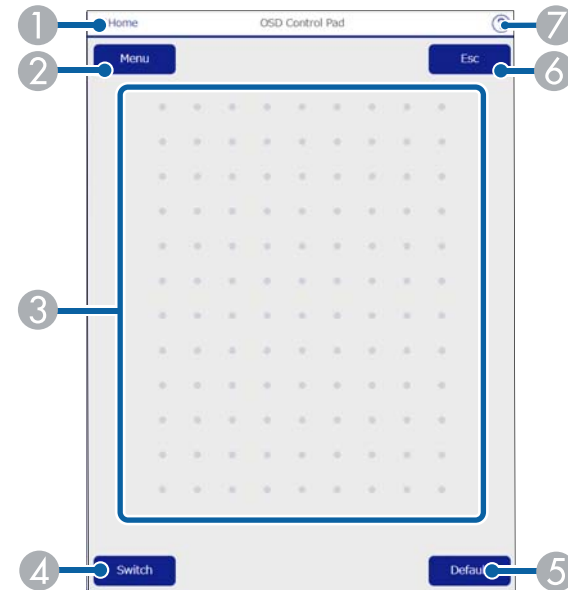


- 1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.
- 2 Bật/tắt máy chiếu.
- 3 Chọn nguồn đầu vào.
- 4 Tạm thời bật/tắt video và âm thanh.
- 5 Tạm dừng hoặc tiếp tục chiếu hình ảnh.
- 6 Hiển thị mã QR.
- 7 Chỉnh âm lượng loa.

- 8 Tìm kiếm nguồn.

## Bàn điều khiển OSD

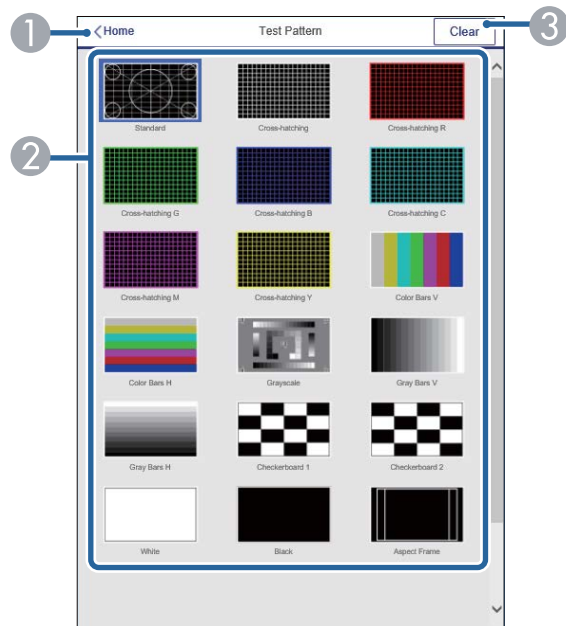
Tùy chọn trên màn hình **Bàn điều khiển menu OSD** cho phép bạn hiển thị menu cài đặt của máy chiếu và chọn bằng cách di chuyển ngón tay hoặc chuột trên bàn điều khiển.



- 1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.
- 2 Hiển thị các menu cài đặt của máy chiếu.
- 3 Sử dụng ngón tay hoặc chuột để di chuyển trong menu.
- 4 Hiển thị màn hình vận hành nút.
- 5 Cài lại cài đặt đã chọn về giá trị mặc định.
- 6 Quay lại menu trước đó.
- 7 Hiển thị các chủ đề trợ giúp.

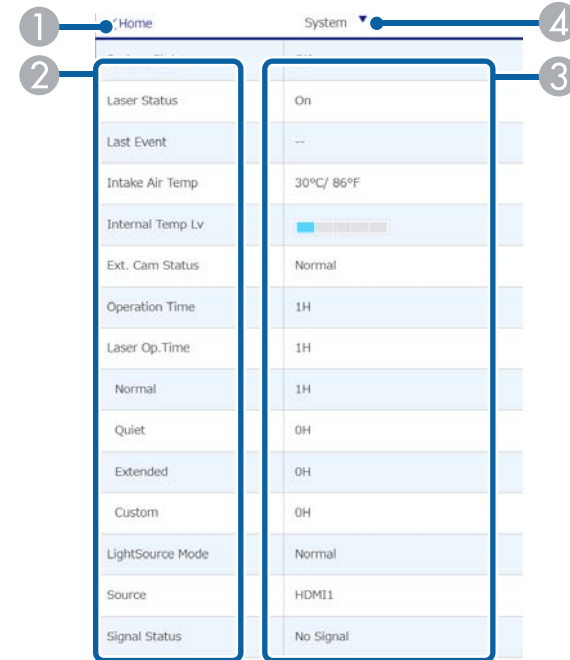
## Bảng mẫu thử

Màn hình **Bảng mẫu thử** hiển thị các mẫu thử có sẵn và cho phép bạn chọn để chiếu các mẫu này.



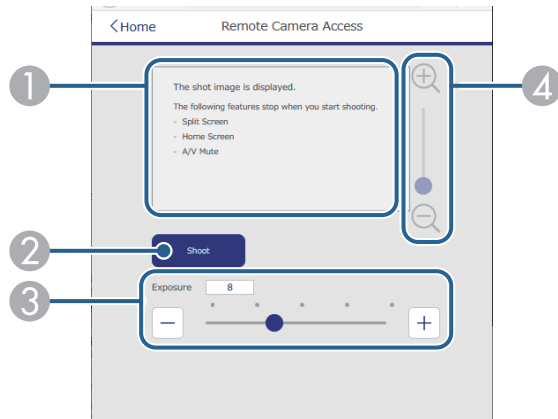
- 1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.
- 2 Hiển thị bảng mẫu thử có sẵn; chọn để chiếu bảng mẫu thử.
- 3 Tắt màn hình hiển thị bảng mẫu thử.

## Thông tin tình trạng



- 1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.
- 2 Hiển thị danh sách các cài đặt được giám sát.
- 3 Hiển thị trạng thái cài đặt.
- 4 Chọn để xem các thông tin tình trạng khác nhau.

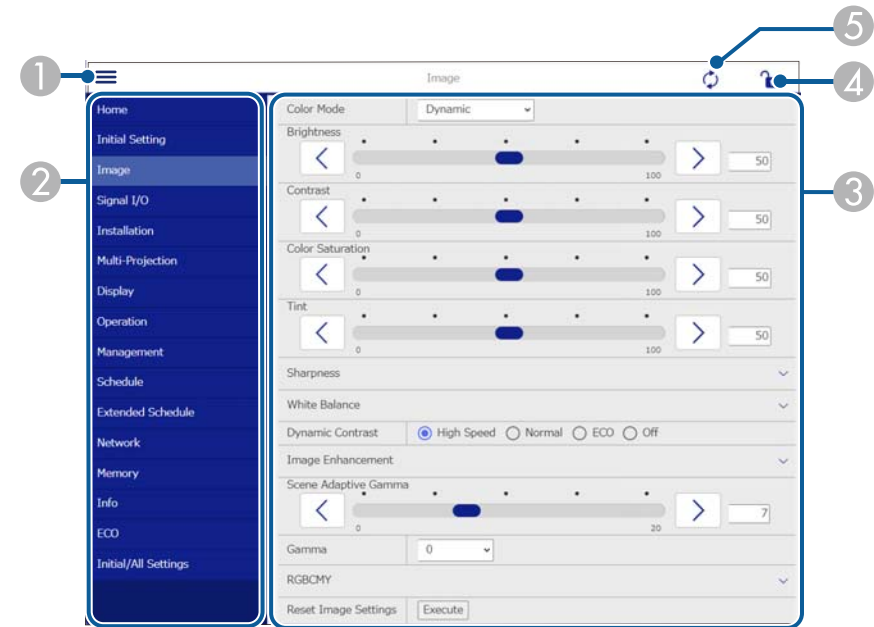
## Tr.cập camera từ xa (chỉ trong chế độ bình thường)



- 1 Hiển thị hình ảnh bạn đã chụp bằng nút **Chụp**.
- 2 Chụp ảnh hình chiếu bằng camera ngoài tùy chọn được cài đặt trên máy chiếu.
- 3 Điều chỉnh độ phơi sáng của hình ảnh.
- 4 Phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh bạn đã chụp.

## Nâng cao

Màn hình **Nâng cao** cho phép bạn chọn các cài đặt của máy chiếu.



- 1 Mở menu.
- 2 Hiển thị tên menu đã chọn.
- 3 Chỉ định các cài đặt máy chiếu. (Các cài đặt có sẵn sẽ khác nhau tùy theo mẫu máy chiếu của bạn.)
- 4 Khóa/mở khóa cài đặt máy chiếu.
- 5 Cập nhật các cài đặt máy chiếu.



Bạn không thể thay đổi các cài đặt sau đây bằng Epson Web Control.

- Liên Kết HDMI
- Thiết lập h.loạt
- Hỗ trợ chỉnh sửa camera
- Tr.cập camera từ xa
- Phát lại nội dung
- Phím tùy chỉnh
- Logo người dùng
- C.đoán LAN ko dây
- Ngôn ngữ
- Tìm kiếm điểm truy cập
- Crestron Connected
- Mức t.hiệu HDBaseT
- Event ID
- HDBaseT Tx
- Mức thu ăngten
- Đặt lại Cài đặt Mạng
- Cập nhật Firmware

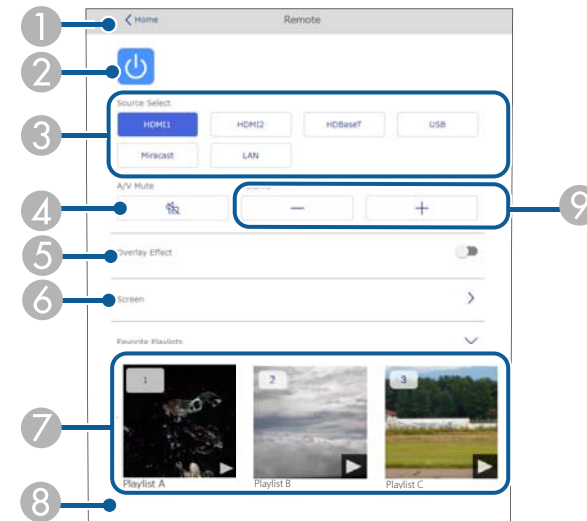


Bạn chỉ có thể chọn các cài đặt sau đây bằng Epson Web Control.

- M.khẩu màn hình (tối đa 16 ký tự chữ và số)
- Cài đặt IPv6 (thủ công)
- Cổng HTTP (số cổng được sử dụng để Quản lý Web, ngoài trừ 80 [mặc định], 843, 3620, 3621, 3625, 3629, 4352, 4649, 5357, 10000, 10001, 41794)
- Hiển thị Nhật ký

## Điều khiển từ xa (Chỉ trong chế độ Phát lại nội dung)

Các tùy chọn trên màn hình **Điều khiển từ xa** cho phép bạn chọn nguồn đầu vào, điều khiển máy chiếu và bắt đầu chiếu danh sách nhạc.



- 1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.
- 2 Bật/tắt máy chiếu.
- 3 Chọn nguồn đầu vào. (Các nguồn có sẵn sẽ khác nhau tùy theo mẫu máy chiếu.)
- 4 Tạm thời bật/tắt video và âm thanh.
- 5 Tùy chọn **Hiệu ứng xếp chồng** được hiển thị khi nguồn hiện tại không phải USB. Bật hoặc tắt **Hiệu ứng xếp chồng** để thêm hiệu ứng hình dạng và màu vào danh sách nhạc.  
Khi bật, màn hình **Hiệu ứng** sẽ hiển thị. Bạn có thể thêm các bộ lọc hình dạng và màu được xác định sẵn vào danh sách nhạc. Bạn cũng có thể tạo hiệu ứng chỉnh riêng.
- 6 Chỉ định cài đặt màn hình.
- 7 Hiển thị danh sách nhạc yêu thích của bạn. Lựa chọn danh sách nhạc để bắt đầu chiếu.

8 Hiển thị thông tin cho danh sách nhạc đang chiếu.

Các biểu tượng cho biết cài đặt danh sách nhạc.

: Hiệu ứng xếp chồng đã được áp dụng

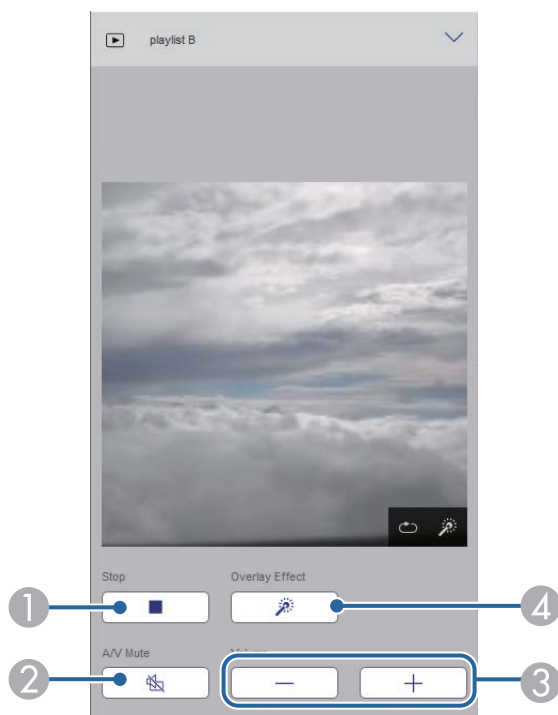
: Phát lặp lại đã được áp dụng

: Thời lượng của danh sách nhạc

Chọn mũi tên ở góc dưới bên phải để hiển thị màn hình sau đây.

9 Chỉnh âm lượng loa.

## Màn hình hiển thị khi chiếu danh sách nhạc (chỉ trong chế độ Phát lại nội dung)



1 Dừng chiếu.

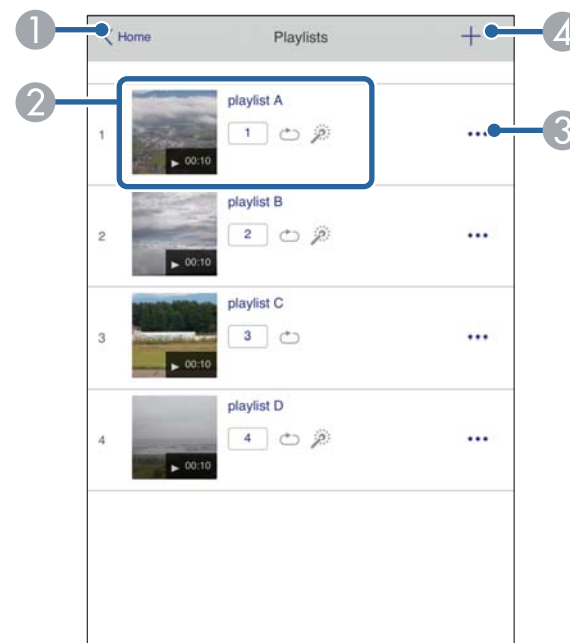
2 Tạm thời bật/tắt video và âm thanh. Tuy nhiên, âm thanh và video vẫn tiếp tục chạy, do đó, bạn không thể tiếp tục chiếu tại thời điểm kích hoạt chức năng này.

3 Chỉnh âm lượng loa.

4 Mở màn hình **Hiệu ứng**. Bạn có thể chọn các hiệu ứng cài đặt trước hoặc chọn riêng các bộ lọc hiệu ứng hình dạng, màu và độ sáng.

## Danh sách nhạc (chỉ trong chế độ Phát lại nội dung)

Các tùy chọn trên màn hình **Danh sách nhạc** cho phép bạn chọn danh sách nhạc bạn muốn phát từ danh sách và tạo hoặc sửa danh sách nhạc.



1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.

## ② Bắt đầu chiếu danh sách nhạc.

Các biểu tượng cho biết cài đặt danh sách nhạc.

①: Số được chỉ định cho danh sách nhạc yêu thích của bạn

⏮: Phát lặp lại đã được áp dụng

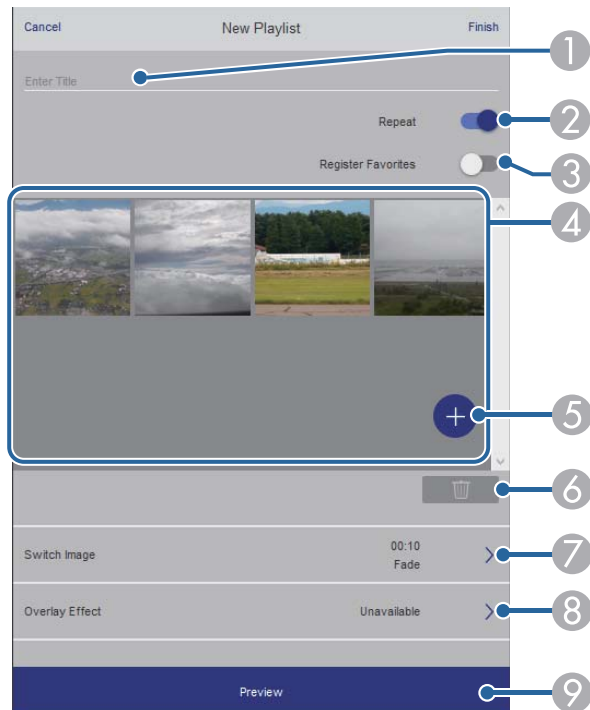
⏸: Hiệu ứng xếp chồng đã được áp dụng

## ③ Mở menu cho phép bạn chỉnh sửa, sao chép, đăng ký vào mục yêu thích hoặc xóa danh sách nhạc.

Khi chọn **Chỉnh sửa** hoặc **Sao chép**, màn hình **Sửa danh sách nhạc** sẽ hiển thị.

## ④ Mở màn hình **Danh sách nhạc mới** để có thể tạo danh sách nhạc mới.

### Màn hình Danh sách nhạc mới/Sửa danh sách nhạc (chỉ trong chế độ Phát lại nội dung)



## ① Sửa tên danh sách nhạc.

## ② Chọn có bật lặp lại phát lại hay không.

## ③ Đăng ký danh sách nhạc làm mục yêu thích.

Khi đăng ký mục yêu thích, bạn có thể bắt đầu phát lại nhanh danh sách nhạc yêu thích bằng màn hình **Điều khiển từ xa** hoặc điều khiển từ xa.

## ④ Hiển thị hình ảnh hoặc phim mà bạn đã thêm vào danh sách nhạc. Danh sách nhạc sẽ phát hình ảnh hoặc phim theo trình tự.

## ⑤ Thêm hình ảnh hoặc phim vào danh sách nhạc.

## ⑥ Xóa phim hoặc hình ảnh khỏi danh sách.

## ⑦ Mở màn hình **Chuyển đổi hình**.

Bạn có thể chỉ định khoảng thời gian để chuyển đổi sang tập tin hình ảnh kế tiếp. Bạn cũng có thể chọn hiệu ứng chuyển tiếp.

## ⑧ Mở màn hình **Hiệu ứng**.

Bạn có thể thêm các bộ lọc hình dạng và màu được xác định sẵn vào danh sách nhạc. Bạn cũng có thể tạo hiệu ứng chỉnh riêng.

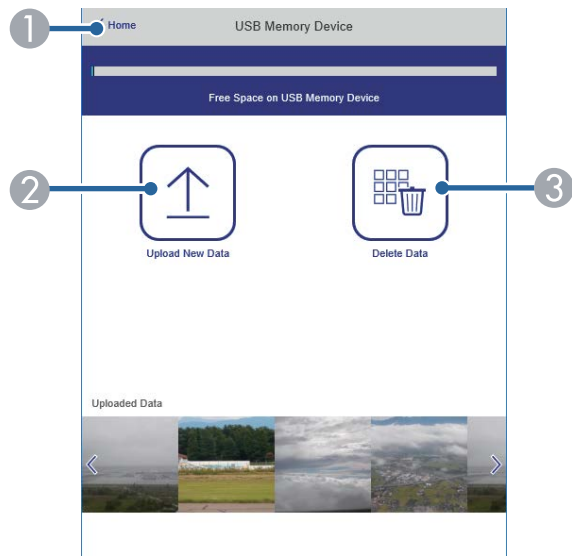
## ⑨ Xem trước danh sách nhạc.

### Thẻ nhớ USB (chỉ trong chế độ Phát lại nội dung)

Các tùy chọn trên màn hình **Thẻ nhớ USB** cho phép bạn tải dữ liệu về danh sách nhạc lên ổ đĩa flash USB hoặc xóa dữ liệu trên ổ đĩa flash USB.



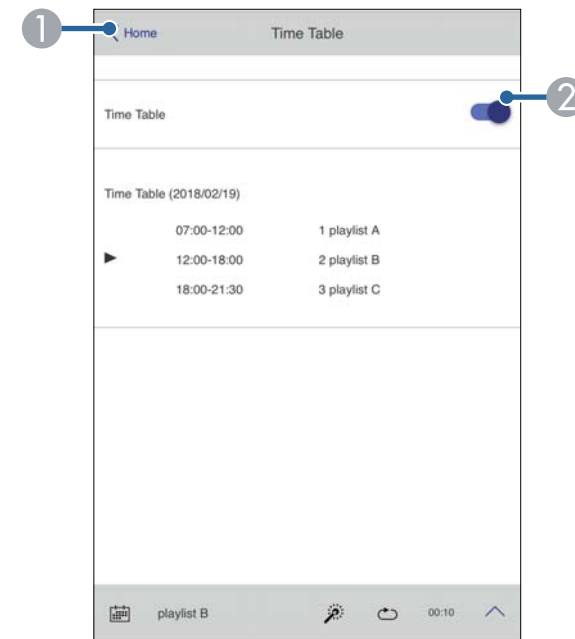
Bạn có thể tải lên các tập tin dạng .avi, .jpeg (.jpg), .png, .bmp hoặc .gif. Nếu muốn thêm tập tin dạng .mp4 và .mov vào danh sách nhạc, hãy sử dụng phần mềm Epson Projector Content Manager hoặc ứng dụng Epson Creative Projection.



- 1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.
- 2 Sao chép hình ảnh hoặc phim mà bạn muốn thêm vào danh sách nhạc vào ổ đĩa flash USB.
- 3 Xóa hình ảnh hoặc phim trên ổ đĩa flash USB.

## Thời gian biểu (chỉ trong chế độ Phát lại nội dung)

Các tùy chọn trên màn hình **Thời gian biểu** cho phép bạn bật hoặc tắt các tính năng thời gian biểu đã chỉ định.



- 1 Quay lại màn hình **Epson Web Control**.
- 2 Bật hoặc tắt thời gian biểu.



Bạn có thể chỉ định thời gian bắt đầu và kết thúc của mỗi danh sách nhạc bằng tính năng thời gian biểu trong phần mềm Epson Projector Content Manager.

Để biết chi tiết, hãy xem *Hướng dẫn vận hành Epson Projector Content Manager*.

Bạn có thể đăng ký chứng nhận số trên máy chiếu để bảo mật cho các tập tin thuyết trình của mình.



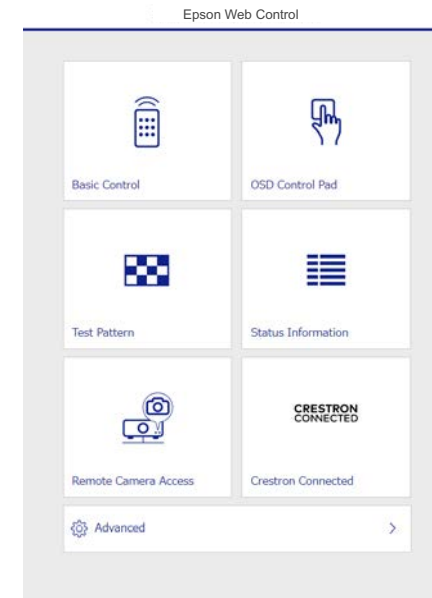
Bạn cũng có thể đăng ký chứng nhận số trong menu **Mạng** của máy chiếu. Tuy nhiên, hãy đảm bảo chỉ đăng ký một lần, nếu không chứng nhận có thể sẽ không cài đặt chính xác.

☛ **Mạng** > **Cấu hình mạng** > **Mạng LAN không dây** > **Cài đặt EAP** > **Chứng chỉ máy khách**

☛ **Mạng** > **Cấu hình mạng** > **Mạng LAN không dây** > **Cài đặt EAP** > **Chứng nhận CA**

☛ **Mạng** > **Cấu hình mạng** > **Khác** > **Chứng chỉ máy chủ web**

- 1** Đảm bảo tập tin chứng nhận số của bạn tương thích với đăng ký máy chiếu.
- 2** Đảm bảo đã bật máy chiếu.
- 3** Khởi động trình duyệt Web của bạn trên máy tính hoặc thiết bị được kết nối với mạng.
- 4** Truy cập màn hình Epson Web Control bằng cách nhập địa chỉ IP của máy chiếu vào thanh địa chỉ của trình duyệt.  
Bạn sẽ thấy màn hình Epson Web Control.



## **5** Chọn **Nâng cao**.



- Bạn có thể cần đăng nhập để thấy màn hình cài đặt Nâng cao. Khi thấy cửa sổ đăng nhập, hãy nhập tên người dùng và mật khẩu của bạn. (Tên người dùng là **EPSONWEB**. Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).
- Bạn có thể đổi mật khẩu trong menu **Mạng** của máy chiếu.  
☛ **Mạng** > **Cấu hình mạng** > **Cơ bản** > **Mật khẩu quản lý Web**

- 6** Tại menu **Mạng**, hãy chọn **Chứng chỉ**.
- 7** Chọn tập tin chứng chỉ mà bạn muốn đăng ký.
- 8** Nhập mật khẩu trong hộp **Mật khẩu**, sau đó nhấp vào **Gửi**.

- 9 Khi hoàn tất đăng ký chứng chỉ, hãy nhấp vào **Xác nhận** để tổng kết các thay đổi và hoàn tất việc đăng ký.

Bạn có thể thiết lập để máy chiếu gửi cho bạn cảnh báo qua email qua mạng nếu máy chiếu gặp sự cố.

Nếu bạn đặt cài đặt **Chế độ chờ** thành **Bình thường** trong menu **Vận hành** của máy chiếu, bạn có thể nhận được cảnh báo qua email ngay cả khi máy chiếu đang ở chế độ chờ (khi tắt nguồn).

**1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].

**2** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

**3** Chọn menu **Nhắc Mail** và nhấn [Enter].



**4** Đặt cài đặt **Nhắc Mail** thành **Bật**.

**5** Nhập địa chỉ IP ở tùy chọn **Máy chủ SMTP**.



Không được sử dụng "127.x.x.x" (trong đó x là số từ 0 đến 255) cho **Máy chủ SMTP**.

**6** Chọn kiểu **Xác nhận** của máy chủ SMTP.

**7** Chọn một số cho **Số cổng** của máy chủ SMTP, từ 1 đến 65535 (mặc định là 25).

**8** Nhập **Tên người dùng** cho máy chủ SMTP.

**9** Nhập **Mật khẩu** để xác nhận máy chủ SMTP.

**10** Nhập địa chỉ email cần chỉ định là người gửi vào mục **Từ**.

**11** Chọn trường địa chỉ, nhập địa chỉ email và chọn cảnh báo bạn muốn nhận. Lặp lại cho tối đa 3 địa chỉ.



Địa chỉ email của bạn có thể dài tối đa 64 ký tự chữ và số.

**12** Khi chọn xong các cài đặt, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.



Nếu có sự cố nghiêm trọng khiến máy chiếu tắt, bạn có thể sẽ không nhận được cảnh báo qua email.

## ► Liên kết liên quan

- “Thông báo cảnh báo qua email của máy chiếu trong mạng” ở trang [182](#)

## Thông báo cảnh báo qua email của máy chiếu trong mạng

Khi một máy chiếu trong mạng xảy ra sự cố và bạn chọn nhận cảnh báo qua email, bạn sẽ nhận được email có chứa thông tin sau:

- Địa chỉ email đã đặt trong mục **Từ** làm người gửi mail
- **Epson Projector** trong dòng tiêu đề
- Tên của máy chiếu gặp sự cố
- Địa chỉ IP của máy chiếu bị ảnh hưởng
- Thông tin chi tiết về sự cố

Quản trị viên mạng có thể cài đặt phần mềm SNMP (Giao thức quản lý mạng đơn giản) trên máy tính mạng để có thể theo dõi máy chiếu. Nếu mạng của bạn sử dụng phần mềm này, bạn có thể thiết lập để theo dõi máy chiếu bằng SNMP.

**1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].

**2** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

**3** Chọn menu **Điều Khiển Máy Chiếu** và nhấn [Enter].

| [ Điều Khiển Máy Chiếu ] |   | Trở về |
|--------------------------|---|--------|
| Truyền lệnh              | Được bảo vệ                             |        |
| Cài đặt Web API          |   |        |
| Kiểm soát cơ bản         | Tắt <input type="checkbox"/>            | ▼      |
| PJLink                   | Tắt <input type="checkbox"/>            | ▼      |
| SNMP                     |   |        |
| AMX Device Discovery     | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| Crestron Connected       | Tắt <input type="checkbox"/>            | ▼      |
| Crestron XiO Cloud       | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| Control4 SDDP            | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| HTTP an toàn             | Bật <input checked="" type="checkbox"/> | ▲      |
| Chứng chỉ máy chủ web    |   |        |

**4** Chọn cài đặt **SNMP** và nhấn [Enter].

**5** Chọn cài đặt phiên bản tác nhân SNMP để khớp với cài đặt mạng của bạn.

**6** Thực hiện một trong những thao tác sau theo phiên bản tác nhân SNMP bạn đã chọn.

- **SNMPv1/v2c:** Đặt thành **Bật** và nhập **Tên cộng đồng** SNMP dài tối đa 32 ký tự chữ và số.
- **SNMPv3:** Đặt thành **Bật** rồi chuyển đến bước 8.

**7** Nhập tối đa hai địa chỉ IP để nhận thông báo SNMP làm cài đặt **Trap IP địa chỉ 1** và **Trap IP địa chỉ 2** bằng giá trị từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.



Không dùng các địa chỉ sau: từ 224.0.0.0 đến 255.255.255.255.

Sau đó, chuyển sang bước 9.

**8** Chọn cài đặt SNMP nếu cần:

- Tên người dùng cho phép bạn nhập tên người dùng bằng tối đa 32 ký tự chữ và số.
- **Trap IP địa chỉ 1** và **Trap IP địa chỉ 2** cho phép bạn nhập tối đa hai địa chỉ IP để nhận thông báo SNMP bằng các ký tự từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.



Không dùng các địa chỉ sau: từ 224.0.0.0 đến 255.255.255.255.

- **Xác nhận** cho phép bạn chọn kiểu xác thực SNMPv3.
- **Mật khẩu xác nhận** cho phép bạn nhập mật khẩu xác thực SNMPv3 bằng tối đa 32 ký tự chữ và số.
- **Kiểu mã hóa** cho phép bạn chọn kiểu mã hóa SNMPv3.
- **Mật khẩu mã hóa** cho phép bạn nhập mật khẩu mã hóa SNMPv3 bằng tối đa 32 ký tự chữ và số.

- 9 Khi chọn xong các cài đặt, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.

Bạn có thể điều khiển máy chiếu từ thiết bị bên ngoài bằng ESC/VP21.

## ► Liên kết liên quan

- “Danh sách lệnh ESC/VP21” ở trang [185](#)
- “Bố cục đi cáp” ở trang [185](#)

## Danh sách lệnh ESC/VP21

Khi lệnh BẬT nguồn được truyền đến máy chiếu, nguồn sẽ bật và máy sẽ vào chế độ khởi động. Khi máy chiếu đã bật nguồn, ký tự hai chấm ":" (3Ah) sẽ được trả về.

Khi nhập lệnh, máy chiếu sẽ thực thi lệnh đó và trả về ký tự ":", sau đó tiếp nhận lệnh tiếp theo.

Nếu lệnh đang được xử lý kết thúc bất thường, một thông báo lỗi sẽ được đưa ra và ký tự ":" sẽ được trả về.

Bạn có thể kiểm tra các lệnh có sẵn trong *Thông số kỹ thuật* của máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

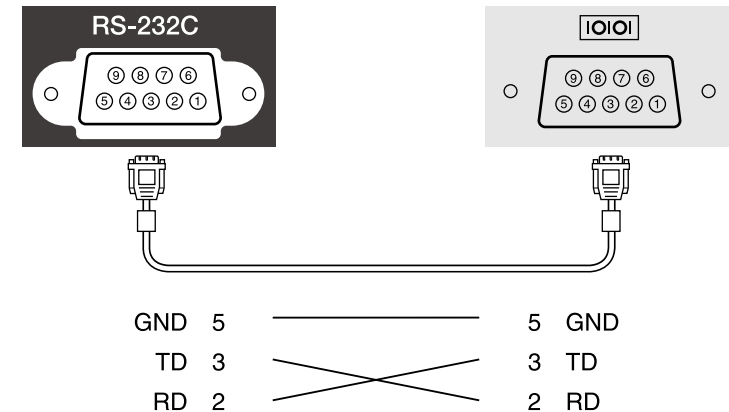
- “Nhận phiên bản mới nhất của tài liệu” ở trang [10](#)

## Bố cục đi cáp

### Kết nối nối tiếp

- Hình dạng đầu nối: D-Sub 9 chân (đực)
- Tên cổng đầu vào máy chiếu: RS-232C
- Loại cáp: Cáp nối chéo (null modem)

Trong hình minh họa sau, phía máy chiếu nằm ở bên trái và phía máy tính nằm ở bên phải:



| Tên tín hiệu | Chức năng            |
|--------------|----------------------|
| GND          | Nối đất dây tín hiệu |
| TD           | Truyền dữ liệu       |
| RD           | Nhận dữ liệu         |

### Giao thức truyền thông

- Cài đặt tốc độ truyền mặc định: 9600 bps
- Độ dài dữ liệu: 8 bit
- Tính chặn lẻ: Không có
- Bit dừng: 1 bit
- Kiểm soát lưu lượng truyền: Không có

PJLink được JBMIA (Hiệp hội công nghiệp máy tính và hệ thống thông tin Nhật Bản) thiết lập làm giao thức chuẩn để điều khiển máy chiếu tương thích với mạng như một phần trong nỗ lực chuẩn hóa các giao thức điều khiển máy chiếu.

Máy chiếu tuân thủ tiêu chuẩn PJLink Class2 do JBMIA thiết lập.

Số cổng được sử dụng cho chức năng tìm kiếm PJLink là 4352 (UDP).

Bạn cần cài đặt mạng trước khi có thể sử dụng PJLink.

Mạng tuân thủ mọi lệnh, ngoại trừ các lệnh do PJLink Class2 xác định sau đây và thỏa thuận được xác nhận bằng cách xác minh khả năng thích ứng với tiêu chuẩn PJLink.

<http://pjlink.jbmia.or.jp/english/>

- Các lệnh không tương thích

| Chức năng         |                            | Lệnh PJLink |
|-------------------|----------------------------|-------------|
| Cài đặt tắt tiếng | Cài đặt tắt tiếng hình ảnh | AVMT 11     |
|                   | Cài đặt tắt tiếng âm thanh | AVMT 21     |

- Cổng đầu vào và mã nguồn đầu vào tương ứng

| Tên cổng đầu vào | Mã nguồn đầu vào |
|------------------|------------------|
| HDMI1            | 32               |
| HDMI2            | 33               |
| USB              | 41               |
| LAN              | 52               |
| HDBaseT          | 56               |
| Miracast         | 57               |
| AirPlay          | 59               |

- Tên nhà sản xuất được hiển thị cho "Truy vấn thông tin tên nhà sản xuất"  
**EPSON**

- Tên model được hiển thị cho "Truy vấn thông tin tên sản phẩm"
  - EPSON L895E/L890E
  - EPSON L795SE/L790SE
  - EPSON L790G/L695SE/L690SE
  - EPSON L690E
  - EPSON L895U/L890U
  - EPSON L790U
  - EPSON L790SU
  - EPSON L690U
  - EPSON L695SU/L690SU

►► **Liên kết liên quan**

- “Sử dụng máy chiếu trong hệ thống mạng” ở trang [140](#)

Nếu sử dụng hệ thống giám sát và điều khiển mạng Crestron Connected, bạn có thể thiết lập để sử dụng máy chiếu của mình trên hệ thống. Crestron Connected cho phép bạn điều khiển và giám sát máy chiếu của mình bằng trình duyệt Web.



- Bạn không thể sử dụng tính năng Message Broadcasting trong Epson Projector Management khi sử dụng Crestron Connected.

Để biết thêm thông tin về Crestron Connected, hãy truy cập trang web Crestron.

Để giám sát các thiết bị trong hệ thống, bạn có thể sử dụng Crestron RoomView Express hoặc Crestron Fusion do Crestron cung cấp. Bạn có thể liên lạc với bộ phận trợ giúp và gửi tin nhắn khẩn cấp. Xem trang web sau để biết chi tiết.

Hướng dẫn sử dụng này mô tả cách thực hiện các thao tác trên máy tính của bạn bằng trình duyệt Web.

## ► Liên kết liên quan

- “Thiết lập Hỗ trợ Crestron Connected” ở trang [187](#)

## Thiết lập Hỗ trợ Crestron Connected

Để thiết lập máy chiếu nhằm giám sát và điều khiển bằng hệ thống Crestron Connected, hãy đảm bảo máy tính và máy chiếu của bạn đã được kết nối với mạng.

Đối với kết nối không dây, hãy kết nối với các thiết bị qua điểm truy cập mạng không dây.



Nếu đặt cài đặt **Chế độ chờ** thành **Bình thường** trong menu **Vận hành** của máy chiếu, bạn có thể sử dụng trình duyệt Web để chọn cài đặt và điều khiển quá trình trình chiếu ngay cả khi máy chiếu đang ở chế độ chờ (khi tắt nguồn).

**1** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Mạng** rồi nhấn [Enter].

**2** Chọn **Cài đặt mạng** và nhấn [Enter].

**3** Chọn menu **Điều Khiển Máy Chiếu** và nhấn [Enter].

| [ Điều Khiển Máy Chiếu ] |   | Trở về |
|--------------------------|---|--------|
| Truyền lệnh              | Được bảo vệ                             |        |
| Cài đặt Web API          |   |        |
| Kiểm soát cơ bản         | Tắt <input type="checkbox"/>            | ▼      |
| PJLink                   | Tắt <input type="checkbox"/>            | ▼      |
| SNMP                     |   |        |
| AMX Device Discovery     | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| Crestron Connected       | Tắt <input type="checkbox"/>            | ▼      |
| Crestron XiO Cloud       | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| Control4 SDDP            | Tắt <input type="checkbox"/>            |        |
| HTTP an toàn             | Bật <input checked="" type="checkbox"/> | ▲      |
| Chứng chỉ máy chủ web    |   |        |

**4** Đặt cài đặt **Crestron Connected** thành **Bật** để cho phép phát hiện máy chiếu.

**5** Khi chọn xong các cài đặt, hãy quay lại màn hình **Cài đặt mạng**, chọn **Cài đặt** và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để lưu cài đặt và thoát khỏi menu.

**6** Tắt rồi bật lại máy chiếu để bật cài đặt.

**7** Khởi động trình duyệt Web của bạn trên máy tính hoặc thiết bị được kết nối với mạng.

- 8** Truy cập màn hình Epson Web Control bằng cách nhập địa chỉ IP của máy chiếu vào thanh địa chỉ của trình duyệt.
- 9** Chọn cài đặt **Crestron Connected**. Xem trang web Crestron để biết chi tiết.

Bạn có thể sử dụng Web API để vận hành máy chiếu trong chế độ Phát lại nội dung và Điều Khiển Máy Chiếu. Xem phần *Thông số Web API cho máy chiếu* để biết chi tiết.



- Bạn có thể xác thực liên lạc Web API bằng phương thức xác thực API (xác thực Digest).
- Tên người dùng cho xác thực API là **EPSONWEB**; hãy sử dụng mật khẩu đã đặt ở mục **Mật khẩu quản lý Web**.
  - ☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Mật khẩu quản lý Web**

## ▶ Liên kết liên quan

- “Bật Web API” ở trang [189](#)

---

## Bật Web API

Bạn có thể bật Web API từ trình duyệt Web.

- 1** Chọn **Menu Nhà phát triển** trên màn hình **Epson Web Control**.
- 2** Đặt **Bật API** thành **Bật**.

Bạn có thể lên lịch tối đa 30 sự kiện diễn ra tự động trên máy chiếu, chẳng hạn như bật hoặc tắt máy chiếu hoặc chuyển đổi nguồn đầu vào. Máy chiếu thực hiện các sự kiện đã chọn vào ngày và giờ chỉ định trong lịch biểu bạn đã thiết lập.

## Cảnh báo:

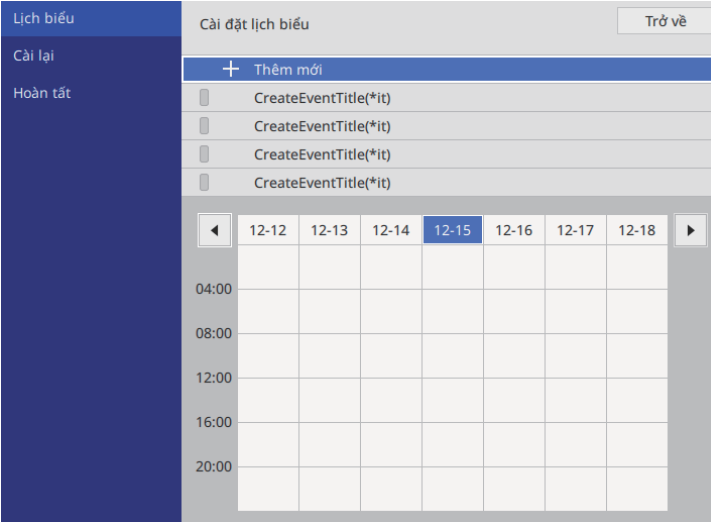
Không đặt các vật dễ cháy trước thấu kính. Nếu lên lịch máy chiếu tự động bật, các vật dễ cháy trước ống kính có thể bắt lửa.



- Nếu đặt **Bảo vệ Menu** của **Lịch biểu** thành **Bật**, hãy tắt cài đặt này trước tiên.

- 1** Đặt ngày và giờ trong menu **Ngày & Giờ** trong menu **Quản lý** của máy chiếu.
- 2** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Quản lý**, sau đó nhấn [Enter].
- 3** Chọn **Cài đặt lịch biểu** và nhấn [Enter].
- 4** Chọn **Lịch biểu** và nhấn [Enter].

- 5** Chọn **Thêm mới** và nhấn [Enter].



|       | 12-12 | 12-13 | 12-14 | 12-15 | 12-16 | 12-17 | 12-18 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 04:00 |       |       |       |       |       |       |       |
| 08:00 |       |       |       |       |       |       |       |
| 12:00 |       |       |       |       |       |       |       |
| 16:00 |       |       |       |       |       |       |       |
| 20:00 |       |       |       |       |       |       |       |

**6** Chọn chi tiết sự kiện bạn muốn thực hiện.

Lịch biểu

L. trình mở rộng

Cài lại

Hoàn tất

Cài đặt sự kiện

Nguồn Không thay đổi

Nguồn

Chế độ đèn Bật

Tắt A/V Tắt

Âm lượng Thay đổi

Hiệu chỉnh đèn Không thay đổi

Chế độ làm mới Không thay đổi

Cài đặt ngày / giờ

Kiểu Ngày Ngày trong tuần

Ngày 2019-04-26

Ngày trong tuần Thứ 2 Thứ 3 Thứ 4 Thứ 5 Thứ 6 Thứ 7 Cn

Giờ 12:00

Lưu Hủy

**7** Chọn ngày và giờ bạn muốn sự kiện diễn ra.

Lịch biểu

L. trình mở rộng

Cài lại

Hoàn tất

Cài đặt sự kiện

Nguồn Không thay đổi

Nguồn

Chế độ đèn Bật

Tắt A/V Tắt

Âm lượng Thay đổi

Hiệu chỉnh đèn Không thay đổi

Chế độ làm mới Không thay đổi

Cài đặt ngày / giờ

Kiểu Ngày Ngày trong tuần

Ngày 2019-04-26

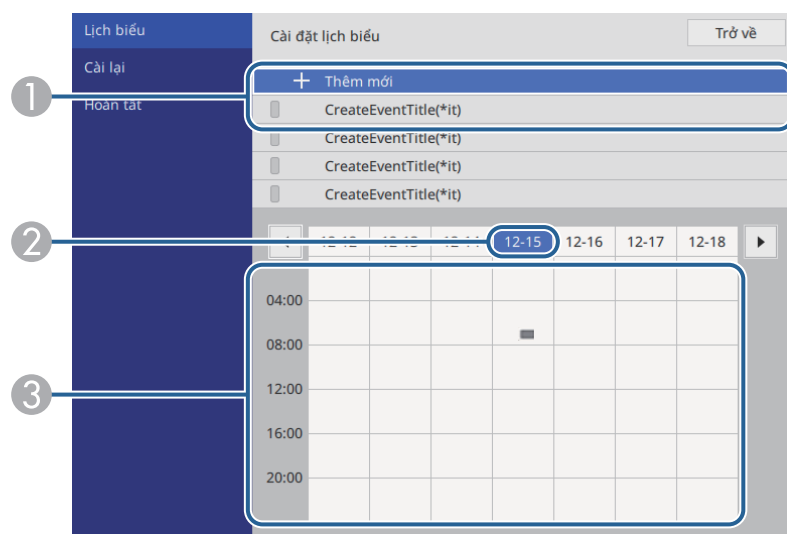
Ngày trong tuần Thứ 2 Thứ 3 Thứ 4 Thứ 5 Thứ 6 Thứ 7 Cn

Giờ 12:00

Lưu Hủy

**8** Chọn **Lưu** và nhấn [Enter].

Các sự kiện đã lập kế hoạch được hiển thị trên màn hình với các biểu tượng cho biết trạng thái sự kiện.



1 : lịch biểu có hiệu lực

: lịch thường xuyên

: lịch biểu không hợp lệ

2 Ngày hiện được chọn (được tô sáng)

3 : lịch một lần

: lịch thường xuyên

: lịch đang chờ (bật hoặc tắt liên lạc trong khi chờ)

: lịch biểu không hợp lệ

- **Chỉnh sửa** cho phép bạn thay đổi chi tiết sự kiện hoặc ngày và giờ.
- **Xóa** cho phép bạn xóa sự kiện đã lập kế hoạch khỏi danh sách.

**11** Chọn **Cài đặt hoàn tất** rồi chọn **Có**.

Để xóa tất cả sự kiện đã lập kế hoạch, hãy chọn **Cài lại lịch biểu**.

### » Liên kết liên quan

- “Cài đặt ngày và giờ” ở trang [50](#)
- “Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý” ở trang [210](#)

**9** Để chỉnh sửa một sự kiện đã lập kế hoạch, hãy chọn lịch biểu và nhấn [Esc].

**10** Chọn một tùy chọn từ menu hiển thị.

- **Bật hoặc Tắt** cho phép bạn bật hoặc tắt sự kiện đã chọn.

# Điều chỉnh các cài đặt menu

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để truy cập hệ thống menu máy chiếu và thay đổi cài đặt máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Sử dụng menu của máy chiếu” ở trang [194](#)
- “Sử dụng bàn phím hiển thị” ở trang [195](#)
- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)
- “Cài đặt Tín hiệu đầu vào - Menu Đầu vào/ra Tín hiệu” ở trang [199](#)
- “Thiết đặt cài đặt máy chiếu - Menu cài đặt” ở trang [201](#)
- “Cài đặt vận hành nhiều máy chiếu - Menu Chiếu theo nhiều hướng” ở trang [203](#)
- “Cài đặt hiển thị máy chiếu - Menu hiển thị” ở trang [205](#)
- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)
- “Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý” ở trang [210](#)
- “Cài đặt mạng máy chiếu - Menu Mạng” ở trang [214](#)
- “Hiển thị thông tin máy chiếu - Menu Thông tin” ở trang [224](#)
- “Cài đặt bộ nhớ chất lượng hình ảnh - Menu bộ nhớ” ở trang [225](#)
- “Cài đặt thiết lập máy chiếu - Menu ECO” ở trang [226](#)
- “Tùy chọn Cài lại và cài đặt ban đầu của máy chiếu - Menu Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt” ở trang [227](#)
- “Sao chép cài đặt menu giữa các máy chiếu (Thiết lập hàng loạt)” ở trang [229](#)

Bạn có thể sử dụng menu của máy chiếu để điều chỉnh các cài đặt kiểm soát cách thức hoạt động của máy chiếu. Máy chiếu sẽ hiển thị menu lên màn hình.


- 1** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa. Bạn sẽ thấy màn hình menu.


| Hình ảnh                  | Chế độ màu               | Sống động            |
|---------------------------|--------------------------|----------------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Chỉnh sửa Hình ảnh       | ☀️ 50 🌑 50 🌒 50 🌒 50 |
| Cài đặt                   | Độ rõ nét                |                      |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Cân bằng trắng           |                      |
| Hiển thị                  | Độ t.phản s.động         | Tắt                  |
| Vận hành                  | Cải tiến hình            |                      |
| Quản lý                   | Gama th.ứng cảnh         | 0                    |
| Mạng                      | Gamma                    |                      |
| Thông tin                 | RGBCMY                   |                      |
| Bộ nhớ                    | Đặt lại về Mặc định      |                      |
| ECO                       | Khuôn hình               | Tự động              |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Tỷ lệ                    |                      |
|                           | Đặt lại Cài đặt Hình ảnh |                      |

- 2** Nhấn nút mũi tên lên hoặc xuống để di chuyển giữa các menu được liệt kê ở bên trái. Các cài đặt cho mỗi menu sẽ hiển thị ở bên phải.
- 3** Để thay đổi cài đặt trong menu hiển thị, hãy nhấn [Enter].
- 4** Nhấn nút mũi tên lên hoặc xuống để di chuyển giữa các cài đặt.
- 5** Để đưa tất cả các cài đặt menu về giá trị mặc định, hãy chọn **Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt**.

- 6** Khi bạn hoàn tất việc thay đổi các cài đặt trong menu, nhấn [Esc].

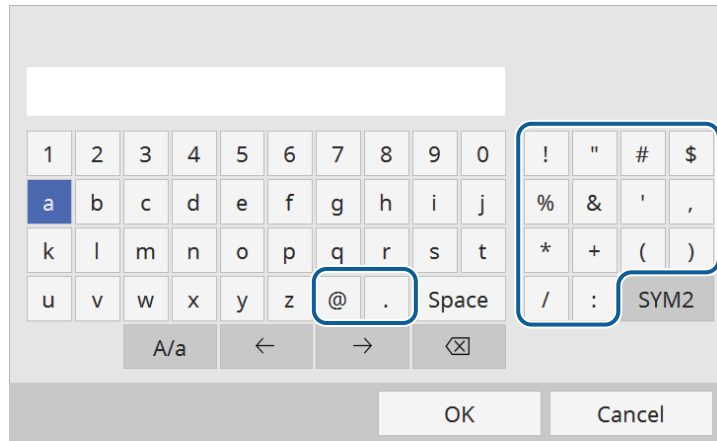
- 7** Nhấn nút [Menu] hoặc [Esc] để thoát khỏi menu.

Mũi tên  cho biết menu chứa các mục phụ. Khi bật cài đặt menu hoặc chọn giá trị cụ thể cho cài đặt đó, hệ thống menu sẽ hiển thị các mục phụ này.



Bạn có thể sử dụng bàn phím hiển thị để nhập số và ký tự.

- 1 Sử dụng các nút mũi tên trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa để làm sáng số hoặc ký tự bạn muốn nhập và nhấn nút [Enter].



Mỗi lần chọn phím A/a, các ký tự sẽ chuyển đổi giữa kiểu chữ hoa và chữ thường. Mỗi lần chọn phím SYM1/2, các ký hiệu có khung bao quanh sẽ thay đổi.

- 2 Sau khi nhập văn bản, chọn **OK** trên bàn phím để xác nhận nội dung bạn đã nhập. Chọn **Cancel** để hủy thao tác nhập văn bản.



Bạn có thể chọn cài đặt máy chiếu và điều khiển quá trình trình chiếu qua mạng bằng trình duyệt Web từ máy tính.

Một số ký hiệu không thể nhập được bằng bàn phím hiển thị. Hãy sử dụng trình duyệt Web để nhập văn bản đó.

## ► Liên kết liên quan

- “Các kiểu văn bản có sẵn khi sử dụng bàn phím hiển thị” ở trang [195](#)

## Các kiểu văn bản có sẵn khi sử dụng bàn phím hiển thị

Bạn có thể nhập các kiểu văn bản sau đây bằng bàn phím hiển thị.

| Kiểu văn bản | Chi tiết   |
|--------------|--|
| Số           | 0123456789   |
| Chữ cái      | ABCDEFGHIJKLMNOPQRSTUVWXYZ<br>abcdefghijklmnopqrstuvwxyz         |
| Ký hiệu      | ! " # \$ % & ' ( ) * + , - . / : ; < = > ? @ [ \ ] ^ _ ` {   } ~ |

Các cài đặt trên menu **Hình ảnh** cho phép bạn điều chỉnh chất lượng hình ảnh. Cài đặt có sẵn tùy thuộc vào nguồn đầu vào và chế độ màu đã chọn hiện tại.

| Hình ảnh                  | Chế độ màu               | Sống động            |
|---------------------------|--------------------------|----------------------|
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Chỉnh sửa Hình ảnh       | ☀️ 50 🌑 50 🌒 50 🌓 50 |
| Cài đặt                   | Độ rõ nét                |                      |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Cân bằng trắng           |                      |
| Hiển thị                  | Độ t.phản s.động         | Tắt                  |
| Vận hành                  | Cải tiến hình            |                      |
| Quản lý                   | Gama th.ứng cảnh         | 0                    |
| Mạng                      | Gamma                    |                      |
| Thông tin                 | RGBCMY                   |                      |
| Bộ nhớ                    | Đặt lại về Mặc định      |                      |
| ECO                       | Khuôn hình               | Tự động              |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Tỷ lệ                    |                      |
|                           | Đặt lại Cài đặt Hình ảnh |                      |

| Cài đặt            | Tùy chọn                            | Mô tả   |
|--------------------|-------------------------------------|---|
| Chế độ màu         | Xem danh sách các chế độ màu có sẵn | Điều chỉnh độ sinh động của màu sắc hình ảnh cho nhiều loại hình ảnh và môi trường khác nhau. |
| Chỉnh sửa Hình ảnh | Độ sáng                             | Làm sáng hoặc làm tối toàn bộ hình ảnh.   |
|                    | Độ tương phản                       | Điều chỉnh độ chênh lệch giữa vùng sáng và vùng tối của hình ảnh.                             |
|                    | Độ bảo hòa màu                      | Điều chỉnh cường độ màu sắc của hình ảnh.   |
|                    | Nhuộm màu                           | Điều chỉnh sự cân bằng từ tông màu xanh lá cây đến đỏ tươi trong hình ảnh.                    |

| Cài đặt          | Tùy chọn                                | Mô tả  |
|------------------|---|--|
| Độ rõ nét        | Có sẵn nhiều mức khác nhau              | Điều chỉnh độ rõ nét hoặc độ dịu mắt của các chi tiết hình ảnh.  |
| Cân bằng trắng   | Nhiệt độ màu                            | Chọn nhiệt độ màu theo chế độ màu bạn đã chọn. Giá trị càng cao càng làm hình ảnh chuyển sang sắc xanh dương và giá trị càng thấp càng làm hình ảnh chuyển sang sắc đỏ.<br><br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Bộ lọc màu</b> không được đặt thành <b>Trắng nóng</b> hoặc <b>Trắng nguội</b> .<br><b>☛ Vận hành &gt; Phát lại nội dung &gt; Hiệu ứng xếp chồng &gt; Bộ lọc màu</b> |
|                  | Chỉnh sửa G-M                           | Thực hiện điều chỉnh tinh cho sắc độ màu. Giá trị càng cao càng nhuộm màu hình ảnh sang sắc xanh lá và giá trị càng thấp càng nhuộm màu hình ảnh sang sắc đỏ.  |
|                  | Chỉnh riêng                             | Điều chỉnh từng thành phần <b>R</b> (đỏ), <b>G</b> (xanh lá) và <b>B</b> (xanh dương) của độ lệch màu và độ khuếch đại.  |
| Độ t.phản s.động | Tốc độ cao<br>Bình thường<br>ECO<br>Tắt | Điều chỉnh độ sáng chiếu ra dựa trên độ sáng của hình ảnh.   |

| Cài đặt       | Tùy chọn          | Mô tả  |
|---------------|-------------------|--|
| Cài tiến hình | Tăng cường 4K     | <p>(Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)</p> <p>Bạn có thể chiếu một hình ảnh có độ phân giải gấp đôi bằng cách dịch chuyển chéo 1 pixel theo gia số 0,5 pixel. Tín hiệu hình ảnh có độ phân giải cao được chiếu với độ chi tiết tốt.</p> <p>Mục này bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cài đặt <b>Khuôn hình</b> được đặt thành <b>Gốc</b></li> <li>Bạn đang sử dụng chức năng Chia sẻ Màn hình</li> </ul> |
|               | C.độ cài sẵn hình | Chọn các cài đặt đã chuẩn bị trước làm cài đặt cho <b>Giảm nhiễu</b> , <b>Khử nhiễu MPEG</b> và <b>Tăng chi tiết</b> .   |

| Cài đặt           | Tùy chọn                   | Mô tả  |
|-------------------|----------------------------|--|
|                   | Giảm nhiễu                 | <p>Giảm hiện tượng nhấp nháy trong hình ảnh analog.</p> <p>Mục này bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi sử dụng một trong các nguồn đầu vào sau đây (Nguồn đầu vào có sẵn sẽ khác nhau tùy thuộc vào mẫu máy chiếu).                             <ul style="list-style-type: none"> <li>USB</li> <li>LAN</li> <li>AirPlay</li> <li>Miracast</li> </ul> </li> <li>Hình ảnh vượt quá độ phân giải 2k được nhập</li> <li>Tín hiệu xen kẽ được nhập</li> <li><b>Tăng cường 4K</b> được đặt thành <b>Bật</b></li> <li><b>Khớp biên</b> được đặt thành <b>Pha trộn/Độ đen</b> hoặc <b>Độ đen</b></li> </ul> |
|                   | Khử nhiễu MPEG             | <p>Giảm tình trạng nhiễu hoặc xuất hiện hình ảnh bất thường trong video MPEG.</p> <p>Cài đặt này không có sẵn khi sử dụng một trong các nguồn đầu vào sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>USB</li> <li>LAN</li> </ul>  |
|                   | Tăng chi tiết              | Tạo kết cấu rõ nét và cảm giác chân thực hơn cho hình ảnh.   |
|                   | Cài lại                    | Cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong cài đặt <b>Cài tiến hình</b> về cài đặt mặc định.  |
| Gamma th.ứng cảnh | Có sẵn nhiều mức khác nhau | Điều chỉnh màu sắc theo cảnh và cho ra hình ảnh sống động hơn. Chọn số lớn để nâng cao độ tương phản.  |

| Cài đặt                  | Tùy chọn                                  | Mô tả  |
|--------------------------|---|--|
| Gamma                    | -5 đến 5<br>Chỉnh riêng                   | Điều chỉnh màu bằng cách chọn một trong các giá trị hiệu chỉnh gamma hoặc tham khảo biểu đồ gamma.   |
| RGBCMY                   | Có sẵn nhiều mức khác nhau                | Điều chỉnh riêng gam màu, bão hòa và độ sáng cho từng màu <b>R</b> (đỏ), <b>G</b> (xanh lá), <b>B</b> (xanh dương), <b>C</b> (xanh lam), <b>M</b> (đỏ tía), <b>Y</b> (vàng).   |
| Đặt lại về Mặc định      | —   | Thiết lập tất cả các cài đặt cho chế độ màu hiện tại.  |
| Khuôn hình               | Xem danh sách các tỷ lệ khung hình có sẵn | Đặt tỷ lệ khuôn hình (tỷ lệ chiều rộng so với chiều cao) cho nguồn đầu vào đã chọn.<br>(Tắt cài đặt <b>Tỷ lệ</b> hoặc đặt cài đặt <b>Chế độ tỷ lệ</b> thành <b>Toàn màn hình</b> trước tiên.)<br>Cài đặt này chỉ hiển thị khi ngõ vào tín hiệu hiện tại là HDMI, HDBaseT hoặc USB trong khi chiếu hình ảnh được xem bởi máy chiếu. |
| Tỷ lệ                    | Nhiều tùy chọn tỷ lệ                      | Phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh theo chiều ngang và chiều dọc.<br>Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh hiển thị bởi mỗi máy chiếu khi sử dụng nhiều máy chiếu để chiếu một hình ảnh.   |
| Đặt lại Cài đặt Hình ảnh | —   | Cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong menu <b>Hình ảnh</b> về cài đặt mặc định.  |



- Cài đặt **Độ sáng** sẽ không ảnh hưởng đến độ sáng của đèn. Để thay đổi độ sáng của đèn, hãy chọn cài đặt **Điều chỉnh độ sáng đèn** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.

► **Liên kết liên quan**

- “Các chế độ màu có sẵn” ở trang [83](#)
- “Danh sách chức năng” ở trang [11](#)

Thông thường, máy chiếu sẽ tự động phát hiện và tối ưu hóa cài đặt tín hiệu đầu vào. Nếu cần tùy chỉnh cài đặt, bạn có thể sử dụng menu **Đầu vào/ra Tín hiệu**. Các thiết lập có sẵn còn tùy thuộc vào nguồn đầu vào hiện đang được chọn.

|                           |                                |         |
|---------------------------|--------------------------------|---------|
| Hình ảnh                  | Âm lượng                       |         |
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Phạm vi chiếu Video            | Tự động |
| Cài đặt                   | Không gian màu                 | Tự động |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Dải Sóng động                  |         |
| Hiển thị                  | EDID                           |         |
| Vận hành                  | Mức HDMI IN EQ                 |         |
| Quản lý                   | Liên Kết HDMI                  |         |
| Mạng                      | Đặt lại Cài đặt Đầu vào/ra ... |         |
| Thông tin                 |                                |         |
| Bộ nhớ                    |                                |         |
| ECO                       |                                |         |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  |                                |         |

| Cài đặt        | Tùy chọn                     | Mô tả  |
|----------------|------------------------------|--|
| Không gian màu | Tự động<br>BT.709<br>BT.2020 | Đặt hệ thống chuyển đổi cho không gian màu.<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Chế độ màu</b> được đặt thành <b>BT.709</b> hoặc <b>DICOM SIM</b> trong menu <b>Hình ảnh</b> của máy chiếu.   |
| Dải Sóng động  | Dải Sóng động                | Thay đổi phạm vi các vùng sáng và tối trong hình ảnh; chọn từ <b>Auto</b> (khuyến dùng), <b>SDR</b> , <b>HDR10</b> hoặc <b>HLG</b> .<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Chế độ màu</b> được đặt thành <b>BT.709</b> hoặc <b>DICOM SIM</b> trong menu <b>Hình ảnh</b> của máy chiếu.          |
|                | Tình trạng tín hiệu          | Hiển thị tín hiệu hình ảnh đầu vào được phát hiện.   |
|                | Cài đặt HDR10                | Thay đổi đường cong PQ (Lượng tử hóa tri giác) của dải sóng động bằng phương pháp HDR PQ.<br>Cài đặt này chỉ hiển thị khi <b>Dải Sóng động</b> được đặt thành <b>Tự động</b> và <b>Tình trạng tín hiệu</b> được đặt thành <b>HDR10</b> hoặc khi <b>Dải Sóng động</b> được đặt thành <b>HDR10</b> . |
|                | Cài đặt HLG                  | Thay đổi đường cong HLG (Hybrid Log Gamma) của dải sóng động bằng phương pháp HDR HLG.<br>Cài đặt này chỉ hiển thị khi <b>Dải Sóng động</b> được đặt thành <b>Tự động</b> và <b>Tình trạng tín hiệu</b> được đặt thành <b>HLG</b> hoặc khi <b>Dải Sóng động</b> được đặt thành <b>HLG</b> .        |

| Cài đặt             | Tùy chọn                                       | Mô tả  |
|---------------------|--|--|
| Âm lượng            | Có sẵn nhiều mức khác nhau cho mỗi nguồn       | Điều chỉnh âm lượng của hệ thống loa máy chiếu.<br>Bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng của loa ngoài.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi âm thanh không được xuất sang hệ thống AV. |
| Phạm vi chiếu Video | Tự động<br>Bị h.chế (16-235)<br>Đầy đủ (0-255) | Đặt phạm vi chiếu video để khớp với cài đặt của nguồn đầu vào.   |

| Cài đặt        | Tùy chọn                                       | Mô tả  |
|----------------|--|--|
| EDID           | EDID (HDMI1)<br>EDID (HDMI2)<br>EDID (HDBaseT) | Mô tả khả năng hiển thị của máy chiếu.<br>Thay đổi cài đặt này khi cần theo độ phân giải của hình ảnh.<br>Ngay cả trong các thiết lập nhiều màn hình có độ phân giải khác nhau, bạn vẫn có thể chuyển đổi <b>EDID</b> của nguồn hiện tại và thống nhất <b>EDID</b> trên các màn hình hiển thị bằng cách đặt cùng một <b>EDID</b> làm màn hình hiển thị tiêu chuẩn. |
| Mức HDMI IN EQ | HDMI1<br>HDMI2                                 | Điều chỉnh tín hiệu đầu vào HDMI theo thiết bị được kết nối với cổng. Nếu hình ảnh bị nhiễu nhiều hoặc nếu xảy ra sự cố như không có hình ảnh nào chiếu ra, hãy thay đổi cài đặt này.<br>Bạn có thể chọn các cài đặt cho từng nguồn đầu vào riêng lẻ mà không cần thay đổi nguồn đầu vào.  |
| Liên Kết HDMI  | Liên Kết HDMI                                  | Đặt thành <b>Bật</b> để bật các tính năng <b>Liên Kết HDMI</b> .   |
|                | Kết Nối Thiết Bị                               | Liệt kê các thiết bị được kết nối với cổng. Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Liên Kết HDMI</b> được đặt thành <b>Bật</b> .  |
|                | Thiết bị âm thanh ra                           | Chọn phát âm thanh từ loa trong hay hệ thống âm thanh/video được kết nối.  |

| Cài đặt                             | Tùy chọn                   | Mô tả  |
|-------------------------------------|----------------------------|--|
|                                     | Liên Kết Mở Nguồn          | Kiểm soát các hoạt động diễn ra khi bật máy chiếu hoặc thiết bị đã kết nối.<br>Cài đặt này chỉ có sẵn khi <b>Liên kết nguồn HDMI Out</b> được đặt thành <b>Bật</b> .<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Song hướng</b>: tự động bật thiết bị đã kết nối khi bật máy chiếu và ngược lại.</li> <li>• <b>T/bị -&gt; PJ</b>: tự động bật máy chiếu khi bật thiết bị đã kết nối.</li> <li>• <b>PJ -&gt; T/bị</b>: tự động bật thiết bị đã kết nối khi bật máy chiếu.</li> </ul> |
|                                     | Liên Kết Tắt Nguồn         | Kiểm soát xem các thiết bị đã kết nối có tắt khi tắt máy chiếu hay không.<br>Cài đặt này chỉ có sẵn khi <b>Liên kết nguồn HDMI Out</b> được đặt thành <b>Bật</b> .   |
|                                     | Liên kết nguồn HDMI Out    | Bật hoặc tắt các thiết bị đã kết nối với cổng khi bạn bật hoặc tắt máy chiếu.  |
|                                     | K.thúc th.bị cuối HDMI Out | Chỉ đặt thành <b>Bật</b> cho máy chiếu ở cuối chuỗi.<br>Cài đặt này chỉ có sẵn khi <b>Liên kết nguồn HDMI Out</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .  |
| Đặt lại Cài đặt Đầu vào/ra Tín hiệu | —                          | Cài lại tất cả các giá trị điều chỉnh trong/ menu <b>Đầu vào/ra Tín hiệu</b> về cài đặt mặc định.  |

Các cài đặt trong menu **Cài đặt** trợ giúp bạn thiết lập máy chiếu trong môi trường lắp đặt.



| Cài đặt           | Tùy chọn   | Mô tả   |
|-------------------|--|---|
| Bảng mẫu thử      | —  | Hiện thị bảng mẫu thử để hỗ trợ lấy nét và phóng to hình ảnh cũng như hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh (nhấn nút [Esc] để hủy bỏ hiện thị bảng mẫu). |
| Hướng trình chiếu | Phía trước<br>Phía sau<br>Phía trước/Trần<br>Phía sau/Trần | Cài đặt cách máy chiếu hướng về màn hình để hình ảnh được định hướng chính xác.   |
| Nút Đảo Hướng     | Bật<br>Tắt   | Khi treo máy chiếu từ trần, hãy đặt thành <b>Bật</b> để đảo hướng vận hành của các nút mũi tên trên bảng điều khiển.                              |

| Cài đặt             | Tùy chọn               | Mô tả  |
|---------------------|------------------------|--|
| Hiệu chỉnh hình học | H/V-Keystone           | Hiệu chỉnh thủ công các cạnh dọc và ngang.<br><b>V-Keystone:</b> cho phép bạn hiệu chỉnh thủ công cạnh dọc.<br><b>Cân bằng dọc:</b> cho phép bạn hiệu chỉnh thủ công độ cân bằng dọc.<br><b>H-Keystone:</b> cho phép bạn hiệu chỉnh thủ công cạnh ngang.<br><b>Cân bằng ngang:</b> cho phép bạn hiệu chỉnh thủ công độ cân bằng ngang.   |
|                     | Quick Corner           | Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh và căn chỉnh hình ảnh bằng nội dung hiển thị trên màn hình.  |
|                     | Chế độ hiệu chỉnh điểm | Chia hình chiếu thành dạng lưới và hiệu chỉnh độ méo bằng cách di chuyển điểm giao đã chọn từ cạnh này sang cạnh kia và từ trên xuống.   |
|                     | Chế độ bề mặt cong     | Hiệu chỉnh các góc và cạnh của hình chiếu trên bề mặt cong.  |
|                     | Chế độ Tường góc       | Hiệu chỉnh các góc và cạnh của hình chiếu trên bề mặt cong theo góc vuông.   |
|                     | Tắt                    | Tạm thời hủy hiệu chỉnh hình học.  |
|                     | Bộ nhớ                 | Lưu các bộ cài đặt chỉnh riêng vào bộ nhớ.<br><ul style="list-style-type: none"> <li><b>Lưu vào bộ nhớ:</b> lưu hình dạng hiện tại của hình ảnh bạn đã điều chỉnh.</li> <li><b>Nạp từ bộ nhớ:</b> tải cài đặt bạn đã thực hiện và lưu.</li> <li><b>Đổi tên bộ nhớ:</b> đổi tên cài đặt bộ nhớ.</li> <li><b>Xóa khỏi bộ nhớ:</b> xóa bộ nhớ đã lưu.</li> <li><b>Cài đặt lại bộ nhớ:</b> cài lại mọi bộ nhớ đã lưu.</li> </ul> |

| Cài đặt                 | Tùy chọn                                   | Mô tả   |
|-------------------------|--|---|
| Bộ thu từ xa            | Trước/Sau<br>Phía trước<br>Phía sau<br>Tắt | Giới hạn việc thu nhận tín hiệu điều khiển từ xa của bộ thu được chọn; <b>Tắt</b> tắt tất cả bộ thu.  |
| Loại màn hình           | 4:3<br>16:6<br>16:9<br>16:10<br>21:9       | Cài đặt tỉ lệ khung hình của màn hình để khớp hình ảnh vào vùng trình chiếu.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Vận hành</b> của máy chiếu. |
| Vị trí màn hình         | Có sẵn nhiều vị trí khác nhau              | Dịch chuyển vị trí hình ảnh theo chiều ngang hoặc chiều dọc.<br>Tính năng này không có sẵn nếu bạn đặt cài đặt <b>Loại màn hình</b> thành cùng tỉ lệ khung hình với độ phân giải màn hình.            |
| Chế độ cao              | Bật<br>Tắt                                 | Điều hòa nhiệt độ vận hành của máy chiếu ở độ cao trên 1.500 m.   |
| Làm trống               | Trên cùng<br>Dưới cùng<br>Trái<br>Phải     | Ẩn vùng hình chiếu bạn chọn bằng các nút mũi tên.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Vận hành</b> của máy chiếu.                            |
| Đặt lại Cài đặt Lắp đặt | —  | Cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong menu <b>Cài đặt</b> về cài đặt mặc định.  |

Các cài đặt trong menu **Chiếu theo nhiều hướng** cho phép bạn thiết lập nhiều máy chiếu để chiếu một hình ảnh thống nhất.

|                           |                                |              |
|---------------------------|--------------------------------|--------------|
| Hình ảnh                  | ID máy chiếu                   | Tắt          |
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Thiết lập h.loạt               |              |
| Cài đặt                   | Xếp cạnh nhóm                  |              |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Hiệu chỉnh hình học            | H/V-Keystone |
| Hiển thị                  | Khớp biên                      |              |
| Vận hành                  | Độ đen                         |              |
| Quản lý                   | Tỷ lệ                          |              |
| Mạng                      | Phối màu m.hình                |              |
| Thông tin                 | Đồng nhất màu                  |              |
| Bộ nhớ                    | Chế độ đèn                     | Thường       |
| ECO                       | Phối màu                       |              |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | RGBCMY                         |              |
|                           | Hỗ trợ chỉnh sửa camera        |              |
|                           | Đặt lại Cài đặt chiếu theo ... |              |

| Cài đặt             | Tùy chọn          | Mô tả  |
|---------------------|-------------------|--|
| ID máy chiếu        | Tắt<br>Từ 1 đến 9 | Gán ID cho máy chiếu khi bạn sử dụng nhiều máy chiếu.                                  |
| Thiết lập h.loạt    | —                 | Thực hiện cài đặt hàng loạt cần thiết để sử dụng các tính năng Chiếu theo nhiều hướng. |
| Xếp cạnh nhóm       | Phân nhóm         | Tạo nhóm máy chiếu bạn có thể điều khiển đồng thời.                                    |
|                     | Xếp cạnh          | Đặt số màn hình chia đôi và vị trí của từng hình ảnh.                                  |
| Hiệu chỉnh hình học | —                 | Xem bảng menu <b>Cài đặt</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Hiệu chỉnh hình học</b> .  |

| Cài đặt         | Tùy chọn  | Mô tả  |
|-----------------|---|--|
| Khớp biên       | Khớp biên<br>Cạnh trên<br>Cạnh dưới<br>Cạnh trái<br>Cạnh phải<br>Hướng dẫn dòng<br>Hướng dẫn về mẫu<br>Màu hướng dẫn                                    | Khớp viền giữa nhiều hình ảnh để tạo màn hình liền mạch.   |
| Độ đen          | Chỉnh màu<br>Hiệu chỉnh vùng<br>Cài lại   | Điều chỉnh màu đen của vùng hình ảnh chống lấp.<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Pha trộn</b> được đặt thành <b>Bật</b> đối với cài đặt <b>Cạnh trên</b> , <b>Cạnh dưới</b> , <b>Cạnh trái</b> hoặc <b>Cạnh phải</b> .   |
| Tỷ lệ           | —   | Xem bảng menu <b>Hình ảnh</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Tỷ lệ</b> .   |
| Phối màu m.hình | Bật Chỉnh tự động<br>Hoàn tác<br>Làm lại<br>Cài đặt lịch biểu<br>Chế độ màu<br>Điều chỉnh độ sáng đèn<br>Phối màu<br>Đồng nhất màu<br>Độ đen<br>Cài lại | Bạn có thể điều chỉnh sắc độ màu, độ sáng, độ đen và tạo đường cong của nhiều máy chiếu để chúng khớp nhau hơn. <ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng điều chỉnh tự động chỉ có sẵn trong các điều kiện sau.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi đặt vị trí từng hình ảnh bằng <b>Th.lập địa điểm</b> trong menu <b>Xếp cạnh</b></li> <li>Khi lắp camera tùy chọn</li> <li>Khi <b>Hiệu chỉnh màu</b> trong menu <b>Quản lý</b> của máy chiếu được đặt thành <b>Bật</b></li> </ul> </li> <li>Bạn chỉ có thể hoàn tác hoặc làm lại quy trình phối màu màn hình khi <b>Chế độ đèn</b> được đặt thành <b>Chỉnh riêng</b>.</li> </ul> |

| Cài đặt                 | Tùy chọn   | Mô tả  |
|-------------------------|--|--|
| Đồng nhất màu           | Đồng nhất màu  | Đặt thành <b>Bật</b> để điều chỉnh độ cân bằng sắc độ màu cho toàn bộ màn hình.  |
|                         | Mức điều chỉnh   | Đặt mức điều chỉnh.  |
|                         | Bắt đầu điều chỉnh                                       | Điều chỉnh riêng từng sắc độ màu đỏ, xanh lá và xanh dương cho vùng đã chọn.   |
|                         | Cài lại  | Cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong menu <b>Đồng nhất màu</b> về cài đặt mặc định.   |
| Chế độ đèn              | Bình thường  | Chọn độ sáng cho đèn.  |
|                         | Im lặng  | Cài đặt này không có sẵn khi <b>Duy trì Độ sáng</b> được đặt thành <b>Bật</b> trong menu <b>Vận hành</b> của máy chiếu. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Bình thường</b>: độ sáng tối đa.</li> <li>• <b>Im lặng</b>: 70% độ sáng và giảm tiếng ồn của quạt.</li> <li>• <b>Mở rộng</b>: 70% độ sáng và kéo dài tuổi thọ của đèn.</li> <li>• <b>Chỉnh riêng</b>: chọn độ sáng chỉnh riêng.</li> </ul> |
|                         | Mở rộng  |  |
|                         | Chỉnh riêng  |  |
| Phối màu                | Mức điều chỉnh<br>Đỏ<br>Xanh lá<br>Xanh dương<br>Độ sáng |  |
| RGBCMY                  | —  | Xem bảng menu <b>Hình ảnh</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>RGBCMY</b> .  |
| Hỗ trợ chỉnh sửa camera | Xếp chồng đ.giản   | Tạo hình ảnh chiếu sáng bằng cách chồng hình ảnh từ hai máy chiếu.   |
|                         | Pha trộn đơn giản  | Chiếu một hình ảnh lớn bằng cách tổng hợp nhiều hình ảnh từ hai máy chiếu.   |

| Cài đặt                                | Tùy chọn | Mô tả   |
|--|----------|---|
| Đặt lại Cài đặt chiếu theo nhiều hướng | —        | Cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong menu <b>Chiếu theo nhiều hướng</b> về cài đặt mặc định. |

Cài đặt trong menu **Hiển thị** cho phép bạn chỉnh riêng nhiều tính năng hiển thị của máy chiếu.

|                           |                          |   |
|---------------------------|--------------------------|---|
| Hình ảnh                  | Màn hình Không tín hiệu  | Xanh dương                              |
| Đầu vào/ra Tín hiệu       | Màn hình khởi động       | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Cài đặt                   | Xác nhận c.độ chờ        | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Chiếu theo nhiều hướng... | Tự hiển MH chính         | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| <b>Hiển thị</b>           | Thông báo                | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| Vận hành                  | Vị trí thông báo         | Phải trên cùng                          |
| Quản lý                   | Xoay Menu                | Tắt                                     |
| Mạng                      | Màu menu                 | Trắng                                   |
| Thông tin                 | Vị trí Menu              | Giữa                                    |
| Bộ nhớ                    | Nhắc chùi lọc khí        | Bật <input checked="" type="checkbox"/> |
| ECO                       | Cài đặt Split Screen     |   |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c...  | Đặt lại Cài đặt Hiển thị |   |

| Cài đặt                 | Tùy chọn                  | Mô tả  |
|-------------------------|---------------------------|--|
| Màn hình Không tín hiệu | Đen<br>Xanh dương<br>Logo | Cài đặt màu màn hình hoặc logo hiển thị khi không nhận được tín hiệu.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Vận hành</b> của máy chiếu. |
| Màn hình khởi động      | Bật<br>Tắt                | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị logo khi máy chiếu khởi động.   |
| Xác nhận c.độ chờ       | Bật<br>Tắt                | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị tin nhắn xác nhận sau khi nhấn nút nguồn trên điều khiển từ xa.   |
| Tự hiển MH chính        | Bật<br>Tắt                | Đặt thành <b>Bật</b> để tự động hiển thị Màn hình chính khi không có tín hiệu đầu vào khi bật máy chiếu.   |

| Cài đặt           | Tùy chọn   | Mô tả  |
|-------------------|--|--|
| Thông báo         | Bật<br>Tắt   | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị các thông báo như tên nguồn đầu vào, tên chế độ màu, tỷ lệ khuôn hình, thông báo không có tín hiệu hoặc cảnh báo nhiệt độ cao trên hình ảnh chiếu ra. |
| Vị trí thông báo  | Phải trên cùng<br>Phải<br>Phải dưới cùng<br>Dưới cùng<br>Trái dưới cùng<br>Trái<br>Trái trên cùng<br>Trên cùng<br>Giữa | Chọn vị trí hiển thị menu máy chiếu trên màn hình.   |
| Xoay Menu         | Sang phải 90 độ<br>Sang trái 90 độ<br>Tắt  | Xoay màn hình hiển thị menu 90°.   |
| Màu menu          | Đen<br>Trắng   | Cài đặt chủ đề màu của màn hình chính và hệ thống menu máy chiếu.  |
| Vị trí Menu       | Giữa<br>Phải trên cùng<br>Phải<br>Phải dưới cùng<br>Dưới cùng<br>Trái dưới cùng<br>Trái<br>Trái trên cùng<br>Trên cùng | Chọn vị trí hiển thị menu trên màn hình.   |
| Nhắc chùi lọc khí | Bật<br>Tắt   | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị tin nhắn khi phát hiện bộ lọc khí bị tắc.   |

| Cài đặt                  | Tùy chọn                   | Mô tả   |
|--------------------------|----------------------------|---|
| Cài đặt Split Screen     | Hiển thị Nguồn Ra Âm thanh | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị biểu tượng có nguồn cung cấp đầu xuất âm thanh trong quá trình chiếu trên màn hình chia đôi.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Vận hành</b> của máy chiếu.  |
|                          | Căn chỉnh                  | Nếu chia hai hình ảnh trên màn hình, hãy chọn vị trí các hình ảnh căn chỉnh ở <b>Trên cùng</b> hoặc <b>Giữa</b> vùng hình ảnh.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Vận hành</b> của máy chiếu. |
| Đặt lại Cài đặt Hiển thị | —                          | Cài lại tất cả các giá trị điều chỉnh trong menu <b>Hiển thị</b> về cài đặt mặc định.   |



Nếu bật **Bảo vệ Menu** của **Logo người dùng**, bạn sẽ không thể thay đổi cài đặt hiển thị logo người dùng; bạn phải tắt **Bảo vệ Menu** của **Logo người dùng** trước.

- Màn hình Không tín hiệu
- Màn hình khởi động

## ► Liên kết liên quan

- “Chiếu hai hình ảnh cùng lúc” ở trang [98](#)

Cài đặt trong menu **Vận hành** cho phép bạn chỉnh riêng nhiều tính năng của máy chiếu.



| Cài đặt                  | Tùy chọn   | Mô tả   |
|--------------------------|--|---|
| Chế độ chờ               | ECO<br>Truyền thông mạng LAN có dây<br>Bình thường | Đặt trạng thái vận hành khi máy chiếu ở chế độ chờ.<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>ECO</b>: tắt truyền thông mạng và giảm công suất chế độ chờ xuống mức tối thiểu.</li> <li>• <b>Truyền thông mạng LAN có dây</b>: cho phép giao tiếp qua mạng có dây ngay cả khi không có hình ảnh nào được chiếu và giảm công suất chế độ chờ.</li> <li>• <b>Bình thường</b>: cho phép giao tiếp qua mạng và cấp nguồn qua USB ngay cả khi không có hình ảnh nào được chiếu.</li> </ul> Cài đặt chỉ hiển thị trong những trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Tự bật nguồn</b> được đặt thành <b>Tắt</b></li> <li>• <b>Khởi động nhanh</b> được đặt thành <b>Tắt</b></li> </ul> |
| Đầu ra âm thanh c.độ chờ | Bật<br>Tắt   | Thiết lập có hay không xuất âm thanh ngay cả khi không có hình ảnh nào được chiếu.<br>Cài đặt chỉ hiển thị trong những trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Chế độ chờ</b> được đặt thành <b>Bình thường</b></li> <li>• <b>Tự bật nguồn</b> được đặt thành <b>Tắt</b></li> <li>• <b>Khởi động nhanh</b> được đặt thành <b>Tắt</b></li> </ul>   |
| Tự bật nguồn             | Tắt<br>HDMI1<br>HDBaseT                            | Cài đặt nguồn hình ảnh mà bạn muốn tự động bắt đầu chiếu.<br>Khi máy chiếu phát hiện tín hiệu đầu vào từ nguồn hình ảnh đã chọn, máy sẽ tự động chiếu ở chế độ chờ.   |

| Cài đặt                | Tùy chọn                  | Mô tả  |
|------------------------|---------------------------|--|
| Khởi động nhanh        | Tắt<br>60 phút<br>90 phút | Cài đặt khoảng thời gian cho chế độ Khởi động nhanh. Máy chiếu sẽ chuyển sang chế độ này khi bạn tắt máy. Bạn có thể bắt đầu chiếu trong khoảng 5 giây bằng cách nhấn nút nguồn.<br><br>Tuy nhiên, có thể mất nhiều thời gian hơn để máy chiếu sẵn sàng sử dụng trong các trường hợp sau:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi chiếu từ cổng USB của máy chiếu</li> <li>• Khi chiếu bằng các tính năng Miracast</li> </ul> Cài đặt chỉ hiển thị trong những trường hợp sau:<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Tự bật nguồn</b> được đặt thành <b>Tắt</b>.</li> </ul> |
| HDBaseT                | Điều khiển kết nối        | Bật hoặc tắt giao tiếp từ cổng Ethernet và cổng nối tiếp trên bộ chuyển đổi hoặc bộ phát không dây HDBaseT; bật cài đặt này sẽ tắt cổng LAN và RS-232C của máy chiếu. Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Extron XTP</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .   |
|                        | Extron XTP                | Đặt thành <b>Bật</b> khi kết nối bộ chuyển đổi hoặc bộ phát không dây Extron XTP với cổng HDBaseT. Xem trang Web Extron sau đây để biết thêm chi tiết về hệ thống XTP.<br><a href="http://www.extron.com/">http://www.extron.com/</a>  |
| Điều chỉnh độ sáng đèn | Duy trì Độ sáng           | Đặt thành <b>Bật</b> để duy trì độ sáng liên tục cho đèn.  |
|                        | Duy trì Mức Độ sáng       | Chọn độ sáng mà bạn muốn duy trì liên tục.<br><br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Duy trì Độ sáng</b> được đặt thành <b>Bật</b> .  |

| Cài đặt          | Tùy chọn                             | Mô tả  |
|------------------|--------------------------------------|--|
|                  | Chế độ đèn                           | Xem bảng menu <b>Chiếu theo nhiều hướng</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Chế độ đèn</b> .<br><br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Duy trì Độ sáng</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .   |
|                  | Độ sáng                              | Chọn độ sáng mà bạn muốn khi <b>Chỉnh riêng</b> được đặt thành <b>Chế độ đèn</b> .<br><br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Duy trì Độ sáng</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .  |
| Dò nguồn tự động | Bật<br>Tắt                           | Đặt thành <b>Bật</b> để tự động phát hiện tín hiệu đầu vào và chiếu hình ảnh khi không có tín hiệu đầu vào.<br><br>Tính năng này bị tắt khi bật máy chiếu ở chế độ <b>Khởi động nhanh</b> .<br><br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> . |
| Nguồn khởi động  | Có sẵn nhiều nguồn đầu vào khác nhau | Chọn nguồn đầu vào mà bạn muốn chiếu khi bật máy chiếu ở chế độ Phát lại nội dung.   |
| Chế độ nghỉ      | Bật<br>Tắt                           | Đặt thành <b>Bật</b> để tự động tắt máy chiếu sau một khoảng thời gian không hoạt động.  |
| Định giờ nghỉ    | 15 giây đến 30 phút                  | Đặt khoảng thời gian cho <b>Chế độ nghỉ</b> .  |
| C.đặt tắt âm A/V | Hẹn giờ tắt âm A/V                   | Tự động tắt máy chiếu khi bật <b>Tắt A/V</b> và đã qua 30 phút không hoạt động.  |
|                  | Nút để Tắt A/V Mute                  | Chọn <b>Tắt A/V</b> nếu bạn chỉ muốn sử dụng nút để tắt Tắt A/V hoặc chọn <b>Nút bật kỳ</b> để sử dụng nút bất kỳ khi tắt.   |
| Cài đặt Vận hành | Bật nguồn trực tiếp                  | Đặt thành <b>Bật</b> để bật máy chiếu bằng cách cắm điện mà không cần nhấn nút nguồn.  |

| Cài đặt            | Tùy chọn  | Mô tả  |
|--------------------|---|--|
|                    | Đèn báo   | Đặt thành <b>Tắt</b> để tắt đèn báo trên máy chiếu trừ trường hợp xảy ra lỗi hoặc cảnh báo.  |
|                    | Tiếng Bíp   | Điều chỉnh tiếng bíp phát ra khi bạn bật hoặc tắt máy chiếu.   |
|                    | Nhật ký lưu trữ   | Thiết lập vị trí lưu tập tin nhật ký vận hành và lỗi.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .   |
|                    | P.vi th.lập h.loạt  | Chọn <b>Tắt cả</b> để sao chép toàn bộ cài đặt menu máy chiếu bằng tính năng thiết lập hàng loạt. Chọn <b>Bị h.chế</b> nếu bạn không muốn sao chép các cài đặt sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Cài đặt <b>Bảo vệ mật khẩu</b></li> <li><b>EDID</b> trong menu <b>Đầu vào/ra Tín hiệu</b></li> <li>Cài đặt menu <b>Mạng</b></li> </ul>      |
| Phát lại nội dung  | Bật<br>Tắt  | Đặt thành <b>Bật</b> để phát lại một danh sách nhạc.   |
| Hiệu ứng xếp chồng | Hiệu ứng xếp chồng<br>Bộ lọc hình dạng<br>Bộ lọc màu<br>Độ sáng | Bổ sung hiệu ứng hình dạng và màu vào hình chiếu.<br>Cài đặt chỉ hiển thị trong những trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Khớp biên</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Chiếu theo nhiều hướng</b> của máy chiếu.</li> <li>Có thể phát danh sách nhạc mà không xảy ra lỗi ghi trong chế độ Phát lại nội dung.</li> </ul> |
| Trình xem USB      | —   | Chọn và phát lại danh sách nhạc được lưu trên ổ đĩa flash USB.   |

| Cài đặt                  | Tùy chọn | Mô tả   |
|--------------------------|----------|---|
| Đặt lại Cài đặt Vận hành | —        | Cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong menu <b>Vận hành</b> về cài đặt mặc định. |

### » Liên kết liên quan

- “Chức năng có sẵn trong Chế độ chờ” ở trang 209
- “Điều chỉnh độ sáng” ở trang 91
- “Trình chiếu trong Chế độ Phát lại nội dung” ở trang 106

## Chức năng có sẵn trong Chế độ chờ

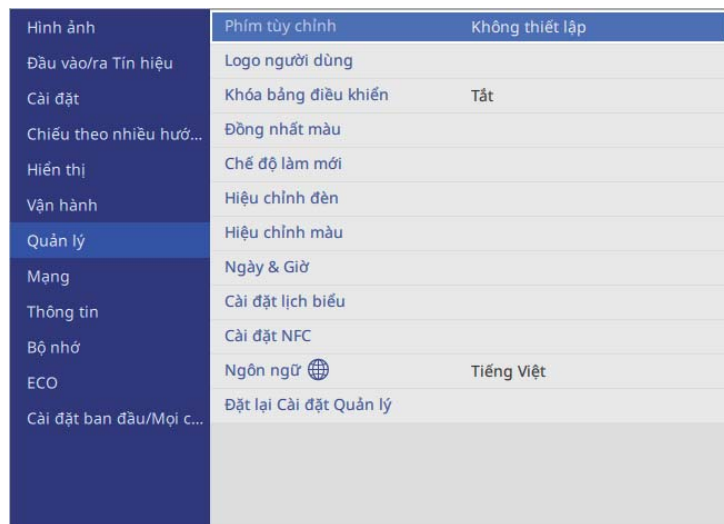
Bảng sau đây cho biết sự kết hợp giữa cài đặt **Chế độ chờ** với các chức năng có sẵn.

|                              | Chức năng    |                 |                   |              |                    |               |          |         |
|------------------------------|--------------|-----------------|-------------------|--------------|--------------------|---------------|----------|---------|
|                              | Tự bật nguồn | Khởi động nhanh | Đầu xuất âm thanh | Bộ nguồn USB | Mạng LAN không dây | LAN hữu tuyến | Miracast | AirPlay |
| ECO                          | —            | —               | —                 | —            | —                  | —             | —        | —       |
| Truyền thông mạng LAN có dây | —            | —               | —                 | —            | —                  | ✓ *1          | ✓ *1     | ✓ *1    |
| Bình thường                  | ✓ *2         | ✓ *2            | ✓ *2              | ✓ *1         | ✓ *1               | ✓ *1          | ✓ *1     | ✓ *1    |

\*1: Tính khả dụng của chức năng này phụ thuộc vào cài đặt Chế độ chờ.

\*2: Để sử dụng, bạn cũng phải bật chức năng này trong phần cài đặt của từng chức năng.

Cài đặt trong menu **Quản lý** cho phép bạn chỉnh riêng nhiều tính năng quản trị của máy chiếu.



| Cài đặt         | Tùy chọn                             | Mô tả  |
|-----------------|--------------------------------------|--|
| Phím tùy chỉnh  | Có sẵn nhiều tùy chọn menu khác nhau | Chỉ định một tùy chọn menu cho nút trên điều khiển từ xa để truy cập bằng một chạm.  |
| Logo người dùng | Bắt đầu cài đặt<br>Cài lại           | Tạo màn hình để máy chiếu hiển thị nhằm nhận dạng máy chiếu và tăng cường bảo mật.<br><br>Cài đặt này không có sẵn khi <b>Bảng mẫu thử</b> được đặt thành <b>Hình ảnh đã chụp</b> trong menu <b>Cài đặt</b> của máy chiếu. |

| Cài đặt              | Tùy chọn                                   | Mô tả  |
|----------------------|--|--|
| Khóa bảng điều khiển | Khóa toàn bộ<br>Ngoại trừ nút nguồn<br>Tắt | Kiểm soát việc khóa nút máy chiếu để bảo vệ máy chiếu: <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Khóa toàn bộ:</b> khóa tất cả các nút.</li> <li>• <b>Ngoại trừ nút nguồn:</b> khóa tất cả các nút ngoại trừ nút nguồn.</li> <li>• <b>Tắt:</b> không khóa nút nào cả.</li> </ul> |
| Đồng nhất màu        | —  | Xem bảng menu <b>Chiếu theo nhiều hướng</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Đồng nhất màu</b> .   |
| Chế độ làm mới       | Bộ đếm giờ                                 | Đặt khoảng thời gian máy chiếu hiển thị làm mới hình ảnh.  |
|                      | Thông báo                                  | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị tin nhắn thông báo máy chiếu đang ở chế độ làm mới.   |
|                      | Bắt đầu                                    | Bắt đầu quá trình ở chế độ làm mới để xóa hình chiếu và tắt máy chiếu sau một khoảng thời gian nhất định. Nhấn nút bất kỳ trên điều khiển từ xa để hủy quá trình này.  |
| Hiệu chỉnh đèn       | Chạy ngay                                  | Bắt đầu hiệu chỉnh đèn để tối ưu hóa độ cân bằng trắng của hình chiếu. Bạn có thể không bắt đầu hiệu chỉnh được nếu nhiệt độ môi trường của máy chiếu nằm ngoài phạm vi. (Chờ 30 phút sau khi bật máy chiếu trước khi bắt đầu hiệu chỉnh để có kết quả tốt nhất.)                  |
|                      | Chạy định kỳ                               | Đặt thành <b>Bật</b> để thực hiện hiệu chỉnh đèn định kỳ sau mỗi 100 giờ sử dụng.  |
|                      | Chạy gần nhất                              | Hiển thị ngày và giờ của lần hiệu chỉnh đèn gần nhất.  |

| Cài đặt           | Tùy chọn  | Mô tả  |
|-------------------|---|--|
| Hiệu chỉnh màu    | Hiệu chỉnh màu                                    | Quá trình hiệu chỉnh màu sẽ điều chỉnh độ cân bằng màu và độ sáng giảm dần theo thời gian dựa trên hình ảnh được chụp bằng camera ngoài tùy chọn và khôi phục chất lượng hình ảnh mặc định.<br>Đặt thành <b>Bật</b> để bật quy trình hiệu chỉnh màu.<br>Bạn cần kết nối camera ngoài tùy chọn để thực hiện quy trình hiệu chỉnh màu. |
|                   | Bật Chỉnh tự động                                 | Bật chỉnh tự động.   |
|                   | Hoàn tác  | Bạn có thể hoàn tác chỉnh tự động.   |
|                   | Làm lại   | Chọn tùy chọn này sau khi chọn <b>Hoàn tác</b> để khôi phục hình ảnh về trạng thái sau khi điều chỉnh tự động.   |
|                   | Đồng nhất màu                                     | Bạn có thể điều chỉnh độ cân bằng sắc độ màu cho toàn bộ hình ảnh.   |
|                   | Cài lại   | Bạn có thể cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong menu Hiệu chỉnh màu về cài đặt mặc định.  |
| Ngày & Giờ        | Ngày & Giờ<br>Chuyển giờ theo mùa<br>Giờ Internet | Điều chỉnh cài đặt ngày và giờ hệ thống của máy chiếu. Chọn <b>Chuyển giờ theo mùa</b> để đặt cài đặt chuyển giờ theo mùa cho khu vực của bạn. Chọn <b>Giờ Internet</b> để tự động chỉnh giờ theo máy chủ thời gian Internet.  |
| Cài đặt lịch biểu | —   | Lên lịch các sự kiện máy chiếu diễn ra tự động vào những ngày và giờ đã chọn.  |

| Cài đặt                 | Tùy chọn                          | Mô tả  |
|-------------------------|-----------------------------------|--|
| Thông số NFC            | Chống ghi NFC<br>Mật khẩu ghi NFC | Ngăn chặn việc quét cài đặt của máy chiếu.<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Chống ghi NFC:</b> ngăn người khác quét cài đặt của máy chiếu.</li> <li>• <b>Mật khẩu ghi NFC:</b> bạn có thể đặt mật khẩu quét cài đặt của máy chiếu bằng tối đa 32 ký tự chữ và số.</li> </ul> |
| Ngôn ngữ                | Có sẵn nhiều ngôn ngữ khác nhau   | Chọn ngôn ngữ cho menu máy chiếu và màn hình hiển thị thông báo.   |
| Đặt lại Cài đặt Quản lý | —                                 | Cài lại tất cả các giá trị điều chỉnh trong menu <b>Quản lý</b> về cài đặt mặc định, ngoại trừ các mục sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ngôn ngữ</b></li> </ul>  |



Khi đặt **Bảo vệ Menu** của **Lịch biểu** thành **Bật**, bạn sẽ không thể thay đổi cài đặt trong **Cài đặt lịch biểu**. Đặt **Bảo vệ Menu** của **Lịch biểu** thành **Tắt** trước tiên.

## » Liên kết liên quan

- “Danh sách mã Event ID” ở trang [211](#)

## Danh sách mã Event ID

Nếu tùy chọn **Event ID** trên màn hình **Thông tin** hiển thị một mã số, hãy kiểm tra danh sách mã Event ID này để tìm giải pháp khắc phục sự cố máy chiếu liên quan đến mã đó.

Nếu bạn không thể khắc phục sự cố, hãy liên hệ với quản trị viên mạng hoặc Epson để được hỗ trợ kỹ thuật.

| Mã Event ID                  | Nguyên nhân và giải pháp   |
|------------------------------|--|
| 0432<br>0435                 | Phần mềm mạng không khởi động. Tắt máy chiếu rồi bật lại.  |
| 0433                         | Không thể hiển thị hình ảnh truyền vào. Khởi động lại phần mềm mạng.   |
| 0434<br>0481<br>0482<br>0485 | Kết nối mạng không ổn định. Kiểm tra trạng thái kết nối mạng, chờ trong giây lát rồi thử kết nối lại với mạng.   |
| 0483<br>04FE                 | Phần mềm mạng đột ngột thoát ra. Kiểm tra trạng thái kết nối mạng, sau đó tắt máy chiếu rồi bật lại.   |
| 0484                         | Kết nối với máy tính bị ngắt. Khởi động lại phần mềm mạng.   |
| 0479<br>04FF                 | Đã xảy ra lỗi hệ thống máy chiếu. Tắt máy chiếu rồi bật lại.   |
| 0523                         | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, kết nối WPS đã hết thời gian chờ. Di chuyển máy chiếu và thiết bị di động lại gần nhau hơn và thử kết nối lại.  |
| 0524                         | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, đã xảy ra lỗi không xác định trong quá trình WPS giữa máy chiếu và thiết bị di động. Đặt <b>Miracast</b> thành <b>Tắt</b> ở mục <b>Bảo vệ Mạng</b> trong menu <b>Cài đặt mạng</b> , sau đó đặt lại thành <b>Bật</b> và khởi động lại máy chiếu. |
| 0525                         | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, cài đặt bảo mật giữa máy chiếu và thiết bị di động không khớp nhau. Đặt <b>Miracast</b> thành <b>Tắt</b> ở mục <b>Bảo vệ Mạng</b> trong menu <b>Cài đặt mạng</b> , sau đó đặt lại thành <b>Bật</b> và khởi động lại máy chiếu.                  |
| 0526                         | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, quá trình bắt tay WPA2 không được hoàn tất chính xác. Đặt <b>Miracast</b> thành <b>Tắt</b> ở mục <b>Bảo vệ Mạng</b> trong menu <b>Cài đặt mạng</b> , sau đó đặt lại thành <b>Bật</b> và khởi động lại máy chiếu.                                |

| Mã Event ID | Nguyên nhân và giải pháp  |
|-------------|---|
| 0527        | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, quá trình bắt tay bốn chiều WPA2 không thành công và không thể thiết lập kết nối. Đặt <b>Miracast</b> thành <b>Tắt</b> ở mục <b>Bảo vệ Mạng</b> trong menu <b>Cài đặt mạng</b> , sau đó đặt lại thành <b>Bật</b> và khởi động lại máy chiếu.   |
| 0528        | Sau khi kết nối bằng Miracast, việc thu nhận địa chỉ IP không thành công hoặc máy chiếu không thể cung cấp địa chỉ IP hợp lệ. Đặt <b>Miracast</b> thành <b>Tắt</b> ở mục <b>Bảo vệ Mạng</b> trong menu <b>Cài đặt mạng</b> , sau đó đặt lại thành <b>Bật</b> và khởi động lại máy chiếu.  |
| 0529        | Liên lạc điều khiển Miracast (trao đổi thông báo RTSP) không thành công. Ngắt kết nối Miracast rồi kết nối lại.   |
| 0530        | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, việc truyền phát video hoặc âm thanh không thể thực hiện chính xác. Di chuyển máy chiếu và thiết bị di động lại gần nhau hơn và thử kết nối lại.   |
| 0532        | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, bộ codec video hoặc âm thanh giữa thiết bị di động và máy chiếu không tương thích với nhau, chẳng hạn như khác biệt giữa H.264/H.265 hoặc đang sử dụng định dạng không được hỗ trợ. Kiểm tra xem cài đặt độ phân giải và bộ codec trên thiết bị di động có tương thích với thông số kỹ thuật Miracast hay không. |
| 0535        | Phiên Miracast kết thúc đột ngột. Khởi động lại máy chiếu và thiết bị di động rồi thử kết nối lại.  |
| 0536        | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, đã xảy ra tình trạng mất kết nối đột ngột, chẳng hạn như ứng dụng bị sập. Khởi động lại máy chiếu và thử kết nối lại bằng Miracast.  |
| 0542        | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, đã xảy ra lỗi kết nối P2P không xác định. Khởi động lại máy chiếu và thiết bị di động rồi thử kết nối lại.   |
| 0543        | Khi cố gắng kết nối bằng Miracast, đã xảy ra lỗi định dạng video. Bạn không thể trình chiếu bằng máy chiếu do độ phân giải hoặc tốc độ khung hình không được hỗ trợ. Kiểm tra xem thiết bị di động của bạn có tương thích với thông số kỹ thuật Miracast không.   |

| Mã Event ID | Nguyên nhân và giải pháp   |
|-------------|--|
| 0544        | Thiết bị di động mà bạn đã cố kết nối với máy chiếu bằng Miracast hiện nằm trong danh sách chặn và kết nối đã bị từ chối. Xóa thiết bị khỏi danh sách chặn và thử kết nối lại.   |
| 0891        | Không tìm thấy điểm truy cập có cùng SSID. Cài đặt máy tính, điểm truy cập và máy chiếu sao cho có cùng một SSID.  |
| 0892        | Kiểu xác thực WPA/WPA2/WPA3 không trùng khớp. Đảm bảo cài đặt bảo mật mạng không dây là chính xác.   |
| 0893        | Kiểu mã hóa TKIP/AES không trùng khớp. Đảm bảo cài đặt bảo mật mạng không dây là chính xác.  |
| 0894        | Kết nối với điểm truy cập trái phép đã bị ngắt. Liên hệ với quản trị viên mạng.  |
| 0895        | Giao tiếp với thiết bị đã kết nối bị ngắt. Kiểm tra trạng thái kết nối của thiết bị.   |
| 0898        | Không thể thu nhận DHCP. Đảm bảo máy chủ DHCP đang vận hành chính xác. Nếu bạn không sử dụng DHCP, hãy đặt cài đặt <b>DHCP</b> thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Mạng</b> của máy chiếu.<br><ul style="list-style-type: none"> <li>☛ <b>Mạng &gt; Cài đặt mạng &gt; LAN hữu tuyến &gt; Thông số IP &gt; DHCP</b></li> <li>☛ <b>Mạng &gt; Cài đặt mạng &gt; Mạng LAN không dây &gt; Thông số IP &gt; DHCP</b></li> </ul> |
| 0899        | Các lỗi khác.  |
| 089A        | Kiểu xác thực EAP không khớp với mạng. Kiểm tra cài đặt bảo mật mạng LAN không dây và đảm bảo chứng nhận bảo mật đã được cài đặt chính xác.  |
| 089B        | Xác thực máy chủ EAP không thành công. Kiểm tra cài đặt bảo mật mạng LAN không dây và đảm bảo chứng nhận bảo mật đã được cài đặt chính xác.  |
| 089C        | Xác thực máy khách EAP không thành công. Kiểm tra cài đặt bảo mật mạng LAN không dây và đảm bảo chứng nhận bảo mật đã được cài đặt chính xác.  |
| 089D        | Trao đổi khóa không thành công. Kiểm tra cài đặt bảo mật mạng LAN không dây và đảm bảo chứng nhận bảo mật đã được cài đặt chính xác.   |

Các cài đặt trong menu **Mạng** cho phép bạn xem các thông tin mạng và thiết lập máy chiếu để kiểm soát thông qua mạng.

|                          |  |
|--------------------------|--|
| Hình ảnh                 | Th.tin mạng LAN Không dây  |
| Đầu vào/ra Tín hiệu      | Th.tin LAN hữu tuyến   |
| Cài đặt                  | Cài đặt mạng   |
| Chiếu theo nhiều hướ...  | ĐK Giám sát EPMC   |
| Hiển thị                 | Cập nhật Firmware.   |
| Vận hành                 | Nguồn LAN không dây <b>Bật</b> <input checked="" type="checkbox"/> |
| Quản lý                  | AirPlay và HomeKit   |
| <b>Mạng</b>              | Tr.cập camera từ xa  |
| Thông tin                | Đặt lại Cài đặt Mạng   |
| Bộ nhớ                   | Đặt lại cả H.thống   |
| ECO                      |  |
| Cài đặt ban đầu/Mọi c... |  |



Khi đặt **Bảo vệ Menu** của **Mạng** thành **Bật**, bạn sẽ không thể thay đổi cài đặt mạng. Đặt **Bảo vệ Menu** của **Mạng** thành **Tắt** trước tiên.

| Cài đặt                   | Tùy chọn   | Mô tả  |
|---------------------------|--|--|
| ĐK Giám sát EPMC          | Thông số EPMC<br>Xuất cài đặt EPMC<br>Nhập cài đặt EPMC                | Đặt thành <b>Bật</b> và thực hiện các cài đặt cần thiết để liên lạc trực tiếp với máy chủ đám mây Epson Projector Management Connected và không thông qua Epson Projector Connected Agent. Xem <i>Hướng dẫn sử dụng Epson Projector Management Connected</i> để biết thêm chi tiết.<br><a href="https://www.projection-service.epson.com/pages/epm-connected/online-manual/web-front/EN/index.html">https://www.projection-service.epson.com/pages/epm-connected/online-manual/web-front/EN/index.html</a> |
| Cài đặt Cập nhật Firmware | Thông báo<br>Dừng thông báo<br>Cập nhật tự động vào lúc nửa đêm<br>Tắt | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Cài đặt xem có gửi thông báo chứa thông tin cập nhật firmware của máy chiếu và có tự động cập nhật firmware hay không. Bạn nên đặt cài đặt này thành <b>Tắt</b> khi sử dụng phần mềm Epson Projector Management Connected.  |
| Nguồn LAN k.dây           | Bật<br>Tắt   | Đặt thành <b>Bật</b> để chiếu hình ảnh thông qua mạng LAN không dây. Nếu bạn không muốn kết nối qua mạng LAN không dây, hãy <b>Tắt</b> cài đặt này để ngăn không cho người khác truy cập trái phép.  |
| C.đoán LAN ko dây         | Ping<br>Địa chỉ IP<br>Ping đến khi dừng<br>Bắt đầu                     | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Truyền Ping để xác nhận trạng thái kết nối mạng.  |
| AirPlay và HomeKit        | —  | Hiển thị màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit.<br>Không có sẵn khi nguồn là AirPlay.  |

| Cài đặt                   | Tùy chọn                  | Mô tả   |
|---------------------------|---------------------------|---|
| Th.tin mạng LAN không dây | Th.tin mạng LAN không dây | Hiển thị trạng thái và thông tin chi tiết của mạng không dây.   |
| Th.tin LAN hữu tuyến      | Th.tin LAN hữu tuyến      | Hiển thị trạng thái và thông tin chi tiết của mạng hữu tuyến.   |
| Cài đặt mạng              | —                         | Định cấu hình cài đặt mạng trên máy chiếu của bạn. Xem bảng menu mạng để biết chi tiết về <b>Cài đặt mạng</b> .<br>Không có sẵn khi nguồn là AirPlay. |

| Cài đặt              | Tùy chọn                        | Mô tả  |
|----------------------|---------------------------------|--|
| Tr.cập camera từ xa  | Tr.cập camera từ xa<br>Mật khẩu | Bạn có thể hiển thị hình ảnh được chụp từ camera ngoài tùy chọn bằng Epson Web Control.<br><br><b>Mật khẩu:</b> Nhập mật khẩu dài tối đa 32 ký tự chữ và số. (Không sử dụng * : khoảng trắng.)   |
| Đặt lại Cài đặt Mạng | —                               | Cài lại tất cả giá trị điều chỉnh trong menu <b>Mạng</b> về cài đặt mặc định.<br>Không có sẵn khi nguồn là AirPlay.<br><br><b>Lưu ý:</b><br>Tất cả các mật khẩu đã đặt trong menu <b>Mạng</b> cũng sẽ được cài lại và bạn cần phải đặt lại các mật khẩu này. Để ngăn không cho người dùng trái phép đặt lại các mật khẩu này, hãy đặt <b>Mạng</b> thành <b>Bật</b> trong menu <b>Bảo vệ Menu</b> . |
| Đặt lại cả H.thống   | —                               | Cài lại firmware mạng của máy chiếu.<br>Không có sẵn khi nguồn là AirPlay.<br><br><b>Lưu ý:</b><br>Tất cả các mật khẩu đã đặt trong menu <b>Mạng</b> cũng sẽ được cài lại và bạn cần phải đặt lại các mật khẩu này. Để ngăn không cho người dùng trái phép đặt lại các mật khẩu này, hãy đặt <b>Mạng</b> thành <b>Bật</b> trong menu <b>Bảo vệ Menu</b> .  |



Sau khi kết nối máy chiếu với mạng, bạn có thể chọn cài đặt máy chiếu và điều khiển quá trình chiếu bằng trình duyệt Web tương thích. Cách này cho phép bạn truy cập máy chiếu từ xa.

### » Liên kết liên quan

- “Menu mạng - Menu cài đặt mạng” ở trang [215](#)
- “Danh sách chức năng” ở trang [11](#)
- “Điều khiển máy chiếu có kết nối mạng bằng trình duyệt web” ở trang [171](#)

## Menu mạng - Menu cài đặt mạng

Các cài đặt trong menu **Cài đặt mạng** cho phép bạn chọn các cài đặt mạng cơ bản.



- Nếu kết nối qua mạng LAN không dây, hãy đảm bảo thực hiện các bước sau để bật cài đặt mạng LAN không dây:
- Kiểm tra xem mô-đun mạng LAN không dây có được tích hợp sẵn hay không hoặc lắp mô-đun mạng LAN không dây vào máy chiếu của bạn.
- Bật cài đặt **Nguồn LAN không dây** trong menu **Mạng** của máy chiếu.
- Nếu chưa đặt **Mật khẩu quản lý Web**, màn hình nhắc đặt mật khẩu sẽ hiển thị trước khi bạn có thể lưu cài đặt mạng. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mật khẩu.

| Cài đặt       | Tùy chọn  | Mô tả  |
|---------------|---|--|
| Tên máy chiếu | Tối đa 16 ký tự chữ và số<br>(không được dùng " * + , / : ; < = > ? [ \ ] `   dấu cách) | Nhập tên để nhận dạng máy chiếu trong hệ thống mạng. |

| Cài đặt                      | Tùy chọn  | Mô tả   |
|------------------------------|---|---|
| Mật khẩu quản lý Web         | Tối đa 32 ký tự chữ và số<br>(Không được dùng * : dấu cách) | Nhập mật khẩu để truy cập máy chiếu trên hệ thống Web. (Tên người dùng là <b>EPSONWEB</b> . Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).   |
| Giao diện Điều khiển Ưu tiên | LAN hữu tuyến<br>Mạng LAN không dây                         | Đặt gateway ưu tiên.  |
| Proxy                        | Địa chỉ IP<br>Số cổng                                       | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Nhập <b>Địa chỉ IP</b> và <b>Số cổng</b> của máy chủ proxy.  |
| IPv6                         | Bật<br>Tắt  | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> nếu bạn muốn kết nối máy chiếu với mạng bằng IPv6.<br>IPv6 được hỗ trợ để giám sát và điều khiển máy chiếu qua mạng bằng Epson Web Control và PjLink.   |
| Bộ thu phát không dây Đơn    | Bật<br>Tắt  | Đặt thành <b>Bật</b> để bật bộ thu phát không dây đơn để kết nối trực tiếp giữa máy chiếu và thiết bị đầu vào của bạn. Đảm bảo bạn cũng thực hiện các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng <b>Chế Độ Kết Nối Nhanh</b> của Epson iProjection</li> <li>Sử dụng kết nối Miracast</li> </ul> Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Nguồn LAN không dây</b> được đặt thành <b>Bật</b> trong menu <b>Mạng</b> của máy chiếu. |

| Cài đặt                | Tùy chọn  | Mô tả   |
|------------------------|---|---|
| SSID                   | Tự động chỉ định SSID   | Hiển thị SSID của máy chiếu để lựa chọn trên thiết bị của bạn trong các kết nối bộ thu phát không dây đơn.<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Bộ thu phát không dây Đơn</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .                                       |
| Bảo mật                | WPA2-PSK  | Hiển thị loại bảo mật cho kết nối bộ thu phát không dây đơn.<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Bộ thu phát không dây Đơn</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .   |
| Cụm mật khẩu           | Các cụm mật khẩu khác nhau từ 8 đến 63 ký tự                  | Nhập cụm mật khẩu của máy chiếu để nhập trên thiết bị của bạn trong các kết nối bộ thu phát không dây đơn.<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Bộ thu phát không dây Đơn</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .                                       |
| Hệ thống LAN không dây | 802.11ax (Wi-Fi 6)<br>802.11ac (Wi-Fi 5)<br>802.11n (Wi-Fi 4) | Đặt phương pháp liên lạc giữa máy chiếu và thiết bị di động.<br>Các phương pháp có sẵn sẽ khác nhau tùy theo quốc gia, khu vực và mẫu máy chiếu.<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Bộ thu phát không dây Đơn</b> được đặt thành <b>Tắt</b> . |
| Kênh                   | Có sẵn nhiều kênh khác nhau                                   | Đặt băng tần (kênh) được sử dụng trong các kết nối bộ thu phát không dây đơn.<br>Bạn không thể chọn cài đặt này khi <b>Bộ thu phát không dây Đơn</b> được đặt thành <b>Tắt</b> .  |
| Mạng LAN không dây     | —   | Xem bảng menu <b>Mạng LAN không dây</b> để biết thông tin chi tiết.   |

| Cài đặt              | Tùy chọn | Mô tả   |
|----------------------|----------|---|
| LAN hữu tuyến        | —        | Xem bảng menu <b>LAN hữu tuyến</b> để biết thông tin chi tiết.        |
| Nhắc Mail            | —        | Xem bảng menu <b>Nhắc Mail</b> để biết thông tin chi tiết.            |
| Điều Khiển Máy Chiếu | —        | Xem bảng menu <b>Điều Khiển Máy Chiếu</b> để biết thông tin chi tiết. |
| Trình chiếu qua mạng | —        | Xem bảng menu <b>Trình chiếu qua mạng</b> để biết thông tin chi tiết. |

### ► Liên kết liên quan

- “Menu Mạng - Menu Mạng LAN không dây” ở trang [217](#)
- “Menu mạng - Menu LAN hữu tuyến” ở trang [219](#)
- “Menu mạng - Menu nhắc mail” ở trang [220](#)
- “Menu mạng - Menu Điều Khiển Máy Chiếu” ở trang [220](#)
- “Menu mạng - Cài đặt Trình chiếu qua mạng” ở trang [222](#)

## Menu Mạng - Menu Mạng LAN không dây

Các cài đặt trong menu **LAN k.dây** cho phép bạn chọn các cài đặt mạng LAN không dây.



- Bật cài đặt **Nguồn LAN không dây** trong menu **Mạng** của máy chiếu.
- Nếu chưa lắp mô-đun mạng LAN không dây, hãy tắt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** để có thể chọn cài đặt mạng LAN không dây.
- Nếu đã lắp mô-đun mạng LAN không dây, hãy bật cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** để có thể chọn cài đặt mạng LAN không dây.

Bạn nên thiết lập bảo mật khi kết nối với mạng không dây. Khi thiết lập bảo mật, hãy làm theo hướng dẫn của quản trị viên hệ thống mạng mà bạn muốn kết nối.

WPA là tiêu chuẩn mã hóa giúp cải thiện bảo mật cho mạng không dây. Máy chiếu hỗ trợ các phương pháp mã hóa AES.



WPA2/WPA3-EAP và WPA3-EAP không hỗ trợ bảo mật WPA3 192-bit.

| Cài đặt                | Tùy chọn                    | Mô tả   |
|------------------------|-----------------------------|---|
| Tìm kiếm điểm truy cập | Đối với chế độ xem Tìm kiếm | Tìm kiếm các điểm truy cập mạng không dây có sẵn. Tùy thuộc vào cài đặt điểm truy cập, các điểm truy cập này có thể sẽ không hiển thị trong danh sách.  |
| SSID                   | Tối đa 32 ký tự chữ và số   | Nhập SSID (tên mạng) của hệ thống mạng LAN không dây đang kết nối với máy chiếu.  |
| Bảo mật                | WPA2/WPA3-PSK               | Kết nối trong chế độ cá nhân của WPA2/WPA3. Phương thức mã hóa sẽ được chọn tự động theo cài đặt điểm truy cập. Đặt cụm mật khẩu tương tự cho điểm truy cập.  |
|                        | WPA2/WPA3-EAP               | Kết nối trong chế độ doanh nghiệp của WPA2/WPA3. Phương thức mã hóa sẽ được chọn tự động theo cài đặt điểm truy cập.  |
|                        | WPA3-PSK                    | Kết nối trong chế độ cá nhân của WPA3. Quá trình liên lạc được thực hiện bằng bảo mật WPA3. Sử dụng phương thức AES để mã hóa. Khi thiết lập kết nối từ máy tính đến máy chiếu, hãy nhập giá trị được đặt trong cụm mật khẩu. |
|                        | WPA3-EAP                    | Kết nối trong chế độ doanh nghiệp của WPA3. Phương thức mã hóa sẽ được chọn tự động theo cài đặt điểm truy cập.   |
|                        | Mở                          | Bảo mật không được thiết lập.   |

| Cài đặt  | Tùy chọn                                     | Mô tả   |
|--|--|---|
| Cụm mật khẩu<br>(Dành cho bảo mật WPA2/WPA3-PSK và WPA3-PSK) | Các cụm mật khẩu khác nhau từ 8 đến 63 ký tự | Nhập cụm mật khẩu chia sẻ sẵn được sử dụng trên mạng.<br>Khi nhập cụm mật khẩu và nhấn nút [Enter], giá trị sẽ được đặt và hiển thị dưới dạng dấu hoa thị (*).<br><br>Chúng tôi khuyên bạn nên thay đổi mật khẩu định kỳ để đảm bảo tính bảo mật. Nếu cài đặt mạng được khởi tạo, cài đặt này sẽ trở về cụm mật khẩu ban đầu. |
| Loại EAP<br>(Dành cho bảo mật WPA2/WPA3-EAP và WPA3-EAP)     | PEAP   | Giao thức xác nhận được sử dụng rộng rãi trong Windows Server.  |
|  | EAP-TLS                                      | Giao thức xác thực được sử dụng rộng rãi để sử dụng chứng chỉ máy khách.  |
| Tên người dùng   | Tối đa 64 ký tự chữ và số                    | Nhập tên người dùng cho mạng. Để bổ sung tên miền, hãy thêm tên miền đó trước dấu gạch chéo ngược và tên người dùng (tên miền\tên người dùng).<br>Khi nhập chứng chỉ máy khách, tên được cấp cho chứng chỉ sẽ được đặt tự động.   |
| Mật khẩu   | Tối đa 64 ký tự chữ và số                    | Nhập mật khẩu để xác nhận. Sau khi nhập mật khẩu và chọn <b>Cài đặt</b> , mật khẩu sẽ được hiển thị dưới dạng dấu hoa thị (*).<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Loại EAP</b> được đặt thành <b>PEAP</b> .   |
| Chứng chỉ máy khách  | —  | Nhập chứng chỉ máy khách.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Loại EAP</b> được đặt thành <b>EAP-TLS</b> .   |
| Chứng nhận CA  | —  | Nhập Chứng nhận CA.   |
| Tên máy chủ bán kính   | Tối đa 64 ký tự chữ và số                    | Nhập tên máy chủ để xác minh.   |

| Cài đặt                        | Tùy chọn   | Mô tả  |
|--------------------------------|--|--|
| Thông số IP                    | DHCP<br>Địa chỉ IP<br>Mặt nạ mạng phụ<br>Địa chỉ Gateway | Đặt <b>DHCP</b> thành <b>Bật</b> nếu mạng gán địa chỉ tự động; đặt thành <b>Tắt</b> để nhập thủ công <b>Địa chỉ IP</b> , <b>Mặt nạ mạng phụ</b> và <b>Địa chỉ Gateway</b> của mạng bằng các số từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.<br><br>Không dùng các địa chỉ sau:<br>0.0.0.0, 127.x.x.x, 192.0.2.x, 192.168.48.x, 192.168.88.x hoặc từ 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 (trong đó x là số từ 0 đến 255) cho Địa chỉ IP, 255.255.255.255 hoặc từ 0.0.0.0 đến 254.255.255.255 cho Mặt nạ mạng phụ và 0.0.0.0, 127.x.x.x hoặc từ 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 cho Địa chỉ Gateway. |
| Máy chủ DNS 1<br>Máy chủ DNS 2 | Nhiều địa chỉ IP khác nhau                               | Nhập địa chỉ IP cho máy chủ DNS bằng các số từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ. Máy chủ DNS sẽ phân giải tên máy chủ. Không dùng các địa chỉ IP sau: 127.x.x.x (trong đó x là số từ 0 đến 255).<br>Khi các cài đặt này không được thiết lập và vẫn là 0.0.0.0, thông tin máy chủ DNS sẽ được thu thập bằng DHCP. Sau khi thu thập thông tin, các giá trị vẫn là 0.0.0.0.  |
| IPv6                           | Bật<br>Tắt   | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> nếu bạn muốn kết nối máy chiếu với mạng bằng IPv6.<br>IPv6 được hỗ trợ để giám sát và điều khiển máy chiếu qua mạng bằng Epson Web Control và PLink.   |
| Cấu hình tự động               | Bật<br>Tắt   | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> để tự động chỉ định địa chỉ theo Router Advertisement.   |

| Cài đặt             | Tùy chọn   | Mô tả   |
|---------------------|------------|---|
| Dùng địa chỉ tạm    | Bật<br>Tắt | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> nếu bạn muốn sử dụng địa chỉ IPv6 tạm thời. |
| Hiển thị địa chỉ IP | Bật<br>Tắt | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị IP trên màn hình thông tin mạng và màn hình chính.   |

►► Liên kết liên quan

- “Danh sách chức năng” ở trang 11

## Menu mạng - Menu LAN hữu tuyến

Các cài đặt trong menu **LAN hữu tuyến** cho phép bạn chọn các cài đặt mạng LAN hữu tuyến.

| Cài đặt     | Tùy chọn   | Mô tả  |
|-------------|--|--|
| Thông số IP | DHCP<br>Địa chỉ IP<br>Mặt nạ mạng phụ<br>Địa chỉ Gateway | Đặt <b>DHCP</b> thành <b>Bật</b> nếu mạng chỉ định địa chỉ tự động; đặt thành <b>Tắt</b> để nhập thủ công <b>Địa chỉ IP</b> , <b>Mặt nạ mạng phụ</b> và <b>Địa chỉ Gateway</b> của mạng bằng các số từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.<br><br>Không dùng các địa chỉ sau:<br>0.0.0.0, 127.x.x.x, 192.0.2.x, 192.168.48.x, 192.168.88.x hoặc từ 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 (trong đó x là số từ 0 đến 255) cho <b>Địa chỉ IP</b> , 255.255.255.255 hoặc từ 0.0.0.0 đến 254.255.255.255 cho <b>Mặt nạ mạng phụ</b> và 0.0.0.0, 127.x.x.x hoặc từ 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 cho <b>Địa chỉ Gateway</b> . |

| Cài đặt                        | Tùy chọn                   | Mô tả   |
|--------------------------------|----------------------------|---|
| Máy chủ DNS 1<br>Máy chủ DNS 2 | Nhiều địa chỉ IP khác nhau | Nhập địa chỉ IP cho máy chủ DNS bằng các số từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ. Máy chủ DNS sẽ phân giải tên máy chủ. Bạn có thể sử dụng các địa chỉ IP sau: 127.x.x.x (trong đó x là số từ 0 đến 255).<br><br>Khi các cài đặt này không được thiết lập và vẫn là 0.0.0.0, thông tin máy chủ DNS sẽ được thu thập bằng DHCP. Sau khi thu thập thông tin, các giá trị vẫn là 0.0.0.0. |
| IPv6                           | Bật<br>Tắt                 | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> nếu bạn muốn kết nối máy chiếu với mạng bằng IPv6.<br>IPv6 được hỗ trợ để giám sát và điều khiển máy chiếu qua mạng bằng Epson Web Control và PjLink.   |
| Cấu hình tự động               | Bật<br>Tắt                 | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> để tự động chỉ định địa chỉ theo Router Advertisement.  |
| Dùng địa chỉ tạm               | Bật<br>Tắt                 | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> nếu bạn muốn sử dụng địa chỉ IPv6 tạm thời.   |
| Hiển thị địa chỉ IP            | Bật<br>Tắt                 | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị IP trên màn hình thông tin mạng và màn hình chính.   |

►► Liên kết liên quan

- “Danh sách chức năng” ở trang 11

## Menu mạng - Menu nhắc mail

Các cài đặt trong menu **Nhắc Mail** cho phép bạn nhận thông báo qua email nếu máy chiếu gặp sự cố hoặc có cảnh báo.

| Cài đặt   | Tùy chọn  | Mô tả  |
|---|---|--|
| Nhắc Mail   | Bật<br>Tắt  | Đặt thành <b>Bật</b> để gửi email đến các địa chỉ đã cài sẵn khi máy chiếu gặp sự cố hoặc có cảnh báo.   |
| Máy chủ SMTP  | Tối đa 64 ký tự chữ và số<br>(không được dùng " * + , ; < = > ? [ \ ] `   dấu cách) | Nhập địa chỉ IP hoặc FQDN (Tên miền đủ điều kiện) cho máy chủ SMTP của máy chiếu bằng cách sử dụng các số từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.<br>Không dùng các địa chỉ sau:<br>127.x.x.x, 192.0.2.x hoặc 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 (trong đó x là số từ 0 đến 255).<br>Cần phải cài đặt máy chủ DNS khi chỉ định FQDN. |
| Xác nhận  | Mở<br>Auth<br>SSL<br>TLS  | Chọn kiểu xác thực của máy chủ SMTP.   |
| Số cổng   | 1 đến 65535 (mặc định là 25)  | Nhập một số cho Số cổng máy chủ SMTP.  |
| Tên người dùng  | Tối đa 64 ký tự chữ và số   | Nhập tên người dùng cho máy chủ SMTP.  |
| Mật khẩu  | Tối đa 64 ký tự chữ và số   | Nhập mật khẩu để xác nhận trên máy chủ SMTP.   |
| Từ  | Tối đa 64 ký tự chữ và số   | Nhập địa chỉ email của người gửi.  |
| Cài đặt địa chỉ 1<br>Cài đặt địa chỉ 2<br>Cài đặt địa chỉ 3 | (không được dùng " ( ) , ; < > [ \ ] dấu cách)                                      | Nhập địa chỉ email và chọn cảnh báo bạn muốn nhận.   |

## Menu mạng - Menu Điều Khiển Máy Chiếu

Các cài đặt trong menu **Điều Khiển Máy Chiếu** cho phép bạn chọn các cài đặt để điều khiển máy chiếu qua mạng.

| Cài đặt         | Tùy chọn  | Mô tả   |
|-----------------|---|---|
| Truyền lệnh     | Được bảo vệ<br>Tương thích  | Chọn phương pháp xác nhận để truyền lệnh.<br>Đặt thành <b>Được bảo vệ</b> khi thực hiện xác thực digest bằng <b>Mật khẩu quản lý Web</b> . Bạn cần cài đặt phiên bản mới nhất của phần mềm Epson Projector Management.<br>Đặt thành <b>Tương thích</b> khi thực hiện xác thực văn bản thuần túy bằng <b>M.khẩu Monitor</b> .<br>Chọn <b>Tương thích</b> khi giám sát máy chiếu bằng bộ chuyển đổi và điều khiển hệ thống hoặc sử dụng Epson Projector Management phiên bản từ 5.30 trở xuống. |
| M.khẩu Monitor  | Tối đa 16 ký tự chữ và số (không sử dụng khoảng trắng hoặc bất kỳ ký hiệu nào khác ngoài @) | Nhập mật khẩu để giám sát máy chiếu bằng bộ chuyển đổi và điều khiển hệ thống hoặc sử dụng Epson Projector Management phiên bản từ 5.30 trở xuống. Đảm bảo <b>M.khẩu Monitor</b> khớp với mật khẩu được đặt cho bộ chuyển đổi hoặc điều khiển hệ thống.   |
| Cài đặt Web API | Web API   | Chọn <b>Bật</b> để bật chức năng Web API.   |

| Cài đặt            | Tùy chọn  | Mô tả   |
|--------------------|---|---|
|                    | Xác nhận  | Chọn phương pháp xác nhận để liên lạc Web API.<br><b>Mở:</b> Bảo mật không được thiết lập.<br><b>Digest:</b> Quá trình liên lạc được thực hiện bằng phương thức xác thực API (Xác thực phân loại).<br>Xem phần <i>Thông số Web API cho máy chiếu</i> để biết chi tiết.          |
| Kiểm soát cơ bản   | Bật<br>Tắt  | Đặt thành <b>Bật</b> để theo dõi và kiểm soát máy chiếu bằng <b>Kiểm soát cơ bản</b> trong <b>Epson Web Control</b> .<br>Cài đặt này chỉ hiển thị khi <b>Phát lại nội dung</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Vận hành</b> của máy chiếu.                              |
| Mật khẩu Remote    | Tối đa 32 ký tự chữ và số<br>(Không được dùng * : dấu cách)                       | Nhập mật khẩu để truy cập máy chiếu bằng <b>Kiểm soát cơ bản</b> trong <b>Epson Web Control</b> . (Tên người dùng là <b>EPSONREMOTE</b> . Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).   |
| PJLink             | Bật<br>Tắt  | Đặt thành <b>Bật</b> để bật chức năng thông báo PJLink.   |
| Mật khẩu PJLink    | Tối đa 32 ký tự chữ và số<br>(không sử dụng khoảng trắng hoặc bất kỳ ký hiệu nào) | Nhập mật khẩu để sử dụng giao thức PJLink nhằm điều khiển máy chiếu.  |
| Đ.chỉ IP đc th.báo | Nhiều địa chỉ IP khác nhau  | Nhập địa chỉ IP để nhận trạng thái hoạt động của máy chiếu khi chức năng thông báo PJLink được bật. Nhập địa chỉ bằng các số 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.<br><br>Không dùng các địa chỉ sau: 127.x.x.x hoặc 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 (trong đó x là số từ 0 đến 255). |

| Cài đặt | Tùy chọn                               | Mô tả   |
|---------|--|---|
| SNMP    | SNMPv1/v2c                             | Đặt thành <b>Bật</b> để giám sát máy chiếu bằng SNMPv1/v2c. Để theo dõi máy chiếu, bạn cần cài đặt chương trình quản lý SNMP trên máy tính. SNMP phải do quản trị viên mạng quản lý.                    |
|         | Trap IP địa chỉ 1<br>Trap IP địa chỉ 2 | Nhập tối đa 2 địa chỉ IP để nhận thông báo SNMP, sử dụng giá trị từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.<br><br>Không dùng các địa chỉ sau: 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 (trong đó x là số từ 0 đến 255). |
|         | Tên cộng đồng                          | Nhập tên cộng đồng SNMP. Bạn có thể sử dụng tối đa 32 ký tự chữ và số (không sử dụng khoảng trắng hoặc bất kỳ ký hiệu nào)  |
|         | SNMPv3                                 | Đặt thành <b>Bật</b> để giám sát máy chiếu bằng SNMPv3. Để theo dõi máy chiếu, bạn cần cài đặt chương trình quản lý SNMP trên máy tính. SNMP phải do quản trị viên mạng quản lý.                        |
|         | Tên người dùng                         | Nhập tên của người dùng SNMP. Bạn có thể sử dụng tối đa 32 ký tự chữ và số.   |
|         | Trap IP địa chỉ 1<br>Trap IP địa chỉ 2 | Nhập tối đa 2 địa chỉ IP để nhận thông báo SNMP, sử dụng giá trị từ 0 đến 255 cho mỗi trường địa chỉ.<br><br>Không dùng các địa chỉ sau: 224.0.0.0 đến 255.255.255.255 (trong đó x là số từ 0 đến 255). |
|         | Xác nhận                               | Chọn kiểu xác thực SNMPv3.  |

| Cài đặt              | Tùy chọn          | Mô tả  |
|----------------------|-------------------|--|
|                      | Mật khẩu xác nhận | Mật khẩu này được sử dụng để xác nhận SNMPv3.<br>Mật khẩu này phải được cài để sử dụng an toàn tính năng.<br>Bạn có thể sử dụng tối đa 32 ký tự chữ và số.   |
|                      | Kiểu mã hóa       | Chọn kiểu mã hóa SNMPv3.   |
|                      | Mật khẩu mã hóa   | Mật khẩu này được sử dụng để mã hóa SNMPv3.<br>Mật khẩu này phải được cài để sử dụng an toàn tính năng.<br>Bạn có thể sử dụng tối đa 32 ký tự chữ và số.   |
| AMX Device Discovery | Bật<br>Tắt        | Đặt thành <b>Bật</b> khi bạn muốn cho phép phát hiện máy chiếu bằng AMX Device Discovery.  |
| Crestron Connected   | Bật<br>Tắt        | Chỉ đặt thành <b>Bật</b> khi giám sát hoặc điều khiển máy chiếu qua mạng bằng <b>Crestron Connected</b> .<br>Việc bật <b>Crestron Connected</b> sẽ tắt tính năng Epson Message Broadcasting trong phần mềm Epson Projector Management. |
| Crestron XiO Cloud   | Bật<br>Tắt        | Đặt thành <b>Bật</b> để giám sát hoặc điều khiển máy chiếu cùng các thiết bị khác qua mạng bằng dịch vụ Crestron Xio Cloud.  |
| Control4 SDDP        | Bật<br>Tắt        | Đặt thành <b>Bật</b> để cho phép thu thập thông tin thiết bị bằng Giao thức phát hiện thiết bị đơn giản (SDDP) Control4.   |

| Cài đặt               | Tùy chọn   | Mô tả   |
|-----------------------|------------|---|
| HTTP an toàn          | Bật<br>Tắt | Để tăng cường bảo mật, liên lạc giữa máy chiếu và máy tính trong Quản lý Web sẽ được mã hóa. Khi cài đặt bảo mật bằng Quản lý Web, bạn nên đặt cài đặt này thành <b>Bật</b> . |
| Chứng chỉ máy chủ web | —          | Nhập chứng chỉ máy chủ web đảm bảo HTTP an toàn.  |

## Menu mạng - Cài đặt Trình chiếu qua mạng

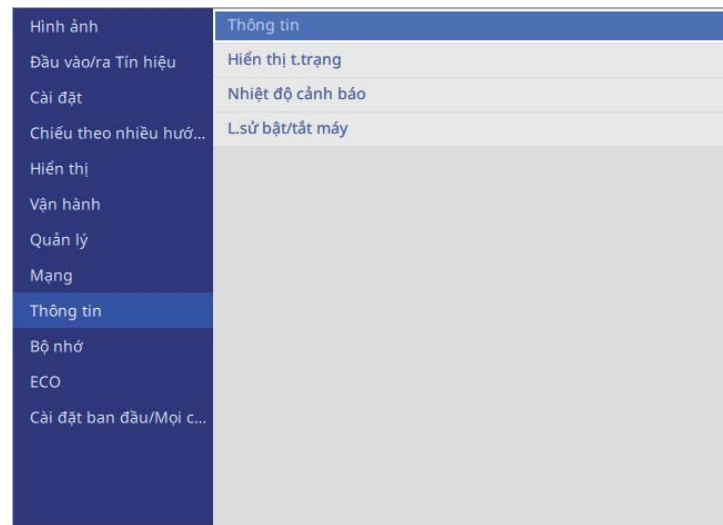
Các cài đặt trong menu **Trình chiếu qua mạng** cho phép bạn chọn các cài đặt liên quan đến trình chiếu qua mạng.

| Cài đặt            | Tùy chọn                     | Mô tả   |
|--------------------|------------------------------|---|
| Từ khóa máy chiếu  | Bật<br>Tắt                   | Đặt thành <b>Bật</b> để bật mật khẩu bảo mật nhằm ngăn không cho bất kỳ ai ở khác phòng với máy chiếu truy cập vào máy chiếu. Bạn phải nhập từ khóa hiển thị ngẫu nhiên trên máy tính bằng phần mềm Epson iProjection để truy cập máy chiếu và chia sẻ màn hình hiện tại. |
| Epson iProjection  | Bật<br>Tắt                   | Đặt thành <b>Bật</b> để sử dụng Epson iProjection.  |
| Hiển thị SSID      | Bật<br>Tắt                   | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị SSID trên màn hình thông tin mạng và màn hình chính.   |
| Cài đặt th.tin LAN | Văn bản và Mã QR<br>Tài liệu | Thiết lập định dạng hiển thị thông tin mạng của máy chiếu.<br>Chỉ cần đọc mã QR bằng Epson iProjection, bạn có thể kết nối thiết bị di động với máy chiếu thông qua mạng.   |

| Cài đặt                    | Tùy chọn                       | Mô tả   |
|----------------------------|--------------------------------|---|
| M.khẩu máy khách           | Số gồm 4 chữ số                | Nhập mật khẩu để truy cập máy chiếu với tư cách là người kiểm duyệt bằng phần mềm Epson iProjection. (Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt).                                       |
| Hiển thị gián đoạn từ khóa | Bật<br>Tắt                     | Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị từ khóa máy chiếu trên hình ảnh chiếu ra khi truy cập máy chiếu bằng Epson iProjection.<br>Có sẵn khi <b>Từ khóa máy chiếu</b> được đặt thành <b>Bật</b> . |
| Miracast                   | Bật<br>Tắt                     | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> để bật tính năng Miracast.  |
| Kiểm soát T.cập            | Bật<br>Tắt                     | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị màn hình xác nhận hỏi xem có cho phép trình chiếu hay không mỗi khi kết nối Miracast.     |
| Kết nối phụ trợ            | Có thể g.đoạn<br>Tắt           | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Chọn hành vi kết nối cho các thiết bị đang cố gắng kết nối trong quá trình kết nối Miracast.                               |
| Kết quả điều chỉnh         | 1 (Tốt)<br>2<br>3<br>4 (Nhanh) | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Điều chỉnh chất lượng/tốc độ Miracast.<br>1: tăng chất lượng hình ảnh.<br>4: tăng tốc độ xử lý.                            |
| Th.tin Miracast            | Bật<br>Tắt                     | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Đặt thành <b>Bật</b> để hiển thị thông tin kết nối khi chiếu từ nguồn Miracast.  |

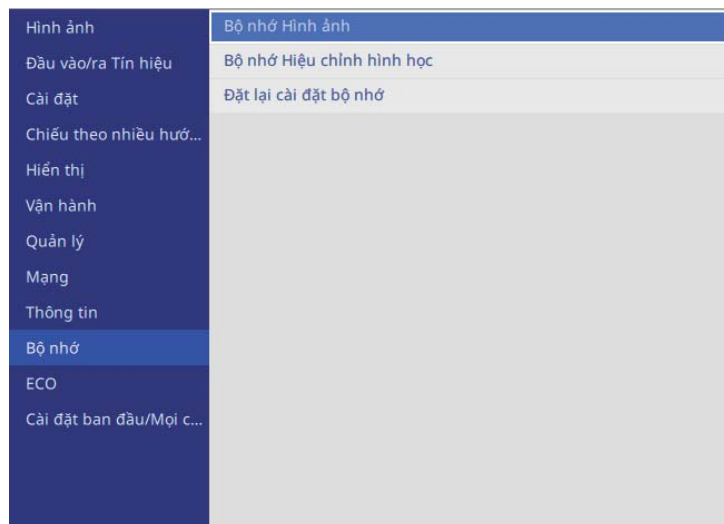
| Cài đặt              | Tùy chọn                   | Mô tả  |
|----------------------|----------------------------|--|
| Message Broadcasting | Bật<br>Tắt                 | Đặt thành <b>Bật</b> để nhận thông báo từ phần mềm Epson Projector Management. Xem phần <i>Hướng dẫn vận hành Epson Projector Management</i> để biết chi tiết.<br>Cài đặt chỉ hiển thị khi <b>Crestron Connected</b> được đặt thành <b>Tắt</b> trong menu <b>Điều Khiển Máy Chiếu</b> của máy chiếu. |
| Chia sẻ Màn hình     | Bật<br>Tắt                 | Đặt thành <b>Bật</b> để bật chia sẻ màn hình giữa các máy chiếu trong mạng.  |
| Chế độ kết nối       | Từ khóa Bật<br>Từ khóa Tắt | Đặt thành <b>Từ khóa Tắt</b> để bỏ qua xác nhận từ khóa cho các máy chiếu khác để nhanh chóng kết nối.   |

Bạn có thể hiển thị thông tin về máy chiếu và phiên bản bằng cách xem menu **Thông tin**. Tuy nhiên, bạn không thể thay đổi bất kỳ cài đặt nào trong menu này.



| Mục thông tin     | Mô tả  |
|-------------------|--|
| Thông tin         | Hiển thị thông tin về máy chiếu và các nguồn đầu vào. Mục được hiển thị sẽ khác nhau tùy thuộc vào nguồn đầu vào hiện tại. |
| Hiển thị t.trạng  | Hiển thị thông tin về tình trạng của máy chiếu.  |
| Nhiệt độ cảnh báo | Hiển thị các cảnh báo nhiệt độ cao khác nhau.  |
| L.sử bật/tắt máy  | Hiển thị lịch sử bật và tắt của máy chiếu.   |

Các cài đặt trong menu **Bộ nhớ** cho phép bạn quản lý việc lưu và tải các cài đặt chất lượng hình ảnh vào bộ nhớ của máy chiếu.

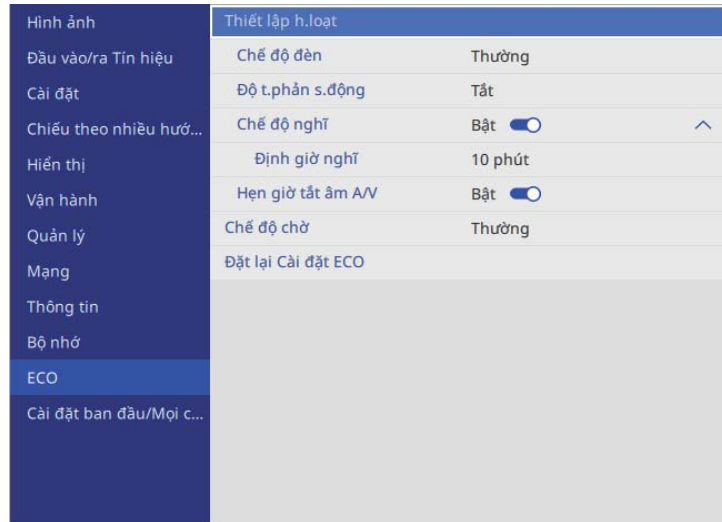


| Cài đặt                    | Tùy chọn | Mô tả  |
|----------------------------|----------|--|
| Bộ nhớ Hình ảnh            | —        | Lưu cài đặt điều chỉnh hình ảnh và đổi tên bộ nhớ. |
| Bộ nhớ Hiệu chỉnh hình học | —        | Lưu cài đặt hiệu chỉnh hình học và đổi tên bộ nhớ. |
| Đặt lại cài đặt bộ nhớ     | —        | Cài lại mọi bộ nhớ đã lưu.                         |

## ► Liên kết liên quan

- “Lưu cài đặt vào bộ nhớ và Sử dụng cài đặt đã lưu” ở trang [118](#)

Các cài đặt trong menu **ECO** cho phép bạn tùy chỉnh các chức năng của máy chiếu để tiết kiệm điện.



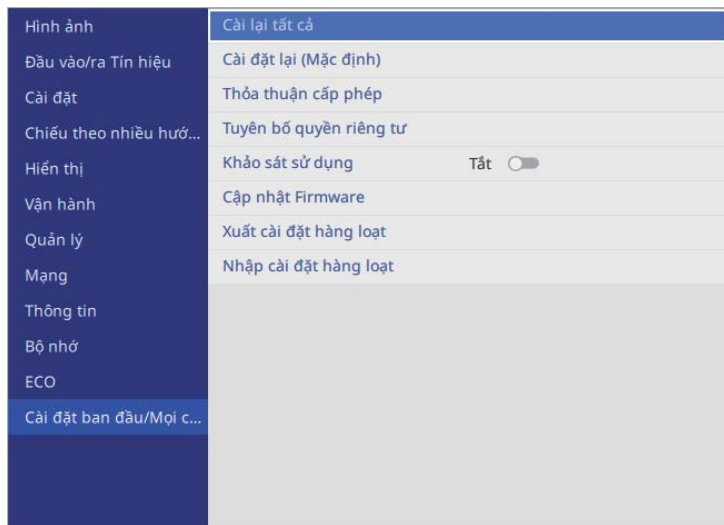
| Cài đặt             | Tùy chọn | Mô tả   |
|---------------------|----------|---|
| Định giờ nghỉ       | —        | Xem bảng menu <b>Vận hành</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Định giờ nghỉ</b> .      |
| Hẹn giờ tắt âm A/V  | —        | Xem bảng menu <b>Vận hành</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Hẹn giờ tắt âm A/V</b> . |
| Chế độ chờ          | —        | Xem bảng menu <b>Vận hành</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Chế độ chờ</b> .         |
| Đặt lại Cài đặt ECO | —        | Cài lại tất cả các giá trị điều chỉnh trong menu <b>ECO</b> về cài đặt mặc định.      |

►► **Liên kết liên quan**

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)
- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)

| Cài đặt          | Tùy chọn | Mô tả  |
|------------------|----------|--|
| Thiết lập h.loạt | —        | Thực hiện các cài đặt sai đây cùng lúc để tiết kiệm nguồn điện. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ đèn</li> <li>• Độ t.phản s.động</li> <li>• Chế độ nghỉ</li> <li>• Định giờ nghỉ</li> <li>• Hẹn giờ tắt âm A/V</li> </ul> |
| Chế độ đèn       | —        | Xem bảng menu <b>Vận hành</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Chế độ đèn</b> .  |
| Độ t.phản s.động | —        | Xem bảng menu <b>Hình ảnh</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Độ t.phản s.động</b> .  |
| Chế độ nghỉ      | —        | Xem bảng menu <b>Vận hành</b> để biết chi tiết về cài đặt <b>Chế độ nghỉ</b> .   |

Các cài đặt trong menu **Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt** cho phép bạn cài lại một số cài đặt máy chiếu về giá trị mặc định và chuyển sang chế độ cập nhật firmware cho máy chiếu để có thể cập nhật firmware.

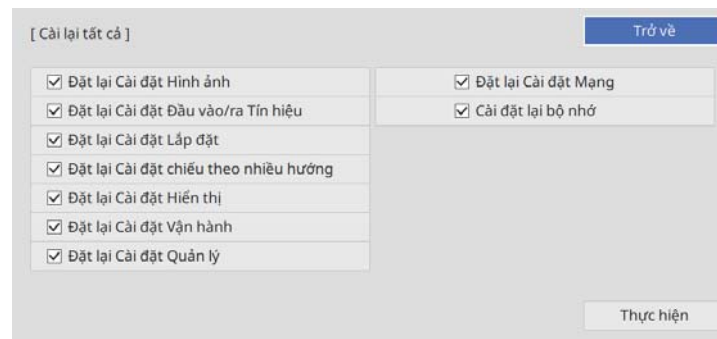


| Cài đặt                | Tùy chọn                               | Mô tả  |
|------------------------|--|--|
| Khảo sát sử dụng       | —                                      | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Chọn có gửi thông tin nhật ký thao tác máy chiếu đến Epson hay không.   |
| Cập nhật Firmware      | Cập nhật bằng USB<br>Cập nhật qua mạng | (Cài đặt này có thể không có sẵn tùy thuộc vào mẫu máy chiếu.)<br>Cập nhật firmware máy chiếu bằng cổng USB-A hoặc cổng Dịch vụ.<br><ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Cập nhật bằng USB:</b> cập nhật bằng USB chứa tệp tin firmware đã tải về trước.</li> <li>• <b>Cập nhật qua mạng:</b> cập nhật qua mạng.</li> </ul> |
| Xuất cài đặt hàng loạt | Có<br>Không                            | Xuất các cài đặt menu của máy chiếu sang ổ đĩa flash USB hoặc máy tính, cho phép bạn sao chép các cài đặt này sang các máy chiếu khác cùng kiểu máy.   |
| Nhập cài đặt hàng loạt | Có<br>Không                            | Nhập các cài đặt menu đã lưu vào ổ đĩa flash USB hoặc máy tính.  |

| Cài đặt                 | Tùy chọn | Mô tả  |
|-------------------------|----------|--|
| Cài lại tất cả          | —        | Cho phép bạn chọn menu để cài lại cài đặt về các giá trị mặc định.                                 |
| Cài đặt lại (Mặc định)  | —        | Cài lại tất cả cài đặt máy chiếu về giá trị mặc định. Đặt mật khẩu nếu cần.                        |
| Thỏa thuận cấp phép     | —        | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Hiển thị thỏa thuận cấp phép.     |
| Tuyên bố quyền riêng tư | —        | (Cài đặt này có thể không có sẵn theo mẫu máy chiếu của bạn.)<br>Hiển thị tuyên bố quyền riêng tư. |

### Tùy chọn Cài lại tất cả

Khi chọn **Cài lại tất cả**, bạn sẽ thấy màn hình sau.



Nếu không muốn cài lại các giá trị trong menu cụ thể, hãy bỏ chọn hộp kiểm bên cạnh tên menu. Khi đã sẵn sàng để cài lại các giá trị cài đặt, hãy chọn **Thực hiện**.

Bạn không thể cài lại các cài đặt sau đây:

- **Ngôn ngữ**

### Lưu ý:

Nếu thực hiện **Cài lại tất cả**, tất cả các mật khẩu đã đặt trong menu **Mạng** cũng sẽ được cài lại và bạn cần phải đặt lại các mật khẩu này. Để ngăn không cho người dùng trái phép đặt lại các mật khẩu này, hãy đặt **Mạng** thành **Bật** trong menu **Bảo vệ Menu**.



Đối với menu **Mạng**, nếu bật cài đặt **Bảo vệ Menu**, các cài đặt này sẽ không trở về giá trị mặc định khi sử dụng tùy chọn **Cài lại tất cả**.

### Tùy chọn Cài đặt lại (Mặc định)

Bạn không thể cài lại các cài đặt sau đây bằng tùy chọn **Cài đặt lại (Mặc định)**:

- Ngày & Giờ
- Số giờ đèn
- Mật khẩu
- Cài đặt Bảo vệ mật khẩu
- Cài đặt lịch biểu \*

\* Cài đặt này sẽ được cài lại khi đặt **Bảo vệ lịch** thành **Tắt**.

### Lưu ý:

Nếu thực hiện **Cài đặt lại (Mặc định)**, tất cả các mật khẩu đã đặt trong menu **Mạng** cũng sẽ được cài lại và bạn cần phải đặt lại các mật khẩu này. Để ngăn không cho người dùng trái phép đặt lại các mật khẩu này, hãy đặt **Mạng** thành **Bật** trong menu **Bảo vệ Menu**.

### ► Liên kết liên quan

- “Cập nhật Firmware” ở trang [240](#)

Sau khi chọn các cài đặt menu máy chiếu cho một máy chiếu, bạn có thể sử dụng các phương pháp sau đây để sao chép cài đặt sang các máy chiếu khác, miễn là các máy chiếu này có cùng kiểu máy.

- bằng ổ đĩa flash USB
- bằng cách dùng cáp USB kết nối máy tính và máy chiếu.
- bằng Epson Projector Management

Bạn không thể sao chép thông tin duy nhất của một máy chiếu riêng lẻ, chẳng hạn như **Số giờ đèn** hoặc **Trạng thái**.



- Hãy thực hiện thiết lập hàng loạt trước khi điều chỉnh các cài đặt hình ảnh như hiệu chỉnh méo cạnh. Vì các giá trị điều chỉnh hình ảnh cũng sẽ được sao chép sang máy chiếu khác nên các điều chỉnh mà bạn thực hiện trước khi thực hiện thiết lập hàng loạt sẽ bị ghi đè và màn hình chiếu bạn đã điều chỉnh có thể thay đổi.
  - Khi sao chép cài đặt menu từ máy chiếu này sang máy chiếu khác, logo người dùng cũng sẽ được sao chép. Đừng ghi lại thông tin mà bạn không muốn chia sẻ giữa nhiều máy chiếu dưới dạng logo người dùng.
  - Nhớ cài đặt **P.vi th.lập h.loạt** thành **Bị h.chế** nếu bạn không muốn sao chép các cài đặt sau đây:
    - Cài đặt **Bảo vệ mật khẩu**
    - **EDID** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu**
    - Cài đặt menu **Mạng**
- ☛ **Vận hành > Cài đặt Vận hành > P.vi th.lập h.loạt**

## **Thận trọng:**

Epson sẽ không chịu trách nhiệm về các lỗi thiết lập hàng loạt và chi phí sửa chữa liên quan do mất điện, lỗi kết nối hoặc các sự cố khác có thể gây ra các lỗi đó.

### ► **Liên kết liên quan**

- “Chuyển cài đặt từ ổ đĩa flash USB” ở trang [229](#)
- “Chuyển cài đặt từ máy tính” ở trang [230](#)

## Chuyển cài đặt từ ổ đĩa flash USB

Bạn có thể sao chép cài đặt menu từ máy chiếu này sang máy chiếu khác có cùng kiểu máy bằng ổ đĩa flash USB.



- Ổ đĩa flash USB đó phải sử dụng định dạng FAT16/32 và không tích hợp bất kỳ chức năng bảo mật nào. Xóa tất cả tập tin trên ổ đĩa trước khi sử dụng để thiết lập hàng loạt, nếu không các thiết lập có thể sẽ được lưu sai cách.
- Bạn cũng có thể sử dụng phương thức thiết lập hàng loạt này từ menu của máy chiếu.

- 1** Rút dây nguồn ra khỏi máy chiếu và kiểm tra xem tất cả đèn báo của máy chiếu đã tắt chưa.
- 2** Cắm ổ đĩa flash USB rỗng trực tiếp vào cổng USB-A của máy chiếu.
- 3** Nhấn giữ nút [Esc] trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển và cắm dây nguồn vào máy chiếu.
- 4** Khi tất cả đèn báo của máy chiếu đều bật sáng, hãy nhả nút [Esc] ra. Đèn báo sẽ bắt đầu nhấp nháy và tập tin thiết lập hàng loạt sẽ được ghi vào ổ đĩa flash USB. Khi quá trình ghi hoàn tất, máy chiếu sẽ tắt.

## **Thận trọng:**

Không rút dây nguồn hoặc ổ đĩa flash USB ra khỏi máy chiếu khi đang ghi tập tin. Nếu bạn rút dây nguồn hoặc ổ đĩa USB ra, máy chiếu có thể sẽ không khởi động đúng cách.

## 5 Rút ổ đĩa flash USB ra.



Tên tập tin thiết lập hàng loạt là PJCONFDATA.bin. Nếu bạn cần đổi tên tập tin, hãy thêm văn bản sau PJCONFDATA và chỉ sử dụng các ký tự chữ và số. Nếu bạn thay đổi phần PJCONFDATA của tên tập tin, máy chiếu có thể không nhận dạng được tập tin này một cách chính xác.

## 6 Rút dây nguồn ra khỏi máy chiếu mà bạn muốn sao chép cài đặt vào và kiểm tra xem tất cả đèn báo của máy chiếu đã tắt chưa.

## 7 Cắm ổ đĩa flash USB chứa tập tin thiết lập hàng loạt đã lưu vào cổng USB-A của máy chiếu.

## 8 Nhấn giữ nút [Menu] trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển và cắm dây nguồn vào máy chiếu.

## 9 Khi tất cả đèn báo của máy chiếu đều bật sáng, hãy nhả nút [Menu] ra. Khi tất cả đèn báo bắt đầu nhấp nháy thì nghĩa là các thiết lập đang được ghi vào. Khi quá trình ghi hoàn tất, máy chiếu sẽ tắt.

### **Thận trọng:**

Không rút dây nguồn hoặc ổ đĩa flash USB ra khỏi máy chiếu khi đang ghi tập tin. Nếu bạn rút dây nguồn hoặc ổ đĩa USB ra, máy chiếu có thể sẽ không khởi động đúng cách.

## 10 Rút ổ đĩa flash USB ra.



- Bạn có thể sử dụng phương thức thiết lập hàng loạt này với các phiên bản hệ điều hành sau:
  - Windows 10 trở lên
  - macOS 10.12.x trở lên
- Bạn cũng có thể sử dụng phương thức thiết lập hàng loạt này từ menu của máy chiếu.

## 1 Rút dây nguồn ra khỏi máy chiếu và kiểm tra xem tất cả đèn báo của máy chiếu đã tắt chưa.

## 2 Cắm cáp USB vào cổng USB của máy tính và cổng Service của máy chiếu.

## 3 Nhấn giữ nút [Esc] trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển và cắm dây nguồn vào máy chiếu.

## 4 Khi tất cả đèn báo của máy chiếu đều bật sáng, hãy nhả nút [Esc] ra. Máy tính sẽ nhận dạng máy chiếu dưới dạng ổ đĩa di động.

## 5 Mở biểu tượng hoặc thư mục ổ đĩa di động và lưu tập tin thiết lập hàng loạt vào máy tính.



Tên tập tin thiết lập hàng loạt là PJCONFDATA.bin. Nếu bạn cần đổi tên tập tin, hãy thêm văn bản sau PJCONFDATA và chỉ sử dụng các ký tự chữ và số. Nếu bạn thay đổi phần PJCONFDATA của tên tập tin, máy chiếu có thể không nhận dạng được tập tin này một cách chính xác.

## 6 Ngắt kết nối thiết bị USB (Windows) hoặc kéo biểu tượng ổ đĩa di động vào Thùng rác (Mac).

## 7 Rút cáp USB ra. Máy chiếu sẽ tắt.

## Chuyển cài đặt từ máy tính

Bạn có thể sao chép cài đặt menu từ máy chiếu này sang máy chiếu khác có cùng kiểu máy bằng cách dùng cáp USB kết nối máy tính và máy chiếu.

- 8** Rút dây nguồn ra khỏi máy chiếu mà bạn muốn sao chép cài đặt vào và kiểm tra xem tất cả đèn báo của máy chiếu đã tắt chưa.
- 9** Cắm cáp USB vào cổng USB của máy tính và cổng Service của máy chiếu.
- 10** Nhấn giữ nút [Menu] trên điều khiển từ xa hoặc bảng điều khiển và cắm dây nguồn vào máy chiếu.
- 11** Khi tất cả đèn báo của máy chiếu đều bật sáng, hãy nhả nút [Menu] ra. Máy tính sẽ nhận dạng máy chiếu dưới dạng ổ đĩa di động.
- 12** Sao chép tập tin thiết lập hàng loạt (PJCONFDATA.bin) mà bạn đã lưu trong máy tính vào thư mục ở cấp cao nhất của ổ đĩa di động.



Không được sao chép bất kỳ tập tin hoặc thư mục nào khác ngoài tập tin thiết lập hàng loạt vào ổ đĩa di động.

- 13** Ngắt kết nối thiết bị USB (Windows) hoặc kéo biểu tượng ổ đĩa di động vào Thùng rác (Mac).
- 14** Rút cáp USB ra.  
Khi tất cả đèn báo bắt đầu nhấp nháy thì nghĩa là các thiết lập đang được ghi vào. Khi quá trình ghi hoàn tất, máy chiếu sẽ tắt.



### **Thận trọng:**

Không rút dây nguồn ra khỏi máy chiếu khi đang ghi tập tin. Nếu bạn rút dây nguồn ra, máy chiếu có thể sẽ không khởi động đúng cách.

### ► Liên kết liên quan

- “Thông báo lỗi thiết lập hàng loạt” ở trang [231](#)

## Thông báo lỗi thiết lập hàng loạt

Đèn báo của máy chiếu sẽ thông báo cho bạn biết nếu có lỗi xảy ra trong quá trình thiết lập hàng loạt. Kiểm tra trạng thái đèn báo của máy chiếu và làm theo hướng dẫn được mô tả trong bảng sau đây.

| Trạng thái đèn báo  | Sự cố và giải pháp  |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Laser: Cam - nhấp nháy nhanh</li><li>• Nhiệt độ: Cam - nhấp nháy nhanh</li></ul>  | Tập tin thiết lập hàng loạt có thể bị hỏng hoặc ổ đĩa flash USB có thể được kết nối sai cách.<br>Rút ổ đĩa flash USB ra, rút phích cắm rồi cắm lại dây nguồn của máy chiếu, sau đó thử lại. |
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Nguồn: Xanh dương - nhấp nháy nhanh</li><li>• Trạng thái: Xanh dương - nhấp nháy nhanh</li><li>• Laser: Cam - nhấp nháy nhanh</li><li>• Nhiệt độ: Cam - nhấp nháy nhanh</li></ul> | Có thể việc ghi cài đặt đã không thành công và có thể đã xảy ra lỗi trong phần mềm máy chiếu.<br>Ngừng sử dụng máy chiếu, rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện. Liên hệ Epson để được trợ giúp. |

# Bảo dưỡng máy chiếu

Thực hiện theo hướng dẫn trong các phần này để bảo dưỡng máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Bảo trì máy chiếu” ở trang [233](#)
- “Vệ sinh thấu kính” ở trang [234](#)
- “Vệ sinh vỏ máy chiếu” ở trang [235](#)
- “Bảo trì bộ lọc khí và lỗ thông hơi” ở trang [236](#)
- “Cập nhật Firmware” ở trang [240](#)

Bạn có thể cần phải vệ sinh thấu kính máy chiếu định kỳ, vệ sinh bộ lọc khí và lỗ thông hơi để tránh máy chiếu bị quá nhiệt do phần thông hơi bị chặn.

Những bộ phận duy nhất bạn nên thay thế là bộ lọc khí và pin của điều khiển từ xa. Nếu cần thay bất kỳ bộ phận nào khác, hãy liên hệ với Epson hoặc trung tâm bảo dưỡng được Epson ủy quyền.

### **Cảnh báo:**

Trước khi vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của máy chiếu, hãy tắt máy và rút dây nguồn ra. Tuyệt đối không mở bất kỳ nắp nào trên máy chiếu, trừ khi có giải thích cụ thể trong sách hướng dẫn này. Điện áp nguy hiểm trong máy chiếu có thể gây thương tích nghiêm trọng cho bạn.

Vệ sinh thấu kính của máy chiếu định kỳ hoặc mỗi khi bạn thấy bụi hoặc vết bẩn bám trên bề mặt thấu kính.

- Để loại bỏ bụi bẩn, hãy nhẹ nhàng lau thấu kính bằng giấy lau thấu kính sạch và khô.
- Nếu thấu kính bị bám bụi, hãy dùng máy thổi bụi thổi sạch bụi rồi lau sạch thấu kính.

## Cảnh báo:

- Trước khi vệ sinh thấu kính, hãy tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra.
- Không được sử dụng bất kỳ bình xịt khí dễ cháy nào như bình xịt khí nén để thổi bụi. Nhiệt độ cao do máy chiếu tỏa ra có thể gây cháy.

## Lưu ý:

- Không được lau thấu kính khi mới tắt máy chiếu. Hành động đó có thể làm hỏng thấu kính.
- Không được sử dụng bất kỳ chất liệu thô ráp nào để vệ sinh thấu kính và không để thấu kính bị va đập; nếu không, thấu kính có thể bị hỏng.

Trước khi vệ sinh vỏ máy chiếu, hãy tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra.

- Để loại bỏ bụi bẩn, hãy sử dụng khăn vải mềm, khô và không xơ.
- Để loại bỏ vết bẩn cứng đầu, hãy sử dụng khăn vải mềm thấm nước và chà phòng dịu nhẹ. Không được xịt chất lỏng trực tiếp lên máy chiếu.

**Lưu ý:**

Không được dùng sáp, cồn, benzen, chất pha loãng sơn hoặc các hóa chất khác để vệ sinh vỏ máy chiếu. Những hóa chất này có thể làm hỏng vỏ máy. Không được sử dụng bình xịt khí nén, nếu không thì các loại khí đó sẽ để lại cặn dễ cháy.

Việc bảo trì bộ lọc thường xuyên rất quan trọng để đảm bảo máy chiếu luôn trong tình trạng tốt. Hãy vệ sinh bộ lọc khí khi có thông báo cho biết nhiệt độ bên trong máy chiếu đã đạt đến mức cao. Bạn nên vệ sinh các bộ phận này sau khoảng thời gian 20.000 giờ. Hãy vệ sinh các bộ phận này thường xuyên hơn nếu bạn sử dụng máy chiếu trong môi trường có nhiều bụi bẩn hơn dự kiến. (Giả sử máy chiếu được sử dụng trong không khí có nồng độ các hạt bụi nhỏ hơn 0,04 đến 0,2 mg/m<sup>3</sup>.)

### Lưu ý:

Nếu không bảo trì định kỳ, máy chiếu Epson sẽ thông báo khi nhiệt độ bên trong máy chiếu đạt đến mức cao. Không nên đợi đến khi cảnh báo này xuất hiện mới bảo trì bộ lọc của máy chiếu vì việc tiếp xúc lâu với nhiệt độ cao có thể làm giảm tuổi thọ của máy chiếu.

### ► Liên kết liên quan

- “Vệ sinh bộ lọc khí và lỗ thông hơi” ở trang 236
- “Thay bộ lọc khí” ở trang 238

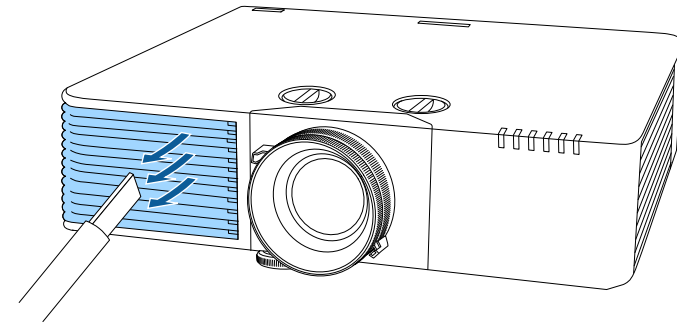
## Vệ sinh bộ lọc khí và lỗ thông hơi

Bạn cần vệ sinh bộ lọc khí của máy chiếu trong những trường hợp sau:

- Bộ lọc hoặc lỗ thông hơi bị bám bụi.
- Bạn thấy tin nhắn yêu cầu vệ sinh bộ lọc.
- Chỉ báo bộ lọc của máy chiếu chớp nháy màu cam.

**1** Tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra.

**2** Cẩn thận loại bỏ bụi bằng máy hút bụi hoặc chổi.

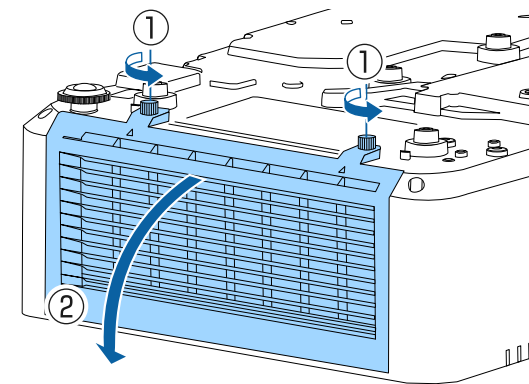


**3** Lộn ngược máy chiếu.

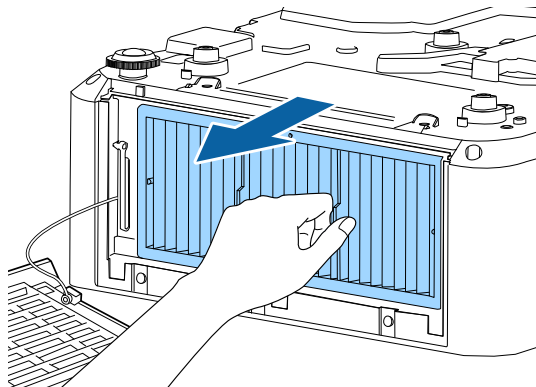
### Lưu ý:

Khi đặt máy chiếu lộn ngược, hãy đảm bảo đặt một miếng vải hoặc vật liệu đệm khác bên dưới máy chiếu để bảo vệ thấu kính. (EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690SE/EB-L695SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU)

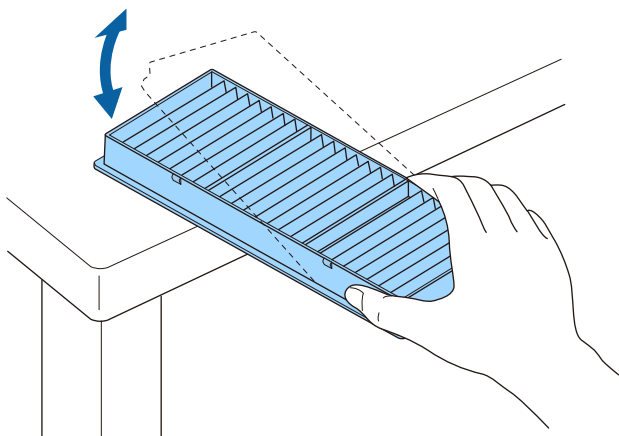
**4** Nới lỏng các vít và mở nắp bộ lọc khí.



**5** Kéo bộ lọc khí ra khỏi máy chiếu.



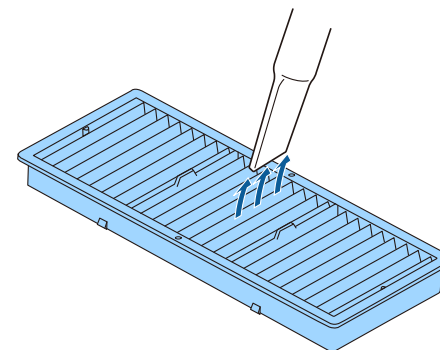
**6** Gõ nhẹ vào mỗi bên của bộ lọc khí 4 đến 5 lần để loại bỏ bụi thừa.



**Lưu ý:**

Không dùng lực quá mạnh khi gõ vào bộ lọc khí, nếu không bộ lọc có thể bị nứt và không sử dụng được.

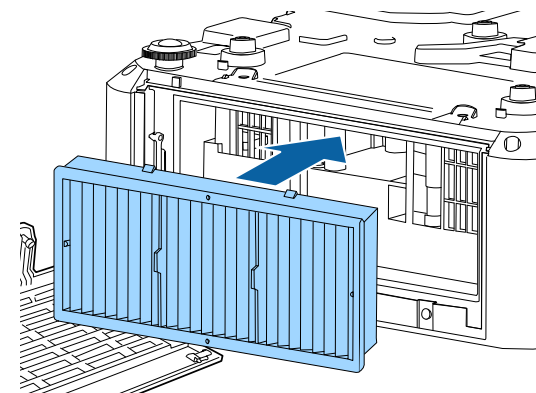
**7** Hút bụi mặt trước của bộ lọc khí (mặt có các thanh) để loại bỏ bụi còn sót lại.



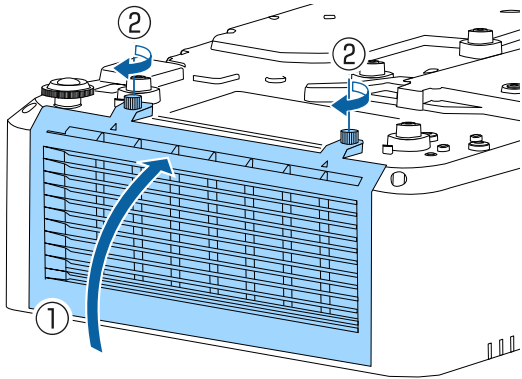
**Lưu ý:**

- Không được rửa bộ lọc khí bằng nước hoặc sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa hay dung môi nào để vệ sinh.
- Không được sử dụng bình xịt khí nén. Các loại khí này có thể để lại cặn dễ cháy hoặc đẩy bụi và các mảnh vụn vào bộ phận quang học của máy chiếu hoặc các khu vực nhạy cảm khác.

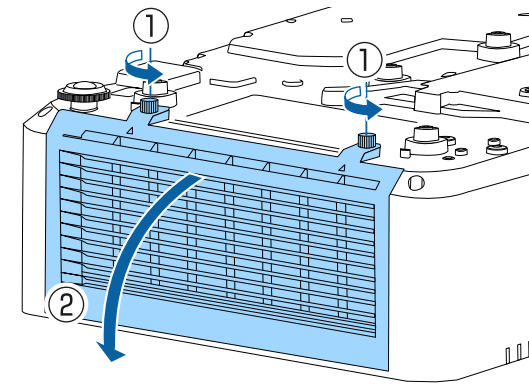
**8** Lắp bộ lọc khí vào máy chiếu như hình minh họa.



**9** Đóng nắp bộ lọc khí và siết chặt các vít.



**3** Nới lỏng các vít và mở nắp bộ lọc khí.



## Thay bộ lọc khí

Bạn cần phải thay bộ lọc khí trong các trường hợp sau:

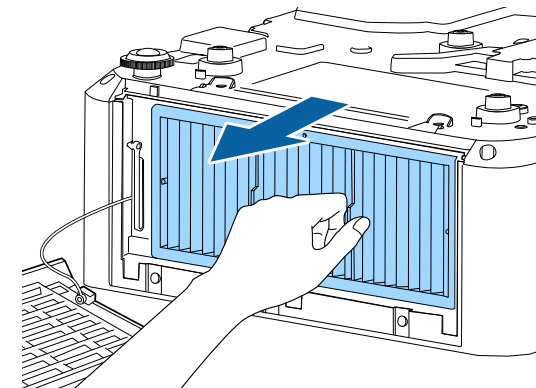
- Sau khi vệ sinh bộ lọc khí, bạn thấy thông báo yêu cầu vệ sinh hoặc thay bộ lọc.
- Sau khi vệ sinh bộ lọc khí, Chỉ báo bộ lọc của máy chiếu sẽ chớp nháy màu cam.
- Bộ lọc khí bị nứt gãy hoặc hỏng.

Bạn có thể thay bộ lọc khí khi máy chiếu được gắn trên trần nhà hoặc đặt trên bàn.

**1** Tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra.

**2** Lộn ngược máy chiếu.

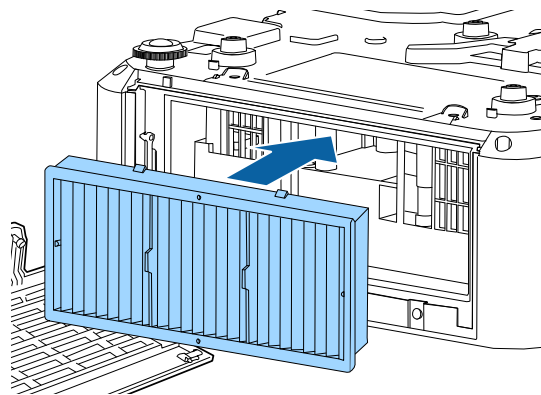
**4** Kéo bộ lọc khí ra khỏi máy chiếu.



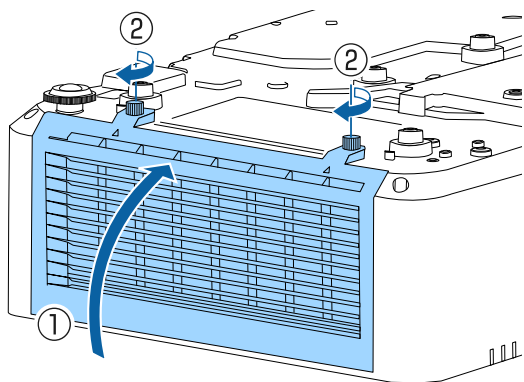
Thải bỏ bộ lọc khí đã qua sử dụng theo quy định của địa phương.

- Khung bộ lọc: Polypropylene
- Bộ lọc: Polypropylene, PET

- 5** Lắp bộ lọc khí mới vào máy chiếu như hình minh họa.



- 6** Đóng nắp bộ lọc khí và siết chặt các vít.



► **Liên kết liên quan**

- “Bộ phận thay thế” ở trang [267](#)

Khi chọn tùy chọn **Cập nhật Firmware** trong menu **Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt** của máy chiếu, máy chiếu sẽ chuyển sang chế độ cập nhật firmware và sẵn sàng tiến hành cập nhật bằng cổng USB-A hoặc cổng Dịch vụ.

Bạn cũng có thể cập nhật firmware của máy chiếu qua mạng bằng phần mềm Epson Projector Management Connected hoặc Epson Projector Management. Xem *Hướng dẫn sử dụng Epson Projector Management Connected* hoặc *Hướng dẫn sử dụng Epson Projector Management* để biết hướng dẫn.



- Khi tiến hành cập nhật firmware qua mạng, bạn sẽ không thể thực hiện cập nhật firmware từ menu máy chiếu. (EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU)
- Phương thức cập nhật firmware sẽ thay đổi tùy theo mẫu máy chiếu của bạn. Để biết thông tin chi tiết, hãy xem “Danh sách chức năng” trong hướng dẫn sử dụng.

## ► Liên kết liên quan

- “Cập nhật firmware bằng thiết bị lưu trữ USB” ở trang [240](#)
- “Cập nhật Firmware qua mạng” ở trang [242](#)
- “Danh sách chức năng” ở trang [11](#)

## Cập nhật firmware bằng thiết bị lưu trữ USB

Bạn có thể cập nhật firmware của máy chiếu bằng thiết bị lưu trữ USB.



Trách nhiệm cập nhật firmware thuộc về khách hàng. Nếu không thể cập nhật firmware do các sự cố như mất điện hoặc sự cố liên lạc, chúng tôi sẽ tính phí cho bất kỳ hoạt động sửa chữa cần thiết nào.

- 1** Tải về tập tin firmware máy chiếu từ trang web Epson.

- 2** Sao chép tập tin firmware đã tải về vào thư mục gốc (thư mục cao nhất trong hệ thống phân cấp) của thiết bị lưu trữ USB.



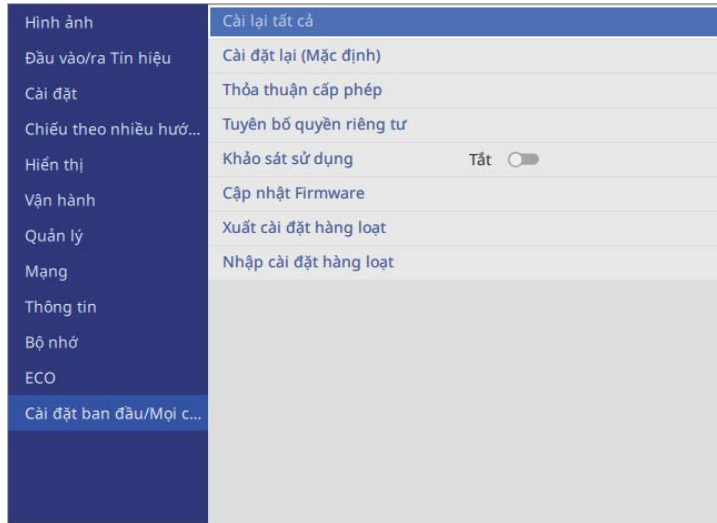
- Thiết bị lưu trữ USB phải được định dạng ở định dạng FAT.
- Không sao chép bất kỳ tập tin nào khác vào thiết bị lưu trữ USB.
- Không thay đổi tên tập tin firmware. Nếu tên tập tin bị thay đổi, bản cập nhật firmware sẽ không khởi động.
- Kiểm tra xem tập tin firmware được sao chép có phải là tập tin chính xác cho mẫu máy chiếu của bạn hay không. Nếu tập tin firmware không chính xác, bản cập nhật firmware sẽ không khởi động.

- 3** Kết nối thiết bị lưu trữ USB với cổng USB-A của máy chiếu.



Kết nối thiết bị lưu trữ USB trực tiếp với máy chiếu. Nếu thiết bị lưu trữ USB được kết nối bằng bộ chia USB, bản cập nhật firmware có thể không được áp dụng đúng cách.

- 4** Nhấn nút [Menu], chọn menu **Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt** và nhấn [Enter].



- 5** Chọn **Cập nhật Firmware** và nhấn [Enter].



Không chọn **Cập nhật Firmware** trong quá trình cập nhật firmware mạng. Hãy chờ đến khi hoàn tất cập nhật firmware qua mạng trước khi cập nhật máy chiếu.

- 6** Chọn **Cập nhật bằng USB** và nhấn [Enter].



Đặt **Nhật ký lưu trữ** thành **Bộ nhớ trong** trong menu **Vận hành** của máy chiếu trước tiên.

☛ **Vận hành > Cài đặt Vận hành > Nhật ký lưu trữ**

- 7** Chọn **Có** để bắt đầu cập nhật firmware. Màn hình **Cập nhật Firmware** sẽ hiển thị.

- 8** Chọn List update và nhấn [Enter].

- 9** Chọn tập tin được liệt kê và nhấn [Enter].

- 10** Chọn Transfer và nhấn [Enter] để bắt đầu cập nhật firmware.



- Không rút dây nguồn khỏi máy chiếu trong khi firmware đang cập nhật. Nếu bạn rút dây nguồn ra, máy chiếu có thể sẽ không khởi động đúng cách.
- Không ngắt kết nối thiết bị lưu trữ USB khỏi máy chiếu trong khi firmware đang cập nhật. Nếu thiết bị lưu trữ USB bị ngắt kết nối, bản cập nhật có thể sẽ không được áp dụng đúng cách.

Tất cả đèn báo của máy chiếu bắt đầu chớp nháy và quá trình cập nhật firmware bắt đầu.

- 11** Sau khi hoàn tất cập nhật, Reboot sẽ hiển thị. Chọn Reboot và nhấn [Enter].

Khi hoàn tất cập nhật, hãy kiểm tra menu **Thông tin** của máy chiếu để đảm bảo rằng thông tin **Phiên bản** đã cập nhật đến đúng phiên bản firmware.

☛ **Thông tin > Thông tin > Phiên bản**



- Khi tất cả đèn báo chớp nháy liên tục, bản cập nhật firmware có thể đã không thành công. Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, sau đó cắm lại. Nếu đèn báo vẫn tiếp tục chớp nháy ngay cả sau khi đã cắm lại dây nguồn, hãy rút phích cắm khỏi ổ cắm điện và liên hệ với Epson.
- Nếu bản cập nhật firmware không thành công do hết thời gian chờ hoặc các sự cố khác, hãy kiểm tra những nội dung sau.
  - Đảm bảo có đủ dung lượng trống trên thiết bị lưu trữ USB.
  - Đảm bảo thiết bị lưu trữ USB không được bảo vệ chống ghi.

## Cập nhật Firmware qua mạng

Sau khi firmware mới nhất đã được tải lên máy chủ, bạn có thể cập nhật firmware của máy chiếu qua mạng.

Quy trình cập nhật firmware sẽ thay đổi tùy theo cài đặt trong **Cài đặt Cập nhật Firmware** từ menu **Mạng**.

- **Thông báo:** Khi bật máy chiếu, màn hình xác nhận cập nhật firmware sẽ hiển thị.  
Chọn **OK** để bắt đầu cập nhật.
- **Đừng thông báo:** Bạn có thể cập nhật firmware từ menu **Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt**.
- **Cập nhật tự động vào lúc nửa đêm:** Khi máy chiếu ở chế độ chờ, firmware sẽ tự động cập nhật từ 12:00 đêm đến 4:00 sáng.
- **Tắt:** Tắt tính năng cập nhật firmware qua mạng.



- Bạn cần định cấu hình máy chủ DNS để cập nhật firmware qua mạng. Tùy thuộc vào mạng của bạn, hãy đặt **DHCP** thành **Bật** trong **Thông số IP** từ menu **LAN hữu tuyến** hoặc **Mạng LAN không dây**. Nếu **DHCP** được đặt thành **Tắt** hoặc nếu bạn muốn chỉ định địa chỉ máy chủ DNS, hãy nhập địa chỉ IP đó trong **Máy chủ DNS 1** hoặc **Máy chủ DNS 2**.
  - ☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Mạng LAN không dây**
  - ☛ **Mạng > Cài đặt mạng > LAN hữu tuyến**
- Nếu đang sử dụng phần mềm Epson Projector Management Connected, bạn nên đặt **Cài đặt Cập nhật Firmware** thành **Tắt** trong menu **Mạng**.

Nếu **Cài đặt Cập nhật Firmware** được đặt thành **Đừng thông báo** trong menu **Mạng**, hãy thực hiện các bước dưới đây để cập nhật firmware.

Trong trường hợp **Cài đặt Cập nhật Firmware** được đặt thành **Thông báo** và bạn không chọn **OK** khi bật máy chiếu hoặc nếu cài đặt này được đặt thành **Cập nhật tự động vào lúc nửa đêm** nhưng bản cập nhật không được thực hiện

do máy chiếu đang bật, bạn vẫn có thể cập nhật firmware theo đúng quy trình như trên.

- 1** Nhấn [Menu], chọn **Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt** rồi nhấn [Enter].
- 2** Chọn **Cập nhật Firmware** và nhấn [Enter].
- 3** Chọn **Cập nhật qua mạng** và nhấn [Enter].



- Nếu firmware mới nhất chưa được tải lên máy chủ, bạn sẽ không thể chọn **Cập nhật qua mạng**.
- Nếu **Cài đặt Cập nhật Firmware** được đặt thành **Tắt** trong menu **Mạng**, bạn sẽ không thể chọn **Cập nhật qua mạng**.

- 4** Chọn **Có** để bắt đầu cập nhật firmware.



- Không rút dây nguồn khỏi máy chiếu trong khi firmware đang cập nhật. Nếu bạn rút dây nguồn ra, máy chiếu có thể sẽ không khởi động đúng cách.

Tất cả đèn báo của máy chiếu bắt đầu chớp nháy và quá trình cập nhật firmware bắt đầu. Khi quá trình cập nhật hoàn tất bình thường, máy chiếu sẽ chuyển sang trạng thái chờ (chỉ có đèn báo đèn chiếu màu xanh dương). Nếu **Bật nguồn trực tiếp** được đặt thành **Bật** trên menu **Vận hành** của máy chiếu, máy chiếu sẽ bật trở lại.

☛ **Vận hành > Cài đặt Vận hành > Bật nguồn trực tiếp**

Khi hoàn tất cập nhật, hãy kiểm tra menu **Thông tin** của máy chiếu để đảm bảo rằng thông tin **Phiên bản** đã cập nhật đến đúng phiên bản firmware.

☛ **Thông tin > Thông tin > Phiên bản**



Khi tất cả đèn báo chớp nháy liên tục, bản cập nhật firmware có thể đã không thành công.

Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, sau đó cắm lại. Nếu đèn báo vẫn tiếp tục chớp nháy ngay cả sau khi đã cắm lại dây nguồn, hãy rút phích cắm khỏi ổ cắm điện và liên hệ với Epson.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt mạng máy chiếu - Menu Mạng” ở trang [214](#)
- “Hiển thị thông tin máy chiếu - Menu Thông tin” ở trang [224](#)
- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)
- “Tùy chọn Cài lại và cài đặt ban đầu của máy chiếu - Menu Cài đặt ban đầu/Mọi cài đặt” ở trang [227](#)

# Khắc phục sự cố

Kiểm tra các giải pháp trong các phần này nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào khi sử dụng máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Sự cố trình chiếu” ở trang [245](#)
- “Trạng thái đèn báo của máy chiếu” ở trang [246](#)
- “Xem màn hình hiển thị trạng thái” ở trang [250](#)
- “Khắc phục các sự cố hình ảnh hoặc âm thanh” ở trang [251](#)
- “Khắc phục sự cố vận hành máy chiếu hoặc điều khiển từ xa” ở trang [258](#)
- “Khắc phục các sự cố mạng” ở trang [260](#)
- “Giải pháp cho Các sự cố ở chế độ Phát lại nội dung” ở trang [263](#)
- “Giải pháp khi Liên Kết HDMI không hoạt động” ở trang [264](#)

Nếu máy chiếu không hoạt động bình thường, hãy tắt máy, rút phích cắm, sau đó cắm lại và bật máy lên.

Nếu cách này không khắc phục được sự cố, hãy kiểm tra những điều sau:

- Các đèn báo trên máy chiếu có thể biểu thị sự cố.
- Các giải pháp trong sách hướng dẫn này có thể giúp bạn khắc phục nhiều sự cố.

Nếu các giải pháp nêu trên không hiệu quả, hãy liên hệ với Epson để được hỗ trợ kỹ thuật.



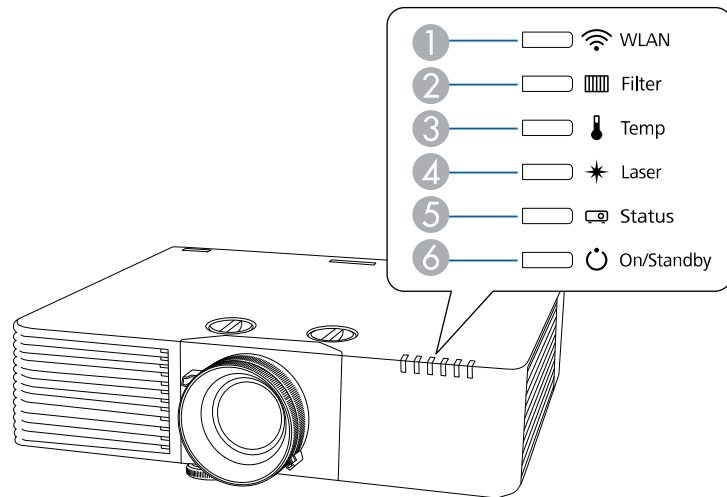
Sau khi sửa chữa máy chiếu, Epson có thể hoàn trả máy chiếu cho bạn ở trạng thái ban đầu. Nhớ ghi lại thông tin tài khoản của từng dịch vụ trực tuyến trước khi liên hệ với đại lý địa phương hoặc trung tâm sửa chữa Epson gần nhất.

☛ **Vận hành > Cài đặt Vận hành > Đèn báo**

Các đèn báo trên máy chiếu cho biết trạng thái của máy chiếu và báo cho bạn biết khi có sự cố xảy ra. Kiểm tra trạng thái và màu sắc của đèn báo, sau đó tham khảo bảng này để tìm giải pháp.



- Nếu đèn báo hiển thị theo kiểu không được liệt kê trong bảng bên dưới, hãy tắt máy chiếu, rút phích cắm ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.
- Khi cài đặt **Đèn báo** được đặt thành **Tắt** trong menu **Vận hành** của máy chiếu, tất cả đèn báo sẽ tắt.
  - Vận hành > Cài đặt Vận hành > Đèn báo**




- Đèn báo WLAN (mạng LAN không dây)
- Đèn báo bộ lọc
- Đèn báo nhiệt độ
- Đèn báo laser
- Đèn báo trạng thái

## 6 Đèn báo Bật/Chờ (nguồn)

### Tình trạng máy chiếu

| Đèn báo và trạng thái  | Sự cố và giải pháp  |
|--|---|
| Nguồn: Sáng màu xanh dương<br>Trạng thái: Sáng màu xanh dương<br>Laser: Tắt<br>Nhiệt độ: Tắt<br>Bộ lọc: Tắt      | Vận hành bình thường.   |
| Nguồn: Sáng màu xanh dương<br>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Laser: Tắt<br>Nhiệt độ: Tắt<br>Bộ lọc: Tắt | Khởi động, tắt máy hoặc làm mát.<br>Khi khởi động, hãy đợi khoảng 30 giây để hình ảnh xuất hiện.<br>Tất cả các nút đều sẽ bị vô hiệu hóa trong quá trình khởi động, tắt máy và làm mát. |
| Nguồn: Sáng màu xanh dương<br>Trạng thái: Tắt<br>Laser: Tắt<br>Nhiệt độ: Tắt<br>Bộ lọc: Tắt                      | Chế độ chờ, chế độ nghỉ hoặc chế độ theo dõi.<br>Khi nhấn nút nguồn, quá trình chiếu sẽ bắt đầu.  |
| Nguồn: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Trạng thái: Tắt<br>Laser: Tắt<br>Nhiệt độ: Tắt<br>Bộ lọc: Tắt                 | Chuẩn bị bật chế độ giám sát hoặc khởi động nhanh. Tất cả tính năng sẽ bị tắt.  |

| Đèn báo và trạng thái   | Sự cố và giải pháp  |
|---|---|
| <p>Nguồn: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> <p>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương</p> <p>Laser: Nhấp nháy màu cam</p> <p>Nhiệt độ: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> <p>Bộ lọc: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> | <p>Chế độ làm mới đang hoạt động.</p> <p> <b>Quản lý &gt; Chế độ làm mới</b></p> |
| <p>Nguồn: Sáng màu xanh dương</p> <p>Trạng thái: Sáng màu xanh dương</p> <p>Laser: Sáng màu cam</p> <p>Nhiệt độ: Sáng màu cam</p> <p>Bộ lọc: Tắt</p>  | <p>Thiết lập h.loạt đang hoạt động.</p> <p>Lưu vào bộ nhớ đã sẵn sàng/Ghi vào thiết bị đã sẵn sàng.</p>   |
| <p>Nguồn: Nhấp nháy màu xanh dương</p> <p>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương</p> <p>Laser: Nhấp nháy màu cam</p> <p>Nhiệt độ: Nhấp nháy màu cam</p> <p>Bộ lọc: Tắt</p>                                      | <p>Thiết lập h.loạt đang hoạt động.</p> <p>Lưu vào bộ nhớ/Ghi vào thiết bị.</p>   |

| Đèn báo và trạng thái   | Sự cố và giải pháp  |
|---|---|
| <p>Nguồn: Nhấp nháy màu xanh dương</p> <p>Trạng thái: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> <p>Laser: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> <p>Nhiệt độ: Nhấp nháy màu cam</p> <p>Bộ lọc: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> | <p>Máy chiếu quá nóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo lỗ thông hơi và bộ lọc khí không bị bụi bẩn bám vào hoặc bị các vật ở gần chặn lại.</li> <li>Vệ sinh hoặc thay bộ lọc khí.</li> <li>Đảm bảo nhiệt độ môi trường không quá nóng.</li> </ul>  |
| <p>Nguồn: Tắt</p> <p>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương</p> <p>Laser: Tắt</p> <p>Nhiệt độ: Sáng màu cam</p> <p>Bộ lọc: Tắt</p>  | <p>Máy chiếu bị quá nhiệt và đã tắt. Tắt máy và để nguội trong 5 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo lỗ thông hơi và bộ lọc khí không bị bụi bẩn bám vào hoặc bị các vật ở gần chặn lại.</li> <li>Đảm bảo nhiệt độ môi trường không quá nóng.</li> <li>Vệ sinh hoặc thay bộ lọc khí.</li> <li>Nếu vận hành máy chiếu ở độ cao lớn so với mực nước biển, hãy đặt cài đặt <b>Chế độ cao</b> thành <b>Bật</b> trong menu <b>Cài đặt</b> của máy chiếu.</li> <li>Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy rút phích cắm máy chiếu ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.</li> </ul> |
| <p>Nguồn: Nhấp nháy màu xanh dương</p> <p>Trạng thái: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> <p>Laser: Nhấp nháy màu cam</p> <p>Nhiệt độ: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> <p>Bộ lọc: Trạng thái đèn báo thay đổi</p> | <p>Cảnh báo tia laser.</p> <p>Tắt máy chiếu, rút phích cắm ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.</p>  |

| Đèn báo và trạng thái   | Sự cố và giải pháp  |
|---|---|
| Nguồn: Tắt<br>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Laser: Sáng màu cam<br>Nhiệt độ: Tắt<br>Bộ lọc: Tắt   | Laser gặp sự cố.<br>Tắt máy chiếu, rút phích cắm ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.              |
| Nguồn: Tắt<br>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Laser: Tắt<br>Nhiệt độ: Nhấp nháy màu cam<br>Bộ lọc: Tắt  | Quạt hoặc cảm biến gặp sự cố.<br>Tắt máy chiếu, rút phích cắm ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp. |
| Nguồn: Tắt<br>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Laser: Nhấp nháy màu cam<br>Nhiệt độ: Tắt<br>Bộ lọc: Tắt  | Lỗi bên trong máy chiếu.<br>Tắt máy chiếu, rút phích cắm ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.      |
| Nguồn: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Trạng thái: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Laser: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Nhiệt độ: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Bộ lọc: Nhấp nháy màu cam | Đã đến lúc làm sạch bộ lọc khí.   |

| Đèn báo và trạng thái   | Sự cố và giải pháp   |
|---|--|
| Nguồn: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Trạng thái: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Laser: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Nhiệt độ: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Bộ lọc: Sáng màu cam         | Thông khí yếu thông qua bộ lọc khí. <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo lỗ thông hơi và bộ lọc khí không bị bụi bẩn bám vào hoặc bị các vật ở gần chặn lại.</li> <li>Vệ sinh hoặc thay bộ lọc khí.</li> <li>Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy rút phích cắm máy chiếu ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.</li> </ul> |
| Nguồn: Tắt<br>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Laser: Tắt<br>Nhiệt độ: Tắt<br>Bộ lọc: Sáng màu cam   | Thông khí yếu thông qua máy chiếu. <ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo lỗ thông hơi và bộ lọc khí không bị bụi bẩn bám vào hoặc bị các vật ở gần chặn lại.</li> <li>Vệ sinh hoặc thay bộ lọc khí.</li> <li>Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy rút phích cắm máy chiếu ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.</li> </ul>  |
| Nguồn: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Trạng thái: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Laser: Nhấp nháy màu cam<br>Nhiệt độ: Trạng thái đèn báo thay đổi<br>Bộ lọc: Trạng thái đèn báo thay đổi | Máy chiếu không thể duy trì độ sáng liên tục và cài đặt đã bị vô hiệu hóa.<br><b>☛ Vận hành &gt; Điều chỉnh độ sáng đèn &gt; Duy trì Độ sáng</b>   |
| Nguồn: Tắt<br>Trạng thái: Nhấp nháy màu xanh dương<br>Laser: Sáng màu cam<br>Nhiệt độ: Sáng màu cam<br>Bộ lọc: Tắt  | Lỗi điện áp cung cấp<br>Lỗi trao đổi với điều khiển AC Micro<br>Tắt máy chiếu, rút phích cắm ra và liên hệ với Epson để được trợ giúp.   |

## Trạng thái mạng LAN không dây

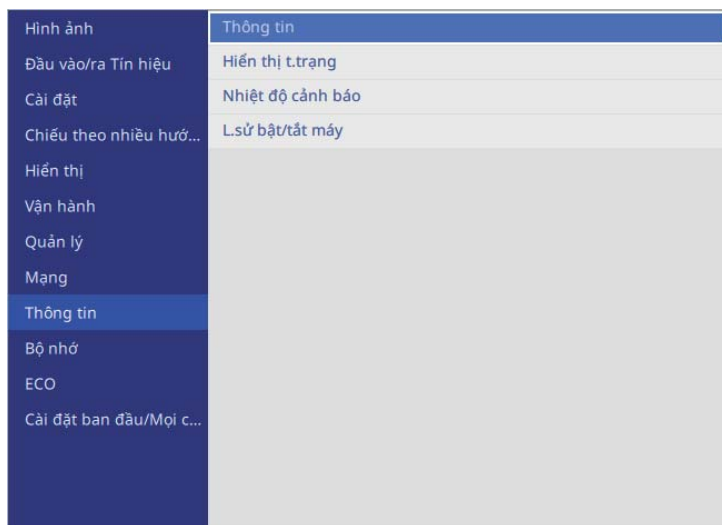
| Trạng thái đèn báo mạng LAN không dây | Sự cố và giải pháp  |
|---------------------------------------|---|
| Sáng màu xanh dương                   | Có sẵn mạng LAN không dây hoặc máy chiếu đang hoạt động ở chế độ bộ thu phát không dây đơn. |
| Nhấp nháy màu xanh dương (nhANH)      | Đang kết nối với điểm truy cập.   |
| Nhấp nháy màu xanh dương (chẬM)       | Có lỗi xảy ra. Tắt máy chiếu rồi khởi động lại.   |
| Tắt                                   | Không có sẵn mạng LAN không dây. Đảm bảo cài đặt mạng LAN không dây là chính xác.           |

### ► Liên kết liên quan

- “Vệ sinh bộ lọc khí và lỗ thông hơi” ở trang [236](#)
- “Thay bộ lọc khí” ở trang [238](#)

Bạn có thể giám sát trạng thái của máy chiếu và xem thông tin lỗi từ màn hình hiển thị trạng thái.

- 1** Bật máy chiếu lên.
- 2** Nhấn nút [Menu] trên bảng điều khiển hoặc điều khiển từ xa.
- 3** Chọn cài đặt **Thông tin** và nhấn [Enter].



- **Input Signal:** Thông tin tín hiệu đầu vào
- **Output Signal:** Thông tin tín hiệu đầu ra



Thông báo trạng thái chỉ có sẵn bằng tiếng Anh. Xem *Hướng dẫn bổ sung về menu trạng thái hiển thị* để biết thông tin chi tiết.

- 4** Chọn **Hiển thị t.trạng** và nhấn [Enter].
- 5** Nhấn các nút mũi tên trái hoặc phải để xem các phân loại thông tin khác nhau như sau.
  - **System:** Trạng thái hệ thống của máy chiếu
  - **Version:** Phiên bản firmware của máy chiếu
  - **Network Wired:** Cài đặt LAN hữu tuyến
  - **Network Wireless:** Cài đặt mạng LAN không dây

Kiểm tra các giải pháp trong các phần này nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào với hình ảnh hoặc âm thanh chiếu ra.

## ► Liên kết liên quan

- “Giải pháp khi không có hình ảnh nào hiển thị” ở trang [251](#)
- “Giải pháp khi xuất hiện thông báo “Không có tín hiệu”” ở trang [252](#)
- “Giải pháp khi xuất hiện thông báo “Không được hỗ trợ”” ở trang [252](#)
- “Giải pháp khi chỉ xuất hiện một phần hình ảnh” ở trang [253](#)
- “Giải pháp khi hình ảnh có nhiều hoặc tạp nhiễu” ở trang [253](#)
- “Giải pháp khi hình ảnh bị mờ hoặc nhòe” ở trang [254](#)
- “Giải pháp khi hình ảnh không chuẩn hình chữ nhật” ở trang [254](#)
- “Giải pháp khi độ sáng hoặc màu sắc của hình ảnh không chuẩn xác” ở trang [255](#)
- “Giải pháp khi điều chỉnh tự động không được áp dụng đúng cách” ở trang [255](#)
- “Giải pháp khi Xếp chồng đơn giản không được áp dụng đúng cách” ở trang [256](#)
- “Giải pháp khi Pha trộn đơn giản không được áp dụng đúng cách” ở trang [256](#)
- “Giải pháp khi dư ảnh còn sót lại trên hình chiếu” ở trang [256](#)
- “Giải pháp khi gặp sự cố về âm thanh” ở trang [257](#)
- “Giải pháp khi tên tập tin hình ảnh không hiển thị chính xác trong PC Free” ở trang [257](#)
- “Giải pháp khi không thể chiếu hình ảnh bằng tính năng PC Free” ở trang [257](#)

## Giải pháp khi không có hình ảnh nào hiển thị

Nếu không có hình ảnh nào xuất hiện, hãy thử các giải pháp sau:

- Nhấn nút [A/V Mute] trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để xem hình ảnh có bị tắt tạm thời hay không.
- Đảm bảo bạn đã kết nối chắc chắn tất cả cáp cần thiết cũng như đã bật nguồn điện cho máy chiếu và các nguồn video được kết nối.

- Nhấn nút nguồn của máy chiếu để đánh thức máy từ chế độ chờ hoặc chế độ nghỉ. Ngoài ra, hãy kiểm tra xem máy tính được kết nối có đang ở chế độ nghỉ hoặc hiển thị màn hình bảo vệ trống không.
- Nếu máy chiếu không phản hồi khi bạn nhấn các nút trên bảng điều khiển, các nút đó có thể đã bị khóa vì lý do bảo mật. Mở khóa các nút trong cài đặt **Khóa bảng điều khiển** trong menu **Quản lý** của máy chiếu hoặc sử dụng điều khiển từ xa để bật máy chiếu.
- Nếu máy chiếu không phản hồi khi bạn nhấn nút bất kỳ trên máy, có thể máy chiếu đó đã xảy ra lỗi bên trong. Liên hệ Epson để được trợ giúp.
- Điều chỉnh cài đặt **Độ sáng** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu cho từng màu hình ảnh riêng lẻ.
  - **Hình ảnh > Chỉnh sửa Hình ảnh > Độ sáng**
- Điều chỉnh độ sáng đèn của máy chiếu.
  - **Vận hành > Điều chỉnh độ sáng đèn**
- Đảm bảo cài đặt **Thông báo** được đặt thành **Bật** trong menu **Hiển thị** của máy chiếu.
- Máy chiếu có thể sẽ không chiếu được các video có bản quyền mà bạn phát lại trên máy tính. Để biết thêm chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy tính.
- Đối với hình ảnh chiếu ra bằng Windows Media Center, hãy giảm kích cỡ màn hình từ chế độ toàn màn hình.
- Đối với hình ảnh chiếu ra từ các ứng dụng sử dụng Windows DirectX, hãy tắt chức năng DirectX.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý” ở trang [210](#)
- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang [196](#)
- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)
- “Cài đặt hiển thị máy chiếu - Menu hiển thị” ở trang [205](#)
- “Mở khóa các nút của máy chiếu” ở trang [138](#)

## Giải pháp khi xuất hiện thông báo "Không có tín hiệu"

Nếu thông báo **Không có tín hiệu** xuất hiện, hãy thử các giải pháp sau:

- Nhấn nút [Source Search] và chờ vài giây để hình ảnh hiện ra.
- Bật máy tính hoặc nguồn video được kết nối và nhấn phát để bắt đầu bài thuyết trình nếu cần.
- Kiểm tra xem tất cả các cáp cần thiết cho việc trình chiếu đã được kết nối chắc chắn chưa.
- Nếu bạn trình chiếu từ máy tính xách tay, hãy đảm bảo máy tính được thiết lập để hiển thị trên màn hình ngoài.
- Nếu cần, hãy tắt máy chiếu và máy tính hoặc nguồn video được kết nối, sau đó bật lại.
- Nếu bạn trình chiếu từ nguồn HDMI, hãy thay cáp HDMI bằng cáp ngắn hơn.

### ► Liên kết liên quan

- “Hiển thị từ máy tính xách tay Windows” ở trang [252](#)
- “Hiển thị từ máy tính xách tay Mac” ở trang [252](#)

## Hiển thị từ máy tính xách tay Windows

Nếu thông báo **Không có tín hiệu** hiển thị khi trình chiếu từ máy tính xách tay, bạn cần phải thiết lập máy tính xách tay Windows để hiển thị trên màn hình ngoài.

- 1** Giữ phím Windows và nhấn **P** cùng lúc trên bàn phím, sau đó nhấp vào **Nhân bản**.
- 2** Nếu máy tính xách tay và máy chiếu không hiển thị cùng một hình ảnh, hãy kiểm tra tiện ích **Hiển thị** của Windows để đảm bảo cổng màn hình ngoài đã được bật và chế độ màn hình mở rộng đã tắt.

- 3** Nếu cần, hãy kiểm tra cài đặt thẻ màn hình và đặt tùy chọn hiển thị nhiều màn hình thành **Phản chiếu** hoặc **Nhân bản**.

## Hiển thị từ máy tính xách tay Mac

Nếu thông báo **Không có tín hiệu** hiển thị khi trình chiếu từ máy tính xách tay Mac, bạn cần phải thiết lập máy tính xách tay để hiển thị theo kiểu phản chiếu. (Xem hướng dẫn sử dụng máy tính xách tay để biết chi tiết).

- 1** Mở tiện ích **Tùy chọn hệ thống** và chọn **Hiển thị**.
- 2** Chọn tùy chọn **Hiển thị** hoặc **Màn hình LCD màu** nếu cần.
- 3** Nhấp vào tab **Sắp xếp** hoặc **Cách sắp xếp**.
- 4** Chọn **Hiển thị phản chiếu**.

## Giải pháp khi xuất hiện thông báo "Không được hỗ trợ"

Khi thông báo **Không được hỗ trợ** hiển thị, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo bạn đã chọn đúng tín hiệu đầu vào trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu**.
- Đảm bảo độ phân giải màn hình của máy tính không vượt quá giới hạn độ phân giải và tần số của máy chiếu. Nếu cần, hãy chọn độ phân giải màn hình khác cho máy tính.
- Nếu đang chiếu từ nguồn HDMI, hãy thay đổi cài đặt **Mức HDMI IN EQ** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu**. Sau khi thay đổi cài đặt, bạn có thể sẽ cần khởi động lại máy chiếu. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.
- Thay đổi cài đặt **Mức HDMI IN EQ**.
  - ☛ **Đầu vào/ra Tín hiệu > Mức HDMI IN EQ > HDMI 1**

☛ Đầu vào/ra Tín hiệu > Mức HDMI IN EQ > HDMI2

## ▶ Liên kết liên quan

- “Cài đặt Tín hiệu đầu vào - Menu Đầu vào/ra Tín hiệu” ở trang 199
- “Độ phân giải hiển thị được hỗ trợ của màn hình” ở trang 276

## Giải pháp khi chỉ xuất hiện một phần hình ảnh

Nếu chỉ có một phần hình ảnh trên máy tính xuất hiện, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo chọn đúng cài đặt **Loại màn hình** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu đối với màn hình bạn đang sử dụng.

Nếu có khoảng cách giữa mép của hình ảnh và khung màn hình chiếu, hãy điều chỉnh vị trí của hình ảnh.

- Đảm bảo cài đặt **Tỷ lệ** đã được tắt trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu.
- Thử điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng cài đặt **Vị trí màn hình**.

☛ **Cài đặt** > **Vị trí màn hình**

- Thay đổi cài đặt **Khuôn hình** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu để chọn tỉ lệ khung hình khác cho hình ảnh.
- Thay đổi cài đặt **Làm trống** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu để hình ảnh xuất hiện theo đúng kỳ vọng của bạn.
- Nếu phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh bằng nút [E-Zoom] buttons, hãy nhấn nút [Esc] để khôi phục hình ảnh về kích cỡ ban đầu.
- Kiểm tra cài đặt màn hình máy tính để tắt chế độ hiển thị kép và đặt độ phân giải trong giới hạn của máy chiếu.
- Kiểm tra độ phân giải được chỉ định cho tập tin thuyết trình để xem các tập tin này có được tạo cho độ phân giải khác không.
- Khi chiếu trong chế độ Phát lại nội dung, hãy đảm bảo bạn đang sử dụng cài đặt **Hiệu ứng xếp chồng** phù hợp.

☛ **Vận hành** > **Phát lại nội dung** > **Hiệu ứng xếp chồng**

- Đảm bảo chọn đúng cài đặt **Hướng trình chiếu** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu.

## ▶ Liên kết liên quan

- “Thiết đặt cài đặt máy chiếu - Menu cài đặt” ở trang 201
- “Điều chỉnh vị trí hình ảnh bằng vị trí màn hình” ở trang 55
- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang 196
- “Độ phân giải hiển thị được hỗ trợ của màn hình” ở trang 276
- “Thêm hiệu ứng vào hình chiếu” ở trang 110

## Giải pháp khi hình ảnh có nhiễu hoặc tạp nhiễu

Nếu hình ảnh chiếu ra có nhiễu điện tử (nhiều) hoặc tạp nhiễu, hãy thử các giải pháp sau:

- Kiểm tra cáp kết nối máy tính hoặc nguồn video với máy chiếu. Các cáp này phải:
  - Tách biệt khỏi dây nguồn để tránh gây nhiễu
  - Được cắm chặt ở cả hai đầu
  - Không kết nối với cáp nối dài
- Điều chỉnh cài đặt **Giảm nhiễu** và **Khử nhiễu MPEG** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu.
  - ☛ **Hình ảnh** > **Cải tiến hình** > **Giảm nhiễu**
  - ☛ **Hình ảnh** > **Cải tiến hình** > **Khử nhiễu MPEG**
- Chọn độ phân giải video trên máy tính và tần suất làm tươi tương thích với máy chiếu.
- Nếu bạn đã điều chỉnh hình dạng hình ảnh bằng bộ điều khiển máy chiếu, hãy thử giảm cài đặt **Độ rõ nét** trong menu **Hình ảnh** để cải thiện chất lượng hình ảnh.
- Nếu bạn đã kết nối cáp nguồn nối dài, hãy thử chiếu mà không có cáp này để xem liệu cáp này có gây nhiễu tín hiệu hay không.

- Đảm bảo bạn đã chọn đúng cài đặt **Phạm vi chiếu Video** hoặc **EDID** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu** của máy chiếu nếu có sẵn cho nguồn hình ảnh của bạn.
- Khi tín hiệu xen kẽ được nhập, quá trình xử lý nhân đôi dòng sẽ không được thực hiện, do đó hình chiếu có thể bị nhấp nháy. Bạn nên chuyển đổi tín hiệu xen kẽ dần dần bằng thiết bị bên ngoài trước khi nhập.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang 196
- “Độ phân giải hiển thị được hỗ trợ của màn hình” ở trang 276
- “Cài đặt Tín hiệu đầu vào - Menu Đầu vào/ra Tín hiệu” ở trang 199

## Giải pháp khi hình ảnh bị mờ hoặc nhòe

Nếu hình ảnh chiếu ra bị mờ hoặc nhòe, hãy thử các giải pháp sau:

- Hiển thị bảng mẫu thử và sử dụng mẫu này để điều chỉnh tiêu điểm hình ảnh bằng vòng lấy nét.
- Đặt máy chiếu ở khoảng cách đủ gần màn hình.
- Đặt máy chiếu sao cho góc điều chỉnh méo cạnh không quá rộng đến mức làm biến dạng hình ảnh.
- Làm sạch thấu kính máy chiếu.



Để tránh hiện tượng ngưng tụ trên thấu kính sau khi mang máy chiếu từ môi trường lạnh về, hãy để máy chiếu ấm lên đến nhiệt độ phòng rồi mới sử dụng.

- Điều chỉnh cài đặt **Độ rõ nét** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu để cải thiện chất lượng hình ảnh.
- Nếu bạn trình chiếu từ máy tính, hãy sử dụng độ phân giải thấp hơn hoặc chọn độ phân giải phù hợp với độ phân giải gốc của máy chiếu.

## ► Liên kết liên quan

- “Lấy nét hình ảnh bằng vòng tiêu điểm” ở trang 76
- “Vệ sinh thấu kính” ở trang 234
- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang 196

## Giải pháp khi hình ảnh không chuẩn hình chữ nhật

Nếu hình ảnh chiếu ra không phải là hình chữ nhật đều, hãy thử các giải pháp sau:

- Đặt máy chiếu ngay phía trước trung tâm màn hình, hướng máy chiếu vuông góc với màn hình nếu có thể.
- Điều chỉnh cài đặt H/V-Keystone để hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh.  
☛ **Chiếu theo nhiều hướng > Hiệu chỉnh hình học > H/V-Keystone**
- Điều chỉnh cài đặt Quick Corner để hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh.  
☛ **Chiếu theo nhiều hướng > Hiệu chỉnh hình học > Quick Corner**
- Điều chỉnh cài đặt **Bề Mặt cong** để hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh được chiếu trên bề mặt cong.  
☛ **Chiếu theo nhiều hướng > Hiệu chỉnh hình học > Chế độ bề mặt cong > Bề Mặt cong**
- Điều chỉnh cài đặt **Tường góc** để hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh được chiếu trên bề mặt cong theo góc vuông.  
☛ **Chiếu theo nhiều hướng > Hiệu chỉnh hình học > Chế độ Tường góc > Tường góc**
- Điều chỉnh cài đặt **Hiệu chỉnh điểm** để hiệu chỉnh độ méo nhẹ xuất hiện một phần.  
☛ **Chiếu theo nhiều hướng > Hiệu chỉnh hình học > Chế độ hiệu chỉnh điểm > Hiệu chỉnh điểm**

## ► Liên kết liên quan

- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng H/V-Keystone” ở trang 61
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng Quick Corner” ở trang 62
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ bề mặt cong” ở trang 65

- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ tường góc” ở trang 68
- “Hiệu chỉnh hình dạng hình ảnh bằng chế độ hiệu chỉnh điểm” ở trang 70

## Giải pháp khi độ sáng hoặc màu sắc của hình ảnh không chuẩn xác

Nếu hình ảnh chiếu ra quá tối hoặc quá sáng hoặc màu sắc không chuẩn xác, hãy thử các giải pháp sau:

- Chọn cài đặt **Chế độ màu** trong menu **Hình ảnh** của máy chiếu để thử các chế độ màu khác nhau cho hình ảnh và môi trường.
- Kiểm tra các cài đặt nguồn video.
- Điều chỉnh các cài đặt có sẵn trong menu **Hình ảnh** đối với nguồn hình ảnh hiện tại, chẳng hạn như **Độ sáng**, **Độ tương phản**, **Nhuộm màu**, **Độ bảo hòa màu** và **RGBCMY**.
  - ☛ **Hình ảnh > Chỉnh sửa Hình ảnh > Độ sáng**
  - ☛ **Hình ảnh > Chỉnh sửa Hình ảnh > Độ tương phản**
  - ☛ **Hình ảnh > Chỉnh sửa Hình ảnh > Độ bảo hòa màu**
  - ☛ **Hình ảnh > Chỉnh sửa Hình ảnh > Nhuộm màu**
- Đảm bảo bạn đã chọn đúng cài đặt **Phạm vi chiếu Video** hoặc **EDID** trong menu **Đầu vào/ra Tín hiệu** của máy chiếu nếu có sẵn cho nguồn hình ảnh của bạn.
- Đảm bảo tất cả cáp đều được kết nối chắc chắn với máy chiếu và thiết bị video. Nếu bạn đã kết nối cáp dài, hãy thử kết nối cáp ngắn hơn.
- Đặt máy chiếu ở khoảng cách đủ gần màn hình.
- Khi sử dụng nhiều máy chiếu, hãy đảm bảo cài đặt **Hiệu chỉnh đèn** trong menu **Quản lý** của máy chiếu được đặt thành cùng một tùy chọn trên tất cả máy chiếu và các máy chiếu đó đã được hiệu chỉnh gần đây. Nếu các máy chiếu nhất định không được hiệu chỉnh gần đây, độ cân bằng trắng và độ sáng có thể không khớp với các máy chiếu khác.

### ► Liên kết liên quan

- “Điều chỉnh chất lượng hình ảnh (Chế độ màu)” ở trang 82
- “Cài đặt chất lượng hình ảnh - Menu Hình ảnh” ở trang 196
- “Độ phân giải hiển thị được hỗ trợ của màn hình” ở trang 276
- “Cài đặt Tín hiệu đầu vào - Menu Đầu vào/ra Tín hiệu” ở trang 199
- “Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý” ở trang 210

## Giải pháp khi điều chỉnh tự động không được áp dụng đúng cách

Nếu gặp sự cố khi điều chỉnh tự động không được áp dụng đúng cách, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo đợi ít nhất 30 phút sau khi bật máy chiếu trước khi thực hiện điều chỉnh tự động. Thao tác này giúp nhiệt độ của máy chiếu được ổn định.
- Kiểm tra xem khu vực camera đã sạch hay chưa.
- Đảm bảo cáp của camera ngoài tùy chọn được kết nối cố định với máy chiếu.
- Camera ngoài tùy chọn có thể bị lỗi. Liên hệ Epson để được trợ giúp.
- Đảm bảo đèn chiếu mạnh hoặc đèn chiếu tự nhiên mạnh không chiếu vào môi trường chiếu và gây ảnh hưởng đến quá trình điều chỉnh tự động.
- Kiểm tra xem cài đặt hiệu chỉnh hình ảnh và pha trộn hình ảnh có nằm trong phạm vi phù hợp không. Nếu góc chiếu rất lớn, hãy thử tắt cài đặt **Hiệu chỉnh hình học** hoặc giảm góc chiếu. Nếu sử dụng cài đặt **Khớp biên**, hãy đảm bảo chiều rộng pha trộn nằm trong khoảng từ 15 đến 43%.
- Nếu nhìn thấy tin nhắn lỗi trong quá trình điều chỉnh tự động, hãy kiểm tra mã lỗi trong tin nhắn.

Trong quá trình phối màu màn hình:

- 0101: Lỗi giá trị đo
- 0102: Lỗi đo
- 0103: Lỗi chuyển đổi camera
- 0104/0105: Lỗi không khớp mẫu

- 0108: Lỗi camera

Trong quá trình phối màu:

- 0201: Lỗi giá trị đo
- 0202: Lỗi đo
- 0203: Lỗi chuyển đổi camera
- 0208: Lỗi camera

Liên hệ Epson để được hỗ trợ về thông tin chi tiết.

## Giải pháp khi Xếp chồng đơn giản không được áp dụng đúng cách

Nếu gặp sự cố khi Xếp chồng đơn giản không được áp dụng đúng cách, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo máy chiếu được đặt đúng vị trí và kết nối bằng cáp LAN.
- Đảm bảo camera ngoài tùy chọn được cài đặt đúng cách và cáp được kết nối chắc chắn với máy chiếu.
- Camera ngoài tùy chọn có thể bị lỗi. Liên hệ Epson để được trợ giúp.
- Đảm bảo đèn chiếu mạnh hoặc đèn chiếu tự nhiên mạnh không chiếu vào môi trường chiếu và gây ảnh hưởng đến quá trình xếp chồng đơn giản.
- Chỉnh kích thước chiếu.
- Nếu nhìn thấy tin nhắn lỗi trong quá trình xếp chồng đơn giản, hãy kiểm tra mã lỗi trong thông báo.
  - 0302: Lỗi đo
  - 0306: Lỗi hiệu chỉnh hình học
  - 0307/0308: Camera ngoài có thể bị lỗi hoặc đã xảy ra lỗi liên lạc.

Liên hệ Epson để được hỗ trợ về thông tin chi tiết.

## Giải pháp khi Pha trộn đơn giản không được áp dụng đúng cách

Nếu gặp sự cố khi pha trộn đơn giản không được áp dụng đúng cách, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo máy chiếu được đặt đúng vị trí và kết nối bằng cáp LAN.
  - Đảm bảo camera ngoài tùy chọn được cài đặt đúng cách và cáp được kết nối chắc chắn với máy chiếu.
  - Camera ngoài tùy chọn có thể bị lỗi. Liên hệ Epson để được trợ giúp.
  - Đảm bảo đèn chiếu mạnh hoặc đèn chiếu tự nhiên mạnh không chiếu vào môi trường chiếu và gây ảnh hưởng đến quá trình xếp chồng đơn giản.
  - Chỉnh kích thước chiếu.
  - Nếu nhìn thấy tin nhắn lỗi trong quá trình pha trộn đơn giản, hãy kiểm tra mã lỗi trong thông báo.
    - 0402: Lỗi đo
    - 0406: Lỗi hiệu chỉnh hình học
    - 0407/0408: Camera ngoài có thể bị lỗi hoặc đã xảy ra lỗi liên lạc.
- Liên hệ Epson để được hỗ trợ về thông tin chi tiết.

## Giải pháp khi dư ảnh còn sót lại trên hình chiếu

Nếu thấy dư ảnh trên hình chiếu, hãy sử dụng tính năng **Chế độ làm mới** để xóa. Chọn **Chế độ làm mới** > **Bắt đầu** trong menu **Quản lý** của máy chiếu.

### ►► Liên kết liên quan

- “Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý” ở trang [210](#)

## Giải pháp khi gặp sự cố về âm thanh

Nếu không có âm thanh hoặc âm lượng quá thấp hay quá cao, hãy thử các giải pháp sau:

- Điều chỉnh cài đặt âm lượng của máy chiếu.
- Nhấn nút [A/V Mute] trên máy chiếu hoặc điều khiển từ xa để tiếp tục phát video và âm thanh nếu bị tạm dừng.
- Nhấn nút [Mute] trên điều khiển từ xa để tiếp tục phát âm thanh nếu bị tạm dừng.
- Kiểm tra máy tính hoặc nguồn video để đảm bảo âm lượng được tăng lên và đầu ra âm thanh được cài đặt cho đúng nguồn.
- Kiểm tra chỗ nối cáp âm thanh giữa máy chiếu và nguồn video.
- Đảm bảo mọi cáp âm thanh được kết nối đều có nhãn "Không có điện trở".
- Nếu bạn không nghe thấy âm thanh phát ra từ nguồn HDMI, hãy cài đặt thiết bị được kết nối thành đầu ra PCM.
- Khi bạn kết nối máy chiếu với máy Mac bằng cáp HDMI, hãy đảm bảo máy Mac có hỗ trợ âm thanh qua cổng HDMI. Nếu không, bạn cần phải kết nối cáp âm thanh.
- Nếu âm lượng của máy tính được đặt ở mức tối thiểu trong khi máy chiếu được đặt ở mức tối đa, tiếng ồn có thể bị trộn vào nhau. Hãy tăng âm lượng của máy tính và giảm âm lượng của máy chiếu. (Khi sử dụng Epson iProjection (Windows/Mac).)

### ► Liên kết liên quan

- “Kiểm soát âm lượng bằng các nút âm lượng” ở trang [94](#)
- “Kết nối máy chiếu” ở trang [35](#)

## Giải pháp khi tên tập tin hình ảnh không hiển thị chính xác trong PC Free

Nếu bất kỳ tên tập tin nào dài hơn vùng hiển thị hoặc bao gồm các ký hiệu không được hỗ trợ, tên tập tin sẽ được rút ngắn hoặc thay đổi trong PC Free. Hãy rút ngắn hoặc đổi tên tập tin.

### ► Liên kết liên quan

- “Trình chiếu bài thuyết trình bằng PC Free” ở trang [101](#)

## Giải pháp khi không thể chiếu hình ảnh bằng tính năng PC Free

Nếu không thể chiếu hình ảnh bằng tính năng PC Free, hãy thử các giải pháp sau:

- Nếu sử dụng thiết bị USB có tốc độ truyền chậm, bạn có thể sẽ không chiếu được phim đúng cách.

### ► Liên kết liên quan

- “Các loại tập tin có hỗ trợ PC Free” ở trang [101](#)

Kiểm tra các giải pháp trong các phần này nếu bạn gặp sự cố khi vận hành máy chiếu hoặc điều khiển từ xa.

## ► Liên kết liên quan

- “Giải pháp khi gặp sự cố nguồn hoặc về việc tắt máy chiếu” ở trang [258](#)
- “Giải pháp khi gặp sự cố với điều khiển từ xa” ở trang [258](#)
- “Giải pháp khi gặp sự cố về mật khẩu” ở trang [259](#)
- “Giải pháp khi xuất hiện tin nhắn "Pin để duy trì cài đặt đồng hồ đang gần hết"” ở trang [259](#)

## Giải pháp khi gặp sự cố nguồn hoặc về việc tắt máy chiếu

Nếu máy chiếu không bật khi bạn nhấn nút nguồn hoặc tắt đèn, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo dây nguồn được kết nối chắc chắn với máy chiếu và ổ cắm điện đang hoạt động.
- Nếu nút nguồn trên điều khiển từ xa không bật được máy chiếu, hãy kiểm tra pin của máy chiếu và đảm bảo rằng ít nhất một trong các bộ thu từ xa có sẵn trong cài đặt **Bộ thu từ xa** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu.
- Các nút của máy chiếu có thể bị khóa vì lý do bảo mật. Mở khóa các nút trong cài đặt **Khóa bảng điều khiển** trong menu **Quản lý** của máy chiếu hoặc sử dụng điều khiển từ xa để bật máy chiếu.
- Nếu đèn máy chiếu tắt đèn, có thể máy đã chuyển sang chế độ nghỉ sau một thời gian không hoạt động. Thực hiện bất kỳ thao tác nào để đánh thức máy chiếu. Để tắt chế độ nghỉ, hãy đặt cài đặt **Chế độ nghỉ** thành **Tắt** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.
- Nếu đèn máy chiếu tắt đèn, có thể bộ hẹn giờ tắt âm A/V đang bật. Đặt cài đặt **Hẹn giờ tắt âm A/V** thành **Tắt** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.  
☛ **Vận hành** > **C.đặt tắt âm A/V** > **Hẹn giờ tắt âm A/V**
- Nếu đèn máy chiếu tắt, đèn báo trạng thái nhấp nháy và đèn báo nhiệt độ sáng lên thì máy chiếu bị quá nhiệt và đã tắt.

- Quạt làm mát có thể chạy ở chế độ chờ tùy thuộc vào cài đặt máy chiếu. Ngoài ra, khi máy chiếu bật lên từ chế độ chờ, quạt có thể phát ra tiếng ồn đột ngột. Đây không phải là trục trặc.
- Dây nguồn có thể bị lỗi. Rút dây ra và liên hệ Epson để được trợ giúp.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt quản lý máy chiếu - Menu quản lý” ở trang [210](#)
- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)
- “Mở khóa các nút của máy chiếu” ở trang [138](#)
- “Trạng thái đèn báo của máy chiếu” ở trang [246](#)

## Giải pháp khi gặp sự cố với điều khiển từ xa

Nếu máy chiếu không phản hồi lệnh của điều khiển từ xa, hãy thử các giải pháp sau:

- Kiểm tra xem đã lắp đúng pin điều khiển từ xa và có điện chưa. Nếu cần, hãy thay pin.
- Đảm bảo bạn sử dụng điều khiển từ xa trong phạm vi và góc thu tín hiệu của máy chiếu.
- Đảm bảo máy chiếu không nóng lên hoặc tắt đèn.
- Kiểm tra xem có nút nào trên điều khiển từ xa bị kẹt khiến điều khiển chuyển sang chế độ nghỉ không. Nhả nút đó ra để đánh thức điều khiển từ xa.
- Ánh sáng huỳnh quang mạnh, ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc tín hiệu thiết bị hồng ngoại có thể gây nhiễu cho bộ thu từ xa của máy chiếu. Giảm độ sáng của đèn hoặc di chuyển máy chiếu ra xa ánh sáng mặt trời hoặc các thiết bị gây nhiễu.
- Đảm bảo ít nhất một trong các máy thu từ xa có sẵn trong cài đặt **Bộ thu từ xa** trong menu **Cài đặt** của máy chiếu.
- Nếu cài đặt **Bộ thu từ xa** đã tắt, hãy nhấn giữ nút [Menu] trên điều khiển từ xa trong ít nhất 15 giây để khôi phục cài đặt này về mặc định.

- Nếu bạn đã gán số ID cho máy chiếu để vận hành nhiều máy chiếu bằng điều khiển từ xa, bạn có thể cần phải kiểm tra hoặc thay đổi cài đặt ID.
- Nhấn nút 0 (số không) trên điều khiển từ xa đồng thời nhấn giữ nút [ID]. Bằng cách chọn 0 trên điều khiển từ xa, bạn có thể vận hành tất cả máy chiếu bất kể cài đặt ID máy chiếu là gì.
- Nếu làm mất điều khiển từ xa, bạn có thể đặt mua điều khiển khác từ Epson.

## ► Liên kết liên quan

- “Vận hành điều khiển từ xa” ở trang [44](#)
- “Lắp pin vào điều khiển từ xa” ở trang [43](#)
- “Thiết đặt cài đặt máy chiếu - Menu cài đặt” ở trang [201](#)

**Pin để duy trì cài đặt đồng hồ đang gần hết.**

---

## Giải pháp khi gặp sự cố về mật khẩu

Nếu bạn không thể nhập hoặc không nhớ mật khẩu, hãy thử các giải pháp sau:

- Nếu bạn nhập sai mật khẩu quá nhiều lần và thấy thông báo hiển thị mã yêu cầu, hãy ghi lại mã đó và liên hệ với Epson để được trợ giúp. Cung cấp mã yêu cầu và bằng chứng sở hữu máy để được hỗ trợ mở khóa máy chiếu.
- Nếu làm mất điều khiển từ xa, bạn không thể nhập mật khẩu. Hãy đặt mua điều khiển mới từ Epson.

### **Lưu ý:**

Nếu thực hiện **Cài lại tất cả** hoặc **Đặt lại Cài đặt Mạng** trong menu của máy chiếu, tất cả mật khẩu đã đặt trong menu **Mạng** cũng sẽ được cài lại và bạn sẽ cần đặt lại các mật khẩu này. Để ngăn không cho người dùng trái phép đặt lại các mật khẩu này, hãy đặt **Mạng** thành **Bật** trong menu **Bảo vệ mật khẩu**.

---

## Giải pháp khi xuất hiện tin nhắn "Pin để duy trì cài đặt đồng hồ đang gần hết"

Nếu tin nhắn sau được hiển thị, hãy liên hệ với Epson để được trợ giúp:

Kiểm tra các giải pháp trong các phần này nếu bạn gặp sự cố khi sử dụng máy chiếu qua mạng.

## ► Liên kết liên quan

- “Giải pháp khi xác thực không dây không thành công” ở trang [260](#)
- “Giải pháp khi bạn không thể truy cập máy chiếu qua web” ở trang [260](#)
- “Giải pháp khi không nhận được email cảnh báo qua mạng” ở trang [261](#)
- “Giải pháp khi hình ảnh bị tạp nhiễu trong khi trình chiếu qua mạng” ở trang [261](#)
- “Giải pháp khi không thể kết nối bằng Miracast” ở trang [261](#)
- “Giải pháp khi hình ảnh hoặc âm thanh bị tạp nhiễu trong khi kết nối Miracast” ở trang [262](#)
- “Giải pháp khi không thể kết nối bằng AirPlay” ở trang [262](#)
- “Giải pháp khi hình ảnh hoặc âm thanh bị tạp nhiễu trong khi kết nối AirPlay” ở trang [262](#)
- “Giải pháp khi không thể nhận hình ảnh được chia sẻ” ở trang [262](#)

## Giải pháp khi xác thực không dây không thành công

Nếu bạn gặp sự cố với thao tác xác nhận, hãy thử các giải pháp sau đây:

- Nếu cài đặt không dây đã chính xác nhưng vẫn không thể xác nhận, bạn có thể sẽ cần cập nhật cài đặt **Ngày & Giờ** trong menu **Quản lý** của máy chiếu.
- Kiểm tra cài đặt **Bảo mật** trong menu **Mạng** của máy chiếu.
  - ☛ **Mạng** > **Cài đặt mạng** > **Mạng LAN không dây** > **Bảo mật**
- Nếu bảo mật điểm truy cập là WPA3-EAP, hãy thay đổi cài đặt điểm truy cập thành WPA2/WPA3-EAP.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt mạng máy chiếu - Menu Mạng” ở trang [214](#)

## Giải pháp khi bạn không thể truy cập máy chiếu qua web

Nếu bạn không thể truy cập máy chiếu thông qua trình duyệt web, hãy đảm bảo bạn đang sử dụng đúng ID và mật khẩu.

- Đảm bảo bạn sử dụng các ID người dùng sau. (Bạn không thể thay đổi ID người dùng).
  - Để truy cập tùy chọn **Kiểm soát cơ bản**, hãy nhập **EPSONREMOTE**.
  - Để truy cập các tùy chọn khác và lưu cài đặt, hãy chọn **EPSONWEB**.
- Đối với mật khẩu, hãy nhập mật khẩu đã đặt trong menu **Mạng** của máy chiếu. Theo mặc định, không có mật khẩu nào được đặt.
- Khi kết nối với điểm truy cập, hãy đảm bảo bạn có thể truy cập vào mạng đang kết nối với máy chiếu.
- Nếu trình duyệt web được thiết lập để kết nối thông qua máy chủ proxy, màn hình **Epson Web Control** sẽ không thể hiển thị. Thiết lập kết nối mà không cần sử dụng máy chủ proxy.
- Nếu bạn đặt cài đặt **Chế độ chờ** thành **Bình thường** trong menu **Vận hành** của máy chiếu, hãy đảm bảo bạn đã bật thiết bị mạng. Sau khi bật thiết bị mạng, hãy bật máy chiếu. Đối với kết nối không dây, hãy kết nối với các thiết bị qua điểm truy cập mạng không dây.



ID người dùng và mật khẩu có phân biệt chữ hoa và chữ thường.

## ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt tính năng máy chiếu - Menu Vận hành” ở trang [207](#)

## Giải pháp khi không nhận được email cảnh báo qua mạng

Nếu bạn không nhận được email cảnh báo về các sự cố xảy ra với máy chiếu qua mạng, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo máy chiếu đã được bật và kết nối mạng chính xác. (Nếu có lỗi xảy ra làm tắt máy chiếu, email có thể sẽ không được gửi đi).
- Đảm bảo bạn thiết lập đúng cài đặt cảnh báo qua email cho máy chiếu trong menu **Nhắc Mail** qua mạng của máy chiếu hoặc trong phần mềm mạng.
- Đặt cài đặt **Chế độ chờ** thành **Bình thường** trong menu **Vận hành** của máy chiếu để phần mềm mạng có thể theo dõi máy chiếu trong chế độ chờ. Đối với kết nối không dây, hãy kết nối với các thiết bị qua điểm truy cập mạng không dây.

### ► Liên kết liên quan

- “Menu mạng - Menu nhắc mail” ở trang [220](#)
- “Lắp pin vào điều khiển từ xa” ở trang [43](#)

## Giải pháp khi hình ảnh bị tạp nhiễu trong khi trình chiếu qua mạng

Nếu hình ảnh chiếu ra bị tạp nhiễu trong khi trình chiếu qua mạng hãy thử các giải pháp sau:

- Kiểm tra xem có vật cản nào nằm giữa điểm truy cập, máy tính, thiết bị di động và máy chiếu không và thay đổi vị trí của chúng để cải thiện khả năng kết nối.
- Đảm bảo rằng điểm truy cập, máy tính, thiết bị di động và máy chiếu không cách nhau quá xa. Di chuyển chúng lại gần nhau hơn và thử kết nối lại.
- Kiểm tra xem có hiện tượng nhiễu phát ra từ các thiết bị khác như thiết bị Bluetooth hoặc lò vi sóng không. Di chuyển thiết bị gây nhiễu ra vị trí xa hơn hoặc mở rộng băng thông không dây.

- Giảm số lượng thiết bị được kết nối nếu tốc độ kết nối giảm.

## Giải pháp khi không thể kết nối bằng Miracast

Nếu bạn không thể kết nối với máy chiếu bằng Miracast, hãy thử những giải pháp sau đây:

- Kiểm tra cài đặt máy chiếu.
  - Đặt cài đặt **Bộ thu phát không dây Đơn** thành **Bật**.
    - ☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Bộ thu phát không dây Đơn**
  - Đặt cài đặt **Miracast** thành **Bật** rồi khởi động lại máy chiếu.
    - ☛ **Mạng > Cấu hình mạng > Trình chiếu qua mạng > Miracast**
  - Đặt cài đặt **Miracast** thành **Tắt**, chọn **Bật** lần nữa, rồi khởi động lại máy chiếu.
    - ☛ **Mạng > Cấu hình mạng > Trình chiếu qua mạng > Miracast**
- Kiểm tra cài đặt trên thiết bị di động.
  - Đảm bảo cài đặt trên thiết bị Miracast di động đã chính xác.
  - Kết nối lại ngay sau khi ngắt kết nối có thể mất một thời gian cho đến khi kết nối được thiết lập. Hãy chờ một lúc trước khi kết nối lại.
  - Khởi động lại thiết bị di động.
  - Sau khi bạn đã kết nối bằng Miracast, thông tin kết nối máy chiếu có thể sẽ được ghi lại trên thiết bị di động. Tuy nhiên, bạn có thể sẽ không kết nối lại được với máy chiếu từ thông tin đã ghi. Hãy chọn máy chiếu từ danh sách thiết bị có sẵn.

### ► Liên kết liên quan

- “Menu mạng - Menu cài đặt mạng” ở trang [215](#)
- “Menu mạng - Cài đặt Trình chiếu qua mạng” ở trang [222](#)

## Giải pháp khi hình ảnh hoặc âm thanh bị tụt nhiều trong khi kết nối Miracast

Nếu hình ảnh hoặc âm thanh được chiếu bị tụt nhiều khi kết nối bằng Miracast, hãy thử các giải pháp sau đây:

- Tránh che ăng-ten Wi-Fi của thiết bị di động.
- Nếu sử dụng kết nối Miracast và kết nối internet cùng lúc, hình ảnh có thể dùng hoặc bị nhiễu. Ngắt kết nối internet để mở rộng băng thông không dây và cải thiện tốc độ kết nối của thiết bị di động.
- Đảm bảo nội dung chiếu đáp ứng các yêu cầu của Miracast.
- Tùy thuộc vào cài đặt của thiết bị di động, kết nối có thể bị mất khi thiết bị chuyển sang chế độ tiết kiệm điện. Kiểm tra cài đặt tiết kiệm điện trên thiết bị di động.
- Cập nhật lên phiên bản mới nhất của trình điều khiển không dây hoặc firmware trên thiết bị di động.

## Giải pháp khi không thể kết nối bằng AirPlay

Nếu bạn không thể kết nối bằng AirPlay, hãy thử các giải pháp sau đây.

- Kiểm tra cài đặt máy chiếu.
  - Kiểm tra để đảm bảo thiết bị Apple và máy chiếu đang sử dụng cùng một kết nối mạng.
  - Đặt AirPlay thành Bật từ màn hình cài đặt AirPlay và HomeKit.
- Khởi động lại máy chiếu.
- Kiểm tra để đảm bảo các cài đặt trên thiết bị Apple là chính xác.
- Nếu ngày và giờ không được cài đặt trên máy chiếu hoặc nếu có chênh lệch về thời gian, kết nối AirPlay có thể sẽ bị ngắt khi đang trình chiếu.  
Cài đặt ngày và giờ chính xác ở mục **Ngày & Giờ** trong menu **Quản lý**.

## Giải pháp khi hình ảnh hoặc âm thanh bị tụt nhiều trong khi kết nối AirPlay

Nếu video hoặc âm thanh bị biến dạng khi sử dụng AirPlay, hãy thử các giải pháp sau.

- Kiểm tra xem có vật cản nào nằm giữa điểm truy cập, thiết bị Apple và máy chiếu không và thay đổi vị trí của chúng để cải thiện cường độ tín hiệu.
- Kiểm tra để đảm bảo rằng phần ăng-ten của thiết bị Apple không bị che.
- Kiểm tra xem nội dung có phù hợp để truyền phát hoặc phản chiếu bằng AirPlay không.
- Tùy thuộc vào cài đặt của thiết bị Apple, kết nối có thể bị mất trong quá trình tiết kiệm điện. Kiểm tra cài đặt tiết kiệm điện trên thiết bị Apple.
- Cập nhật phần mềm của thiết bị Apple lên phiên bản mới nhất.

## Giải pháp khi không thể nhận hình ảnh được chia sẻ

Nếu bạn không thể nhận các hình ảnh được chia sẻ từ máy chiếu khác, hãy thử các giải pháp sau đây:

- Kết nối máy chiếu với cùng mạng của máy chiếu đang chia sẻ hình ảnh.
- Đảm bảo cài đặt **Chia sẻ Màn hình** đã được đặt thành **Bật**.  
☛ **Mạng > Cài đặt mạng > Trình chiếu qua mạng > Chia sẻ Màn hình**
- Đảm bảo không có thiết bị khác đang kết nối với máy chiếu bằng phần mềm Epson iProjection.
- Nếu phiên bản firmware giữa các máy chiếu đang chia sẻ màn hình không đồng nhất, bạn có thể sẽ cần cập nhật firmware của máy chiếu để chia sẻ màn hình của bạn.

### ► Liên kết liên quan

- “Menu mạng - Cài đặt Trình chiếu qua mạng” ở trang [222](#)

Nếu bạn không thể phát lại đúng danh sách nhạc, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo **Phát lại nội dung** được đặt thành **Bật** trong menu **Vận hành** của máy chiếu.
- Đảm bảo ổ đĩa flash USB có chứa danh sách nhạc.
- Đảm bảo ổ đĩa flash USB đã được kết nối trực tiếp với máy chiếu. Không sử dụng đầu đọc nhiều thẻ hoặc bộ chia USB để mở rộng cổng USB.
- Nếu ổ đĩa flash USB được phân vùng, bạn có thể không phát lại được danh sách nhạc. Xóa tất cả phân vùng trước khi lưu danh sách nhạc trên ổ đĩa flash USB.
- Không chia sẻ danh sách nhạc giữa các máy chiếu có độ phân giải khác nhau. Các hiệu ứng màu và hình dạng được thêm vào bằng **Hiệu ứng xếp chồng** trong menu **Vận hành** có thể không được tái tạo chính xác.

### ► Liên kết liên quan

- “Cài đặt vận hành nhiều máy chiếu - Menu Chiếu theo nhiều hướng” ở trang [203](#)

Nếu không thể vận hành các thiết bị đã kết nối bằng tính năng Liên Kết HDMI, hãy thử các giải pháp sau:

- Đảm bảo cáp đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC.
- Đảm bảo thiết bị đã kết nối đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC. Xem tài liệu đi kèm với thiết bị để biết thêm thông tin.
- Kiểm tra xem tất cả các cáp cần thiết cho Liên Kết HDMI đã được kết nối cố định chưa.
- Đảm bảo thiết bị đã kết nối đã bật và đang ở trạng thái chờ. Xem tài liệu đi kèm với thiết bị để biết thêm thông tin.
- Nếu đã kết nối loa, hãy đặt loa thành đầu ra PCM.
- Nếu kết nối thiết bị mới hoặc thay đổi kết nối, hãy đặt lại chức năng CEC cho thiết bị đã kết nối và khởi động lại thiết bị.
- Không kết nối từ 4 máy phát đa phương tiện trở lên. Bạn có thể kết nối tối đa 3 máy phát đa phương tiện đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC cùng lúc.
- Nếu thiết bị không xuất hiện trong danh sách Kết Nối Thiết Bị, thiết bị đó không đáp ứng tiêu chuẩn HDMI CEC. Kết nối một thiết bị khác.

# Phụ lục

Hãy kiểm tra các phần này để biết thông số kỹ thuật và thông báo quan trọng về sản phẩm.

## ► Liên kết liên quan

- “Các phụ kiện tùy chọn và bộ phận thay thế” ở trang [266](#)
- “Kích cỡ màn hình và khoảng cách chiếu” ở trang [268](#)
- “Độ phân giải hiển thị được hỗ trợ của màn hình” ở trang [276](#)
- “Thông số kỹ thuật của máy chiếu” ở trang [277](#)
- “Kích thước bên ngoài” ở trang [280](#)
- “Các tính năng được hỗ trợ cho Epson Projector Content Manager” ở trang [283](#)
- “Danh sách các ký hiệu an toàn và hướng dẫn” ở trang [284](#)
- “Thông tin an toàn laser” ở trang [286](#)
- “Thông báo” ở trang [288](#)

Các phụ kiện tùy chọn và bộ phận thay thế sau đây hiện có sẵn. Hãy mua những sản phẩm này khi cần thiết.

Sau đây là danh sách các phụ kiện tùy chọn và bộ phận thay thế được cập nhật đến: Tháng 1 năm 2025.

Chi tiết về phụ kiện có thể thay đổi mà không cần thông báo trước và tình trạng sẵn có của phụ kiện có thể khác nhau tùy thuộc vào quốc gia mua hàng.

## ► Liên kết liên quan

- “Màn hình” ở trang [266](#)
- “Các bộ phận treo” ở trang [266](#)
- “Đối với kết nối không dây” ở trang [266](#)
- “Các thiết bị bên ngoài” ở trang [267](#)
- “Bộ phận thay thế” ở trang [267](#)

## Màn hình

### Màn hình kiểu chữ X di động 80" ELPSC21

Màn hình kiểu chữ X di động. (tỷ lệ khuôn hình 16:9)

### Màn hình di động 70" ELPSC23

### Màn hình di động 80" ELPSC24

### Màn hình di động 90" ELPSC25

Màn hình dạng cuộn di động. (tỷ lệ khuôn hình 16:10)

### Màn hình đa khuôn hình ELPSC26/ES3000

Màn hình đa khuôn hình di động.

### Màn hình di động 60" ELPSC27

### Màn hình di động 80" ELPSC28

### Màn hình di động 100" ELPSC29

Màn hình dạng cuộn di động. (tỷ lệ khuôn hình 4:3)

### Màn hình di động 53" ELPSC30

### Màn hình di động 64" ELPSC31

Màn hình từ tính di động. (tỷ lệ khuôn hình 4:3)

### Màn hình di động 50" ELPSC32/ES1000

Một loại màn hình nhỏ gọn dễ dàng mang theo. (tỷ lệ khuôn hình 4:3)

## Các bộ phận treo

### Giá treo áp trần ELPMB22

### Giá treo áp trần (cấu hình thấp) ELPMB30

Sử dụng khi lắp máy chiếu vào trần nhà.

### Bộ dây an toàn ELPWR01

Sử dụng khi nối máy chiếu với giá treo để tránh máy chiếu bị rơi xuống.

### Ống treo trần nhà (450 mm) ELPPF13

### Ống treo trần nhà (700 mm) ELPPF14

Sử dụng khi lắp máy chiếu vào trần nhà cao.



Cần phải có chuyên môn đặc biệt mới có thể treo máy chiếu lên trần nhà. Liên hệ Epson để được trợ giúp.

## Đối với kết nối không dây

### Mô-đun mạng LAN không dây ELPAP11

Sử dụng mô-đun này để chiếu hình ảnh từ máy tính thông qua liên lạc không dây.

### Hệ thống thuyết trình không dây ELPWP20

Sử dụng khi kết nối trực tiếp từ máy tính Windows/Mac và chiếu hình ảnh không dây. Đi kèm hai bộ truyền phát không dây (ELPWT01) và một bộ thu không dây (ELPBU01).

---

## Các thiết bị bên ngoài

### Máy chiếu ELPDC30

### Máy chiếu ELPDC21

### Máy chiếu ELPDC13

### Máy chiếu ELPDC07

Sử dụng khi hiển thị hình ảnh, chẳng hạn như sách hoặc tài liệu in.

### Bộ phát không dây HDBaseT ELPHD01

Sử dụng khi gửi tín hiệu HDMI ở khoảng cách xa. (HDCP 2.2 không được hỗ trợ)

### Loa ngoài ELPSP02

Loa ngoài tự cấp nguồn.

### Camera ngoài ELPEC01

Sử dụng camera này để tự động điều chỉnh hình chiếu từ nhiều máy chiếu.

### Nắp cáp ELPCC07W/ELPCC07B

Sử dụng nắp cáp để che cáp đính kèm khỏi tầm nhìn khi treo máy chiếu trên trần.

---

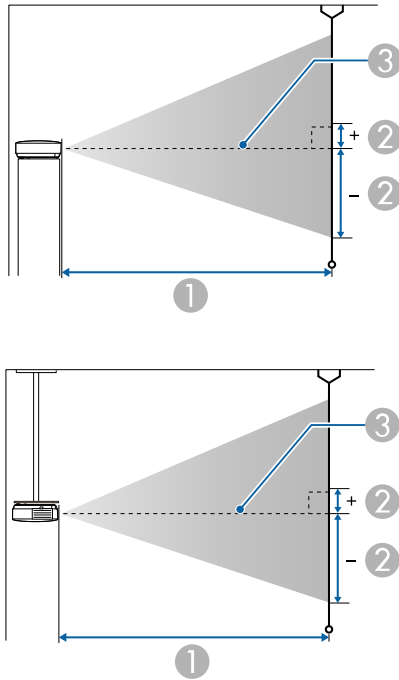
## Bộ phận thay thế

### Bộ lọc khí ELPAF65

Dùng để thay thế cho bộ lọc khí đã qua sử dụng.

Hãy xem bảng sau đây để xác định khoảng cách cần đặt máy chiếu so với màn hình dựa trên kích cỡ của hình ảnh chiếu ra.

Khoảng cách chiếu là giá trị gần đúng.



- ① Khoảng cách chiếu (cm)
- ② Khoảng cách từ tâm thấu kính đến chân màn hình (Điều này thay đổi tùy thuộc vào cài đặt nâng ống kính theo chiều dọc.) (cm)
- ③ Tâm thấu kính

**EB-L890E/EB-L895E/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L690U**

| 16:10 screen size |            | ①                                |      | ②                                 |
|-------------------|------------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                   |            | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch              | cm         |                                  |      |                                   |
| 50                | 108 × 67   | 144                              | 235  | -67 - 0                           |
| 60                | 129 × 81   | 174                              | 283  | -81 - 0                           |
| 70                | 151 × 94   | 204                              | 331  | -94 - 0                           |
| 80                | 172 × 108  | 233                              | 378  | -108 - 0                          |
| 100               | 215 × 135  | 292                              | 474  | -135 - 0                          |
| 120               | 258 × 162  | 351                              | 569  | -162 - 0                          |
| 150               | 323 × 202  | 440                              | 713  | -202 - 0                          |
| 200               | 431 × 269  | 588                              | 951  | -269 - 0                          |
| 300               | 646 × 404  | 884                              | 1429 | -404 - 0                          |
| 500               | 1077 × 673 | 1476                             | 2384 | -673 - 0                          |

| 4:3 screen size |           | ①                                |      | ②                                 |
|-----------------|-----------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                 |           | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch            | cm        |                                  |      |                                   |
| 45              | 91 × 69   | 147                              | 240  | -69 - 0                           |
| 50              | 102 × 76  | 164                              | 267  | -76 - 0                           |
| 60              | 122 × 91  | 197                              | 321  | -91 - 0                           |
| 80              | 163 × 122 | 264                              | 429  | -122 - 0                          |
| 100             | 203 × 152 | 331                              | 537  | -152 - 0                          |
| 120             | 244 × 183 | 398                              | 645  | -183 - 0                          |
| 150             | 305 × 229 | 499                              | 807  | -229 - 0                          |
| 200             | 406 × 305 | 666                              | 1077 | -305 - 0                          |
| 300             | 610 × 457 | 1001                             | 1618 | -457 - 0                          |
| 400             | 813 × 610 | 1336                             | 2158 | -610 - 0                          |
| 441             | 896 × 672 | 1473                             | 2380 | -672 - 0                          |

| 16:9 screen size |            | ①                                |      | ②                                 |
|------------------|------------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                  |            | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm         |                                  |      |                                   |
| 49               | 108 × 61   | 145                              | 237  | -64 - 3                           |
| 50               | 111 × 62   | 148                              | 242  | -66 - 3                           |
| 60               | 133 × 75   | 179                              | 291  | -79 - 4                           |
| 80               | 177 × 100  | 240                              | 389  | -105 - 6                          |
| 100              | 221 × 125  | 301                              | 487  | -131 - 7                          |
| 120              | 266 × 149  | 361                              | 585  | -158 - 8                          |
| 150              | 332 × 187  | 453                              | 733  | -197 - 10                         |
| 200              | 443 × 249  | 605                              | 978  | -263 - 14                         |
| 300              | 664 × 374  | 909                              | 1469 | -394 - 21                         |
| 400              | 886 × 498  | 1213                             | 1959 | -526 - 28                         |
| 486              | 1076 × 605 | 1474                             | 2381 | -639 - 34                         |

| 16:6 screen size |            | ①                                |      | ②                                 |
|------------------|------------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                  |            | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm         |                                  |      |                                   |
| 46               | 109 × 41   | 147                              | 239  | -55 - 14                          |
| 50               | 119 × 45   | 160                              | 260  | -59 - 15                          |
| 60               | 143 × 54   | 192                              | 313  | -71 - 18                          |
| 80               | 190 × 71   | 258                              | 418  | -95 - 24                          |
| 100              | 238 × 89   | 323                              | 524  | -119 - 30                         |
| 120              | 285 × 107  | 388                              | 629  | -143 - 36                         |
| 150              | 357 × 134  | 486                              | 787  | -178 - 45                         |
| 200              | 476 × 178  | 650                              | 1051 | -238 - 59                         |
| 300              | 713 × 268  | 976                              | 1578 | -357 - 89                         |
| 400              | 951 × 357  | 1303                             | 2105 | -476 - 119                        |
| 452              | 1075 × 403 | 1473                             | 2379 | -537 - 134                        |

| 21:9 screen size |            | ①                                |      | ②                                 |
|------------------|------------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                  |            | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm         |                                  |      |                                   |
| 47               | 110 × 47   | 147                              | 240  | -58 - 11                          |
| 50               | 117 × 50   | 157                              | 255  | -61 - 11                          |
| 60               | 140 × 60   | 189                              | 307  | -74 - 14                          |
| 80               | 187 × 80   | 253                              | 410  | -98 - 18                          |
| 100              | 233 × 100  | 317                              | 514  | -123 - 23                         |
| 120              | 280 × 120  | 381                              | 617  | -148 - 28                         |
| 150              | 350 × 150  | 477                              | 773  | -184 - 34                         |
| 200              | 467 × 200  | 638                              | 1031 | -246 - 46                         |
| 300              | 700 × 300  | 958                              | 1549 | -369 - 69                         |
| 400              | 934 × 400  | 1279                             | 2066 | -492 - 92                         |
| 461              | 1076 × 461 | 1475                             | 2382 | -567 - 106                        |

**EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU**

| 16:10 screen size |           | ①                                |      | ②                                 |
|-------------------|-----------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                   |           | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch              | cm        |                                  |      |                                   |
| 60                | 129 × 81  | 102                              | 175  | -81 - 0                           |
| 70                | 151 × 94  | 119                              | 204  | -94 - 0                           |
| 80                | 172 × 108 | 137                              | 234  | -108 - 0                          |
| 90                | 194 × 121 | 154                              | 264  | -121 - 0                          |
| 100               | 215 × 135 | 172                              | 294  | -135 - 0                          |
| 110               | 237 × 148 | 189                              | 324  | -148 - 0                          |
| 150               | 323 × 202 | 259                              | 443  | -202 - 0                          |
| 200               | 431 × 269 | 346                              | 592  | -269 - 0                          |
| 300               | 646 × 404 | 521                              | 890  | -404 - 0                          |
| 400               | 862 × 538 | 695                              | 1189 | -538 - 0                          |

| 4:3 screen size |           | ①                                |      | ②                                 |
|-----------------|-----------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                 |           | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch            | cm        |                                  |      |                                   |
| 53              | 108 × 81  | 102                              | 175  | -81 - 0                           |
| 60              | 122 × 91  | 116                              | 198  | -91 - 0                           |
| 70              | 142 × 107 | 135                              | 232  | -107 - 0                          |
| 80              | 163 × 122 | 155                              | 266  | -122 - 0                          |
| 90              | 183 × 137 | 175                              | 300  | -137 - 0                          |
| 100             | 203 × 152 | 195                              | 333  | -152 - 0                          |
| 110             | 224 × 168 | 214                              | 367  | -168 - 0                          |
| 120             | 244 × 183 | 234                              | 401  | -183 - 0                          |
| 200             | 406 × 305 | 392                              | 671  | -305 - 0                          |
| 300             | 610 × 457 | 590                              | 1009 | -457 - 0                          |
| 353             | 717 × 538 | 694                              | 1188 | -538 - 0                          |

| 16:9 screen size |           | ①                                |      | ②                                 |
|------------------|-----------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                  |           | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm        |                                  |      |                                   |
| 58               | 128 × 72  | 101                              | 174  | -76 - 4                           |
| 60               | 133 × 75  | 105                              | 180  | -79 - 4                           |
| 70               | 155 × 87  | 123                              | 210  | -92 - 5                           |
| 80               | 177 × 100 | 141                              | 241  | -105 - 6                          |
| 90               | 199 × 112 | 159                              | 272  | -118 - 6                          |
| 100              | 221 × 125 | 177                              | 302  | -131 - 7                          |
| 110              | 244 × 137 | 194                              | 333  | -145 - 8                          |
| 120              | 266 × 149 | 212                              | 364  | -158 - 8                          |
| 200              | 443 × 249 | 356                              | 609  | -263 - 14                         |
| 300              | 664 × 374 | 535                              | 915  | -394 - 21                         |
| 389              | 861 × 484 | 695                              | 1188 | -511 - 27                         |

| 16:6 screen size |           | ①                                |      | ②                                 |
|------------------|-----------|----------------------------------|------|-----------------------------------|
|                  |           | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |      | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm        |                                  |      |                                   |
| 54               | 128 × 48  | 101                              | 174  | -64 - 16                          |
| 60               | 143 × 54  | 113                              | 193  | -71 - 18                          |
| 70               | 166 × 62  | 132                              | 226  | -83 - 21                          |
| 80               | 190 × 71  | 151                              | 259  | -95 - 24                          |
| 90               | 214 × 80  | 171                              | 292  | -107 - 27                         |
| 100              | 238 × 89  | 190                              | 325  | -119 - 30                         |
| 110              | 262 × 98  | 209                              | 358  | -131 - 33                         |
| 120              | 285 × 107 | 228                              | 391  | -143 - 36                         |
| 200              | 476 × 178 | 382                              | 654  | -238 - 59                         |
| 300              | 713 × 268 | 575                              | 984  | -357 - 89                         |
| 362              | 861 × 323 | 695                              | 1188 | -430 - 108                        |

| 21:9 screen size |           | ①                                   |      | ②<br>Vertical Lens Shift<br>Bottom to Top |
|------------------|-----------|-------------------------------------|------|---|
|                  |           | Minimum (Wide) to<br>Maximum (Tele) |      |   |
| inch             | cm        |                                     |      |   |
| 55               | 128 × 55  | 101                                 | 174  | -68 - 13                                  |
| 60               | 140 × 60  | 111                                 | 190  | -74 - 14                                  |
| 70               | 163 × 70  | 130                                 | 222  | -86 - 16                                  |
| 80               | 187 × 80  | 148                                 | 254  | -98 - 18                                  |
| 90               | 210 × 90  | 167                                 | 287  | -111 - 21                                 |
| 100              | 233 × 100 | 186                                 | 319  | -123 - 23                                 |
| 110              | 257 × 110 | 205                                 | 351  | -135 - 25                                 |
| 120              | 280 × 120 | 224                                 | 384  | -148 - 28                                 |
| 200              | 467 × 200 | 375                                 | 642  | -246 - 46                                 |
| 300              | 700 × 300 | 564                                 | 966  | -369 - 69                                 |
| 369              | 861 × 369 | 695                                 | 1189 | -454 - 85                                 |

EB-L690SE/EB-L695SE

| 16:10 screen size |            | ①                                   |     | ②<br>Vertical Lens Shift<br>Bottom to Top |
|-------------------|------------|-------------------------------------|-----|---|
|                   |            | Minimum (Wide) to<br>Maximum (Tele) |     |   |
| inch              | cm         |                                     |     |   |
| 80                | 172 × 108  | 86                                  | 123 | -108 - 0                                  |
| 90                | 194 × 121  | 97                                  | 139 | -121 - 0                                  |
| 100               | 215 × 135  | 109                                 | 154 | -135 - 0                                  |
| 110               | 237 × 148  | 120                                 | 170 | -148 - 0                                  |
| 120               | 258 × 162  | 131                                 | 186 | -162 - 0                                  |
| 150               | 323 × 202  | 165                                 | 233 | -202 - 0                                  |
| 200               | 431 × 269  | 221                                 | 312 | -269 - 0                                  |
| 300               | 646 × 404  | 334                                 | 469 | -404 - 0                                  |
| 400               | 862 × 538  | 446                                 | 627 | -538 - 0                                  |
| 500               | 1077 × 673 | 558                                 | 784 | -673 - 0                                  |

| 4:3 screen size |           | ①                                |     | ②                                 |
|-----------------|-----------|----------------------------------|-----|-----------------------------------|
|                 |           | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |     | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch            | cm        |                                  |     |                                   |
| 71              | 144 × 108 | 87                               | 123 | -108 - 0                          |
| 80              | 163 × 122 | 98                               | 139 | -122 - 0                          |
| 90              | 183 × 137 | 111                              | 157 | -137 - 0                          |
| 100             | 203 × 152 | 123                              | 175 | -152 - 0                          |
| 110             | 224 × 168 | 136                              | 193 | -168 - 0                          |
| 120             | 244 × 183 | 149                              | 211 | -183 - 0                          |
| 150             | 305 × 229 | 187                              | 264 | -229 - 0                          |
| 200             | 406 × 305 | 251                              | 353 | -305 - 0                          |
| 300             | 610 × 457 | 378                              | 532 | -457 - 0                          |
| 400             | 813 × 610 | 505                              | 710 | -610 - 0                          |
| 441             | 896 × 672 | 558                              | 783 | -672 - 0                          |

| 16:9 screen size |            | ①                                |     | ②                                 |
|------------------|------------|----------------------------------|-----|-----------------------------------|
|                  |            | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |     | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm         |                                  |     |                                   |
| 78               | 173 × 97   | 86                               | 123 | -103 - 5                          |
| 80               | 177 × 100  | 89                               | 126 | -105 - 6                          |
| 90               | 199 × 112  | 100                              | 142 | -118 - 6                          |
| 100              | 221 × 125  | 112                              | 159 | -131 - 7                          |
| 110              | 244 × 137  | 123                              | 175 | -145 - 8                          |
| 120              | 266 × 149  | 135                              | 191 | -158 - 8                          |
| 150              | 332 × 187  | 170                              | 240 | -197 - 10                         |
| 200              | 443 × 249  | 227                              | 321 | -263 - 14                         |
| 300              | 664 × 374  | 343                              | 482 | -394 - 21                         |
| 400              | 886 × 498  | 459                              | 644 | -526 - 28                         |
| 486              | 1076 × 605 | 558                              | 783 | -639 - 34                         |

| 16:6 screen size |            | ①                                |     | ②                                 |
|------------------|------------|----------------------------------|-----|-----------------------------------|
|                  |            | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |     | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm         |                                  |     |                                   |
| 73               | 174 × 65   | 87                               | 124 | -87 - 22                          |
| 80               | 190 × 71   | 96                               | 136 | -95 - 24                          |
| 90               | 214 × 80   | 108                              | 153 | -107 - 27                         |
| 100              | 238 × 89   | 120                              | 171 | -119 - 30                         |
| 110              | 262 × 98   | 133                              | 188 | -131 - 33                         |
| 120              | 285 × 107  | 145                              | 205 | -143 - 36                         |
| 150              | 357 × 134  | 182                              | 258 | -178 - 45                         |
| 200              | 476 × 178  | 245                              | 345 | -238 - 59                         |
| 300              | 713 × 268  | 369                              | 518 | -357 - 89                         |
| 400              | 951 × 357  | 493                              | 692 | -476 - 119                        |
| 452              | 1075 × 403 | 557                              | 783 | -537 - 134                        |

| 21:9 screen size |            | ①                                |     | ②                                 |
|------------------|------------|----------------------------------|-----|-----------------------------------|
|                  |            | Minimum (Wide) to Maximum (Tele) |     | Vertical Lens Shift Bottom to Top |
| inch             | cm         |                                  |     |                                   |
| 74               | 173 × 74   | 86                               | 123 | -91 - 17                          |
| 80               | 187 × 80   | 94                               | 133 | -98 - 18                          |
| 90               | 210 × 90   | 106                              | 150 | -111 - 21                         |
| 100              | 233 × 100  | 118                              | 168 | -123 - 23                         |
| 110              | 257 × 110  | 130                              | 185 | -135 - 25                         |
| 120              | 280 × 120  | 142                              | 202 | -148 - 28                         |
| 150              | 350 × 150  | 179                              | 253 | -184 - 34                         |
| 200              | 467 × 200  | 240                              | 338 | -246 - 46                         |
| 300              | 700 × 300  | 362                              | 509 | -369 - 69                         |
| 400              | 934 × 400  | 484                              | 680 | -492 - 92                         |
| 461              | 1076 × 461 | 558                              | 784 | -567 - 106                        |

Xem *Thông số kỹ thuật* để biết thông tin chi tiết về tần suất làm tươi và độ phân giải tương thích cho từng định dạng hiển thị video tương thích.

|                       |  |
|-----------------------|--|
| Tên sản phẩm          | EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690SE/EB-L695SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU   |
| Kích thước            | 440 (R) × 122 (C) × 304 (S) mm (không bao gồm phần nhô ra)   |
| Kích cỡ màn hình LCD  | 0,67"  |
| Phương thức hiển thị  | 3LCD   |
| Số pixel              | WUXGA (1.920 (R) × 1.200 (C) chấm) × 3   |
| Độ phân giải màn hình | 2.304.000 pixel (1.920 × 1.200 × 3)  |
| Điều chỉnh tiêu điểm  | Thủ công   |
| Điều chỉnh thu phóng  | <b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L690U:</b><br>1,0 đến 1,6 (Zoom quang học)<br><b>EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU:</b><br>1,0 đến 1,7 (Zoom quang học)<br><b>EB-L690SE/EB-L695SE:</b><br>1,0 đến 1,4 (Zoom quang học) |
| Năng ống kính         | Thủ công<br>Hướng dọc tối đa: Khoảng ±50%<br>Hướng ngang tối đa: Khoảng ±20%   |
| Đèn                   | Đi-ốt laser  |

|                                    |   |
|------------------------------------|---|
| Công suất đầu ra của đèn           | <b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790SU:</b><br>Tối đa 177 W<br><b>EB-L690E/EB-L790U/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU:</b><br>Tối đa 153 W<br><b>EB-L690SE/EB-L695SE:</b><br>Tối đa 165 W                    |
| Bước sóng                          | 449 đến 461 nm  |
| Thời gian vận hành đèn *           | Chế độ đèn Thông thường hoặc Im lặng: Tối đa khoảng 20.000 giờ<br>Chế độ đèn Mở rộng: Tối đa khoảng 30.000 giờ  |
| Công suất đầu xuất âm thanh tối đa | <b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU:</b><br>10 W<br><b>EB-L690SE/EB-L695SE:</b><br>-  |
| Cấp laser (đèn laser bên trong)    | Cấp 4   |
| Loa                                | <b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L790SU/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU:</b><br>1<br><b>EB-L690SE/EB-L695SE:</b><br>-   |
| Bộ nguồn                           | <b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790SU:</b><br>100-240V AC±10% 50/60Hz 4,8 - 2,1 A<br><b>EB-L690SE/EB-L695SE/EB-L690E/EB-L790U/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU:</b><br>100-240V AC±10% 50/60Hz 4,4 - 2,0 A |

|  |   |
|--|---|
| Điện năng tiêu thụ khi vận hành (trong khoảng 100 đến 120 V) | <p><b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790SU:</b></p> <p>Chế độ đèn: Thông thường, Tùy chỉnh: 470 W<br/>Chế độ đèn: Im lặng: 341 W<br/>Chế độ đèn: Mở rộng: 321 W</p> <p><b>EB-L690SE/EB-L695SE:</b></p> <p>Chế độ đèn: Thông thường, Tùy chỉnh: 432 W<br/>Chế độ đèn: Im lặng: 313 W<br/>Chế độ đèn: Mở rộng: 295 W</p> <p><b>EB-L690E/EB-L790U/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU:</b></p> <p>Chế độ đèn: Thông thường, Tùy chỉnh: 415 W<br/>Chế độ đèn: Im lặng: 305 W<br/>Chế độ đèn: Mở rộng: 287 W</p> |
| Điện năng tiêu thụ khi vận hành (trong khoảng 220 đến 240 V) | <p><b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790SU:</b></p> <p>Chế độ đèn: Thông thường, Tùy chỉnh: 450 W<br/>Chế độ đèn: Im lặng: 330 W<br/>Chế độ đèn: Mở rộng: 310 W</p> <p><b>EB-L690SE/EB-L695SE:</b></p> <p>Chế độ đèn: Thông thường, Tùy chỉnh: 415 W<br/>Chế độ đèn: Im lặng: 303 W<br/>Chế độ đèn: Mở rộng: 286 W</p> <p><b>EB-L690E/EB-L790U/EB-L690U/EB-L690SU/EB-L695SU:</b></p> <p>Chế độ đèn: Thông thường, Tùy chỉnh: 399 W<br/>Chế độ đèn: Im lặng: 295 W<br/>Chế độ đèn: Mở rộng: 278 W</p> |
| Điện năng tiêu thụ ở chế độ chờ                              | <p>Khi <b>Chế độ chờ</b> được đặt thành <b>Truyền thông mạng LAN có dây</b>: 2,4 W</p> <p><b>Chế độ chờ</b> được đặt thành <b>ECO</b>: 0,3 W (vùng 100 đến 120 V), 0,4 W (vùng 220 đến 240 V)</p>   |

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| Độ cao vận hành so với mực nước biển | Độ cao từ 0 đến 3.048 m so với mực nước biển  |
| Nhiệt độ vận hành **                 | Độ cao từ 0 đến 2.286 m so với mực nước biển: 0 đến +45°C (Độ ẩm từ 20 đến 80%, Không ngưng tụ)<br>Độ cao từ 2.287 đến 3.048 m so với mực nước biển: 0 đến +40°C (Độ ẩm từ 20 đến 80%, Không ngưng tụ)  |
| Nhiệt độ bảo quản                    | -10 đến +60°C (Không ngưng tụ)  |
| Khối lượng                           | <p><b>EB-L890E/EB-L895E/EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU:</b></p> <p>Xấp xỉ 9,5 kg</p> <p><b>EB-L690E/EB-L790U/EB-L690U:</b></p> <p>Xấp xỉ 9,0 kg</p> <p><b>EB-L690SE/EB-L695SE:</b></p> <p>Xấp xỉ 10,0 kg</p> |

\* Thời gian ước tính cho đến khi độ sáng của đèn giảm còn một nửa giá trị ban đầu. (Giả sử máy chiếu được sử dụng trong môi trường chứa các hạt trong không khí từ 0,04 đến 0,2 mg/m<sup>3</sup>. Hướng dẫn này chỉ mang tính tương đối và có thể thay đổi tùy theo môi trường xung quanh và mức sử dụng máy chiếu.)

\*\* Độ sáng đèn tự động giảm nếu nhiệt độ xung quanh quá cao. (Xấp xỉ 35°C ở độ cao từ 0 đến 2.286 m so với mực nước biển và xấp xỉ 30°C ở độ cao từ 2.287 đến 3.048 m so với mực nước biển; tuy nhiên, thông số này có thể thay đổi tùy thuộc vào môi trường xung quanh).

Nhãn xếp hạng được dán ở bề mặt dưới đáy của máy chiếu.

### ► Liên kết liên quan

- “Thông số kỹ thuật của đầu nối” ở trang [279](#)

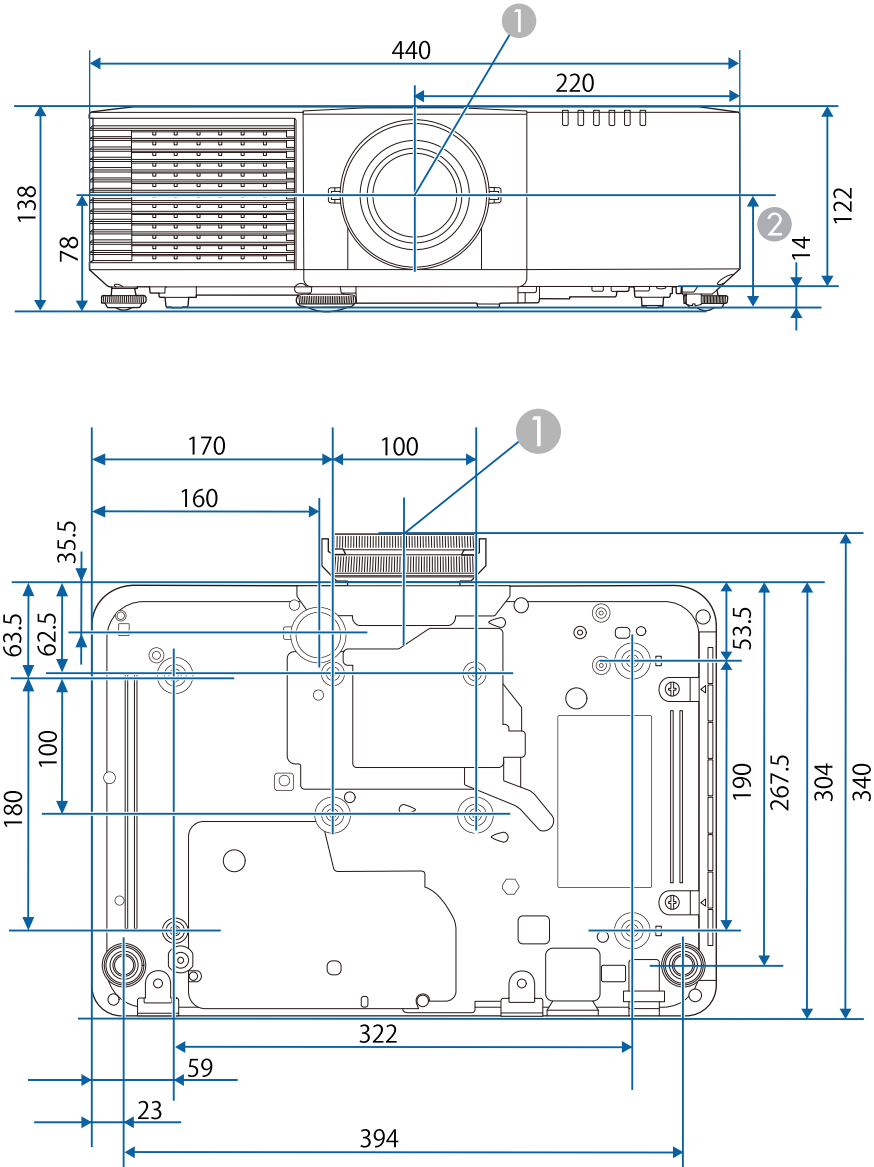
## Thông số kỹ thuật của đầu nối

|                |   |   |
|----------------|---|---|
| Cổng Audio Out | 1 | Giắc cắm chân mini stereo<br>Mức đầu ra: 2Vrms<br>Trở kháng đầu ra: 100 ohm |
| Cổng HDMI1     | 1 | HDMI (Âm thanh chỉ được PCM hỗ trợ)   |
| Cổng HDMI2     | 1 | HDMI (Âm thanh chỉ được PCM hỗ trợ)   |
| Cổng HDMI Out  | 1 | HDMI (Âm thanh chỉ được PCM hỗ trợ)   |
| Cổng USB-A     | 2 | Đầu nối USB (Type A dành cho 5V---2.0A và 5V---900mA)                       |
| Cổng Service   | 1 | Đầu nối USB (Loại B)  |
| Cổng LAN       | 1 | RJ-45   |
| Cổng HDBaseT   | 1 | RJ-45   |
| Cổng RS-232C   | 1 | D-Sub 9 chân mini (đực)   |



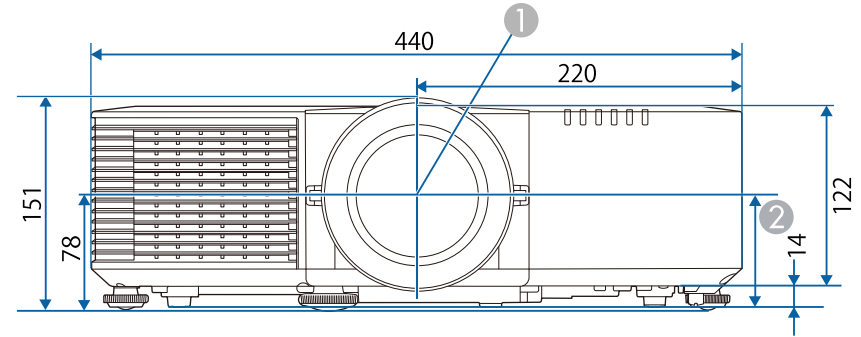
- Cổng USB-A và USB-B hỗ trợ USB 2.0. Tuy nhiên, không đảm bảo rằng cổng USB có thể hoạt động với tất cả các thiết bị hỗ trợ USB.
- Cổng USB-B không hỗ trợ USB 1.1.

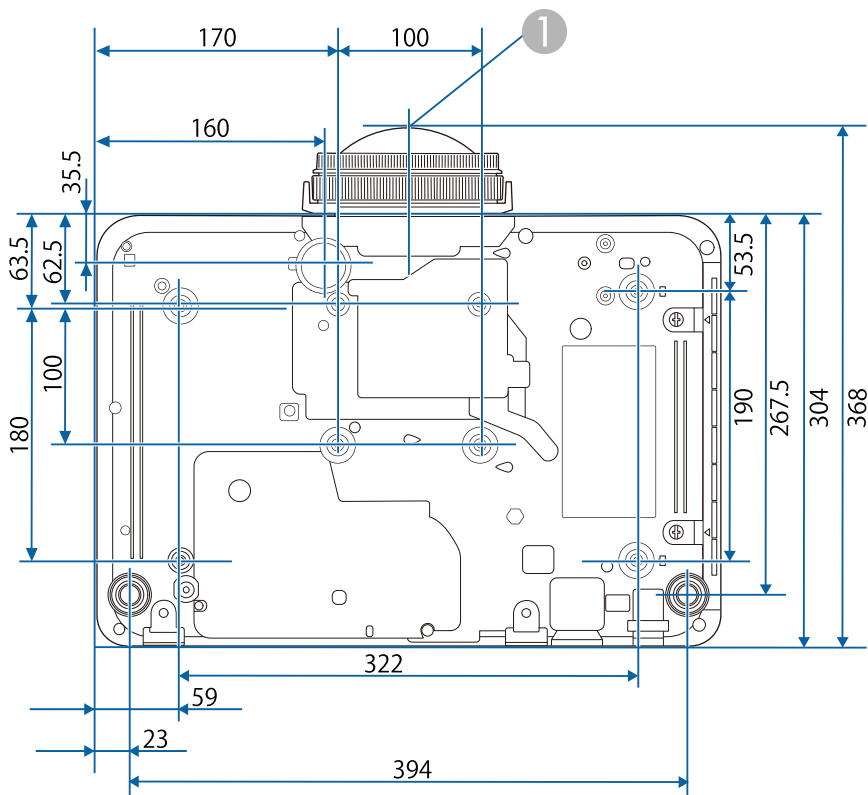
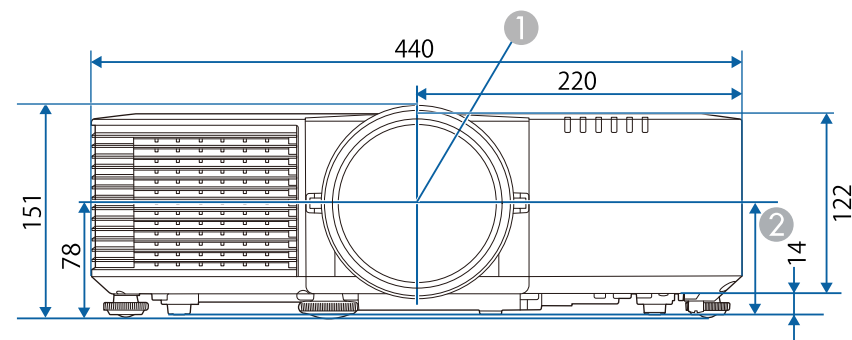
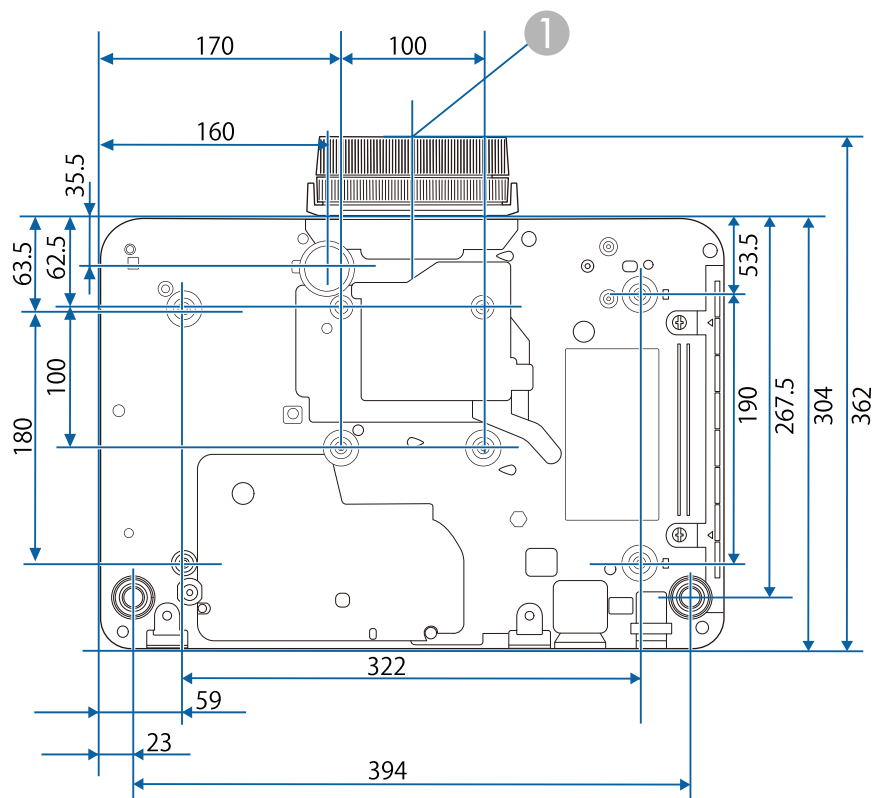
EB-L890E/EB-L895E/EB-L690E/EB-L890U/EB-L895U/EB-L790U/EB-L690U



- ① Tâm thấu kính
- ② Khoảng cách từ tâm ống kính đến điểm cố định giá treo: 76 mm

EB-L790SE/EB-L795SE/EB-L790SU/EB-L690SU/EB-L695SU





- ① Tâm thấu kính
- ② Khoảng cách từ tâm ống kính đến điểm cố định giá treo: 76 mm

EB-L690SE/EB-L695SE








- ① Tâm thấu kính
- ② Khoảng cách từ tâm ống kính đến điểm cố định giá treo: 76 mm









Đơn vị được dùng trong các hình ảnh minh họa này là mm.

Máy chiếu hỗ trợ các tính năng và tùy chọn sau của phần mềm Epson Projector Content Manager.

| Tính năng/Tùy chọn                        |             |   |
|---|-------------|---|
| Phát lại đồng thời                        |             | - |
| Lưu danh sách nhạc vào máy chiếu qua mạng |             | ✓ |
| <b>Settings &gt; Video Format</b>         | Auto Select | ✓ |
|   | AVI Format  | ✓ |
|   | MP4 Format  | - |

Bảng sau đây liệt kê ý nghĩa của các ký hiệu an toàn được dán nhãn trên thiết bị.

| Số | Dấu ký hiệu   | Tiêu chuẩn được phê duyệt            | Mô tả   |
|----|---|--------------------------------------|---|
| ①  |    | IEC60417<br>Số 5007                  | "BẬT" (nguồn)<br>Biểu thị kết nối với nguồn điện chính.   |
| ②  |    | IEC60417<br>Số 5008                  | "TẮT" (nguồn)<br>Biểu thị ngắt kết nối khỏi nguồn điện chính.   |
| ③  |    | IEC60417<br>Số 5009                  | Chế độ chờ<br>Xác định công tắc hoặc vị trí công tắc mà qua đó biết được cần bật bộ phận nào của thiết bị để đưa thiết bị vào trạng thái chờ. |
| ④  |    | ISO7000<br>Số 0434B,<br>IEC3864-B3.1 | Thận trọng<br>Xác định những lưu ý chung khi sử dụng sản phẩm.  |
| ⑤  |   | IEC60417<br>Số 5041                  | Thận trọng, bề mặt nóng<br>Cho biết vật có đánh dấu ký hiệu này có thể đang nóng và không được chạm vào mà không cẩn thận.                    |
| ⑥  |  | IEC60417<br>Số 6042<br>ISO3864-B3.6  | Thận trọng, nguy cơ điện giật<br>Xác định thiết bị có nguy cơ điện giật.  |
| ⑦  |  | IEC60417<br>Số 5957                  | Chỉ sử dụng trong nhà<br>Xác định các thiết bị điện được thiết kế chủ yếu để sử dụng trong nhà.   |

| Số | Dấu ký hiệu   | Tiêu chuẩn được phê duyệt | Mô tả   |
|----|---|---------------------------|---|
| ⑧  |    | IEC60417<br>Số 5926       | Phân cực của đầu nối nguồn điện một chiều<br>Xác định các điểm kết nối (cực) dương và âm trên một thiết bị có thể kết nối với nguồn điện một chiều.                 |
| ⑨  |    | —                         | Tương tự như Số 8.  |
| ⑩  |    | IEC60417<br>Số 5001B      | Pin, tổng quát<br>Trên thiết bị chạy bằng pin. Xác định một thiết bị chẳng hạn như nắp đậy ngăn pin hoặc các cực đầu nối.   |
| ⑪  |    | IEC60417<br>Số 5002       | Xác định vị trí viên pin<br>Xác định ngăn chứa pin và xác định vị trí của các viên pin bên trong ngăn chứa pin.   |
| ⑫  |    | —                         | Tương tự như Số 11.   |
| ⑬  |   | IEC60417<br>Số 5019       | Tiếp đất bảo vệ<br>Xác định mọi cực dùng để nối với dây dẫn bên ngoài nhằm bảo vệ chống điện giật trong trường hợp xảy ra lỗi hoặc cực của điện cực nối đất bảo vệ. |
| ⑭  |  | IEC60417<br>Số 5017       | Tiếp đất<br>Xác định cực tiếp đất (nối đất) trong trường hợp cũng không yêu cầu rõ ràng ký hiệu Số 13.  |
| ⑮  |  | IEC60417<br>Số 5032       | Dòng điện xoay chiều<br>Cho biết trên bảng định mức rằng thiết bị chỉ phù hợp với dòng điện xoay chiều; xác định các cực thích hợp.                                 |

| Số | Dấu ký hiệu | Tiêu chuẩn được phê duyệt | Mô tả   |
|----|-------------|---------------------------|---|
| 16 |             | IEC60417<br>Số 5031       | Dòng điện một chiều<br>Cho biết trên bảng định mức rằng thiết bị chỉ phù hợp với dòng điện một chiều; xác định các cực thích hợp. |
| 17 |             | IEC60417<br>Số 5172       | Thiết bị Loại II<br>Xác định thiết bị đáp ứng các yêu cầu an toàn được chỉ định cho thiết bị Loại II theo IEC 61140.              |
| 18 |             | ISO 3864                  | Điều cấm chung<br>Xác định các hành động hoặc thao tác bị cấm thực hiện.  |
| 19 |             | ISO 3864                  | Cấm tiếp xúc<br>Cho biết thương tích có thể xảy ra do chạm vào một bộ phận cụ thể của thiết bị.                                   |
| 20 |             | —                         | Tuyệt đối không nhìn vào thấu kính quang học khi máy chiếu đang bật.  |
| 21 |             | —                         | Cho biết rằng vật được đánh dấu ký hiệu này không đặt bất cứ thứ gì lên máy chiếu.  |
| 22 |             | ISO3864<br>IEC60825-1     | Thận trọng, bức xạ laser<br>Cho biết thiết bị có bộ phận phát ra bức xạ laser.  |
| 23 |             | ISO 3864                  | Cấm tháo rời<br>Cho biết có nguy cơ bị thương, chẳng hạn như điện giật, nếu tháo rời thiết bị.                                    |
| 24 |             | IEC60417<br>Số 5266       | Chế độ chờ, chế độ chờ một phần<br>Cho biết một phần thiết bị đang trong trạng thái sẵn sàng.                                     |

| Số | Dấu ký hiệu | Tiêu chuẩn được phê duyệt      | Mô tả  |
|----|-------------|--------------------------------|--|
| 25 |             | ISO3864<br>IEC60417<br>Số 5057 | Thận trọng, các bộ phận chuyển động<br>Cho biết rằng bạn phải tránh xa các bộ phận chuyển động theo tiêu chuẩn bảo vệ.                                       |
| 26 |             | IEC60417<br>Số 6056            | Thận trọng (Cánh quạt chuyển động)<br>Để đảm bảo an toàn, hãy tránh xa cánh quạt chuyển động.  |
| 27 |             | IEC60417<br>Số 6043            | Thận trọng (Các góc sắc nhọn)<br>Chỉ ra các góc sắc nhọn không nên chạm vào.   |
| 28 |             | —                              | Cho biết cấm nhìn vào thấu kính khi chiếu.   |
| 29 |             | ISO7010<br>Số W027<br>ISO 3864 | Cảnh báo, Bức xạ quang học (chẳng hạn như tia UV, bức xạ khả kiến, tia hồng ngoại)<br>Cẩn thận tránh làm cho mắt và da bị thương khi ở gần bức xạ quang học. |
| 30 |             | IEC60417<br>Số 5109            | Không được thiết kế để sử dụng trong khu dân cư.<br>Chỉ ra các thiết bị điện không thích hợp để sử dụng trong khu dân cư.                                    |

Máy chiếu này là sản phẩm laser Cấp 1 tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế IEC60825-1:2014 và EN60825-1:2014 + A11:2021 về laser.

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn sau khi sử dụng máy chiếu.

## Cảnh báo:

- Đây là sản phẩm cấp A. Trong môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng vô tuyến, trong trường hợp đó, người dùng có thể phải thực hiện các biện pháp thích hợp.
- Không mở vỏ máy chiếu. Máy chiếu chứa tia laser công suất cao.
- Sản phẩm này có khả năng phát ra bức xạ quang học nguy hiểm. Không nhìn vào đèn đang hoạt động. Có thể gây thương tích cho mắt.

## Thận trọng:

Không tháo rời máy chiếu khi thải bỏ. Thải bỏ theo luật pháp và quy định của địa phương hoặc quốc gia của bạn.



Máy chiếu sử dụng tia laser làm đèn. Laser có các đặc điểm sau.

- Tùy thuộc vào môi trường xung quanh, độ sáng của đèn có thể giảm. Độ sáng giảm đáng kể khi nhiệt độ quá cao.
- Độ sáng của đèn sẽ giảm dần khi sử dụng lâu hơn. Bạn có thể thay đổi tỷ lệ giữa thời gian sử dụng và độ sáng giảm trong cài đặt độ sáng.

## ▶ Liên kết liên quan

- “Nhãn cảnh báo tia laser” ở trang [286](#)

## Nhãn cảnh báo tia laser

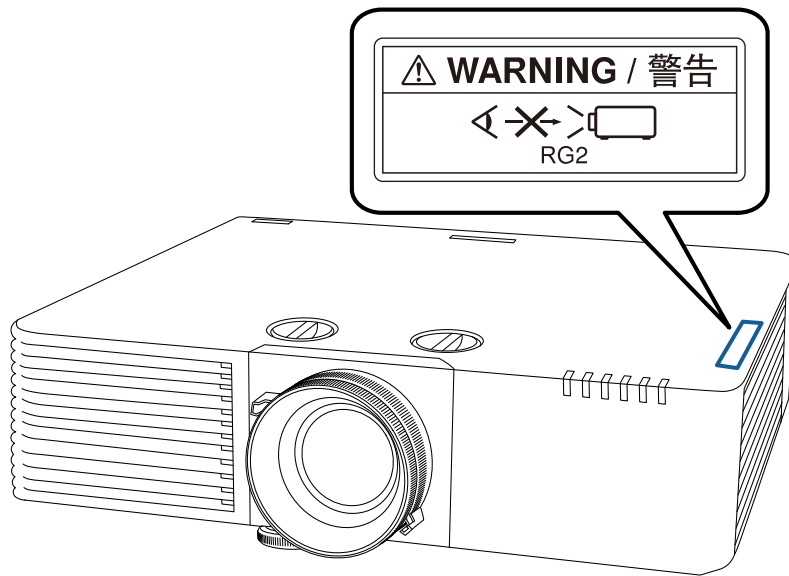
Nhãn cảnh báo tia laser được dán trên máy chiếu.

## Bên trong



## Trên cùng

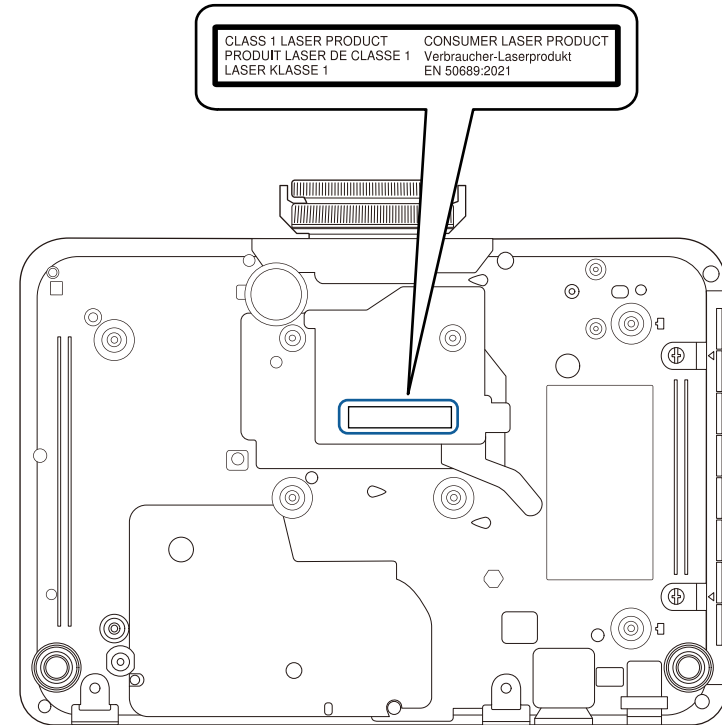
Tương tự như với bất kỳ nguồn sáng nào, không được nhìn chằm chằm vào chùm tia, RG2 IEC/EN 62471-5:2015.



## **⚠ Cảnh báo:**

- Tuyệt đối không nhìn vào thấu kính của máy chiếu khi laser đang bật. Hành động này có thể gây tổn thương mắt và cực kỳ nguy hiểm đối với trẻ em cũng như thú cưng.
- Tương tự như với bất kỳ nguồn sáng nào, không được nhìn chằm chằm vào chùm tia, RG2 IEC/EN 62471-5:2015.
- Khi dùng điều khiển từ xa bật máy chiếu ở xa, hãy đảm bảo không có ai đang nhìn vào thấu kính.
- Không được cho trẻ nhỏ vận hành máy chiếu. Trẻ em phải có người lớn giám sát.
- Không được nhìn vào thấu kính khi đang trình chiếu. Ngoài ra, không được dùng các dụng cụ quang học như kính lúp hoặc kính viễn vọng để nhìn vào thấu kính. Hành động này có thể gây suy giảm thị lực.

## Dưới cùng



Máy chiếu này là sản phẩm laser tiêu dùng cấp 1 tuân thủ tiêu chuẩn EN50689:2021.

Máy chiếu này là sản phẩm chiếu hình ảnh lên tường, màn hình, v.v. Nhãn dán trên máy chiếu thay đổi tùy theo quốc gia và khu vực.

Hãy kiểm tra các phần này để biết các thông báo quan trọng về máy chiếu.

### ► Liên kết liên quan

- “Indication of the manufacturer and the importer in accordance with requirements of EU directive” ở trang 288
- “Giới hạn sử dụng” ở trang 288
- “Tham chiếu về hệ điều hành” ở trang 288
- “Nhãn hiệu thương mại” ở trang 288
- “Thông báo về bản quyền” ở trang 289
- “Ghi nhận bản quyền” ở trang 289

## Indication of the manufacturer and the importer in accordance with requirements of EU directive

Manufacturer: SEIKO EPSON CORPORATION  
 Address: 3-5, Owa 3-chome, Suwa-shi, Nagano-ken 392-8502 Japan  
<http://www.epson.com/>

Importer: EPSON EUROPE B.V.  
 EU Address: Atlas Arena, Atlas Arena, Asia Building, Hoogoorddreef 5,1101 BA Amsterdam Zuidoost The Netherlands  
 UK Address: Floor 3&4, The Clarendon Works, 37-39 Clarendon Road, Watford WD17 1JA, U.K.  
<http://www.epson.eu/>

## Giới hạn sử dụng

Khi sử dụng sản phẩm này cho các ứng dụng đòi hỏi độ tin cậy/an toàn cao chẳng hạn như thiết bị vận tải liên quan đến hàng không, đường sắt, hàng hải, ô tô, v.v.; thiết bị phòng chống thiên tai; nhiều thiết bị an toàn khác nhau, v.v.; hoặc thiết bị chức năng/chính xác, v.v., bạn chỉ nên sử dụng sản phẩm này sau khi cân nhắc đến việc bổ sung các biện pháp an toàn và dự phòng vào thiết kế

của mình để duy trì độ an toàn và tin cậy của toàn bộ hệ thống. Vì sản phẩm này không nhằm mục đích sử dụng trong các ứng dụng đòi hỏi độ tin cậy/an toàn cực kỳ cao như thiết bị hàng không vũ trụ, thiết bị liên lạc chính, thiết bị điều khiển điện hạt nhân hoặc thiết bị y tế liên quan đến chăm sóc y tế trực tiếp, v.v., vui lòng tự xem xét tính phù hợp của sản phẩm này sau khi đã đánh giá toàn bộ.

## Tham chiếu về hệ điều hành

- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8,1
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 10
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 11

Trong hướng dẫn này, các hệ điều hành nêu trên được gọi tắt là "Windows 8.1", "Windows 10" và "Windows 11". Ngoài ra, thuật ngữ chung "Windows" được dùng để chỉ cả hai hệ điều hành này.

- macOS 10.13.x
- macOS 10.14.x
- macOS 10.15.x
- macOS 11.0.x
- macOS 12.0.x

Trong hướng dẫn này, thuật ngữ chung "Mac" được sử dụng để chỉ tất cả các hệ thống điều hành trên.

## Nhãn hiệu thương mại


App Store là nhãn hiệu dịch vụ của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Apple, Mac, macOS, AirPlay, Apple Home, Apple TV, HomeKit, HomePod và HomePod Mini là các nhãn hiệu thương mại của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Microsoft, Windows và Windows Server là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Wi-Fi®, WPA2™, WPA3™ và Wi-Fi CERTIFIED Miracast® là nhãn hiệu thương mại của Wi-Fi Alliance®.

Chrome, Chromebook và Google Play là các nhãn hiệu thương mại của Google LLC.

Các thuật ngữ HDMI, Giao diện đa phương tiện độ nét cao HDMI, Hình thức thương mại HDMI và Logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc. 

"Mã QR" là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED.

Nhãn hiệu thương mại PLink là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký tại Nhật Bản, Hoa Kỳ, các quốc gia và khu vực khác.

Crestron®, Crestron Connected®, Crestron Fusion®, Crestron Control® và Crestron RoomView® là các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Crestron Electronics, Inc.

Intel® là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Intel Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Extron® và XTP® là các nhãn hiệu thương mại được đăng ký của RGB Systems, Incorporated.

HDBaseT™ và logo HDBaseT Alliance là nhãn hiệu thương mại của HDBaseT Alliance.

N-Mark là nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Các tên sản phẩm khác được sử dụng ở đây cũng chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu thương mại của chủ sở hữu tương ứng. Epson từ chối mọi quyền đối với những nhãn hiệu thương mại đó.

## Thông báo về bản quyền

Bảo lưu mọi quyền. Không được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền tải bất kỳ phần nào của ấn phẩm này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào như điện tử, cơ học, photocopy, ghi âm hoặc cách khác, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Seiko Epson Corporation. Chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về sáng chế đối với việc sử dụng thông tin trong tài liệu này. Chúng tôi cũng không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc sử dụng thông tin trong tài liệu này.

Seiko Epson Corporation cũng như các chi nhánh trực thuộc sẽ không chịu trách nhiệm với người mua sản phẩm này hoặc bên thứ ba về các thiệt hại, tổn thất, chi phí hoặc phí tổn mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do: tai nạn, sử dụng sai mục đích hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc sửa đổi, sửa chữa hoặc thay đổi trái phép sản phẩm này hoặc (ngoại trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc vấn đề nào phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ tùy chọn hoặc sản phẩm tiêu hao nào khác ngoài những sản phẩm được Seiko Epson Corporation chỉ định là Sản phẩm Epson chính hãng hoặc Sản phẩm được Epson phê chuẩn.

Nội dung của tài liệu hướng dẫn này có thể thay đổi hoặc cập nhật mà không cần thông báo thêm.

Hình ảnh minh họa trong hướng dẫn này có thể khác với máy chiếu thực tế.

## Ghi nhận bản quyền

Thông tin này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

© 2025 Seiko Epson Corporation

2025.4 414567801 VI